

TÔ HOÀI

BA NGƯỜI KHÁC

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

TÔ HOÀI

BA NGƯỜI KHÁC

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

LỜI GIỚI THIỆU

Câu chuyện này có thể được coi là một mảng ký ức trong cuộc đời nhà văn Tô Hoài. Và ký ức, có thể tương ứng, trùng với điều đã diễn ra, nhưng cũng có điều chỉ ở trong tâm tưởng. Có chi tiết thực, nhưng cũng có chi tiết là sản phẩm của sự tưởng tượng, rồi thêm thắt "mắm muối" - vì thế mới định dạng là tiểu thuyết.

Một câu chuyện đã lùi xa hơn nửa thế kỷ, từ một đội công tác cải cách xuống các vùng, miền. Mỗi người một hoàn cảnh, xuất thân, nhưng nhìn chung hiểu biết còn nhiều hạn chế, có người là "tiểu tư sản" nhưng kiến thức mới cấp I (primaire). Bản năng, hồn nhiên đi vào cải cách trong buổi giao thời (kháng chiến chống Pháp).

Nội dung không vẽ lại diện mạo của cuộc cải cách, mà đi sâu vào khía cạnh con - người, thế cuộc, qua những nét sinh hoạt, tác vụ xoay quanh họ. Do có độ lùi cần thiết, tác giả đã nhận chân những nét bản năng, ấu trĩ, kể cả những sai lầm, tội lỗi của những con người cụ thể (mà họ còn chưa ý thức được), ở đội công tác cụ thể, trong bối cảnh nhận

thức chung ở các vùng miền, nhất là nông thôn, vùng sâu xa còn nhiều yếu kém. Thậm chí có những chỗ u tối, "sinh hoạt như gà". Các quan hệ cũ thì nhiều phần lạc hậu, những quan hệ mới chưa được xác lập rõ, còn những nhá nhem xấu - tốt, địch - ta, các anh đội - gia đình rẽ chuỗi, nhiệm vụ - nhận thức, tình cảm - tội lỗi, địa chủ - hay không phải, người - ngợm... Một mảng tranh thời kỳ đầu cải cách khá sinh động, những bờ ngõ, sự nghèo khó, sự chất phác, mộc mạc, cả thô ráp, mù tối, lối sống chưa đạt tầm "tiểu nông", đôi phần hoang dã của con người được thể hiện qua cách dẫn chuyện lôi cuốn.

Kết quả, đội công tác ấy không hoàn thành nhiệm vụ, mắc những thiếu sót khuyết điểm, thậm chí có người sau này mắc tội lớn với nhân dân - đi cải cách mọi nhà, nhưng lại không "cải cách" chính mình! (ngay cả điều này họ cũng không hiểu nốt). Chính vì vậy, các cấp đã phải cử những đội khác tiếp tục sửa sai. Và Ba con - người trong đội ấy trở nên **Ba người khác**, không còn được đi tiếp cùng đồng chí, đồng đội trên chặng đường tiếp theo của sự nghiệp cách mạng. Sự phân hoá, tha hoá cũng đã thực sự diễn ra theo hướng "bi kịch" cho chính những người trong đội công tác ấy, và cả những nạn nhân của họ (có thể tiếp tục nội hàm "bi kịch" này...). Có kẻ đã trốn lủi vào Nam, khoác lên tấm áo "chiêu hồi". Người thì thân phận "bèo dạt mây trôi" kể từ đó.

Nói là ký ức - nhưng đây là ký ức của người trong cuộc, nên dưới ngòi bút tinh diệu của tác giả, những phận người nửa hư nửa thực như: Tôi,

tư Nhõ, đội trưởng Cự... hay hư ít mà phần thực nhiều như bác Diệc, thằng Vách, cô Duyên, bố con ông Cối, địa chủ Thìn... khiến ta có cảm giác đã biết họ, mới thấy thêm cái tài tình trong nghệ thuật dẫn chuyện. Cách dẫn (giọng chủ) tưởng chậm rãi, rề rà, nhẩn nha nhưng tình tiết câu chuyện lại được khéo léo đưa đẩy tạo những diễn biến, thay đổi khá nhanh, đôi phần bất ngờ kịch tính. Tác giả thực sự là một bậc thầy trong khai thác chi tiết, và chính những chi tiết sinh động thuyết phục người đọc.

Câu chuyện không giải đáp câu hỏi: Bao nhiêu phần sự thật? (Nhưng có một sự thật trong tâm thức đầy ẩn mật của tác giả)⁽¹⁾. Mà lại làm nên sự ngạc nhiên bởi sự chọn lựa cách viết rất mới mẻ, trẻ trung về một ký ức xưa cũ. Ngạc nhiên, bởi tác giả đã qua tuổi bất tuần. Thậm chí có thể có ý kiến nhầm lẫn cho rằng lối viết có điểm "tự nhiên chủ nghĩa" (như giai đoạn trước cách mạng). Do vậy, càng cần khẳng định sự tìm tòi của tác giả trong cách thể hiện tác phẩm này là một nỗ lực đáng kinh ngạc. Ông vẫn "lội dòng" theo kịp với cách viết mới (mà nhiều nhà văn trẻ ngày nay chưa làm được), điều này gợi tới lối viết hậu duy nhiên (Postnaturaliste), cách viết có tính "giải thể" lối viết cũ, đưa cái nhìn "lâm sàng" để lột trần cái ký ức "mờ mờ tỏ tỏ" mà tác giả đã mang theo hơn nửa thế kỷ. Chính những giầy vò, trăn trở, khổ tâm từ những thảm trạng kinh hồn của cái cách ruộng

⁽¹⁾ Nhà văn Tô Hoài đã từng là Đội phó đội Cải cách, Chánh toà án đội thời kỳ Cải cách ruộng đất.

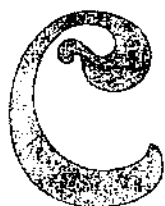
đất thuở nào, vẫn âm ỉ, dền réo ngày một nặng hơn qua chặng đường dài - là dương chất tạo nên tác phẩm này.

Gấp tập sách lại, ta thấy hiện ra bức tranh toàn cảnh của thời kỳ cải cách ruộng đất, bức tranh ấy còn hụt, khuyết một số mảng. Tin rằng, Ba Người Khác sẽ lấp vào đây thuyết phục một trong những chỗ khuyết, hụt ấy.

Trân trọng xin giới thiệu cùng bạn đọc!

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

I



ác đội công tác vùng đồng bằng hạ lưu sông Hồng kéo về tổng kết đợt ở huyện lỵ, đông có đến cả nghìn con người. Suốt tháng triển miên nghe kể kể thành tích và những anh những chị rẽ, chuối⁽¹⁾ ở xã lấy lên nay đã thành cán bộ đội vừa khóc vừa nói về cuộc đời bị đoạ đày xưa kia.

Một việc, tôi nhớ mãi. Có một cố nông quê huyện Nga Sơn được lên cán bộ đội đã đi làm cải cách hai đợt. Anh kể lại đời anh, cả hội trường hàng nghìn người ai cũng ngậm ngùi, các chị khóc sụt sụt. Sở tay tôi đặt trên mặt túi dết kê đầu gối mà không ghi được một chữ nào. Tôi đã nghe bao nhiêu chuyện kể khổ ở hội

⁽¹⁾ Những bản nông, cố nông đội Cải cách lấy lên làm cán bộ đội được gọi là rẽ, chuối.

ngiht, ở tổ rĩ chuõĩ, nhưng chưa khi nào nghe choáng váng ghê rợn đến thế. Ban ngày anh đi cày, tối tắm rửa sạch sẽ rồi vào giường cả đêm phải ngậm bõĩ thẳng địa. Thẳng địa bị bệnh tim la, mút đến nửa đêm cũng không hết được mủ tanh nhức óc. Cả hội trường ào ào đả đảo địa chủ... gian ác... đả đảo... Còn anh ấy nghẹn ngào nức lên không nói tiếp được nữa.

Thế nào mà anh ấy bị lây cái máu dê của thẳng địa đến tận giờ. Cơm hội nghị có thịt bò thịt lợn, lại trẩm chếp, đấm rũng mỡ, lúc nào cũng cuống lên, đấm hủ hoá lung tung. Ngồi trước mặt cô nào cũng hau háu mắt nhìn cái đũng quần. Anh ấy phải kiểm điểm mấy trạn tời bõĩ đau đốn. Rồi bị thải hồi trả về cơ quan huyện. Cả mấy chị cũng phải đuõĩ về xã. Tôi không quan tâm đến họ, mà chỉ nghĩ: thì ra cái máu chó của thẳng chó kia truyền sang mày, gồm cái giống chó má chết tiệt.

Tổng kết xong, các đội lại đi đợt mới. Cuộc ra quân rầm rộ có xếp hàng nghe mệnh lệnh xuất kích như chiến dịch thời kháng chiến. Đợt này, khu vực làm bao trùm cả Hải Dương, Kiến An, cả cách thẳng, không qua giảm tô. Nhiều huyện quanh Hải Phòng, ba năm trước, là vùng "hai trăm ngày", tàu hoả xuống qua ga Phú Thái đã vào sào huyết dịch còn lại, từ các nơi dồn về hàng nghìn người di cư cuối cùng chen nhau xuống tàu há mồm đi Nam.

Chúng tôi được đưa từ Thanh Hoá ra hỗ trợ

chỗ khó. Công tác ở vùng rắc rối thế này chắc là lồi thoi đây. Nhưng mà ở Nông Cống trong kia, đội tôi đã được cờ thành tích đánh địch. Có thể, mới được ra đây. Tôi cũng chẳng áy náy sao. Làm gì rồi cũng làm được thôi, tôi đã làm hai đợt công tác, trải việc ngót một năm rồi.

Các đội ở hội nghị tổng kết ra, chia tay nhau giữa chợ huyện, đông thành mít tinh. Không đội ô tô tải, không cần ô tô. Đội trưởng Cự đếm được đủ đầu chúng tôi mười hai người, thêm hai rế mới vào cán bộ đội, rồi Cự bắc hai bàn tay làm loa, hét to: "Lập công ngay từ lúc xuất phát. Chúng ta tranh thủ đi luôn. Ở dưới xã, nông dân đương lòng đội đội về".

Mọi người đứng xếp hàng đôi, lưng đeo ba lô. Chúng tôi vẫn được nguyên đội ở Thanh Hoá thành tổ học tập rồi đến bây giờ đi. Đội trưởng Cự bên bộ đội sang - nghe nói là đại đội trưởng, tính quyết đoán nóng như lửa, gắt gao kỷ luật với mọi người. Cái khăn mặt bông trắng được phát từ ngày ra tập kết ở Sầm Sơn, đã cáu xám xỉn, mặc dầu đội trưởng rửa mặt chỉ chùi bằng ống quần. Tuy vậy, cũng đã thuộc tính nhau, cứ lựa lúc người cứng thì ta mềm, dù sao cũng hơn phải đối một đội lạ lẫm khác.

Thế là mười hai cái xe đạp, - hai đội viên mới không có xe, không biết đi bằng cách nào, tôi đạp xe lúc đường nhựa, lúc bờ đê, lù rù mò suốt đêm. Bóng tối có phần dịu. Đến lúc trăng lặn, nhấp nháy ánh sao đằng trước, tôi phanh

khuy áo ngực, căng mắt dần phẳng phẳng. Gần sáng, mắt như quáng gà. Đã sang đến đường 5, lổn nhổn dấu hăm hố của du kích đào đường. Có nơi còn lại cả mìn - nghe nói thế. Tôi buồn ngủ quá, hai lần đâm xuống hố. Không biết có phải vì tinh thần hăng hái đã làm nhãng ngay cái vất vả, xe với người chẳng xây xát gì cả. Chỉ sái một bên tay. Nhưng cũng nhờ đau mà đâm ra tỉnh ngủ đến sáng bạch.

Vừa sớm, lọt đột kẻ trước người sau đến chỗ đoàn uỷ miễn. Chưa ô tô tải đưa đội nào tới. Đội trưởng Cụ khoái trí, quay ra giờ hai tay: "Chúng ta đến trước tất cả!"

Cơ quan đóng ở một ngôi đền bên trong đã san phẳng hết các bệ thờ. Hai bên tả hữu vu ngăn cốt thành buồng. Tiếng máy chữ đồ rào rào như vắn đập thế thâu đêm, văn phòng đoàn cũng tranh thủ làm như chúng tôi đã đi suốt sáng. Trong sân sau tường đền còn sót lại cây mộc mùi hoa sớm thanh khiết thơm thoang thoang. Trước một gian phen bên kia che kín đáo, ngoài hiên đặt một dãy những giá gỗ tạp mới trên có thau men trắng vắt chiếc khăn mặt hoa. Chắc đoàn uỷ hay đoàn cố vấn ngủ trong ấy.

Một người nhỏ nhắn, bộ quần áo nâu non mới sáng sủa, mặt trắng trẻo đeo kính trắng như học sinh mắt cận thị. Người ấy đạp xe từ ngoài cổng vào.

- Bên Quỳnh Côi sang phải không?

- Vâng, chúng tôi tranh thủ, không đợi xe.

- Tinh thần lắm, hoan nghênh. Tôi thường trực đoàn uỷ đây. Chúng ta vào văn phòng làm việc ngay. Đội số mấy, đội trưởng đâu?

Làm việc ngay, khẩn trương sao! Chỉ đội ba câu đối đáp khét lẹt những công việc, lập tức ai cũng tan cơn ngủ, quên cả rửa mặt, không nhớ vừa ý ạch đi cả đêm. Một lúc sau, cuộc trao đổi công tác, giao nhiệm vụ đã xong. Thật thì chỉ có đội trưởng Cụ hỏi đi hỏi lại, còn cả hơn mười người ngồi im, thỉnh thoảng ai dấm dớ hỏi một câu về cái xã sắp đến thì được trả lời mấy lần giống nhau "tài liệu đây, trong tài liệu có hết". Rồi người đoàn uỷ đứng dậy, xoa tay, nở nụ cười như thói quen cười nhạt nước ốc và xoa tay thế, nói lấy lệ: "Các đồng chí thông cả rồi chứ".

Chúng tôi đã ra ngoài sân đền.

- Tài liệu mang về xã thế là đã sắp sẵn đủ cả. Chúc công tác thắng lợi. Bắt tay cái nào!

Mọi người lồm cồm dắt xe ra đường. Sắp nhảy lên yên, có tiếng đằng sau giật giọng:

- Này! Này!

Quay lại, vẫn chỉ thấy người thường trực đoàn uỷ còn đứng đấy.

- Vào cả đây, vào đây.

Tôi háu đói, đã tưởng ra niềm vui có lẽ được vào nghỉ và ăn sáng. Cả đội lại đứng

thành bọn trước cái cút che cửa văn phòng lúc này. Người đoàn uỷ bước lên thêm, đông đặc:

- Các đồng chí, bắt đầu từ hôm nay, đội đã vào cuộc đấu tranh công tác ba cùng. Ở dưới xã, bà con nông dân khổ cực lắm. Chỉ bọn bóc lột mới có xe đạp, mới thành thoi ngồi mát bát vàng. Chúng ta về với nông dân không thể đồng sàng dị mộng. Không được đi xe đạp xuống xã.

Cái ông đoàn uỷ mặt mày học trò bé loét choắt mà hắc thế. Tôi chưa bị đoàn uỷ nào bắt không cho đi xe đạp xuống xã. Dễ chừng vùng địch tạm chiếm cũ lại làm cải cách không qua giảm tô thì phải khác cũng nên. Thế là mất cả tiếng đồng hồ, người tìm tước bẹ chuối, người ra chặt cây dương bóc vỏ bện thùng. Mười hai cái xe đạp được trối gô lại thành một bó, khiêng vào trong đền, lênh khênh như đóng xương trâu. Điều bất ngờ ấy, cả đội trưởng. Cự cũng không tưởng ra trước được. Tuy nhiên, lúc ghé vào công lộ xe, đội trưởng vẫn mặt đỏ gay hăm hở. Không hiểu đội trưởng nghĩ gì. Chỉ khoái hai anh rể đội viên mới không phải chạy theo như cả đêm, tự dưng được đi cùng.

Qua chợ huyện, ai nấy đói lử. Nhưng bụng mình mình biết thế thôi. Trông vào cái chợ mùa đói, nháo nháo không biết đâu người ăn mày hay người mua bán. Sống chưa, đội trưởng Cự bỗng nói: "Ta vào chợ kiếm cái ăn đã". Cả bọn đi hàng một từ tốn bước sau Cự.

Dường như sợ đội trưởng thay đổi ý kiến, phải cố làm vẻ hiền lành thế. Chúng tôi đều quần áo nâu bàng bạc, dép râu, mũ lá, có người mặt bạc phếch như mới ốm dậy. Đội trưởng Cự thì lúc nào cũng phùng phùng, lúc nhếch mép cười, lúc cau kinh, cũng thế.

Chợ sớm dần dần đông. Đương mùa khô kiệt, những mẹt cám bày la liệt khắp nơi. Lác đác, người đem trẻ con đi bán như quả quả mít, một bên đứa trẻ ngồi nhấp nhồm víu quang gánh, một bên tảng đất để cho cân. Chúng tôi, anh mặc lành anh mặc tã, dị dạng, người trong làng về chợ nhìn tránh ra chiều e dè. Đã hai năm, đoàn uỷ đóng ở cái đền này. Hàng chợ đã thấy nhiều cán bộ đi về, áo cánh, áo vét khác nhau, nhưng ai cũng biết đấy là những "anh đội" xuống xã hét ra lửa. Chẳng bạn đến, người ta cũng ngại, lẩn đi, bước né bên đường. Đội trưởng Cự đột nhiên đứng lại: "Chúng ta ăn bánh đúc!" Cả bọn lập tức sà vào hàng bánh đúc ngô. Mụ hàng hót hải sang bên các lều bán nộm chuối, đu đủ xanh, nước chè tươi mượn mấy mảnh tre mới đủ ghế khách ngồi.

Chợ đã nhiều người nhưng chợ sớm chưa ai lê la hàng quà. Bọn người lạ mà ai cũng đã biết là các anh đội, khiến những mụ ăn quà như mỏ khoét và cả đám ăn mày cũng không dám lảng vảng. Từng chiếc bánh ngô lõi mèo vàng hây, giữa rốn mỗi chiếc đặt mảnh cháy vàng rộm. Một bát đàn tương mặn chát. Có

anh đội bưng hần bát tương lên để chấm và húp, khỏi phải cúi lom khom và ngồm ngoàm hay là có nuốt chửng cả cái không ai trông thấy. Anh đội cũng đói như mọi ai. Có người hỏi bâng quơ: "Bánh ngô chấm tương à? " Mụ hàng trả lời ngẩn ngơ như nói giữa trời: "Thời buổi khó khăn lắm, hạt vừng cũng là hạt vàng đấy".

Chẳng biết khó khăn thế nào, cái bánh ngô xay bù bù, ngọt ngọt, vả lại đương đói móp bụng.

Năm ấy, tôi ngót ba mươi. Từ tám bé chỉ ở thành phố. Đến tuổi đi làm kiếm được chân giữ cửa trông kẻ cắp cho hiệu thịt bò "Sáp phẳng giông" phố Tràng Tiền. Cách mạng thì vào tự vệ phố, đến lúc kháng chiến, không còn đội tự vệ nữa, nhưng tự cho mình đã là Việt Minh, tôi đi theo kháng chiến lên Việt Bắc. Những chuyện tôi đi được cũng là gian nan. Tản cư, vợ tôi và con gái mới ba tuổi chạy lên Núi trên Sơn Tây. Tất cả trai tráng phố tôi ở lại vào tự vệ. Phố tôi bị Tây trong thành tràn ra vây phải dồn vào liên khu Một giữa thành phố. Ta điều đình được với Tây để cho người già, đàn bà và trẻ con được ra ngoài. Lối ra trên đê làng Yên Phụ. Có lãnh sự Anh và lãnh sự Tàu đứng trên chòi gỗ chứng kiến.

Tôi trốn đội tự vệ trà trộn trong đám người lố nhố ra. Trời lạnh, tôi chít sùm sụp cái khăn vuông mỏ quạ, giả làm bà già, đi qua ngay trước mặt các ông lãnh sự trong trạm kiểm

soát nhòm ra. Tôi thoát được lên Nửa tìm vợ con. Hỏi thăm cả làng, cả cái chợ giời tản cư, về sau gặp người biết, đã bảo mẹ con cô ấy theo người ta vào Hà Nội rồi.

Tôi chẳng biết đi đâu, cũng không dám "dinh tề", sợ Tây đã biết tôi là tự vệ, tôi lần mò lên Thái Nguyên, rồi sang Tuyên Quang, lên thị xã Bắc Cạn, quanh quẩn ở những vùng đông người tản cư dưới xuôi lên. Cũng không có vốn mở hàng quán, tôi xin vào làm phát hành sách báo. Vào cơ quan bấy giờ dễ, cứ đến xin việc cũng được nhận ngay. Hàng ngày, mấy chục quang gánh báo Cứu Quốc và sách nhà Sự Thật quẩy xuống khu Ba, khu Tư - như những đoàn người dưới đồng bằng thồ muối lên miền ngược. Không ai biết tôi trước kia làm loong toong, làm cu li giữ cửa và đã trốn tự vệ. Chỉ biết tôi là người trong Hà Nội ra có đôi ba chữ nên anh em cho giữ sổ sách văn phòng và kho. Ở trong rừng, cơ quan chỉ có quyển sổ cái ghi các thứ trong kho, xà phòng, đường ta, quần áo khi nẫu khi nhuộm thâm trên phát về.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ rồi Hà Nội được giải phóng, tôi trở lại thành phố.

Về đến Thái Nguyên cả cơ quan đàn ông đàn bà làm việc ở các cơ quan đều được may được phát quần áo một kiểu như nhau. Giày vải nẫu, quần áo kaki xám nhạt. Và mọi người theo đúng điều lệnh tiếp quản: không về nhà,

không mua bán, không ăn quà ngoài đường... Tôi tối tôi vẫn lẩn đi chén phở. Không ai biết. Một hôm, được phép về nhà và ai có người quen được tới cơ quan thăm. Bố mẹ tôi mất đã lâu, tôi chỉ nhớ vợ con. Tôi hỏi hộp về chỗ nhà cũ ở Tám Mái. Nhưng hàng xóm kể cho biết cô ấy đã lấy chồng làm cút lít cho Tây, tháng trước họ kéo nhau xuống Hải Phòng, vào Nam cả rồi.

Tôi như đuổi theo cái bóng. Cũng chẳng buồn, chẳng ngán ngẫm. Chỉ đôi lúc phảng phất nhớ mụn con gái mà thôi. Cái năm xa cách, nó mới ráo máu đầu, chẳng biết rồi nhón nhao thế nào. Tôi bây giờ mà hoá ra quan trọng, tôi giữ ba sổ chi thu, - chẳng học nghề bao giờ cũng được lên chức kế toán trưởng. Năm sau, tôi lấy vợ. Cũng dễ ợt, cô ấy làm cấp dưỡng, theo cơ quan trên Thái về, chúng tôi biết nhau đã lâu. Rồi vợ tôi sinh một thằng con trai. Bây giờ "phóng tay phát động quần chúng", công tác cải cách ruộng đất là quan trọng nhất. Mọi người công tác ở cơ quan, từ cấp dưỡng đến cán bộ chuyên có biết đồng ruộng hay không nhất loạt đều phải đi làm "thổ cải". Thế là tôi đi. Tôi đi công tác cải cách, cu Ngẫu nhà tôi đã được sáu tuổi.

Khi còn ở trên Việt Bắc mấy năm gần về Hà Nội, ai cũng đều đi làm giảm tô, có người giảm tô xong sang công tác cải cách. Tôi chẳng biết mặt mũi đồng ruộng bao giờ, tôi tìm cách lẩn. Bây giờ không khó, bởi chỉ có mỗi mình tôi giữ

sổ sách, không thể mỗi chốc đi đâu. Nhưng về thành phố thì chỉ còn trơ ra có tôi chưa được rèn luyện lập trường cách mạng ruộng đất. Ông giám đốc cũng chưa đi giảm tô, đi cải cách lần nào. Nhưng không ai dám nhắc ông ấy. Lại nói nịnh "bộ tư lệnh phải ở vị trí chỉ huy", bên trong thì ghé tai xì xào ông ấy sợ đứng dậy thì có người ngồi mất ghế. Chiều thứ bảy nào cũng họp kiểm điểm trong tuần, thủ trưởng lại đập bàn nói choang choác: "Giải phóng nông dân lao động khỏi ách địa chủ phong kiến, mọi người đều có nhiệm vụ tham gia...".

Tôi cũng khéo lèo lái, lẩn lút tránh được tới khi về Hà Nội vẫn chưa đi. Tưởng chiến thắng về Hà Nội giải phóng thế là đã hết mọi việc xóm làng, hoá ra vẫn còn. Không thể thoát, bấy giờ mới chỉ hết giảm tô, còn cải cách. Cơ quan đã đi cạn kiệt cả, lần này đích tôi có tên trong danh sách đi rồi không còn ngõ ngách nào lẩn nữa. Thế là phải đeo ba lô đập xe đi. Tôi vào Thanh Hoá dự tổng kết các bước công tác của các đội vừa qua dưới xã. Lúc đầu tôi lo cứ rối tinh. Nhưng rồi cả tháng vừa nghe vừa hỏi thì cảm như mọi việc khuôn phép dần dần vào đấy, công tác này cũng thế thôi. Còn gì khó hơn cái sổ sách kế toán, mình chẳng học mà cũng thành nghề cộng trừ nhân chia, thế ra đi cải cách không đáng sợ như những đứa đã đi về đồn thổi, dọa dẫm.

Mụ hàng bánh đúc chỉ đường cho chúng tôi về xã. Ấng chừng mười cây số, hễ sắp hỏi thăm

đã có người mách lối đi, như là ai cũng biết mình về đây rồi. Cái ba lô trên lưng đã thấm đẫm mồ hôi, đoàn người nhấp nhô đi quá buổi trưa. Đội trưởng vẫn thoăn thoắt dẫn đầu cho nên không ai dám uể oải. Gió mát hây hây mà mồ hôi đổ ra dính lưng nham nháp. Mặt trời mờ mờ nghiêng trước mặt, người trên đê trở xuống cánh bãi bảo kia kia, làng ấy đấy. Những khoanh tre xanh ngắt quây xóm làng ven con đê quai. Từng khúc đầm nước trong veo lác đác đám lá sen già đưa mùi thơm như rơm mới. Chắc xưa kia chỗ này võ đê hay dòng sông cũ còn lại hõm loáng thoáng thành những đầm nước. Giữa cánh đồng, một mỏm núi đá chơ vơ. Bên cạnh, còn trông thấy cái lô cốt xi măng tháp canh của bột hương dưng.

Chúng tôi xuống, vào ngôi đền đầu thôn. Lại cái đền hoang, hai bên tường đổ trống huếch nhưng vẫn còn bệ gạch chưa ai ăn trộm. Đội trưởng Cự nhìn quanh, thấy người đi trên đê qua lại, chưa yên tâm đã được bảo mật. Cả bọn chui vào qua cái sân cỏ mọc lưng ống chân cho được kín đáo chặt chẽ. Những con chuột thấy động chạy rào rào vào hậu cung đã mất cả cánh cửa, ẩm ướt, tối om. Chúng tôi ngồi lại dưới mái hiên. Chỗ này, trên đê hay ngoài cửa không ai thấy. Kể ra cứ cẩn thận, chứ lúc ấy chưa chiều lắm, thế mà lúc này còn lác đác người bây giờ trên đê đã vắng ngắt.

Đội trưởng Cự kéo mấy cái ba lô, kê lên, trải ra tấm bản đồ xã vẽ kẻ bằng tay lúc sáng

nhận ở đoàn uỷ. Chúng tôi xúm quanh, chăm chú. Cự nói một mạch:

- Một là, từ giờ phút này đội ta chịu trách nhiệm mọi mặt của xã. Xã đây ở vùng hai trăm ngày địch được đóng lại, địa chủ thì gian ác, tổ chức của địch để lại đã khéo lồng vào tổ chức ta, chúng nó đã làm giảm tô và cải cách giả. Công tác của chúng ta thật nặng nề. Hai là, xã có chín thôn, mỗi chúng ta phụ trách một thôn. Tôi đọc tên từng người đây. Tôi phụ trách chung và thôn Địa với văn thư của đội, thôn Địa cũng là trọng điểm, vì có nhà thằng bí thư chi bộ. Các đồng chí xem bản đồ rồi tự tìm đường về xóm. Không được hỏi han lung tung. Coi chừng tay sai địa chủ và tổ chức cũ sẽ đưa vào người nó bố trí sẵn. Kể từ bây giờ các đồng chí về vị trí chiến đấu dưới thôn cẩn thận cảnh giác không được liên lạc với tổ chức cũ, cứ chọn nhà thăm nghèo hỏi khổ, bắt rẽ xấu chuối. Chiều thứ bảy, đúng giờ này - đội trưởng Cự cúi xem đồng hồ đeo tay, toàn đội về đây phản ảnh tình hình và duyệt rẽ. Ba là, tuyệt đối bí mật, tuyệt đối bí mật.

Tôi đói quá. Không biết có bệnh giun sán hay sao, hễ quá bữa thì bụng réo rong róc, mắt nảy đom đóm, hai bàn tay toát mồ hôi lạnh. Cứ từng cơn thế, người như lả dần.

Tôi duỗi chân dựa vào dít cái ba lô trước mặt để đặt bản đồ. Ngón chân hình như vướng vào mảnh lá chuối. Tôi lé con mắt dương hoa

vàng mờ, cũng nhận ra cái lá chuối lòi ở góc mảnh bặt nắp ba lô. Bấm thấy mềm mềm. Tôi quờ tay. Ôi chao, tôi nhận ra cái lá bánh đúc ngô ở chợ. Tôi ngược mắt. Đội trưởng đương nói đến đoạn hăng, bắt đầu bấm bóp bàn tay liên liến, hai con mắt trợn trừng như muốn bật ra. Tôi luồn tay dưới ba lô, thò luôn cả gói, bỏ nhem vào cái túi xách của tôi. Rồi lại vờ lơ lảo nhìn mọi người. Ai nấy vẫn dăm dăm. Người hí hoáy ghi sổ tay. Người vừa chăm chú vừa thờ ơ nhìn đội trưởng. Người vẫn cầm cúi xem tờ bản đồ mở che kín trên mấy cái ba lô. Lúc ấy tôi mới bình tĩnh nhận ra thật cái ba lô ấy của đội trưởng Cụ. Đúng rồi, ba lô bộ đội gờ nếp viền quai kỹ lưỡng, chắc chắn hơn những cái ba lô con cóc khâu túm mua ở cửa hàng bách hoá. Tôi sững sờ, nhưng rồi lại yên trí dần. Kỷ luật là ba cùng dưới xóm. Mà đội trưởng lại mua lên bánh đúc ở chợ. Bố bảo cũng không dám kêu mất. Và trông mọi người đương chăm chú thế kia thì chẳng ai nhìn thấy tôi vừa làm gì. Cho thẳng đạo đức giả tối nay dối rã hòng.

Mọi người đứng dậy, xốc ba lô lên vai. Hai anh đội cán bộ cơ sở ở xã lên, nách kẹp mo nang tài liệu, xắm nắm đi ngay. Họ háo hức như được về xã nhà. Mà họ tự nhiên như thế cũng chẳng lạ, chỉ có tôi mới phải lo lắng loảng quảng chẳng biết chốc nữa vào nhà ai, có bắt được trúng rẽ không. Đội trưởng Cụ một tay xua xua không biết là cản lại hay bảo đi, một

tay nắm đấm, hô: "Vì giai cấp nông dân, quyết chiến quyết thắng". Tiếng đáp lại rập một cái: Quyết thắng! Quyết thắng! Tôi thấy đội trưởng xách ba lô lên, sò vào mép. Rồi nấn lại lần nữa. Mất mệ nó rồi. Nhưng mặt vẫn bưng bưng như lúc đương nói, không khác. Đội trưởng đến trước mặt tôi. Tôi khúm núm co người túm miệng túi xách sợ lộ cái lá chuối, rồi nghiêng người đeo quai ba lô lên vai. Không phải đội trưởng tò mò gì về tôi mà Cụ đến bắt tay từng người. Tôi kẹp chặt cái túi trong có gói bánh đúc ăn trộm rồi mới giơ bàn tay ra.

Đội trưởng bảo:

- Đồng chí đợt này được trên cử làm đội phó phụ trách toà án, cố gắng nhé.

Tôi nhẹ nhõm nắm tay Cụ. Mỗi người vào các xóm một ngả. Chỉ có Đình rảo bước theo tôi. Tôi hỏi:

- Cậu về cùng lối với mình à?

Lúc chỉ có hai ba người, chúng tôi thường cậu cậu tớ tớ - chỉ có mấy anh ở xã lên vẫn nghiêm túc "đồng chí" như khi họp. Riêng với đội trưởng tác phong quân sự thì không mấy khi dám cợt nhả, lúc nào cũng "đồng chí" cẩn thận.

Đình đáp:

- Mình phụ trách xóm Chuôm láng giềng cậu. Về Chuôm đi xuống lối bờ đầm đằng kia gần hơn.

- Thế sao lại đi lối này?

Đình cười hếch cái mũi đỏ.

- Đi vài bước, cho nó vui mà.

Tôi ừ hử nhặt nhèo. Đình ghé tai tôi, nói nhỏ nhỏ:

- Này chia cho tổ bánh đúc với. Ông anh nhanh tay quá đấy. Tổ nhìn thấy trước đảng ấy cơ.

Tôi ơ mặt như đĩa ăn cắp bị bắt tại trận - mà thật thế, còn *như* nổi gì. Gói bánh có bốn chiếc, tôi lẳng lẳng lấy ra đưa Đình hai cái. Nhìn theo hút lúc ấy đội trưởng Cụ đã khuất vào bờ tre. Bỏ bánh lên túi ba lô rồi Đình cũng tất tả về phía ấy. Ôi trời, nó đi báo cáo thì toi mạng! Nhưng tôi lại đứng đưng ngay. Nó nói ra thì nó mất bánh. Mà đội trưởng đã định ăn vụng, đội trưởng trù cho thì cũng chết dở.

Tôi lững thững vào thôn Am. Đi bắt rế khác nào đi câu. Còn chưa tối, mới chạng vạng mà trước mặt, sau lưng vắng tanh. Chiều chiều thông thường lúc này cổng đồng có người đi làm về, những con trâu bước thong dong, đàn vịt rúc bờ ruộng chân tre, trẻ con đương vác sào ra đồn về. Thế mà đường vào xóm quanh quẽ, tưởng như không cả con chuồn chuồn chập chờn, con nhện nước loăng quăng. Ít ngày sau, tôi mới được biết cả mấy thôn này đã được biết tin đội về từ lúc đội còn ngồi ăn bánh đúc trên chợ huyện. Thế là gà quế, chó má, trâu bò người ta tất tả nhốt chặt. Cả người cũng không ai dám lộ mặt ra ngõ.

Có thể nhận biết một làng mới thoát khỏi vùng tề tiêu điều khác hẳn các làng hậu phương um tùm cây cối xanh mát trong Thanh Hoá. Ở đây, cây đa, cây si ngã ba xóm, những lụy tre và bờ bụi bị phạt trơ ra như những cái đầu trọc lông lốc. Đồn bột Tây bắt triệt thể cho du kích mất chỗ ẩn nấp, đêm đến cả các chòi gác bột hương dưng giữa làng rọi đèn pha phía nào cũng được.

Tôi nhòm ngó một vòng xuống cuối xóm rồi quay lại. Cả đến những giậu ô rô, giậu duối và bờ xương rồng cũng xơ xác như tóc cạo đôi chẳng còn mấy. Trên những mái rạ mục đen sẫm không vắn vơ một sợi khói bếp. Các cổng tán, cánh liếp mở há ngoác mồm. Tôi không biết người ta cốt làm thế để đội về khỏi nghi giấu giếm cái gì trong nhà.

Tôi toan cứ vào bữa một nhà nào nghỉ ngơi cái đã. Nhà ấy không dựa được thì mai đổi đi nhà khác. Tôi đã mấy đợt qua cái bờ ngõ lần đầu tiên ngày đầu đi bắt rết rồi. Chợt trông thấy sau mấy cây duối quần queo một người đàn ông cời trần gầy nhom, quần xắn móng heo. Người ấy vừa đi vừa quay mặt vào trong cái sân đất, như nói với ai trong ấy: "Ông đã chặt cổ cả thằng Tây, ông đếch sợ anh đội". Ngẩng lên thấy tôi, người ấy thoáng bối rối rồi nhìn trân trân: "A anh đội! Mời anh đội vào nhà em xơi bát nước!" Cái mặt người này đại dại, mắt trơ tráo, không biết nó dở người hay nó là thằng địch trắng trợn ra đặt bẫy. Giả vờ

thế nào được với tôi, tôi không đáp. Tôi dăm cảnh giác, không dám vào bữa nhà ai như đã định thế, rồi cứ lúng túng, vẩn vơ...

Một quãng, gặp một đồng rạ. Trong kia, thoáng bóng người quần nâu bạc đã tuồng cả gấu, leo khèo rút rơm. Tôi khấp khểnh lăm nhăm: đây rồi... đây rồi... rẽ đây chứ rẽ đâu... Tôi xăm xăm tạt vào. Người đàn ông đứng lại dưới mái rạ, hai tay luống cuống như vụng trộm thế nào. Khuôn mặt đỏ hoa xám nhợt đã luống tuổi. Người ấy phờ phạc ngẩng lên:

- Lạ anh đội...

Gian nhà lợp rạ nát xám xịt như mặt người ấy. Tôi bước vào. Còn mấy người trong nhà, chốc mới nhận ra dần dần. Một người đàn bà ngồi xồm trong xó luồn, tay chống lên mảnh gỗ con. Một chú nhóc đóng khố một cởi trần đứng tựa cột. Ở chái bếp bước vào một cô gái áo nâu lành lặn. Có lẽ có người lạ vào, cái áo vừa được mặc vội, một chiếc khay đồ chưa cài hở mảnh đuôi yếm cùn cùn.

- Anh đội vào chơi. Nhà chẳng có chỗ nào ra hồn...

Tôi ngồi xuống một mảnh vầu úp và nói:

- Tôi tên là Bối. Cả nhà cứ gọi tôi là Bối, anh Bối.

Rồi trong bụng thoải mái yên chí chưa thăm nghèo hỏi khổ mà đã trúng phúc ngay. Tôi lại nói:

- Tôi là cán bộ đội về công tác. Ta đây là xóm Am, phải không?

- Vâng ạ, xóm Am.

Cô gái lại vào trong bếp lấy ra một cái bát đàn. Nhưng không có nước. Cô bối rối đứng. Bố cô rụt rè nói: "Nhà chẳng có hạt nọ vôi, chẳng còn nổi chè xanh nào". Tôi cười: "Vẫn uống nước mưa ngoài vại chứ gì. Vẽ, tôi cũng thế". Nói rồi tôi cầm chiếc bát ở tay cô gái ra cái vại bên gốc cau có buộc cái mo cau hứng nước mưa. Tôi múc đầy bát nước, bung vào, ừng ực làm một hơi hết tiết. Quả là tôi đang khát se họng. Và mấy lâu nay ở với làng xóm tôi cũng quen ăn uống lôm lam, sống xít. Quả nhiên, chỉ cần bát nước lã tôi lại cảm thấy công tác ba cùng đã đưa tôi gần gũi mọi người rồi. Đã chiều hẳn, phía bờ đầm nước, đôi chim chích choè bay rộn nhau hót những tiếng dài ngắn gọi bạn vào hoàng hôn. Trong nhà nhoè nhoẹt xám xám, chỉ còn thấy khuôn mặt cô gái trắng trắng.

Tôi đã thuộc mọi người. Bố tên là Diệc. Mẹ bị tàn tật ngồi trong vách dấy. Con gái là cô Đơm và mấy em, những thằng Vó, cái Lưỡi, thằng Cò... Nhà cò nhà diệc, những ao ước cầu mong hàng ngày đơm đó sông nước chỉ có vậy. Nghèo đến thế chứ nghèo sao nữa, những cái tên cũng đã khiến tôi gối đầu ngủ yên được. Chưa trông rõ hết, cũng đoán ra cái nhà tranh vách tuềnh toàng ẩm mùi rêu đất, đằng cuối

sân, một chiếc hũ sứ hay cái chĩnh đội chiếc nón mê. Người đi làm đồng về được con cây, cái tép thì ném vào cái hũ đã trộn lưng muối, vãi thảng lại chắt ra làm cái mắm, thức chấm. Người ta đương tìm đây rồi. Thật cũng có may có rủi.

Tôi bắt đầu mở bài lục vấn con số:

- Nhà ta cấy bao nhiêu?
- Chưa được hai miếng ạ.
- Ruộng nhà a?
- Thưa, cấy giê thôi.

Tôi nghĩ sắp đặt ngay: "Bố với con, thế là nhà này đã được một rế, một chuối. Bố làm trưởng thôn, con thì tổ trưởng dân quân. Hay!". Trong nhà đã tối om. Một thằng cu vào bếp thổi đồng trấu châm một que đóm. Phao đèn hoa kỳ không bóng sáng lung lay chẳng khác sợi lửa đóm. Tôi hỏi:

- Nhà chưa cơm chiều à?
- Có... có... chưa, chưa...
- Chưa thì cho tôi ăn với. Tôi có phiếu gạo đây. Mai cô Đơm đem lên đóng gạo của hàng trên huyện.

Người ta ở đâu dường như cũng đã biết lối đội cái cày đến thì ăn, thì ở ra sao. Những đồn thổi, những tiểu lâm, bao nhiêu chuyện buồn cười và chuyện rùng rợn về những anh đội. Năm trước, khi còn cái bột hương dưng tề nguy lù lù giữa làng, thế mà những chuyện

giảm tô, cải cách đã bay từ ngoài kia vào. Có người tò mò lên đi xem đấu địa chủ tận "hậu phương" bên kia sông. Nhiều nhà khá giả sợ xanh mắt, đã xuống Hải Phòng đi Nam. Người ở lại cũng mỗi người nói một khác, người ngóng đợi, người lo vu vơ.

- Cũng sẵn rồi nhưng cơm chẳng ra cơm đâu, mời anh đội ăn tạm.

Cô Đơm bưng bày xuống mặt đất giữa nhà, lần lượt một nồi cơm, một cái chảo trông nhờ nhờ như muối. Đơm xới một bát cơm, gấp ra mấy cọng rau sam đặt lên bát rồi đem vào xó nhà cho mẹ ngồi bốc ăn trong ấy.

Tôi hỏi vui:

- Cơm trộn kê hay sao mà vàng ngon thế?

- Vâng. Cám đấy ạ.

Rồi bác Diệc nhẩn nha kể: "Cả vùng này mùa vừa rồi nhốn nháo vì người các nơi qua lại đổ xuống Hải Phòng. Các cụ đạo vào tận đây rủ người đi, chả dưới xóm Địa có người theo đạo mà. Ai đi đâu thì đi, chỉ chết con nhà nông chúng tôi đi hay không thì cũng rồi tình lên chẳng cày hái ra gì. Của ăn được thì còn chơi với ngoài đồng, không biết rồi nhặt nhạnh thế nào, bây giờ may lắm còn moi móc ra cái cám ăn cứu người".

Hỏi dự tổng kết trong Thanh rồi tôi về huyện Thiệu Hoá thực tập, ở nhà rẽ, ngày hai bữa ăn toàn cám, bây giờ được ăn cám còn

phúc bảy mươi đời. Thanh Hoá đã kiệt lực, đói to. Cả một vùng các huyện trên xưa nay ỷ vào nước đập Bái Thượng chỉ quen làm một vụ lúa, không biết làm màu. Máy bay Pháp bỏ bom phá vỡ đập Bái Thượng. Người ta nói cái thằng Pháp chỉ đánh bom dân một năm nữa thì cả tỉnh chết đói hết. Ngoài chợ tỉnh cũng bày bán trẻ con nhan nhản như bán chó. Tôi dự một cuộc đấu địa chủ. Có người rẽ bị đói đã lâu quá, đứng lão đảo, hét một tiếng rồi lăn ra chết. Những đơn vị trong Nam tập kết đóng quân dọc sông Mã. May được các chiến sĩ khu Năm đem ra kinh nghiệm và giúp dân trồng rau khoai, rau muống chống đói. Các mảnh vườn, các cánh ruộng khô nẻ được cuốc lên, đánh luống. Chỉ hơn một tháng, đã được hái lá ăn. Rau muống luộc, rau lang rau muống phơi làm lương khô và muối dưa, nấu lẫn cám nuốt tạm đợi mùa.

Tôi còn đem ra đây cái nhớ khủng khiếp về những bữa ăn cám. Có đến cả phiên, mấy phiên chợ không đi ỉa được. Mình mảy ngứa nổi mẩn da cóc. Suốt đêm bút rút rôm cấn, không tài nào chợp mắt. Sợ quá, phải về bệnh viện tỉnh định xin thụt. Xuống đến chợ Rừng Thông, người ta mách ăn đu đủ xanh cũng rửa ruột được. Thế mà hiệu nghiệm có lẽ như thụt. Bây giờ cơm lẫn cám chắc ăn đỡ táo hơn dạo ấy. Cũng chưa biết thế nào, chỉ thấy từ ngày bị trận táo bón tắc ruột, bụng tôi như chắc lại, thỉnh thoảng mới phải tào tháo đuổi. Mà tôi

nay cũng chỉ nhấm nháp qua loa. Còn hai cái bánh đúc trong túi cơ mà.

Tôi ngồi xồm, cầm bát, định lùa luôn mấy dĩa. Nhưng miếng cơm cảm nguội ngắt, rắn như vôi vữa. Rồi từ từ nhai, tôi cũng tọng được hết bát rồi kiểu là đã ăn trên chợ huyện còn lửng bụng.

Một nhoáng, cả nhà đã xong bữa.

Giữa nhà, tôi và bác Diệc ngồi bên ánh đèn lom đom, mà tôi đoán nếu không có tôi, mọi người chỉ ngồi trong bóng tối. Người đàn bà què đã nằm im lẩn vào đất. Tiếng đế ti tỉ buồn như chấu cấn, như kèn đám ma.

Dần dần, tôi được biết bác Diệc năm nay bốn mươi một. Cả đời chỉ quanh quẩn trong làng chưa khi nào bước chân lên con đường cái Tây bên kia sông. Phải năm trời làm bệnh tả, bố mẹ chết cả. Còn trơ trụi có Diệc. Rồi bệnh đậu mùa để lại cho bác Diệc những lỗ chỗ vết rỗ hoa khắp mặt. Lăn lóc nhà này qua nhà khác. Diệc không thể nhớ được thuở tám bé dứa trẻ chỉ biết gào khóc đòi ăn thì thế nào, nhưng đến khi biết đi biết chạy, cũng là lúc làm quen với cái thùng con trâu, cái liềm cắt cỏ, chiếc đòn gánh quảy nước rồi chẳng bao lâu đã thông thạo mọi việc đồng áng. Những trận đi làm thuê bị đòn đánh và cái đói, cái khổ nhục tháng ngày, làm sao nhớ được bao nhiêu khiêng. Tôi còn muốn hỏi Diệc lấy vợ bao giờ,

tại sao vợ lại ốm đau thế. Nhưng chưa biết lựa lời thế nào.

Bác Diệc nói:

- Anh đợi đi cả ngày, nhọc rồi. Đi ngủ thôi.

Quả là hai mắt tôi đã cứng đờ. Tai nghe câu chẳng câu chuộc. Chốc chốc, ngật cổ một cái, lại choàng tỉnh.

- Ủ, ừ...

- Anh đợi nằm ở cái chõng kia. Chõng vẫn bỏ không, thỉnh thoảng mới đem ra ngồi hóng mát ngoài sân. Cả nhà tôi nằm đất đã quen, mùa rét thì lót lá chuối khô, ấm lắm.

Cũng chẳng phải đợi chủ nhà giục lần nữa, tôi nói: "Tắt đèn nhé" - dõm đèn tắt phụt. Tôi ngả lưng xuống chõng, gối đầu lên ba lô. Thêm ngủ thế, nhưng vẫn nhớ trong túi dết có gói bánh đúc. Cái mảnh lá chuối rơi tuột đầu đấy, tôi ngoạm như nuốt chửng vừa hết bay hai cái bánh ngô thì cũng thiếp đi luôn.

Hôm sau, tôi thức dậy, trong nhà im phăng phắc. Cái chõng liếp cửa trước đã được dựng lên từ bao giờ. Cả trong gian nhà cũng sáng bạch. Sau cái cột tre, người đàn bà ngồi yên thế như từ hôm qua tới giờ - hai bàn tay éch đặt lên hai mảnh gỗ. Con mắt ngược trắng dã như miếng mảnh sành.

Tôi hỏi:

- Cả nhà đi làm rồi a?

Cái bóng rũ rượi im lìm. Người tàn tật này có lẽ còn mắc các chứng cảm điếc và thong manh nữa. Tôi xếp cái ba lô vào góc chổng rồi bước ra cổng. Đường xóm buổi sáng không đến nỗi vắng tanh như chiều hôm qua. Ngoài đồng, lúi húi người cào cỏ. Đuôi lúa con gái ngậm dòng rập rờn phe phẩy mơn man trong làn gió nhẹ như sắp trông thấy hạt thóc mảy về đuôi đi bát cám trộn. Một đám trẻ con trần truồng mình mẩy lấm như trâu đầm đứng rụi mắt nhìn tôi lững thững qua.

Vào liền mấy nhà đều im ắng như nhà hoang. Tôi đã biết một làng bình thường chẳng mấy khi có người ở nhà buổi sáng. Ai cũng còn đi moi móc đào bới, đơm đó lấy cái ăn. Nhất là các xóm trong ngoài lũy tre phò phạc, bên những chân tre còn sót lại, trổ ra những mái rạ như cây rơm, như chuồng trâu khác các chòm nhà giữa làng. Những nhà có máu mặt tụ hội ở xóm trong, xóm giữa, dần dà mới thêm ra xóm trẻ, xóm đồng, xóm bãi. Ngày trước hẳn đây là cổng đồng rồi người trong làng nhà đông san ra ở, người bơ vơ ở đâu tới ngụ cư lập nên xóm đuôi, xóm trại. Xóm này chắc cũng mới thành nơi ăn chốn ở vài mươi năm nay, nhiều chỗ nền nhà chưa hoàn thổ, đất tảng mốc rêu. Những vườn xoan cây chỉ nhỉnh cao bằng sào nữa.

Tôi lại qua bụi cây đuôi rậm rịt buông xuống những nạm dây tơ hồng vàng rượi. Cái

thằng quần xắn móng lợn vẫn như hôm qua. Chôm râu quai nón lửa tủa. Như nó vẫn đứng đấy rình tôi.

- Chào anh đội, đêm qua anh đội đã bắt được rồi, yên chí rồi thì hôm nay vào nhà em được chứ? Anh xâu chuối em đi. Đố anh tìm được thằng chuối nào hơn em. Hôm qua mà anh vào nhà em thì em đã được là rồi, rồi cái chứ chẳng chơi, nói thật đấy.

Tôi lặng lẽ theo hẩn. Không để tâm những câu nói lẩn thẩn, lảm nhảm. Không phải nó say rượu, cũng không phải nó dở người, vẻ nó táo tợn nhưng nói khôn như người ta. Có thể nghe nó mà biết tình hình, mà kiểm tra, được việc cũng nên. Nhà này còn tồi tàn hơn nhà Diệc. Ba phía vách tuông ra, huếch hoác, lá khoai non xanh mát mắt phủ kín, dây bìm leo chằng chịt lên cả cột nhà như cái cọc tre. Một người đàn bà lúi húi trong bếp đương sàng sảy cái gì không biết. Tiếng lạt xạt khe khê như gà con bới đồng dấm ủ bếp.

- Anh ngồi xuống. Nhà tôi ngồi chỗ nào cũng như nhau. Tôi là tiên chỉ cái làng này, tiên chỉ bản cố ấy chứ chẳng vừa đâu. Nhưng mà tôi không kể khổ với anh. Tôi chán ngấy cái khổ, cái kể khổ rồi. Tôi nói với đội việc khác.

"Lúc kháng chiến ấy mà. Ở trong này tôi là du kích tập trung huyện. Tôi không báo công đâu, công tôi thì không đếm xuể, mà công bao nhiêu cũng hoá công cốc rồi. Tôi chỉ kể những

chuyện ai oán thân tôi. Đêm ấy thỉnh linh tôi lên về cái nhà này. Tôi nhòm liếp, đèn còn sáng, thằng xếp bột hương dưng dương nằm với vợ tôi đúng chỗ cái cột này. Con vợ tôi kia, cái đứa làm chúng sống còn đấy. Tôi xông vào. Cũng ghê lắm. Thằng xếp bột cứ trần truồng lăn xả vào tôi. Tôi mà không ghì lại nổi, nó chỉ lùi được mấy bước quơ được súng thì tôi ăn bằng đạn tôi chết toi rồi. Nhưng tôi cũng bị nó quật mấy hòn gạch tường vỡ đầu. Bây giờ phải khi giờ giờ đầu tôi cứ buốt từ óc xuống xương sống. Thằng bệnh viện huyện bảo tôi đứt mất một dây thần kinh. Thì điên à? Đứa nào bảo ông điên? Ông điên mà ông nhớ được chuyện cổ tích a, nhớ được công lao kháng chiến của ông a?"

Người đàn bà trong bếp nghe lảng máng tiếng người trên nhà cũng thò đầu lên như hóng chuyện. Cái mặt mụ nhăn nheo xám ngoét, miệng há hốc trơ ra lợi hàm dưới đỏ hồng, đã mất hết răng. Như là nghe nói ai ở đâu chứ không phải chuyện về cái thằng xếp bột năm ấy ngủ với mụ ta. Dáng ngơ ngơ, mụ ấy mới lần thẩn.

"Bây giờ tôi khoẻ như ông hùm ấy chứ. Tôi lôi thằng dê xồm ra chỗ gốc chuối kia. Tôi hoa mã tấu lên. Cái đầu nó nhảy nhót nhót dưới đất như con cóc phun nước. Tôi xách cái đầu lâu nó về huyện đội. Ấy thế mà rồi sau tôi xin huân chương, chúng nó bảo tôi báo thù thằng

ngủ với vợ chứ không phải là thành tích. Báo thù thì tao phải beng cổ cả vợ tao chứ, có phải không mẹ mày?"

Người đàn bà quay mặt vào, không ừ hử một câu. Lại nghe tiếng sẩy hạt tấm hay mày ngô rào rào như mưa thưa. "Anh đội tính cho tôi thế nào? Công tôi to chứ, phải không?"

Tôi ậm ừ.

- Được rồi.

- Ồi, anh đã bảo được đấy nhé. Làm giấy cam đoan đi rồi cho tôi làm trưởng thôn, phết thằng tư Nhõ đi. Tôi sẽ vạch cho đội lôi ra hàng đàn địa chủ. Cứ tính đứa nào có ruộng thì ghi tên nó là thằng địa, nhiều ít mặc kệ, có ruộng có đất chẳng là thằng địa thì là con hùm ăn thịt người à, có phải không anh đội?

- Được, để đội xét.

- Cái gì cũng bảo để xét, trên huyện cũng nói để xét, rồi mất hút con mẹ hàng lươn. Để xét thì ăn mẹ gì! Thôi, mời anh cút, cút đi.

- Nóng tính thế. Tên là gì?

- Anh là Tây đồn hỏi lục vấn tao để bắt bỏ tù à?

- Không phải. Tây nó về nước Tây rồi, đội hỏi để biết.

- Thế thì báo cáo đội tôi là bản cố, tên tôi là bản cố Vách. Cả hàng huyện này ai cũng biết Vách đồ tể. Ngày trước mổ Tây, bây giờ mổ

lợn. Hôm nào được con lợn có lòng ngon anh đội đến đánh chén sớm nhé. Không, không được. Đội đương còn phải ăn cháo cám với dân kia mà. Cùng ăn, cùng ngủ, cùng làm. Cùng hai thứ thôi chứ, đừng cùng ngủ với con cái Đơm nhé. Khó! Khó!

Vách rụt cổ cười rữ rĩ. Về nhà, tôi hỏi bác Diệc:

- Cái thằng Vách ấy là thế nào?

- Trước kia nó là du kích huyện, Tây bắt được, bị đem rập đầu vào tường một ngày rồi sau đâm ra lẩn thẩn. Nhưng nó mỗ lợn thuê khéo lại nhanh mà cũng lắm lúc nói khôn đáo để.

Có hôm tôi hỏi thì cô Đơm lại nói khác:

- Chú Vách đi du kích thoát ly, nửa đêm về bắt được ông xếp bột hương Dừng nằm với thím ấy, chú ấy dong xếp bột ra đem trôi sông, từ đấy bị cái ma oán đâm ra dở người.

Buổi trưa, Đơm đi đâu chưa về. Ban ngày tôi mới trông rõ bát cơm màu vàng cám, lỗ đổ vài hạt gạo còn sống nhần. Tôi lại sợ tắc ruột, chỉ và nhều nháo mấy miếng rồi ra ngoài vại chiêu bát nước lã. Tôi bảo bác Diệc:

- Sáng nay làm gì?

- Chẳng làm gì cả.

- Mai có đi làm rủ tôi với.

- Tôi đi cả buổi, nhưng anh... anh ở nhà...

- Tại sao, đi cả buổi mà?

- Đi đào lỗ rấn thôi, anh không làm được, không, anh không được làm. Mùa này rấn bắt đầu vào ngủ hang. Đi bắt vài con về làm thức ăn.

Cái đòi đi cùng làm của tôi chết ngấm. Bất rấn! Tôi sợ rợn gai người. Tôi im lặng không nói gì nữa. Bác Diệc cười gượng, rồi chép miệng:

- Nhà có khách mà chẳng có gì ăn. Thằng bé đi câu ếch ngoài ruộng cũng về không. Mai ba bố con đi bắt rấn, bắt chuột. Cũng là còn sớm chưa có hạt lúa chưa chắc chuột nhà đã ra ở đồng. Nhưng mà trông anh...

Không thấy rử tôi đi bắt chuột, tôi nhẹ người. Tôi hỏi:

- Đồng áng thế nào mà hết rấn lại chuột...

- Tháng ba ngày tám, chỉ còn ngồi trông ngọn lúa. Thỉnh thoảng cào cỏ. Nhà tôi có mỗi miếng ruộng, quơ nửa buổi đã sạch trơn. Chẳng đào đâu ra việc cả.

Bác Diệc lại hoe hoe cười như không:

- Trông anh nhai cám tôi ái ngại lắm.

Tôi ngượng, kiến bò rần rần trên mặt.

- Tặng tôi cơm nước thế nào cũng đành doảng vậy thôi.

- Hay là mai đi với tôi. Anh đừng trông rọ thôi. Tôi đã thấy một hang đất đùn, không phải vết lườn bụng rấn, chân chuột nhìn rõ ghê.

Tôi chối khéo:

- Sáng mai tôi phải lên hội ý đội.

Rồi tránh quanh quẩn rần với chuột, tôi sang việc khác:

- Nhà nào có bát ăn nhất thôn này?

- Nhà trưởng thôn tư Nhỡ.

- Chỗ nào?

- Bên kia cái ao có mấy cây dừa.

Tôi toan gỡ ngón lười, vặn vẹo thêm bác Diệc mấy câu nữa để lấy con số. Nhưng lại nghĩ: Bước một của ta thế là thắng lợi trông thấy rồi, mai đi báo cáo thì ta nhất đội chứ ai. Nhưng cứ điều tra tình hình tường tận mọi mặt rộng ra, chẳng mất gì. Mấy lỵ chịu khó bây giờ, bước hai sẽ được thông thả.

Nghĩ thế, tôi đi đến nhà trưởng thôn tư Nhỡ. Diệc đứng dậy, nói: "Anh đừng..." rồi không nói thêm. Tôi cũng chẳng để ý, tôi bước ra ngõ.

Những cây dừa xanh om bên kia ao tôi đã trông thấy từ chiều hôm trước, nhưng không biết đằng sau vườn dừa còn có nhà. Vào quá mép bờ nước, trước mặt trải ra một con đường lát ba hàng gạch nghiêng, đi phía ngoài không nhìn thấy. Hai bờ giậu, hàng dâu xanh mượt. Những cây dừa lửa mùa này lúc lỉu chùm quả vàng xẫm. Trong kia, như trổ vào giữa lũy tre, một chiếc cổng tán buông kín khít giữa hai cột tre đục, trên nóc cổng tán lòng vòng mấy hàng chông dây thép gai. Cái cổng ngõ chống cướp

chống cản của thời nhiều nhưng vừa qua. Bên trong, ẩn một ngôi nhà ngói mái phủ trĩu rêu xanh xẫm, hai đầu mái nhô đầu chuôi vồ ngất ngấu.

Đàn chó xông ra sủa râm ran. Nhưng không phải chó dữ, chỉ là mấy con chó giữ nhà đánh tiếng. Một ông lão áo cánh năm thân nhuộm vỏ dầ, bộ râu dài đen mượt như tóc buông. Hai con mắt còn nhưng nháu thế kia, tôi đoán không thể lão đã lên ngôi cụ mà lão chỉ là người chơi nuôi râu. Ông ta cúi, rút chốt nhấc cổng tán, suýt đuổi những con vện, con vá lốc nhốc chạy quay vào dưới nhà ngang.

- Mời anh đội vào chơi.

Trên một bên cánh cửa treo tấm gỗ mộc ở giữa sơn đen một dòng chữ to: *Hutte cent ans*⁽¹⁾. Tôi đánh vân bập bôm, nhưng không biết nghĩa. Trong nhà, đúng kiểu cách nếp nhà phong lưu đồng quê, phản gỗ mít, giường thờ hương án sơn then, đôi dải y môn màu hoa hiên đã úa.

Chủ và khách ngồi bên chiếc tràng kỷ mây đan, giữa bàn đặt một bát điều mộc và cái ấm giở. Chủ rót mời chén tổng nước chè nụ ấm ấm.

- Bác là bác tư Nhỡ trưởng thôn?

- Thưa, tôi là tư Nhỡ. Còn trưởng thôn thì tùy đội bây giờ thương để cho thì được.

⁽¹⁾ Tiếng Pháp, nghĩa là: Cái lều một trăm năm

- Nhà ta đi vắng cả?

- Mẹ nó, với các cháu lên chợ huyện. Chả ngoài vườn có buồng chuối, buồng cau đem bán, nhân thể mua mắm muối. Ấy làng xa chợ vất vả thế, mỗi việc đi mất cả buổi. Thế anh đợi về ở nhà ai?

- Nhà bác Diệc.

- À, nhà Diệc...

- Nhà ta năm nay...

- Cảm ơn anh thăm nghèo hỏi khổ. Tôi xin kể sự tích tôi về cái xóm Am này cho anh nghe. Năm trước, tôi học trên huyện. Thời Tây, trên huyện mới có trường mà. Rồi bố mẹ tôi mất cả. Tôi phải bỏ học về trông nom cửa nhà. Nhà tôi độc đinh, tôi là con một. Ruộng nương có một ít, lại xâm canh bên kia sông.

- Sao con cả lại là tư?

Tư Nhỡ vuốt râu, cười:

- Ấy, tư là tư văn. Mua cái tư văn, được ra văn chỉ điều đóm các cụ, khỏi bị xách nhiều phu phen tạp dịch.

- Bao nhiêu tuổi thì được vào tư văn?

- Không lệ tuổi, chỉ biện mâm xôi con gà với khoản tiền khoán. Tôi năm nay ngoài ba mươi.

- Ba mươi bao nhiêu?

- Ba mươi tư ạ.

- Thế mà để râu dài đến rốn!

- Ấy bộ râu cũng có sự tích bộ râu ạ. Quê

chúng tôi gọi râu này là râu chống càn. Chả là mỗi lần Tây các bột quanh vùng kéo qua đây, khi lấy phu vác đạn, khuôn đồ, khi bắt lính, bắt người đẩy ra đường 5 đi trước húng mình. Râu tôi dài thế này, già nua thế này, tôi lại chỉ lên biển có hàng chữ Tây "Cái lều một trăm năm" kia, thế là chúng nó cười hố hố, xuống lục trứng chuồng gà, ra vườn đẵn chuối, lấy đu đủ rồi cắt. Lần nào tôi cũng thoát, anh ạ.

- Bây giờ thì cắt râu được rồi.

- Dạ.

Tôi ngồi một lúc, không còn gì hỏi nữa, đứng dậy. Tính nhảm đã vào các nhà trong xóm, mấy người... mấy người. . Tối nay họp rẽ chuối, chiều mai ra sân đền họp đội. Nhất định mình bơi loại một, thoát đầu đã trúng rẽ, lại chuối, mấy chuối. Có thể cả tư Nhở, ruộng vài ba miếng, lại xâm canh đồng làng khác thì chưa phải địa, phú mà lại có tinh thần chống càn. Nhưng mà trưởng thôn, lúc này quên mất chưa tuyên bố cắt chúc trưởng thôn tư Nhở, vì tổ chức cũ phải giải tán, có cử lại anh ta thì cũng là tổ chức mới. Sắp sẵn người khác, hay là Vách, Vách khùng có được không, còn Đơm thì đội du kích rồi... Trông Đơm lam lũ, rách rưới, nhưng cái vai, cái lưng mây mây và hai con mắt thì ngon như củ khoai lùi ăn được. Chạnh lòng nhớ cái câu trắng trợn của thằng Vách nói "ba cùng nhưng không được cùng ngủ với con Đơm". Là đùa, cũng là thật, thằng khùng mà ma xó.

Về đến nhà bác Diệc. Cũng như chiều hôm trước Đơm đương lúi húi trong bếp. Ở góc buồng ngoài, hai con mắt trắng rợn của người tàn tật nhìn lên. Đơm ra rút rạ.

- Anh đã về.
- Trưa nay Đơm đi đâu?
- Em xuống chợ mua cái này.
- Chợ huyện à?

Đơm không trả lời mà lấy trong yếm ngực ra giơ lên một gói lá chuối. Mảnh lá chuối cong cong, thò hai chiếc bánh đúc ngô vàng hây, cả miếng cháy ở giữa đen giòn. Đơm đưa bánh cho tôi.

- Ô hay, sao thế này?
- Em thấy anh thích ăn bánh ngô.
- Sao em biết?
- Em nhặt cái lá ở gằm chông, còn dính bánh...

Chết tôi rồi. Đơm cười, nét mặt cô gái dậy thì xanh xao bỗng đỏ hồng, xinh hẳn. Có lẽ cô cười cái mặt nhăn nhó, méo mó khó hiểu của tôi. Nhưng tôi cầm ngay cái gói bánh. Vừa thấy cái bánh, cơn đói đã bùng chôn lên rồi. Tôi chẳng ngại. Năm ngoái ở Quảng Xương, ở Thiệu Hoá, ở Nông Cống, không ở đâu tôi chịu đói. Tôi vẫn ăn vụng. Mỗi hôm đi họp đội, tôi lại tạt vào chợ, vào quán, mua kẹo, bánh đa ướn, có khi lừa vội bát bánh đúc chan canh

của. Chỉ cốt trông trước trông sau, không để ai nhìn thấy thôi. Mà biết đâu, suy bụng ta ra bụng người, có lẽ cả đội cũng thế, cũng ăn vụng.

Tôi bỏ gói bánh vào cái túi đeo vai. Nhưng tôi vẫn nắm tay Đơm. Trong mảnh áo rách vai, cái chân vú nần nần. "Em ngoan quá". Tôi lấy trong khe quyển sổ ghi chép ra hai tờ giấy bạc một đồng kẹp trong đấy.

- Cầm lấy, thỉnh thoảng mua bánh đúc cho anh. Đừng để ai trông thấy nhé. Anh đương phải ba cùng.

- Em biết rồi.

Đơm cầm tiền, đút vào mép yếm.

- Em có cái túi hay nhỉ?

Tôi thò theo lách vào ngực Đơm.

Đơm đẩy tay tôi ra.

- Rõ cái anh!

- Anh xem cái chỗ để tiền.

- Ngoài này kia mà, lại đi sờ vào trong.

- Anh nhầm.

Tôi lại thọc vào ngực Đơm như vừa rồi. Lần này Đơm đứng tây ngậy, mặt đỏ lịm, để yên cho tay tôi vân vê.

Chập tối, tôi nói với bác Diệc: "Đi bảo cậu Vách xem còn người nào trong xóm cũng nghèo như cậu ấy thì rủ vào đây tối nay họp rế chuối". Một lúc, mấy người lục tục đến, cả Đơm cũng được họp, mỗi người tìm cái cột ngồi

tựa vào. Im lặng, chờ tôi nói. Tối mít chẳng ai nhìn thấy mặt ai. Đến lúc bác Diệc thấy tôi mở quyển sổ túi xách mới vào bếp cầm ra cái đèn đom đóm như đêm trước.

Một bóng người cao lớn lù lù vào cửa. Ánh đèn vừa loé thấy tư Nhõ. Vẫn tấm áo năm thân lưng thụng, nhưng bộ râu ria đã cạo nhẵn, mặt trở khác, lơ lảo trông khác hẳn.

- Chào các đồng chí!

Vách đứng bật ngay lên, sùng sộ.

- Ai đồng chí đồng chuột với mày! Mày là thằng trưởng thôn của đế quốc, ai bảo thằng tổ chức cũ đến đây. Anh đội cho thằng này họp với chúng tôi à?

Tôi bước ra, nói nhỏ với tư Nhõ:

- Hôm nay chưa họp xóm, tối mai.

Tư Nhõ tiu nghỉu quay ra, mắt hút ngay vào bóng tối.

Vách còn day đi day lại hỏi người nào gọi thằng tư Nhõ đi họp rẽ chuối. Ai cũng im thít, không ai nói và cũng bởi vì không ai biết. Chỉ tại tôi, lúc chiều ở nhà tư Nhõ ra, tư Nhõ theo, nằn nì: "Tối nay họp à? - Không hiểu sao, tư Nhõ đã biết. Anh cho đàn em họp với". Tôi cũng ừ ào, thế là nó cạo râu, đến.

Tôi mở sổ tay, mặc dầu ánh đèn không thể nhìn ra chữ, tôi cúi xuống làm như nhìn giấy rồi ngẩng lên nói một thôi, một hồi: ...phóng

tay phát động... giai cấp nông dân đánh đổ
giai cấp địa chủ... Tôi mai họp xóm tôi công
bố... tôi chỉ định đồng chí Diệc ra làm trưởng
thôn xóm Am...

Vách hỏi:

- Thay thẳng tư Nhỡ à?

- Giai cấp nông dân ta từ nay làm chủ.

Một mình Vách vỗ tay.

- Thế thì được.

Tôi tuyên bố giải tán cuộc họp.

Vách sững sốt lại hỏi:

- Còn cụng đầu tổ khổ kia mà.

Tôi gạt đi.

- Vừa rồi thế cũng là tổ khổ. Chúng ta làm
việc phải hết sức khẩn trương.

Tôi nói và đứng dậy. Phải, họp cũng là tổ
khổ chứ còn gì. Cái thằng Vách nửa diên nửa
tỉnh này có thể rầy rà đây. Mọi người về rồi,
tôi lại nằm trên cái chõng. Tôi lần túi lấy hai
chiếc bánh đúc ngô của Đơm, ăn xong chỉ kịp
nhớ quờ tay bỏ mảnh lá chuối vào túi dết rồi
ngáy khò khò.

Sáng hôm sau, bố con bác Diệc đã biến đi
từ bao giờ. Không biết Đơm đi đào chuột với bố
hay lại lên chợ huyện mua bánh đúc. Bác Diệc
không rủ tôi như hôm qua nói. Và bác tưởng
tôi phải đi họp. Thôi thế cũng may, bắt chuột
cũng khiếp như bắt rắn, những cái nợ đời góm

ghiếc ấy. Mà tôi biết bụng người ta chẳng ai dám thật lòng rủ đi làm. Anh đội bảo thì phải rủ thôi. Ở Nông Cống, tôi cũng vác cuốc ra đồng, rồi quảy đất đắp đê, sừng tấy cả bên bả vai. Thấy tôi lớ ngớ ngứa cả mắt, lại đau vai, hôm sau anh rủ xin tôi cứ ở nhà nghiên cứu tài liệu, trông đỡ trẻ con và quét nhà. Thì ở đây cũng thế.

Tôi mở sổ tay ra, kê lên ba lô. Người mẹ ồm như cái cộc bếp, có cũng bằng không, tôi chẳng để ý đến. Thực tôi cũng không có việc phải nghiên ngẫm sổ tay. Tôi ngồi nhìn xem Đơm có về. Tôi nhớ cái vú này này. Con mèo đợi vỗ chuột. Đêm ngủ say quá chú thèm từ chiều hôm qua. Khác nào thỉnh thoảng được cái bánh đúc, nuốt hết rồi mà môi mép vẫn tóp tẹp. Nhưng không thấy Đơm về.

Đến gần trưa, bác Diệc lùi lùi vào cổng. Những vết bùn xám xỉ lấm lên tận mặt. Không được con rắn con chuột nào. Chuột làng mới chỉ đánh hơi tìm hang mà chưa ra đồng ở. Về qua cái vũng trâu đầm, be lên, bắt được mấy con tép. Mọi khi thì ném vào cái chĩnh làm nước cáy. Nhưng nhà có khách, đem nướng cho bữa có mùi thịt cá. Không thấy Đơm cùng về. Đơm đi đâu? Hay bởi nồi cơm cám nuốt khé cổ buồn như chấu, chỉ có người mẹ không lách đi được đành ngồi nhai nghẹn từng miếng. Chứ ai kiếm được cái ăn chỗ nào cứ việc đi, chẳng cần bữa ở nhà. Vắng cả

những thằng cu con. Tôi với bác Diệc ngồi ăn bát cơm có mùi gạo tẩm, mùi tanh con tép, cũng dễ nuốt, hơi khác mọi khi.

Ngủ trưa dậy bác Diệc đã lại đi rồi. Tôi vào góc bếp, cầm một cái cào cỏ. Tôi vác cào lên, một bên vai đeo túi dết. Cả xóm biết anh đội đóng bộ đi làm đồng đấy. Ai chả biết anh đội làm trò, tôi mặc họ và thản nhiên. Tôi xắn quần, đi từ xứ đồng cao trong chân tre ra con ngòi sâu rồi lại lội qua mấy khoảnh ruộng trũng. Đương khi nông nhàn, đồng áng lơ thơ xa xa mấy người lúi húi cào cỏ. Thấy người lội đồng đội mũ, quần xoe trên gối, người ta ngẩng lên rồi lại cúi xuống quờ tay quanh gốc lúa. Anh đội, anh đội thăm đồng đấy mà.

Tôi có thăm hỏi đồng áng gì đâu. Đi guốc vào bụng những anh đội mắt trố như mắt chó giấy, cái gì cũng lạ lại làm vẻ ta đã thạo. Nhưng tôi còn láu cá hơn cả những người có thể biết tôi vờ vẩn. Tôi cốt vác cào cỏ, sục mấy cái cho răng cào dính bùn và hai ống quần thì lấm tẩm cỏ may. Tôi ra cửa đền ngoài chân đê hội ý đội. Làm bộ như tôi đi làm đồng về chưa kịp rửa ráy, vác cả cào cỏ đến thẳng chỗ họp.

Tôi bước lên đường cái. Có người trong xóm chạy ra hít hải gọi:

- Anh đội! Anh đội!

Tôi quay nhìn. Lại thằng Vách. Tay Vách lăm lăm con dao bầu sáng loáng. Tôi chột hoảng. Thằng này nổi cơn điên hay sao.

Nhưng nhớ ra cái nghề mỗ lợn của Vách, tôi bình tĩnh lại.

- Gì thế?

- Tôi bảo anh đội hai câu này nhé, hai câu thôi. Có nghe tôi mới nói.

- Nói đi.

- Tối hôm qua anh không cho tôi tố thằng tư Nhỏ, tối nay họp xóm tôi tố nó. Anh bảo phóng tay kia mà...

- Còn câu thứ hai, nói nốt đi. Dương vội đây.

- Anh ra đến họp bí mật với đội chứ vội quái gì.

Rồi Vách cười khặc khặc, giọng dao:

- Đây tôi mách anh: cái thằng Diệc làm rě của anh là rě thôi đấy. Con cái nhà địa, anh biết chưa?

Tôi đứng nhìn Vách, không biết nó lỡm hay thực.

- Tôi chỉ nói thế. Anh đi hỏi cả làng này xem.

Rồi Vách múa con dao quăng quả đi. Tôi có cảm tưởng câu nói của nó vừa rồi có lẽ là tỉnh, bây giờ hoa dao lên mới là điên. Tôi lặng một giây, rồi lại tiếp tục đi. Cũng chưa nghĩ ra thế nào.

Tưởng đến sớm, hoá ra đội trưởng Cự và mấy anh đội bản cố ở xã lên chưa có tiền sắm đồng hồ thế mà đã đứng giờ ngồi trong đền. Hai anh đội này sợ Cự một phép, việc gì nặng

nhọc cũng xung phong. Cả cán bộ Đình ở xóm bên cũng đã đến. Lại ngỡ chỉ một mình mình cầm cái cào cỏ có vết bùn. Không, xem ra người nào cũng khoe ngấm ta vừa chân ướt chân ráo ở nơi bán lưng cho trời bán mặt cho đất về đây. Người thì cái giỏ đeo đít; người cái cuốc trên vai hạ xuống; có người quang gánh lông thông để ngoài thêm, cái thùng và chiếc nỏ xỏ mũi trâu lẫn lóc trong đám cỏ làm như đương đi đuổi trâu. Nhưng ai ấy có khôn mà chẳng ngoan. Sợi thùng gác bếp còn rơi ra cả tảng bồ hóng. Biết tẩy nhau cả. Mọi người nhìn nhau chỉ nhác một cái và lặng lẽ quay mặt đi.

Trong chân tường, chuột đùn lên từng đống đất. Ô, mai ta bảo bác Diệc ra đây mà hun chuột. Tôi chưa biết mùi thịt chuột thế nào, nhưng đã lâu chẳng được miếng thịt vào miệng, đã nghĩ thêm, thịt nào chẳng là thịt. Mọi người tới đông đủ. Chúng tôi như một bọn lén lút cờ gian bạc lận, kéo ra đây đánh xóc đĩa lột nhau giữa nơi hoang phế đồng không mông quạnh. Hoặc như ngày xưa, cánh cướp tụ bả một chỗ đợi đêm tối bật hồng lên xông vào làng. Về mặt người nào cũng ra chiều dăm chiêu, quan trọng. Chúng tôi đương làm thay đổi cái làng này, xã này. Cả nước đã đứng lên. Các tổ chức sẽ bị đánh đổ, bao nhiêu địa chủ và bọn bóc lột phải đập xuống đất đen, chúng tôi phóng tay đưa bản cổ nông lên vị trí và địa vị người chủ thực sự của đồng ruộng. Tôi

đương làm thế, tôi đã làm thế, tôi đương làm từng ngày, từng ngày theo kế hoạch...

Tôi nhắc túi trên vai xuống, kê cái cào, ngồi. Tự nhiên, tôi liếc nhanh cái ba lô đội trưởng xem có lá bánh lòi ra không. Gồm thế, cái đuôi mắt có ve của Đình đã nháy tôi một cái. Không biết thằng thâm thiểm này định ra hiệu thế nào. Có lẽ cũng chỉ thông báo: không có gì trộm được của đứa ăn vụng khác đâu.

Tôi mở sổ tay ra nhẩm việc. Đã bắt được rồi, rồi cái chắc chắn. Đã họp rồi chuối. Chắc là cái thằng chuối điên dèm pha bác Diệc thôi. Ta phải quyết chú. Tối mai họp xóm, giúp cho Diệc đứng vị trí vai trưởng thôn. Nguyên tắc: làm kỹ nhưng không được làm thay. Các bước sau còn dồn dập, còn nhiều cái khó. Đã nắm được tình hình xóm và tổ chức cũ. Cứ báo cáo cách ăn nói của Vách và cuộc thăm dò nhà tư Nhở, đi sau đi sát đến thế chứ thế nào. Có ba hôm làm những ngần ấy việc.

Nhưng tôi vẫn còn lơ ngờ. Ai cũng trình bày sôi sùng sục. Chưa đến lượt tôi, nhưng thoáng so sánh, việc mình làm đâm ra chỉ bằng con muỗi mất. Họ giỏi thế thật hay sao? Đội trưởng Cự đứng bắm cả hai bàn tay, mắt đỏ dòng dục. Lợi dụng lúc ấy, tôi đá ngấm cái dít túi dết. Quả là chỉ vấp cái mép bìu sổ cứng.

- ... Liên hai đêm đội họp rồi chuối. Cụng đầu tổ khổ luôn, bộc lộ tức khắc tình hình. Tinh thần nông dân lên, chặn đứng mọi thủ

đoạn âm mưu địa chủ. Đêm qua họp xóm tố khổ suốt sáng. Phải cản lại chứ nhiều người cầm dao vừa chạy vừa khóc đi tìm địa chủ (Tôi nghĩ bụng: - Ở mình đụt thật. Tưởng chưa đến bước ấy. Không sao. Sẽ báo cáo đã tố khổ suốt đêm, suốt hai đêm). Đến sáng, tất cả đầm đìa nước mắt. Tôi cũng khóc. Cái khổ như núi đè xuống, phải cứu giai cấp nông dân. Không đợi họp xóm, chưa đưa rế lên làm trưởng thôn mới, cứ tập thể rế chuỗi là trụ cột rồi. Tôi đã xin được lệnh đoàn uỷ cho bắt bí thư chi bộ xã, thăng bí thư hai mang. Hai tên khác có nhiều hối cải nên cho canh gác không chế tại nhà. Xóm nào cũng phải phòng đưa nhân sự lên. Lấn bước sau, để có thì giờ dự trữ làm kỹ. Thế là đội ta đã chiếm lĩnh trận địa, dựng được một đầu cầu vững chắc ở thôn Địa. Các xóm khác cho biết tình hình thế nào?

Đình còn hăng hơn đội trưởng:

- Tôi đến đây họp thì ở nhà rế chuỗi còn đương cụng đầu tố khổ, quên cả cơm trưa. Trưởng thôn cũ nghe mong manh đã chạy trốn, tôi cho đuổi tóm được giải về cũi vào chuồng trâu rồi.

Lúc đội trưởng Cự bắt bí thư và cho du kích canh gác nhà địa thì tôi cảm như hén. Nhưng nghe cán bộ Đình nói thế tôi đứng phất lên:

- Phải có biên bản, tôi ký đề nghị bắt đã chứ. Tôi đội phó phụ trách toà án. Phóng tay, nhưng đúng pháp luật mới được.

Đội trưởng Cự nói như quát:

- Đồng chí Bồi phát biểu đúng.

Tôi phổng mũi nhưng lại xẹp mũi liên tiếp, khi đội trưởng vẫn nói:

- Song không thể lè mề, lồi bàn giấy như đồng chí Bồi, thế thì xổng bu, xổng chuồng, chúng nó chạy ráo. Cứ như đồng chí Đình, đến khi bắt đầu bước hai, đội đặt văn phòng cố định bảy giờ bày biện giấy tờ ra cũng vừa. Bảy giờ cứ miệng nói tay làm, nhanh nhanh lên, nhanh lên.

Tôi chưa định thân thì đội trưởng trở tay, đến lượt tôi báo cáo. Đã nghe mấy thôn rồi, tôi biết cách thêm chi tiết dăm ốt, hơn hẳn những tính đếm dự định lúc mới đến. Riêng việc thẳng Vách đón đường mách Diệc có liên quan địa chủ thì tôi giấu. Nói ra chỉ rắc rối, mà còn phải kiểm tra đã. Báo cáo tình hình thôn Am...

- Không được thì thảo chuyện riêng. Nghe thôn Am...

Tôi thao thao đông dặc, mạch lạc, tự tin, như thật. Không đủ đội bắt bớ, nhưng đúng phẩm pháp bài bản ba hôm đầu tiên xuống xã.

- Các đồng chí góp ý kiến với thôn Am nào. Mau lên, tối nay còn họp xóm cho kịp lịch công tác.

Bên kia đê, mặt trời đã xuống vàng khé. Bỗng nhiên đội trưởng Cự choảng tôi chan chát:

- Đồng chí Bồi bắt ngay được rết, lại xâu chuỗi, cụng đầu tổ khổ rồi nắm tình hình xóm và đi xem xét đồng ruộng, thế là ưu điểm. Nhưng mà ưu điểm ấy chỉ để thằng biết võ đánh nhau với thằng biết võ. Kẻ thù không cần như thế, đồng chí còn đương múa may ra võ, nó đã thò tay bóp dái đồng chí ngã lăn đùng ra rồi. Nó phá ngay trước mặt mà đồng chí không biết gì cả. Cái thằng khiêu khích, thằng Vách ấy phải gô cổ nó lại, sao lại để cho nó hợp chuỗi. Không được, về cho bắt ngay. Phải gác nhà thằng tư Nhõ, nội bắt xuất ngoại bắt nhập. Thằng này vờ vẫn mua chuộc cán bộ đấy.

*

* *

Tháng ba năm ấy, làng vào hội lệ.

Xưa nay, làng này chẳng có hội bao giờ. Chẳng phải vì sự tích ông thần hoàng, vì cái hèm có kiêng kỵ, mà bởi làng nghèo không đủ người có tiền giắt lưng đóng góp được xuất việc làng. Đến ngày kỵ thánh hàng năm cũng chỉ có mâm xôi con gà, thắp hương của hội tư văn biện lễ. Rồi thì gặp năm phong đăng hoà cốc, được về no ấm mới gọi phường xứ Đông sang hai ba đêm chèo hát. Thế thôi, mọi thứ chỉ thêm mà không có rồi đi xem hội, đi xem rước làng khác. Con trai, con gái nô nức đi nhòm ngó cái vui của người ta. Có lẽ bởi thế mà con gái làng, như cái Duyên, nhiều đứa lấy chồng thiên hạ.

Tiếng trống chèo rộn từ chập tối. Bốn bên lặng phăng phắc, người đã đổ ra bãi cỏ cây đa đầu làng. Nhà trên, nhà dưới, ngoài vườn nhà lão phó Thìn cũng im lìm như mọi nhà cả xóm. Lăn lăn vào đêm, tiếng mõ, tiếng trống, tiếng thanh la xa xa cứ thanh mảnh, giòn tan, có lúc trong gió vắng lại cả tiếng hát ối ối.

Trong nhà vắng người, những con mối đuổi nhau vờn nhau trên vách, kêu roèn roẹt, rồi lại im như tờ. Dưới nhà ngang - ngày mùa vào vụ chiêm hay tháng mười, thợ cày thợ cấy, thợ gặt đến ở, kẻ ăn người làm tấp nập ngày đêm như phiên chợ. Cả khi vắng vụ cũng còn lại mấy người ở mượn quanh năm trông nom vườn ruộng.

Đã gần nửa đêm. Bên kia những khoanh tre, tiếng trống, tiếng gõ beng beng sắp tan trò cứ sôi lên rồi lại phăng lặng. Ngay từ sau cơm chiều với mấy chén rượu lão phó Thìn đã ngủ được một giấc, bảy giờ trở dậy. Lão ra sân, bước thông thả, không ra đi dạo, không đi canh nhà. Mà thói quen như đi tuần, như đốc phu, đêm nào cũng từ lúc ấy đến sang canh, tay cầm cái gậy tre, lão rà rà trên sân gạch xuống sân đất ra ngô cống tán rồi ngoài bờ lũy. Cho đến lúc nghe tiếng con vạc đi ăn đêm về bay qua ngọn cây dừa, lão mới vào nhà, lại ngủ lại cho đến sáng bạch.

Những đêm chèo hát thế này, lão phó Thìn còn thức đợi bọn người làm đi xem về, soát

chúng nó đóng cửa có cẩn thận không, thường khi cứ phải chốt lại. Phó Thìn đứng ở cổng trong, cạnh bụi chuối, ánh trăng nhạt thấp thoáng những người đi chơi về không trông thấy, mà có nhìn thấy chắc cũng biết lão hay đứng như ma xó, chẳng phải rình mò gì. Nhưng phó Thìn đã đếm từng người vào. Lão lần lần đếm chơi, mà cũng thử xem thừa thiếu thế nào, ngộ có đứa phản chủ dất dất đem kẻ cướp vào thì sao.

Người đã về cả, lão ra mó máy những cái then, cái chốt đã cài, đã nêm kỹ chưa. Những tối thường ngày cũng làm thế, có vậy lão mới vào ngủ lại được.

Diệc về sau cùng. Lão trông thấy bóng thằng Diệc cởi trần đi lênh khênh. Diệc ở nhà ông phó đã lâu. Diệc mồ côi cha mẹ, Diệc đã đến ở làm nhà này từ năm Diệc còn để chỏm, chưa nhấc nổi cái cày, chỉ xách nước và đi cắt cỏ suốt ngày. Lão phó Thìn nổi cơn tò mò. Quái sao thằng Diệc lại đi sang phía bếp, chúng nó ở bên nhà ngang cơ mà.

Bếp có một gian, gian bên đựng củi, thùng rơm và chạn bát. Bên trong, con Khoèo ở. Nó không nói, không đi được. Để ở nhà trên không tiện cơm nước và mọi thứ. Lão cho vảy thêm một trái làm cái ổ cho Khoèo.

Nghĩ đến con, lão phó Thìn khi nào cũng rầu rĩ trong lòng. Như là thói quen đi rà rà trong nhà ra vườn ra lũy rồi mới về chợp mắt lại được. Nhưng đây không phải giấc ngủ mà

là nỗi lo, là sự dăm chiêu cả đời. Vợ chồng lão đông con, đủ nếp tẻ, đều đã nên người, dâu lấy vợ lấy chồng làng hay ở xa thì cũng cơ ngơi đầy đủ cả. Chỉ còn một cái khốn khổ này. Sao mà lại sinh ra cái quái, cái nợ thế. Không khi nào lão dám nghĩ hơn nữa.

Thằng Diệc kia đi vào trong bếp làm gì. Lão chỉ nghĩ thấy lạ thế thôi, chứ lão cũng không sinh nghi. Thằng Diệc hiền như đất, không phải đứa trộm cắp. Mà trong bếp cũng chẳng có của nả để lấy và lão cũng không mảy may ngờ nó có tình ý ra sao với cái con Khoèo bộ xương ngồi xương nằm. Mà trời ơi, con Khoèo cũng ngoài hai mươi tuổi đầu, nhưng mà nó có phải là người đâu, nó có được làm người đâu, nó là cái phúc cái tội của nhà này thế nào đây.

Nhưng trông thấy Diệc đi tới, lão phó lý chợt nảy một ý khác, lão phó chưa nghĩ ra thế bao giờ.

Diệc đã trông thấy ông phó trong bụi chuối ra. Diệc chẳng lạ cái tính ông phó hay rả rầm đêm hôm các xó xỉnh như thế.

Diệc chấp tay:

- Ông chưa đi nghỉ. Con đã chốt cẩn thận cổng tán, cổng trong rồi.

Lão Thìn vẩy cái gậy.

- Đứng lại, tao hỏi. Mày vào bếp làm gì?

- Con không vào bếp. Con đứng gác chỗ nồi nước thiếc ở ngoài.

Lão Thìn sùng sộ.

- Đừng có chồi. Ông đã trông thấy, ông đã biết, ông đã đi guốc vào đầu mày rồi.

Nói thế, ông phó Thìn lại dịu giọng, rẽ rọt buộc mở từng câu:

- Mày vào trong bếp với con Khoèo. Thôi tao cũng cho phép, đừng lén lút nữa mà tội nghiệp, tao cũng thương. Tao cho mảnh đất đầu đồng mà làm cái nhà, vợ chồng đem nhau ra đấy ở. Rồi làm hai miếng ruộng ở đồng cao ấy, tao cho. Tao cho không, nghe chưa?

Diệc dạ nhip. Diệc đã ngoài ba mươi nhưng biết là cái kiếp đi ở nợ cả đời rồi. Chưa bao giờ dám có ý nghĩ lấy vợ. Chẳng cơn cơ nào có thể để cho dám thế được.

Ông phó đã nói thế, thế là thế nào. Thoạt đầu, câu nói lạ, khiến Diệc thẳng thốt, Diệc nghe chưa thủng, đến lúc Diệc nghe ra rõ ràng thế rồi thì lại thấy êm êm.

Một hôm, Diệc khiêng mấy cây tre ngâm trong ao ra, rồi dỡ cây rơm, quảy mấy gánh. Diệc lội ao vét bùn lên trộn trấu, ai hỏi bảo để chát bức vách. Chẳng mấy lâu, người đi qua đã trông thấy một túp nhà mái rơm mới.

Đêm kia, trăng sáng nhàn nhạt như cái đèn hát chèo ngoài bãi cây đa. Diệc vào trong trái bếp, xốc cái Khoèo lên. Diệc vẫn cời trần như đêm đi xem hát. Diệc công cái Khoèo ra nhà mới - cái nhà vẫn ở đến tận bây giờ.

II

Trời nắng ong ong đã mấy hôm, như sắp bão. Thôn Am rúc tù và từng hồi thúc người đi đắp đê quai phòng lũ. Người ra đồng cứ cung cúc như chạy mưa. Mọi khi chả việc công ích nào được nhanh nhẹn thế. Chính quyền xoá hết rồi, chưa có cả đến trưởng thôn. Vậy mà trên huyện vẫn có công văn thúc mọi việc. Thế là đội, các anh đội phụ trách xóm cáng hết. Ai cũng lội bì bõm như trâu đầm, cả các anh đội xung phong ra chuyển đất, bùn ánh lên mặt tôi nóng rất. Hò lơ... hó lơ... hò lơ... Lại hò hát. Kể ra mọi người cũng hăng thật, không việc công thì đi kiếm miếng ăn, cứ biến biệt từ mờ đất, trưa về lại ngồi học chữ.

Ấy là chỉ có ở thôn tôi mở lớp. Đợt công tác nào tôi cũng giở môn võ mở lớp i tờ xoá mù chữ. Chưa nơi nào ẽ

a nhai hết quyển võ lòng đã vỡ lớp bởi cải cách ở xã đã xong, hết đợt. Nhưng mỗi cuộc tổng kết tôi đều được biểu dương thành tích về văn hoá hơn các thôn khác. Chỉ có Đình cười nháy cái ve mắt. Chắc thằng này chửi thầm tôi úm phép mấy em. Quả là ở đâu cũng có các nàng dân quân đến lớp đông. Tối họp khuya, rồi đi gác rồi lại như ai dựng gậy lên từ mờ sáng. Không một lúc ngớt đầu tắt mặt tối. Hồ lơ... hó lơ...

Ngoài đê về, tôi vừa rửa chân tay xong dưới cầu ao, thấy đi vào một người, thoạt loáng thoáng, đến lúc ra khỏi bụi duối mới nhìn tường mặt một cô gái bước nhanh nhẹn, áo vải phin nâu, cổ tay tròn, mũi súng trường nhấp nhô bên mái tóc chít khăn đầu ngôi rẽ lệch. Không quen mặt, tôi đoán là dân quân thôn khác. Cô này gọn gàng, mắt sắc long lanh, cứng cỏi. Mấy hôm đầu mới về nhìn đâu, nhìn ai cũng chỉ thấy lam lũ. Cái áo tấc của Đom về vệt bùn, bong mất cái khuy ngay giữa bụng. Ngửi người lúc nào cũng mùi cỏ khô. Nhưng lâu lâu, trông các cô cũng cứ hay mắt dần lên.

Từ hôm tôi đánh vỡ cái ang quảy nước, bác Diệc bảo: "Anh đừng kín nước, cũng đừng ra đồng nữa, cứ ở nhà. Chẳng ai nói gì đâu". Tôi bảo: Anh mặc tôi, tôi phải cọ xát với bà con". Nhưng nói thế, bây giờ tôi định vào đánh giấc. Cả buổi sáng đập đập be bờ vẹo xương rồi.

Tôi ngồi xuống chõng. Bác Diệc gái im lìm trong xó tối, nhìn con cóc rình đớp mồi. Nhà không có ai.

Cô gái nọ bước vào.

- Em là chuối, em làm dân quân bên thôn Chuôm.

- À... vâng...

- Đồng chí Đình...

- Đình bên thôn Chuôm, tôi biết.

- Báo cáo, đồng chí Đình phạm kỷ luật.

- Sao?

- Đồng chí ấy dám hủ hoá.

- Tôi không phải đội trưởng. Cái này đồng chí lên văn phòng đội.

- Em chỉ muốn nói riêng với anh thôi.

Ồ mà lạ, ai cũng gọi nhau là đồng chí, cô này lại "anh", dám thế à. Nhưng lại thấy dịu dịu. Tôi nhìn đôi mắt cô lừ lừ, chẳng có vẻ đi báo cáo việc đứng đắn, nghiêm trọng. Đình à, Đình thế nào. Tôi vẫn vừa biết, vừa kiêng tay Đình. Thằng này góm, đi với nhau hai đợt, chẳng lạ. Không phải nó chỉ tinh quái trông thấy tôi thón cái gói bánh đúc của đội trưởng. Gì cũng vậy, nó tinh đếm và lật mặt phăng phăng. Cách bắt rẽ của Đình cũng khác người. Thoạt đầu, Đình sục khắp xóm một lúc, vào nhà nào cũng kê tiêu chuẩn ra hỏi ngay: - Mấy nhân khẩu? - Thưa, năm ạ. - Có bao nhiêu? - Một mẫu hai. - Năm khẩu. Trung nông rồi - Tôi bị thằng Thìn đánh nhét cút' trâu vào mồm... - Không, cứ trung nông cái đã, còn cái

ấy dễ rồi tổ khổ. Chào cả nhà nhé. Thế là Đình xách ba lô sang nhà khác. Cứ lần lượt cho đến lúc nhà nào người ta nói con số đôi rách nhất, thì Đình đặt ba lô xuống, ở lại. Chỉ một buổi đã xong rế chuỗi cả thôn. "Thăm nghèo hỏi khổ thế mới quán triệt. Hà, hà..." - Đình nói nói cười cười.

Bây giờ cô này tố cáo Đình. Đình hủ hoá, tôi đã gạt đi. Chẳng dây vào thằng Đình. Nhưng thấy cô con gái mà nói chữ hủ hoá ngon như nói công tác, tôi cũng thấy hay hay. Tôi hỏi:

- Hủ hoá thế nào?

- Hủ hoá em ạ.

Rồi tôi không kịp ngạc nhiên hay gạt lắt thế nào, cô ấy kể vanh vách:

- Tên em là Duyên. (A cô Duyên thôn Chuôm tôi đã biết tiếng) Đồng chí Đình về bắt rế vào anh cả Côi em rồi xâu chuỗi sang em và bố em. Thế, nhà em cả thấy ba rế chuỗi. Đồng chí ấy bảo: thôn này có địa chủ Thìn, cả hàng huyện đã biết tội ác nó, nó đã bị bắt, mai kia sẽ đem xử bắn. Thế là tôi xung phong bước hai nhất đội, hết công tác rồi. Cả ngày đồng chí ấy chỉ nằm nhà. Em đi làm về đồng chí ấy lại lôi em xuống bếp. Em cào cho một cái vào mặt chảy máu ra đấy, anh có trông thấy một vết quào ở bên mũi đồng chí Đình không?

- Việc này phải lên...

- Tệ lắm, em không chịu được.

- Cán bộ Đình công tác giỏi, đã lôi ra được ở phản động xui đồng bào bỏ quê vào Nam, khi địch còn ở đây hai trăm ngày.

- Anh không tin em sao?

- Nhưng mà, chẳng nhẽ...

- Thử thì biết ngay thôi.

- Thử thế nào?

- Tối nay, anh ra nấp sau cột trụ cửa đền thế nào cũng thấy đồng chí ấy vào nhà em, bắt quả tang được.

- Tối nào chả họp!

- Ấy, tan họp chứ. Nhà em không có rào, có cửa, đến tận chỗ em nằm cũng như không.

- Nhưng mà cán bộ Đình ở nhà đồng chí kia mà.

- Không, ở nhà anh cả Cối em ngoài bãi cồng đồng, em ở với bố em trong xóm.

- Tối nào cũng thế à?

Cô gái cười mỉm khó hiểu:

- Vâng ạ. Nhưng em phải trốn chứ!

- Được rồi.

- Tối nay nhá, nhanh lên đấy.

Câu nói trống không thật hỗn mà lại êm tai rót lại, tự dưng tôi cũng đâm tò mò hơn.

Chứ quả thật bạn đâu đến tôi. Mà cái thằng Đình cũng ác ôn ra trò, phét lác một tấc

đến trời, lại tỏ vẻ lý sự, đạo đức, phải phết nó một đòn bịt mồm. Nhưng tôi lại nghĩ đến cô dân quân thôn Chuôm ấy nhiều hơn, người đi rồi mà vẫn như còn đâu đây. Cái vai lằn, cái cười mắt tít lá dăm - khác hẳn Đom, ôm trời lại rồi mà mặt vẫn đục ra.

Trăng mừng mười lờ lửng xuống sau rặng tre bên kia. Dòng sông cạn đã bị lấp cửa, mùa mưa mới có nước, bây giờ chỉ lác đác những vũng ao chuôm, lúc này như những con mắt thao láo dưới ánh trăng. Thế mà vẫn còn người mò đến, tiếng lội lồm bồm qua, lại thanh vắng như không. Dần dần khuya, làng xóm bàng bạc như trăng sông. Những lùm nhãn nhấp nhô lù lù, những khoanh tre lờm nhờm và cái cột trụ ngôi đền hoang cất bóng trên nền trời sao. Tôi đứng nép một bên tường hoa, quần áo nâu nhòa vào màu rêu tường, không ai có thể nhìn thấy.

Chắc đã muộn, những con giun con dế vừa kêu tí tí, đã lặng ngắt. Tôi nghĩ các chuyện loăng quăng. Rồi đâm trợn. Không phải sợ ma, mà có điều vớ vẩn bây giờ mới nghĩ ra. Có thật con bé ấy người bên Chuôm, là chuối, là dân quân. Hay đấy là địa chủ quăng lưới? Có thể lắm, đang lúc mới vào bước hai, công việc rồi canh hẹ, bọn phản động, bọn mật thám trá hình, cả ban chỉ uỷ, đội trưởng Cụ đã phát hiện được là tề nguy cài lại đội lột và chỉ uỷ giả đã mưu mô làm cái cách vờ trước khi đội về, chúng nó sắp sẵn cả rế chuối cho đội dựa.

Chúng còn bày vẽ đấu dôi nữa. Đấu tố phường chèo thế nào mà thằng địa lại bảo nông dân: "Anh này làm chức gì mà được lên vạch mặt tôi những bốn lần, nhiều quá". Bố con địa đi bữa đêm, dân quân hỏi, chúng nó trả lời ngông nghênh: "Nhà địa chủ đây. Các ông bà nông dân ăn thịt hết trâu, chúng tôi phải đi làm trâu thôi". Thôn Am này còn chưa moi được ra địa chủ, thế mà tôi mất cảnh giác, đi rình mò bớ vợ thằng thiên. Chỉ bởi lời xúi bẩy của một con bé cha căng chú kiết. Khéo không thì bị nó cật vó cũng nên, không xong rồi.

Tôi thu mình, cúi xuống, co chân định nhảy ra chạy về. Nhưng tôi sững ngay lại. Vừa thấy thoáng ngoài một bóng người. Chỉ nhác một cái cũng nhận ra dáng thẳng Đình cao lêu đêu. Tôi áp tới, giơ đèn hai pin rọi vào mặt Đình. Tôi trông thấy vết xước ở một bên mũi nó thật, tôi quát:

- Ai?

Đình xoè tay che mắt bị chói, hỏi lại:

- Thằng nào thế?

- Tao.

- À, thằng Bối.

Tôi dứt đèn vào túi, đặt một tay lên vai Đình, thân mật.

- Đi đâu đấy?

Đình thản nhiên:

- Đi chơi.

- Đi chơi là thế nào?

- ... là đi chơi...

- Biết tổng rồi, mày đi chơi gái.

Đình hỏi tôi một câu đột ngột:

- Cậu đã biết chiến thắng của tớ bên thôn Chuôm chưa?

- Chiến thắng?

- Tớ rình năm tối, tóm được hai thằng nhai ranh ném đất làm ma ném để không ai dám đi họp. Truy ra là âm mưu của địa chủ Thìn. Tớ sắp được biểu dương toàn đội, lại báo cáo lên đoàn nữa. Biết không?

Rồi Đình lạnh lùng thả buông từng tiếng như từng phát súng:

- Này mày hãy lo cái thân mày đã nhé. Mày chưa moi được thằng địa nào. Rễ chuỗi mày liên quan đến nhà địa, thối um lên, không ngủi thấy à? Lão Cự sắp làm thịt mày. Khôn hồn thì rút mẹ mày đi.

Tôi lại hoá ra đứa bị đóng đinh vào mặt, lúng búng không mở được miệng. Đình ung dung đi vào bờ tre phía nhà bố cả Cối. Tôi đứng trơ ra một lúc thật lâu. Những lời ghê rợn Đình vừa đe đã làm cho tôi bủn rủn, lú lấp cả mọi mưu chước.

Từ vách tường sau đèn, cô Duyên chạy thoát ra, vẫn khoác khẩu súng sau vai.

- Sao anh không bắt nó lại? Quả tang thế rồi mà.

- Quả tang quả táo cái con khỉ!

- Rõ anh này. Đêm mai đồng chí nó lại mò sang, em biết đi ngủ ở đâu?

Bổng Duyên táo tợn thật lực ôm chầm lấy tôi, lúc lắc cái mũi súng sau lưng, cười hình hích. Thân hình nóng ran ưỡn lên, tôi gồng người, dần xuống. Chẳng còn biết ra thế nào, mây dẫn xác đến, ông đương bực mình đây. Duyên cởi khẩu súng dựng vào chân cột trụ sau lưng. Hai đứa lăn xuống bãi cỏ, chẳng còn biết trời đất ở đâu nữa. Tôi thở dốc, ngoi lên hộp từng hơi. Nhưng đến lúc thẳng đàn ông sắp nghẹn cổ chết thì con đàn bà rên ư ử, nhũn ra.

- Em cho anh...

- Bạn sau, bạn sau. Em đương có tháng.

- Đâu nào?

- Sờ mà xem.

Cuộc quần thảo không biết còn lỏng lộn bao nhiêu lâu nữa. Đến lúc tôi chỉ còn như con chó què, bước xiêu vẹo, lử khử. Lăn được về nhà, nằm ục ịch xuống chõng, thiếp đi.

Mỗi buổi sáng đều có cuộc hội ý đội, sang bước hai càng khẩn trương. Cán bộ đội các thôn lên báo cáo, nhận công tác mới từng ngày. Họp xong, Đình và tôi về cùng đường.

Câu chuyện ma quái đêm trước dường như

mỗi người coi tựa không có. Chúng tôi đôi đáp bằng quơ, không đầu đuôi. Đình hỏi tôi đã giảng hết tiêu chuẩn trung nông chưa. Tôi bảo xong từ lâu. Nói văng mạng thế chứ đâu ai vặn vẹo khám sổ tay của nhau. Mà các tiêu chuẩn bản, cổ, trung, phú, địa đến công thương, dân nghèo, dân chài lưới, đến thế nào là phản động, gian ác tôi đã ghi kỹ, tôi đã thuộc đã giảng từ trong Thanh, cứ vậy mà tương ra, màu mè vơ thêm mấy cái liên hệ mới nhặt được, chứ khó khăn gì. Tôi nói thật vậy, Đình khen tôi láu. Thì Đình, thì Cụ chắc cũng rúa, xóm nào ở đâu và đợt nào cũng tương tự, dần dần chúng tôi tự hào có kinh nghiệm nắm tình hình nhanh. Như về đây chưa hết bước một đã tỏ rõ ngọn ngành cả các xóm xưa và nay. Ở đâu thì nhà giàu, quan lại, địa chủ cũng ăn trên ngồi trốc. Nhà có máu mặt con cái chỉ mười lăm mười bảy đã đứt tiền hộ lại chữa sổ khai sinh tăng tuổi lên để sớm ra làm chưởng bạ, làm thư ký hội đồng kỳ mục, rồi dần dần lên phó lý, lý trưởng, chánh phó hương hội, chánh phó tổng hàng phủ hàng huyện. Như ở đây, khi Tây chiếm làng mấy năm trước thì ra làm xã uỷ, hương chủ, trưởng đồn, xếp bột hương dũng, tiên chỉ, tổng uỷ... Đã thuộc cả, moi đâu trúng đấy. Có thể công tác mới chạy nhanh như trâu bốn, bằng khen giấy khen bay về tới tấp.

Lại các thứ chuyện. Biết nhau đến tận củ tử, cũng dễ ba hoa.

Đình nói:

- Đội trưởng Cự sắp cho cấy lúa thần kỳ ở trọng điểm xóm Đĩa.

- Dương vội thế này, lúa má gì!

- Còn lạ đâu, lão ấy đã định làm thì sắt thép lắm.

Đình hỏi tôi:

- Cậu có biết lúa thần kỳ thế nào không?

- Chưa.

- Cái ruộng lúa thần kỳ đến lúc sắp được gặt, người ta bước trên mặt thóc chắc chân như đi cầu qua sông. Mà chỉ một tháng thôi, thóc đã mấy hạt.

- Ở đâu thế?

- Trên thế giới khắp nơi. Cái khi lúa thần kỳ mới bí mật đem về trại thóc giống bên nước Manila, thế mà tình báo của ta lén vào lấy trộm được một vốc hạt. Cậu biết làm thế nào không, khách tham quan thôn một vốc hạt, nhét vào trong gối, rồi đã khiếp ta chưa.

- Giỏi nhỉ. Ta làm ở trọng điểm xóm Đĩa rồi cấy lan ra cả xã chứ.

- Chắc sẽ vậy.

Rồi Đình bấu dài môi:

- Không nói phét. Tổ ấy a, giá còn cái trại đại đồng của tớ thì lúa thần nông, thần kỳ có đã lâu rồi.

Đình sôi nổi kể:

- Cậu còn nhớ không, cái hôm đội ta được thành lập sau hội nghị tổng kết khu ở Quỳnh Côi (Tôi nhớ rồi, hôm ấy có hai người được trên giới thiệu bổ sung xuống đội). Không biết vui miệng hay họ cốt khoe: người này thì thời Tây đã đỗ tú tài, người kia thời ta đậu kỹ sư bằng đồ bên Liên Xô. Đội trưởng Cự cười nhăn mũi, hôm sau gửi lên trả đoàn cả hai người. Báo cáo là đội đã đủ khung rồi. Đội trưởng vẫn nói chỉ "cần người chữ nghĩa ềng ềng, học nhiều thì chỉ tài nói không tài làm, xuống xã tổ vương chân". Có lần Cự hỏi học lớp mấy, tôi nói: học lớp ba thời thực dân, đến độc lập thì là cán bộ rồi, không học nữa. Cự cười: "Tớ còn kém cậu một lớp. Thế mà hay, học lắm thì chỉ lý sự cùn". Chúng mình đã giới thiệu lý lịch với nhau khi thành lập đội, hôm ấy, tớ mới nói khi khởi nghĩa tham gia cướp chính quyền huyện chưa kể thành tích công tác thắng Đình này đã lập nên trại sản xuất, cả huyện có mỗi trại ấy. Tớ đặt tên là trại "đại đồng", đại đồng thế giới ấy mà. Còn hay hơn lúa thần kỳ nhiều. Nếu bây giờ uỷ ban tỉnh mà nghe kế hoạch của tớ thì bây giờ cả tỉnh, cả nước đã thành trại đại đồng rồi.

Suốt dọc đường, rồi Đình còn theo về tận nhà, kể chuyện cái trại đại đồng. Đình thao thao nói, ve mắt nháy lia lịa, sùi cả bọt mép.

Cái vết con Duyên cào cạnh mũi đã bong vảy, chỉ còn hơi đỏ. Tôi lại nghĩ lắt léo hay là lúc ấy sưng quá, nó bấu vào mặt thẳng này. Đình đương hăng. Khi đấy, Đình làm tuyên truyền trên huyện. Khắp nơi tiêu thổ kháng chiến, nhà cao cửa rộng phá hết, đốt hết. Các làng, các thị trấn, thị xã dựng lên những cây tre cao như chân gấu sông, giữa buộc thanh sắt đường ray, ngày đêm dân quân đâm đổ hết tường, sụp nhà cả dãy phố. Người đường xuôi từ các làng quanh Hà Nội lũ lượt chạy ngược dòng sông Hồng lên trung du. Người tản cư được chia vào ở nhờ các nhà trong làng. Đất rộng người thưa, dân cũng sẵn cái ăn, lá sẵn ngắt về nấu canh, muối dưa, sẵn trựa bở đấy cả mấy năm chưa đào, quả đu đủ chỉ để cho lợn thì bây giờ người ăn ngon. Chẳng mấy lúc, người tản cư ai quyết tâm ở lại cũng ổn cả, mặc dầu là tạm bợ, nhưng tin tưởng.

Đình đã nghĩ được ra cái trại đại đồng cho mọi người vào ở tập trung qui củ, trật tự sản xuất. Huyện đã cử Đình đi báo cáo điển hình trại đại đồng nhiều nơi. Nghe cũng hay, nhưng không đâu làm nổi vì các huyện ở sâu vắng người tản cư, không được trên cấp tiền. Huyện ven sông này có quỹ của tỉnh cho để trợ giúp đồng bào, bây giờ gom người ở một nơi thì phát tiền cũng dễ. Nhưng không phải Đình chỉ vì một cái tiện ấy, Đình nói ngày trước ở Hà Nội, Đình làm phó nhỏ thợ xẻ đã vào ái hữu thợ mộc, Đình đọc sách và anh em bàn

bạc đã biết rồi đây loài người sẽ lên thế giới đại đồng, thì cái trại đại đồng này là một bước đúng như thế.

Năm dãy nhà dài một trăm thước, bên trong một loạt hai dãy giường nửa cho một trăm người. Nhà của phụ nữ riêng bên kia đôi cũng to rộng thế. Chỉ đánh một tiếng keng điều khiển được cả nghìn con người. Keng dậy, keng thể dục và hát, keng cơm, keng họp, keng đi sản xuất, keng về, keng ngủ... Ai nấy rảnh rập, miếng cơm manh áo như nhau, không có ganh tỵ vì không ai hơn ai. Ngày chủ nhật, keng đi chợ, tối keng lửa trại vui nhộn. Buổi sáng buổi tối, cả trại ra đứng ngoài sân hô: khoẻ vì nước, kiến thiết quốc gia, quyết tâm lên thế giới đại đồng...

Tôi hỏi dõ dẩn:

- Ai cấp lương cho ăn mà lên thế giới đại đồng được?

- Đã nói từ nãy rồi mà. Quỹ trên đưa về, ai ở xuôi tản cư lên vào trại cũng được nuôi. Nhiều người tinh thần lắm, những thứ ở thành phố đem lên, quần áo, đỉnh nến, chén bát, đưa ra chợ bán hết lấy tiền bỏ vào quỹ trại. Nhiều quần áo sang trọng, nhưng trại đại đồng không cần những cái lòe loẹt ấy của giai cấp tư sản bóc lột.

- Cậu là trại trưởng à?

- Mổ đây chứ còn ai vào đây!

- Có được lương không?

- Có chứ.

- Sao bảo người địa phương không được ăn trợ cấp.

- Nhưng tớ là lãnh đạo, tớ không phải địa phương, cũng không phải người tản cư.

- Thế rồi sau ra sao?

- Sao à? Giá còn đến bây giờ chắc đã lên đại đồng rồi. Trồng sắn mau ăn lắm, lại chuối, lại dứa, lại trầu, lại chè...

- Thế rồi thất bại?

- Không, không thất bại. Không ai nản chí xin ra, không một người trốn. Không một vụ hủ hoá - Đình nghiêm nét mặt, nháy nháy ve mắt.

Tôi không muốn biết thêm ngọn nguồn nữa. Vì thấy Đình quả quyết "nhất định thắng lợi" quá. Nhưng lại nhẹ nhàng hỏi ơ hờ:

- Thế rồi làm sao?

Đình trợn ngược mắt.

- Làm sao ấy à? Loài người đến tận bây giờ vẫn chưa đủ sức chống thiên nhiên, phải bỏ nửa chừng vì thế chứ làm sao. Nhưng mà có tiền nhiều chắc cũng vượt qua được. Tự nhiên lụt lội, bão, sét đánh đổ nhà chết người, cả sốt rét lẫn đùng ra. Mới võ nhẽ người xuôi lên chưa quen, cả trại ốm ngã nước sốt rét ác tính chỉ hôm trước hôm sau đã dái ra máu. Nửa tháng chết vãn cả người. Đầu tiên còn mua gỗ

đóng quan tài, cả trại đi đưa đám, có điều vẫn đọc lúc hạ huyệt. Rồi sau người chết lắm quá, không kịp mua săng, phải bó nửa, hai người vác thuổng khiêng đi chôn. Thế là những người sống sót sợ, bỏ đi hết.

- Cậu cũng chuôn?

Đình cười hể hể, hồn nhiên:

- Ở lại để bị lây chết mất ngáp à?

- Rồi cậu đi đâu?

- Tổ về huyện, lại công tác bán nói lấy ăn. Mấy năm sau được lên tỉnh, cho đến bây giờ. Chúc vụ: phó phòng tuyên truyền.

- Rồi có đâu làm trại sản xuất nữa?

- Trại đại đồng chứ. Phi tay này thì thằng nào dám. Trên tỉnh cũng công nhận nếu không bị sốt rét phá hoại, trại đại đồng nhất định thành công. Tỉnh tổ năm nào cũng đạt tiên tiến tiên phong, mọi mặt công tác. Không nói phét!

Đình trợn mắt, giơ tay:

- Cả bây giờ đây. Kể ra, nói cho công bằng, cái tỉnh này nó máu xung kích, xung phong. Trước kia, trong bóng tối, làng nào cũng có cơ sở. Kháng chiến thì đi bộ đội, đi dân công ra trò. Giảm tô, cải cách cũng cò dậu. Tổ mới được thư tỉnh, chúng nó báo tin, tỉnh tổ được cử đi làm điểm về phúc tra. Cải cách ruộng đất xong phải qua phúc tra mới thật căn bản.

Lại cùng một lúc, tỉnh tố làm điểm chính đồn tổ chức từ tỉnh xuống huyện, xuống xã, lôi ra được nhiều phản động chui vào tổ chức lắm. Đảng ấy có biết không, tỉnh tố được chọn cán bộ đi giúp chỉnh huấn khu 5, Nam Bộ, rồi giảm tô cải cách trong ấy. Biết đâu tố chẳng sắp được đi. Người tỉnh tố thế mà ghê.

Đột nhiên, tôi cười to:

- Ha, ha, ha...

Đình nhăn mũi, không bằng lòng, tưởng tôi chế nhạo. Hỏi xằng:

- Thằng đểu, cười chó gì?

Rồi Đình không đợi tôi trả lời, Đình hạ thấp giọng, nhấm nháy:

- Tối hôm qua ấy, mày liệu hồn.

Vừa dứt cười, thật tình tôi đương buồn cười về những khoe khoang tận đâu đâu của Đình, tôi vẫn đùa:

- Tối hôm qua thì làm sao?

Đình lừa thẳng tôi một quả:

- Sao ở trên trời ấy. Đảng ấy vật nhau với cái Duyên. Hi, hi...

- Đâu nào!

- Biết điều thì nghe tao dạy đây. Tố mách cho mà biết, con ngựa cái ấy cú cáo lắm. Tố đương theo dõi xem nó có phải quốc dân đảng chui vào lưng đoạn hàng ngũ chuỗi rề.

Tôi im, dần dần bối rối, ỉu hần. Thằng này ma quỷ quá. Còn đi với nó, có ngày thì mất mạng.

Nhưng Đình đã nói:

- Đàng ấy ở phường phố, lộ quá chẳng hiểu mẹ gì nông thôn. Tổ bảo cho miếng võ cảnh giác này mà phòng thân. Còn cái tối hôm qua thì tổ xuýt xoa cho, không báo cú báo cáo lên lão Cụ đâu. Tổ với đàng ấy về đây đã thông cảm xít xao từ hôm canh ty ăn trộm gói bánh đúc ngô của đội trưởng ở trong đền cơ mà.

Đình cong một ngón tay giờ ra cho tôi ngoặc. Như trẻ chơi móc xương móc xẩu bỏ lỏi cho nhau. Thế là hai thằng cười hi hi, hà hà loạn xạ cái nhà vắng. Người đàn bà tàn tật ngồi trong xó vách vẫn đứng đưng.

Rồi Đình về xóm Chuôm còn dặn lại "Nhớ nhé". Chẳng biết nhớ nhé ra làm sao.

Cũng không biết nhớ nông nổi thế nào thật. Những tưởng bấy lâu rình rập hạ nhau, bây giờ ăn cánh với nhau, thấy trong lòng nhẹ hần nổi lo nghĩ tính toán. Phải thôi, chẳng biết tội thằng Đình ở đâu, chứ tôi vừa dăng dện cái Đơm, lại cái Duyên. Kỷ luật cải cách hủ hoá phải ngồi chuồng trâu, phải đuổi về mà vẫn nhơn nhơn trơ trên như không. Thằng đàn ông như cái đó vác đi đơm, thế thôi. Nhưng đây là quả cấm. Mà cũng lạ, cứ cấm thì lại hay mê táy máy. Mà con bé mới gồm ghê, nó là quốc dân đảng thật hay sao, nó cho mình vào

trông, hay nó hại thằng Đình, hay là thằng Đình xỏ lá chơi tôi một miếng. Chỉ biết, nó đã nắm thóp hai đứa. Nó sang tận Am mách tôi về thằng Đình thì nó sẽ lên lão Cự báo cáo tôi, biết đâu là chừng. Tôi lại đâm lo.

Tối tối, xóm Am đã cúng đầu tổ khổ trong rế chuối và mở rộng ra tổ nông hội. Có nơi đi nhanh, đã đấu địa chủ. Đội trưởng Cự nhanh nhất đã xin lệnh bắt bí thư chi bộ và một lúc sáu địa chủ có tội ác. Trong cuộc họp đội, Cự quát tháo "Phải ra tay mới phá được thế bị khống chế, bởi địch đã có tổ chức phá hoại, gây rối loạn. Ông lão loà ở xóm lợi xuống ao trẫm mình, hay là địch dìm chết". Lại một đám cháy nhà. Đội trưởng nói: "Tăng cường tổ khổ, mở rộng tổ khổ để tìm ra đứa giết người, đứa đốt nhà". Chúng tôi hội ý đội buổi sáng, có khi cả lúc chập tối. Đứa nào bức tử, đứa nào đốt nhà cứ tổ khổ rộng khắp cả thôn thì ra thôi. Đường làng vắng hẵn, người nào bản cùng lắm mới ra đường, đi len lết, không ai dám đến nhà ai. Gặp anh đội, người già lùi vào bờ rào ngoảnh ra cúi đầu chấp tay vái. Đội trưởng Cự vào đỡ tay bà lão, nói: "Nông dân làm chủ không được khúm núm thế, không được mắc mưu địch hòng xoá nhoà ranh giới bạn thù. Ta đương đầu tranh, nông dân phải ngẩng mặt tự hào, còn thằng địa chủ có quỳ giữa đường lạy ta cũng mặc xác nó, bà cụ biết chưa?".

Những cuộc lên hội ý đội, lúc có đội trưởng thì rậm rịch,沸沸 rít mù, nhưng vắng Cự thì

lại uể oải, trể tràng. Hai cậu bạn cố ở xã được lên đi làm anh đội mà tôi vẫn xem khinh nửa mắt, cứ ngồi châu hẫu, chốc lại ngáp, vừa ngáp vừa gãi nách kêu ối giời ơi rồi cuộn tròn tờ nội san: "Bạn quá, cho em mượn về xóm đọc" - "Ừ đọc báo thì càng thông suốt". Tôi đoán có cậu mới biết đánh vần, ngại mở tờ báo trước mặt người khác. Một đội viên thở dài khượt một cái: "Xóm của mày ít địa, có thì giờ nằm nghiền báo, sướng thật". Các thôn vẫn chưa lên đủ, mà Cụ đi đâu không biết. Đã biết lẽ, lão không về thì thôi, đã về muộn thế nào cũng nhiều việc quan trọng hay không cũng cứ dùng dùng, tới tấp. Một lúc sau, cũng chẳng thấy đội trưởng, thế là lả tả rút dần. Cũng chẳng biết là bận quá hay không, nhưng đã có lịch công tác hàng ngày, rồi quá giờ phải đi việc khác.

Một hôm, đội trưởng Cụ sang xóm Am tìm tôi. Đội trưởng đến là có việc, thằng lười tôi cũng ngại. Cụ đặt bịch cái túi da bệt dít xuống chông. Những gì trong túi mà nặng thế, sổ sách tài liệu và khẩu súng, hay chỉ hòn đá bỏ vào bao cho oai, hay lại gói bánh đúc ngô. Anh nào cũng như ma ăn cỗ, ai biết đâu. Nhưng cái đáng buồn túi nặng nề tất có chuyện. Mấy hôm nay tôi đương lo sốt vó. Được phổ biến là trên đoàn uỷ nhận xét: xã này chưa đạt chỉ tiêu địa chủ. (Mà thôn tôi thì chưa tìm ra mống nào). Ở cuộc hội ý hôm trước, đội trưởng Cụ nói: "Chỉ thị đoàn uỷ phải triệt để chấp

hành, thực hiện bằng được. Đưa phú lên địa thì dễ thôi, một lúc cả chục thằng cũng có, nhưng làm ầu mà bị kiểm tra thì hỏng hết. Cố lên, không được để cò tuyên dương đợt này lọt vào tay đội khác".

Trong những người phải cố, tôi khôn khổ nhất. Rễ chuỗi cả thôn tôi chưa tố ra được địa chủ. Tôi chưa phân tích tìm ra cái đầu cái đuôi địa chủ ở đâu. Hay là thôn này không có, không thể như thế, ở đâu có nông dân là ở đấy có địa chủ, sách lý luận thế. Không, không khi nào chưa đấu tranh đã rút lui. Chỗ nào có nông dân, có ruộng, tất có bóc lột. Tôi lên dây cót tôi. Hay là thằng tư Nhỡ? Nhưng cũng phải cẩn thận, chống ầu mà. Các loại đất ruộng, đất vườn, đất thổ cư, các thứ lao động nhà nó chưa tính xong, không thể qui. Mỗi tiêu chuẩn địa, trên duyệt từng con số, bỏ hơi tai ra ấy chứ. Mà tôi nghĩ cũng chẳng nỗ. Mình thường qua lại nhà nó, hôm nào cũng chè thuốc, có hôm làm chén rượu tắc kè bổ dương, Cụ biết thì đi đòi anh đội, nhưng mà chỉ có mình với nó thì ai biết. Ruộng nhà ấy chia đầu người, lấy cả đất vườn gò, chưa đủ bình quân hai miếng. Mà nó cũng cố cây vai bữa bao năm nay. Bắt nó cái phú cũng còn non. Đêm nằm bức bối nghĩ không chợp mắt. Thì lại lần vào xó nhà vầy vò cái Đơm. Con bé cứ lúc mưa lúc nắng, cũng như trông nó khuôn mặt ngơ ngẩn trẻ con, nhưng cái người nó thì nùng nục con gái. Cứ vẫn như khúc gỗ, nhưng

lắm bạn Đơm nổi cơn, vừa động đến đã nóng rẫy rên lên, cắn bừa vào mũi vào tai tôi đau chết điếng mà không dám kêu. Tôi chỉ tránh nó ngoạm vào mũi, sợ thành sẹo như thằng Đình thì khốn. Dù sao, ấy thế cũng tan cơn ngẫm, ra ngã vào chông mới ngủ được.

Đội trưởng Cự ngồi xuống bên cái túi da bò vàng nghệ vững chãi như cái ấm giở. Cự không uống rượu, nhưng mặt lúc nào cũng đỏ ửng. Trong cuộc họp, Cự lườm một cái lộn lòn trắng mắt, ai đương nói cũng phải nghẹn lời, đợi nghe Cự. Mỗi tiếng Cự văng ra cục cằn như ném gạch. Cách nói năng thô lỗ ấy cũng không giống kiểu chính trị viên đại đội mà nghệ thuật ăn nói phải hàng ngày, có khi tôi đoán lão Cự khai man, cóc phải chính trị viên cũng nên. Đợt trước hôm đầu tiên họp đội tổ khổ và tự giới thiệu, cố nông Cự trình bày đã đi Vệ quốc đoàn từ 1945 bây giờ chức vụ chính trị viên đại đội. Cự được quân đội điều đi cải cách ngay khi đơn vị ở khu 5 ra tập kết. Nói thế thì biết thế, cũng chẳng ai hỏi lại. Cái việc lý lịch, ai cũng nơm nớp, như tôi cha mẹ họ hàng dấm dớ, nhờ cái phải ngồi chuồng trâu thì bỏ đời. Vả chăng, Cự bản tính, hay cáu, hay xúc động. Có hôm họp đội đọc báo, tin vụ thảm sát ở Hướng Điền tỉnh Quảng Trị, cả 92 người thôn Tân Lập và Tân Hiệp bị giết, còn hai người sống sót vượt tuyến ra Bắc, đội trưởng Cự khoanh tay lên gối, cúi đầu khóc rưng rức.

Cự ngồi xuống hỏi tôi:

- Ở nhà à?

- Hôm nay không đi ba cùng được, tôi...

Cự cười nhếch mép - cũng là cái cười hiểm, có thể lúc ấy đương hiển từ, rồi Cự chống tay xuống mặt chông.

- Biết rồi, thẳng rể bảo cậu ở nhà quét nhà. Quẩy chưa được gánh nước đã choang vỡ cái nồi của người ta.

Tôi tái người. Chuyện kín bưng thế mà Cự biết!

Cự lại cười nhẹ nhàng. Tôi yên yên cơn lo. Cự thân mật, bổ bã:

- Tối mai cậu xuống thôn Địa dự đám cưới mình nhé.

Tôi trở mặt. Cự lại nói:

- Tớ lấy vợ.

Tôi không dám hỏi: "Anh chưa có vợ a?" Cự rủ rủ: "Tôi ra tập kết chỉ biết lao vào công tác. Nhưng tuổi đã ngoài ba mươi, thì phải tính rồi. Vì tình thương yêu giai cấp, tôi lấy một cô cố nông ở thôn Địa. Hôm qua họp toàn thôn, tôi ra câu hỏi: Khổ nhất thôn Địa là ai? Cả thôn nhất trí cô ấy. Tôi tuyên bố tôi sẽ lập gia đình với người khổ nhất. Hội nghị cười râm ran, vỗ tay hoan nghênh. Dù việc riêng cũng công khai như ban ngày, càng thuận lợi cho công tác. Cậu nhớ bài báo về kỷ luật thẳng Bồn chứ?"

- Nhớ.

- Lấy vợ không phải là hủ hoá, cần minh bạch.

- Đúng thế.

Chẳng những nhớ, tôi còn cất giữ bài báo ở tờ nội san *Cải Cách Ruộng Đất* đăng cái nghị quyết của Đoàn ủy mà đội trưởng Cự đã bảo, tôi đã hai lần đọc to cho cả đội nghe để liên hệ và ngăn ngừa.

Nghiêm khắc phê phán sai lầm nghiêm trọng của Nguyễn Bồn - Đợt 5 này là đợt đấu tranh giai cấp gay go quyết liệt. Phần lớn cán bộ đều có tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ. Đặc biệt, một số cán bộ xuất sắc đã được tuyên dương khen thưởng xứng đáng, nhưng bên cạnh những đồng chí tốt đó, tiếc thay có một số phạm sai lầm nghiêm trọng cần phải xử trí đúng mức. Đồng chí Nguyễn Bồn là một trong số đó.

Đồng chí Nguyễn Bồn năm nay 30 tuổi, một cán bộ trao trả⁽¹⁾ đã đi cải cách (đợt 4 và 5), hiện là đội viên đội Đào Khê.

Trong đợt 4, đồng chí Bồn đã phạm lỗi nghiêm trọng: vì hủ hoá mà phải dời đi 4 xóm, đến xóm nào cũng lại hủ hoá ở xóm đó, hủ hoá

⁽¹⁾ Khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, năm 1954, sau hội nghị Trung Giã, Việt Nam và Pháp, hai bên có những đợt trao trả tù binh.

với vợ bộ đội, vợ tử sĩ và chònh ghẹo cả bà già trên 50 tuổi. Điền cuồng hơn nữa, ngay trong đại hội nông dân, đồng chí Bốn đã công nhiên cắn vào vú, vào mặt một chị chuối tích cực. Tổng cộng trong đợt 4, đồng chí Bốn đã thông dâm với 8 người và có hoạt động chònh ghẹo nhiều người khác. Tác hại là cả 4 xóm ấy đều lạc hậu, rẽ chuối bị hỏng, mất tác dụng, đồng chí Bốn bị kỷ luật cảnh cáo toàn đoàn.

Mức kỷ luật đó chứng tỏ chính sách khoan hồng mở đường cho người sai phạm tự giác giáo dục, nhưng sang đợt 5 mới triển khai mà đồng chí Bốn đã tái phạm khuyết điểm với mức độ trầm trọng hơn trước nữa.

Về xã Đào Khê mới ba ngày, đồng chí Bốn đã liên lạc với con Ái, con địa chủ cường hào gian ác. Cho con Ái vào dân quân, đêm đến nấu chè đậu đen cho nó ăn rồi hủ hoá với nó. Lại cho mẹ con nó đi họp nông dân khiến không ai dám tố bố nó là địa chủ cường hào gian ác. Đồng chí Bốn lại đưa con Hạnh thành phần công thương vào dân quân, đem con Hạnh về hủ hoá ở nhà rễ. Bố thị Hạnh có tội đánh chết người đã bị quân chúng tố, nhưng đồng chí Bốn che giấu không báo cáo với đội. Đồng chí Bốn lại hủ hoá với chị Chắt, thiếu nhi trong xóm đã bắt được 4 lần trong bụi cây. Chồng chị ấy đi dân công vắng; mẹ chồng bị loạn, tối nào đồng chí Bốn cũng vào nhà chị ấy để hủ hoá. Tác hại: Suốt bước 1 địch phá không trấn áp, địa chủ cường hào gian ác lọt

lưới không truy ra, quần chúng phát động không lên. Cả 3 xóm đồng chí Bốn phụ trách đều bị phân loại 3 xóm lạc hậu.

Những sai lầm của đồng chí Bốn thật vô cùng nghiêm trọng. Đồng chí Bốn đã mất hết phẩm chất con người chứ không còn nói phẩm chất đảng viên và cán bộ cách mạng. Rõ ràng đồng chí Bốn đi cải cách ruộng đất không phải để phục vụ quần chúng mà để hủ hoá dân ô. Đồng chí Bốn đã thành kẻ đầu hàng bao che cho địa chủ vứt bỏ hết quyền lợi nông dân, làm tổn hại đến cả sinh mạng quần chúng. Thực tế, đồng chí Bốn đi cải cách ruộng đất mà lại đã phá hoại cải cách ruộng đất. Đoàn uỷ quyết nghị thi hành kỷ luật đồng chí Nguyễn Bốn: đuổi khỏi đoàn Cải Cách Ruộng Đất, khai trừ đảng tịch, cho áp giải về cơ quan...

Học tập bản kỷ luật đồng chí Bốn, chúng ta phải luôn luôn cảnh giác, để phòng không để cho những tư tưởng xấu tấn công...

Ngày còn trong Thanh Hoá, khi tôi mới về đội này, đã nghe phong thanh Cụ lấy một cô là "rề cổ nông" rồi Cụ xin cho cô ấy đi làm cán bộ cải cách, được ra công tác ngoài Thái Bình. Những người ở đội trước xì xào thế, nhưng cũng không ai tò mò hỏi. Cũng là ngủ với đàn bà, nhưng mẹo như đội trưởng Cụ không ngu dại như đội Bốn để vi phạm điều 4 trong 10 điều kỷ luật. cán bộ phát động quần chúng "không được hủ hoá trai gái và rượu chè".

Tôi vẫn tỏ vẻ vui vui, xun xoe:

- Cười thật à?

Cự trở mắt, mặt chùng lại, trả lời không đáp vào câu cười cợt nhả của tôi:

- Tôi mai liền hoan giãn dị nước chè xanh thôi. Đồng chí sắp sẵn mực thơ ca hò vè. Bây giờ thì ta làm việc...

Tôi ngồi xồm xuống vĩa hè đất nện. Tôi lấy sổ tay, mở tháp cái bút máy oerơvơ.

- Sắp hết bước hai mà xóm này chưa có địa chủ. Các thôn đã lên hết, thôn Đìa dẫn đầu lên ba địa, năm phú. Thôn Am vẫn mù mờ không mống nào. Có nơi đã mít tinh quần dân chính đảng toàn xã, xã này cũng sẵn sàng rồi mà chỉ vì thôn Am...

Cự nhắc nhìn tôi rúm ró ghi chép dường như thương hại.

- Tôi phải báo cáo che quạt nan cho trên thông cảm với cậu chứ không có thì cậu bị tróc về đoàn lâu rồi. Mới hôm qua họp, tôi phải đem danh dự bảo đảm với đoàn uỷ, tôi hứa đội sẽ giúp cậu.

Mồ hôi tôi chảy dài sống lưng.

- Cám ơn anh.

- Ông iếc gì, vào việc gấp thôi. Cái rề của cậu dựa chưa thối nhưng đã lung lay, vì cậu không phát động cho vùng lên được. Địa chủ Thìn đã bị bắt, thằng Diệc rề cậu là rề nhà nó. Cái con

vợ dúi què căm diếc kia là con nhà địa chủ Thìn. Thằng tá điền Diệc phải rước của nợ đi, mà thằng địa chủ đều cáng chỉ cho mượn hai miếng ruộng đầu đồng cuối đồng. Cho nên, về mặt nông dân, nó không liên quan, nhưng nó cũng chưa dám vạch tội ác địa chủ. Cậu đã hiểu như tôi vừa nói chưa?

Quả tình, nhiều việc Cụ nói tôi chỉ mang máng rồi lại tự gạt đi, tôi nhớ cái câu thằng Vách dọa hôm trước: "địa" đấy à, thế ra... Nhưng tôi đáp lời Cụ nhanh nhẹn, như đứa học trò quen nói giấu dốt:

- Tôi hiểu... tôi hiểu ạ...

Hai con mắt Cụ xéch lên như mắt điều hâu. Tôi run tay. Tôi đoán có khi Cụ đã biết cả cái sự tối ngày tôi mò mẫm ăn vụng như thằng Bồn. Giới ơi, tôi phát sốt lên đây này.

Cụ nói to, dẫn từng tiếng:

- Cũng không còn thì giờ để cậu loay hoay một mình. Xã vùng tể nguy này đặc biệt khó, nông dân bị chết mọi cách, chết đuối, treo cổ, dịch giết hay thế nào. Đội ta đã giải quyết hết, chỉ còn mỗi thôn cậu. Đồng chí đã biết câu ở đâu có áp bức ở đấy có đấu tranh, tố khổ cả tháng mà không ra địa chủ, cái thằng rề không mở mồm vạch thằng bố vợ gian ác một câu thì còn ai dám nói. Thằng Diệc được bồi dưỡng thế nào mà vẫn là cái đụn rạ, hợp thôn áp úng không nói đủ được câu "thưa toàn thể đồng bào", người ta xỏ lá phản ánh lên là cốt

cán ăn nói khinh nông dân. Tôi biết hết, chẳng cần báo cáo của đồng chí đâu. Việc xóm nào cũng không qua được mắt này. Từ nay đội trưởng Cụ thay cậu kiêm phụ trách thôn Am.

Rồi Cụ hỏi:

- Có ý kiến gì không?

Tôi nhẹ nhõm:

- Không ạ.

Cũng chẳng biết thế nào mà không với có. Nhưng cứ cung cách nói năng, vẻ mặt đội trưởng đã dụ, có lẽ tôi cũng không đến nỗi bị bắt lên chuồng trâu giam cảnh cáo trên đoàn. Bây giờ đội trưởng kiêm thôn này thì tôi có đôi ba chữ nghĩa tôi về làm văn phòng đội chẳng. Nhưng cũng không dám hỏi. Con cua nằm co quắp dưới bàn chân con ếch, nhúc nhích một cái, nhỡ bị nuốt chửng thì chết ngay.

Cụ nói, như ra lệnh:

- Tôi điều đồng chí sang thôn Chuôm. Bên ấy, địa chủ Thìn đã vào tù, rẽ chuỗi đầu đầy cả rồi. Chỉ còn đợi mít tinh tuyên bố xoá bỏ giai cấp địa chủ toàn xã...

Tôi "à" một tiếng như vừa mới hiểu. Nhưng Cụ cũng không quan tâm, Cụ chỉ để ý câu mình nói.

- Cậu thấy thế nào?

Tôi nói:

- Tôi phụ trách thôn Chuôm chung với đồng

chí Đình à? Bên ấy căng lắm, mới bị trận bão lốc, tôi sang...

Hôm kia, bên Chuôm bị một trận bão cạn ghê gớm. Vùng này thỉnh thoảng lại gặp thiên tai ấy. Tự dưng, phía chân trời cửa bể, dựng lên một cột xoáy giữa vòm trời cơn mưa đen kịt. Rồng lấy nước! Rồng lấy nước! Cả làng cuống cuống. Cơn lốc lao vào chuyển thành gió cuốn qua làng mạc, cánh đồng. Đâu đâu cũng gõ thùng, gõ mâm, gõ nồi đuổi lốc. Người đi đường nằm rạp xuống kéo lốc hất lên trời. Một vệt lốc ập qua, nhà cửa, cây rơm, cả gà lợn bị hất tứ tung lên đê, xuống bãi, ra đồng. Đội đương dồn người tới cứu đỡ thôn Chuôm.

Cự nhìn vào trong nhà. Hai con mắt như hai mảnh sành của người đàn bà quê hau háu trợn trừng như bao giờ cũng vẫn thế. Cự khe khẽ:

- Tôi nói riêng cho đồng chí biết. Thăng Đình bị bắt rồi.

- Bị bắt? Sao thế ạ? Vâng, vâng...

- Thăng Đình là thủ lĩnh quốc dân đảng chui vào phá hoại ta từ lâu. Địa phương làm chính đồn tổ chức kết hợp phúc tra cải cách đã đấu tranh phát hiện ra. Ô tô xuống tận đây xích tay giải đi đêm qua, bí mật đến độ trong nhà cũng không biết.

Tôi lại rồi ruột lên nữa, trước mọi việc xảy đến hồ như các việc cứ diễn ra ăn khớp thế nào. Ngay hôm ấy, tôi đeo ba lô xách túi sang

thôn Chuôm. Quả là bên này chẳng có việc đáng kể và mọi lo lắng đều như trút lại sau lưng. Sáng sớm, tôi lên hội ý đội. Ra khỏi cổng đồng, thấy Đơm. Không phải gặp, mà Đơm đứng đợi tôi từ lúc nào. Như mọi khi, mảnh áo cánh rách lướp tướp. Một đám bùn khô còn dính bết trên đầu gối. Tôi chạnh nhớ trong đêm, những lúc Đơm đập chân cuống quít, tiếng những miếng bùn rơi lộp độp. Rách rưới không bớt được cái hơi nồng nặc của cô gái đương thì vừa ngủ dậy. Quen tay, tay tôi về đầu vú Đơm.

Đơm đứng yên như mọi khi, mặt đỏ rần. Nhưng những giọt nước mắt rơi xuống. Đơm nói nhỏ nhỏ:

- Anh bỏ ẻm rồi.
- Đội đổi công tác anh sang Chuôm.
- Không phải. Anh sang bên ấy ngủ với con Duyên.
- Tuyên truyền của địch, lão nào!
- Ai cũng biết hết rồi.

Tôi giải thích:

- Bọn phản động đương hoành hành dữ lắm. Vừa có người thất cổ dưới xóm Đĩa. Lúc hạ thùng xuống không thấy hơi trong bụng hứ ra. Đúng là bị treo cổ. Phải đề cao cảnh giác.

Đơm đẩy tay tôi ra.

- Con Duyên mặc áo ba lỗ của anh có mùi nước hoa thơm, cả cánh đồng ngủi thấy.

Chết tôi, hôm ấy, tôi phơi cái may ô cổ vuông ngoài sân, Duyên ướm lên ngực rồi chui đầu mặc luôn. "Anh trông em có đẹp không?" Từ hôm sang Chuôm, tôi ở nhà bố Duyên như trước Đình đã ở. Bởi dưới nhà cả Cối lít nhít con nhỏ nằm đạp nhau chí choé cả đêm. Bố Cối nặng tai, ai trò chuyện thì thảo hay nói to cứ mặc con vẹt, khi nào cũng thở than mỗi một câu không ra khoe không ra phàn nàn: "Từ thuở cha sinh mẹ đẻ tôi chưa biết mặt đôi guốc, cái màn, chưa lên đến chợ tỉnh". Nhiều ông già bà cả trong làng cũng tương tự, người thì chưa nhìn thấy cái xe tay, người thì mới đến cái cột dây thép ngoài đường cái tây áp tai vào nghe u u, có người mới một đôi lần cuộc bộ lên chợ huyện.

Nhà có người già được ngăn nắp đầu ra đấy, có cửa, có bờ rào. Nhưng trong nhà cũng tuềnh toàng mỗi cái phản, một chõng nằm, một chõng mâm ăn cơm. Nền đất nhẵn thín, hạt trám đóng chỉ chít, thành thử mặt đất cũng phẳng như cánh phản, được nằm ngời như nhau. Nhưng rồi không phải bọn trẻ con chỉ chí choé ở nhà bố mẹ chúng nó ngoài bãi. Tối nào chúng nó cũng san bột nhau ra đi ngủ lang, kéo vào nhà ông nội. Có đến ba bốn đứa, đứa chạy đứa công vừa đến nơi đã díp mắt lăn ra giữa nhà. Mọi khi, Duyên nằm giường. Tôi không thể đoán thằng Đình nằm chỗ nào. Bây giờ cái giường tre nhường cho tôi. Duyên chặt mấy tàu chuối vào lót ổ góc trong. Đi hóp về,

lũ trẻ con đã ngủ mê tới cả. Ông lão điếc nằm xó cột nào, không trông thấy. Tôi đặt cái túi đầu giường, rồi cẩn thận, cởi quần áo, chống hai tay như con ếch bò vào chỗ Duyên. Cái Đơm nói cũng chẳng ngoa.

- Ấy...

- Lại có tháng à, xem nào.

- Không.

Duyên lăn xả vào, cuời lên tôi. Đến lúc tôi lủ cò bộ, Duyên vẫn quắp không cho giấy ra.

Duyên thì thảo vào tai tôi:

- Tháng sau, em về nhà chồng.

- Sao bảo rồi đi Hà Nội với anh?

- Chỉ được cái tháng thiên. Ra đấy rồi anh bỏ em bơ vơ.

- Anh thể.

- Chẳng phải thể cá trê chui ống, cứ chui vào đây này.

- Thật tháng sau em lấy chồng hả?

- Có thật thì người ta mới cho tha hồ, chứ không để mà chữa hoang với ai. Mai kia, thằng con đầu em đặt tên nó là thằng Bối.

- Tên nó là thằng Đình.

Duyên ngoạm vào mặt tôi, lại dè tôi ra, hùng hục: "Xem con ai nào! Xem con ai nào!".

Có hôm nhà vắng, chúng tôi ngủ với nhau cả ban ngày. Duyên thật ra đáng con gái, lại

có bộ mỗi cái quần thâm, chiếc áo cánh phin, không man đại như Đom. Hai đứa nằm đất mát lạnh trong khuya, sức nức mùi xà phòng hoa lý. Tôi có một bánh bọc giấy bóng cất đầy ba lô, thỉnh thoảng mới lấy gọi đầu, thế mà Duyên lục được.

- Xà phòng này để anh gọi đầu thôi.
- Em tắm, em xoa khắp người.
- Phải dội kỹ mới hết nhờn.
- Không, để nguyên cả bọt cho thơm, ngủi sướng cả mũi.
- Rồi ghẻ ngứa đấy.
- Chẳng sợ.

Có hôm tôi bắt được Duyên mặc cái may ô màu lơ của tôi, không phải chỉ người ta đồn mà Đom đã nói lại. Duyên mặc đi chợ, lót trong tấm áo phin nâu mà vẫn hần lỗ cổ vuông xanh lơ. Tôi vúi Duyên lại, bắt cởi ra. Duyên cười cười, cởi lột ngược cái áo, trần ngực ra trước mặt tôi. Thế là hằng khoan đi chợ. Nhiều lần những áo lót tôi chưa mặc đã có mùi xà phòng thơm. Tôi nào tôi cũng đe cô mà mặc nữa thì tôi đi ở nhà khác. Duyên cười, không nói. Nhưng ả vẫn không chừa. Duyên muốn khoe ngấm với làng xóm "ta được mặc áo anh dội". Cái này thì khéo mà tôi đi tù chứ chẳng chơi. Nhưng cũng chỉ thoáng sơ thế lúc một mình. Những khi có Duyên ám thì cái bài báo về thằng Nguyễn Bốn hủ hoá lại là

chuyện của người khác, mình không thể, mình không giống nó.

Nhìn lại đầu làng không thấy ai, tôi lúi Đơm vào bụi duối rậm rạp. Đủ đốn, nhấm nhẩn, vẫn quanh quẩn.

- Cái Duyên nó lấy áo của anh nó mặc đi làm đồng.

- Thật trông thấy à?

- Không trông cũng ngửi thấy mùi.

- Được, để rồi bắt nó về kiểm điểm, nó là dân quân mà.

Đơm lại sa nước mắt, lã chã. Hai con mắt ướt tình quá, quên đời. Đơm nhấm đầu ngón tay tôi, nói nhỏ:

- Tối nay đấy.

*

* *

Nhà tù của liên đoàn uỷ đoàn phúc tra là lô cốt và trại giam ở phủ lý thời Pháp. Dây bìm bím rêu trùn lên lù lù tựa quả đồi xanh om, bên trong các xà lim, các buồng giam lồi lõm như hang hốc núi đá, dân quân các xã suốt ngày đêm đối phiên canh gác vòng trong và bên ngoài. Người bị bắt còng đông - cái nhà cũ không đủ chỗ chứa, phải làm thêm. Dẫn tre để nguyên cả dóng chôn liền thành bức tường dài rộng đến hơn hai trăm thước chia thành ngăn, mái lộ thiên trống hốc. Trông giống cái chuồng trâu. Các đoàn cải cách, đoàn phúc tra, đoàn

chính đồn tổ chức đều có nơi giam người tương tự. Có câu hù dọa "phải ngồi chuồng trâu thì toi đời", là những trại tạm giam này.

Chiếc xe commăngca Ru đít vuông xóc lỏng lên. Đình bị trói quặt tay chân nằm còng queo dưới sàn xe, không thể cựa được. Thế mà những bàn chân người ngồi trên ghế còn chặn lên cho nó khỏi quẫy. Ô tô chạy từ đêm đến sáng sớm, người đi chợ huyện thấy nhấp nhô trong xe hai người quần áo nâu mới, thắt lưng da to bản cầm dụng khẩu súng trường. Chỉ lạ mắt, không ai đoán được xe công việc gì đi hay về sớm thế. Sắp đến huyện, người ngồi ghế đằng trước quay lại:

- Chốc nữa đến nơi, gọi một tiểu đội ra gác rồi cởi chân cho nó đi. Vào chỗ giam trói ngay vào cột. Thằng này nguy hiểm số một. Để xong thì mất đầu cả nút đấy.

Nơi giam Đình ở cũi phía ngoài lô cốt. Không một lỗ cửa sổ, trên mái trống hốc mà như tối mù. Nhiều người đã bị nhốt trước ở đây, bùn cứt thối khản lổng bông ngập mắt cá chân. Đình phải trói đứng suốt ngày. Đêm ngủ lả đầu xuống, lưng cong như con tôm, hai tay vẫn treo lên cái vấu tre. Lúc lúc lại quờ quạng dật dờ ngo ngoạ. Đình vẫn chưa hết cơn choáng váng bởi không hiểu thế nào.

Mấy ngày liền, không biết. Hôm đầu Đình còn tỉnh, nghe sau các vách cũi bên cạnh, tiếng rên, tiếng ho, tiếng nồn ồng ộc, tiếng thở

dài nảo nuốt, chẳng rõ người hấp hối hay con chó vừa bị một chầy vào đầu, chỉ còn ư ử mấy tiếng mơ hồ.

Một buổi sáng, nghe người quát hỏi bên ngoài: Thành Việt gian Nguyễn Văn Đình ở buồng nào, thưa lên, ở buồng nào? Đình ú ớ: Tôi... tôi... Mấy cây tre gộc được nhắc ra, đẩy Đình ngã bệt xuống trước hai mũi súng chĩa.

Một cánh tay thò vào, lôi ra.

- A, nó giở trò.

Thực sự, Đình không ngồi dậy được. Những cái lưng thê lễ mấy quả lựu đạn lại cúi xuống lôi Đình đứng lên. Nhưng người bị giam lại khuyu xuống, không nhắc nổi hai bắp chân tụ máu. Xung quanh hét lấy lệ: đi, đi. Đình bò lồm ngồm, cũng không ai đoái hoài ngó lại. Đến bậc thềm, Đình như sức nhớ, mắt chớp chớp. Đình trông thấy cái bể nước đằng gốc cau, cái bể nước trổ trụ bên tường từ hồi Đình còn công tác dưới huyện. Hình như bây giờ để tôi vôi, thành bể trắng nhoe nhoét.

- ... đồng chí...

- Ai đồng chí với mày! Thưa các ông, mày nghe rõ chưa.

- Các ông cho tôi nước, tôi khát quá.

Mọi người thương hại, đem gáo dừa nước lại. Người đứng cạnh, chắc là tiểu đội trưởng, giằng gáo vứt đi.

- Không được liên quan giai cấp. Phải cảnh

giác, nó cầm cái cán gáo chọc vào cổ chết bịt đầu mỗi thì sao.

Qua sân, Đình bò lên bậc thềm, vào một toà nhà ngói. Đây là công đường cũ của quan tri phủ, rồi sau là trụ sở uỷ ban huyện, Đình đã ra vào, thuộc từng xó. Đường như vẫn thế, chỉ khác đằng cuối, những lá cột mới quây ngăn thành gian riêng, ngoài thềm kê một hàng giá gỗ, trên đặt những chậu trắng men hoa và chiếc khăn mặt bông trắng vắt cạnh - nơi ở của các đoàn uỷ, và đoàn cố vấn đầu cũng giống nhau. Bàn ghế lộn xộn, những người làm việc đều lạ mặt, ai cũng quần áo nâu một loạt.

Đình được dẫn tới trước một bàn làm việc.

- Thưa đồng chí, phạm nhân Nguyễn Văn Đình...

Người ngồi sau bàn, một thanh niên nhỏ nhắn, trắng trẻo đôi mắt kính trắng, như thầy lục sự ngày trước, nhưng lại đánh bộ quần áo nâu non mới. Không đoán được là cán bộ gì. Thoạt trông, hồi tưởng những hôm ở chỗ của phủ ngoài kia cách đây hơn mười năm, khi mới cướp chính quyền, suốt ngày trống ngũ liên gọi người đến ghi tên đầu quân. Lại pháp phồng như hôm nào ta lên báo cáo đoàn uỷ, lại nghĩ không phải, lại...

Người ấy ngẩng nhìn Đình rồi hỏi nhẹ nhàng, nhưng lạnh ngắt, thấy Đình lúng búng "bẩm, bẩm...".

- Cái gì?

- Tôi xin hùm nước. Mấy hôm tôi chưa được hạt cơm hạt nước nào.

Đình run rẩy ngã sụp xuống. Đám người giải Đình tới đã lui ra ngoài từ nãy, đứng hai bên cửa. Người ngồi bàn giấy ngẩng lên, hất hàm ra phía ấy, vẫn giọng dịu dàng:

- Cho nó uống nước.

Một người ra chỗ những chậu rửa mặt, nhìn quanh quất rồi cầm cái nắp nhựa hộp xà phòng, vục vào cái chậu còn nước, bưng lại cho Đình.

Đình ừng ực uống hết nắp nước quyen mùi xà phòng thơm. Vẫn khát như mót họng, nhưng không dám xin thêm. Từ hôm nọ bây giờ mới thấy được đôi xử có vẻ như khác.

- Mà là Nguyễn Văn Đình?

Câu hỏi gay gắt, Đình lại buồn hẳn.

- Vâng ạ.

- Vâng ạ thế nào?

- Vâng ạ, Nguyễn Văn Đình.

- Quê quán, tuổi, nghề nghiệp.

- Tôi... tôi ba mươi tư... cán bộ phó phòng... tỉnh...

- Được rồi. Mà mắc tội gì, biết chưa?

- Không ạ.

- Mà là thằng quốc dân đảng có rất nhiều tội ác với nhân dân.

- Tôi không biết.

- Câm mồm. Năm ấy, bọn phản động cho mày lập ra cái trại tên là đại đồng. .. Chúng mày thâm hiểm, đại đồng là hai chữ dân đảng để viết tắt, là tên Quốc dân đảng của chúng mày. Ở trại, mày đã giết hàng trăm người vô tội. Hiện có nhiều người dưới xuôi lên nhận mả người tản cư đã chết ở trại cùng với nông dân trong huyện tố cáo tội ác của mày. Khai ra, mày theo phản động từ bao giờ, ai đưa mày chui vào Việt Minh.

Ông toà án vẫn nói nhỏ nhẹ. Nhưng Đình nghe đến đâu, như từng miếng thịt sau gáy giật lên.

Đình luống cuống:

- Xin toà soi xét, tôi không phải quốc dân đảng, tôi không giết người.

- 56 người bị giết, danh sách từng người chết oan đây.

- Không, tôi...

Người trẻ tuổi đứng dậy, khoan thai như thầy giáo giảng bài:

- Các đồng chí dân quân, khai khẩu cho nó nói ra.

Lập tức, tốp người trực ở ngoài ủa vào lôi Đình xuống sân. Một cái gộc tre xù xì đập bốp vào mồm Đình còn đương há hốc. Ba chiếc răng cửa Đình văng ra như những hòn cuội, máu tuôn lênh láng. Đình lăn ra, thở sảng sặc.

Những đầu mấu tre giáng xuống như già giò, thỉnh thoảng, vun vút, bất kể vào đầu, vào lưng. Đình trợn ngược mắt, nhuôi ra. Chiếc gậy chọc vào lưng, lay đi lay lại. Rồi gậy lại chạn chát xuống, như thử biết người còn sống không. Hai bàn tay Đình duỗi như búng con quay rồi duỗi thẳng không nhúc nhích.

Người cán bộ kính trắng đã đứng đằng sau từ lúc nào.

- Khiêng nó về nhà giam. Cho eom nước tử tế. Nó mà chết, các người gác phải thế mạng, không giỡn đâu.

Cả ngày Đình được một nắm cơm không và một gáo dừa nước lã. Cái miệng vừa mất răng, mặt sưng vều lên đỏ rừ, nhưng Đình cũng trệu trạo nhai nắm cơm và tu sạch gáo nước. Người canh gác đứng đợi Đình nuốt hết cơm rồi lại trói Đình vào cọc xong mới cầm chiếc gáo đi. Một người khác đến ngay, cắt lượt gác canh suốt đêm ngoài đóng cũi.

Tuy đau, nhưng nuốt được vào bụng của ngọc thực, Đình cũng tỉnh tỉnh đôi chút. Càng tỉnh càng khiếp sợ, có lúc muốn đập đầu chết ngay, có lúc tưởng tự đứng cũng sắp tắt thở. Làm sao nên nông nổi này? Làm sao cái trại đại đồng lại lên trại quốc dân đảng? Những người ở xuôi tản cư không quen thung thổ đã ốm sốt rét ngã nước, cả vùng ai cũng biết. Thế là thế nào, bí thư, chủ tịch còn cả đấy, ở huyện, ở trên tỉnh à... à...

Có nhẹ trong đầu, nhưng khắp người đau như dằm. Hai tay bị thít vào cột, cả đêm Đình ỉa đái tuôn xuống quần. Có lúc khát rất cổ quá, cứ ngửa mặt như con cá mè úi nước. Những trại giam, chuồng giam thế này, Đình đã biết nhiều. Mọi khi anh đội rào bước qua, rồi hét dân quân giải phạm nhân lên, điều không thể tưởng rồi ra có ngày anh đội lại phải trối đứng trong cái cũi tre. Đình đau đớn, ruột xót như bào.

Hôm sau, Đình lại bị dằm lên. Mặt tấy to tròn như cái tráp. Đình tập tễnh lạch đi. Mà không biết thế nào, không biết ai giải cứu cho được. Cố cũng chỉ được vài bước, Đình với vịn người dân quân đi cạnh. Người kia chẳng nói chẳng rằng giờ báng súng tống vào mạng sườn Đình một cái, Đình bật tay ngã dúi.

Một lúc sau, cũng dật dờ đến được trước bàn.

- Toà hỏi lại, trả lời cho rõ: mày vào đảng phản động bao giờ, ai đưa vào, ai tổ chức cho mày trá hình chui vào Việt Minh, ai ra lệnh cho mày tập trung người, giết người.

- Tôi lập trại nuôi người tản cư.

- Lại chối hả? Không sợ mất nốt hàm răng?

- Bẩm có chủ tịch, có bí thư ban cán sự huyện làm chứng. Các anh ấy bây giờ đương còn công tác trên tỉnh.

- Hai thằng phản động ấy là trùm quốc dân đảng vùng này, đã phải đền tội trước nhân

dân rồi. Chúng nó cho tiền mày lập trại giết người phá kháng chiến thế nào, khai rõ ra.

- Thưa, không...

Thế thì chết rồi, Đình hốt hoảng, run rẩy. Nhưng rồi Đình tỉnh hẳn. Những câu hỏi móc vào ấy Đình cũng đã quen tai, chẳng biết Đình đã từng nói hay Đình đã nghe hỏi thế nhiều lần. Cặp kính trắng của ông toà mặt hiền lành cúi xuống đọc tài liệu, ký giấy tờ, nhưng những câu ông hỏi, ông nói lại là con dao bầu cứ thế, nhất định mổ lòi từng khúc ruột gan lú lấp của Đình ra, khiến cho Đình chỉ biết, chỉ nhớ Đình có tội, tội nặng. Thế ra những thằng bí thư, thằng chủ tịch ngày ấy cũng là bọn phản động, mà "được đền tội" cả rồi.

- Tội nhân Nguyễn Văn Đình.
- Dạ, em... Thưa, con...
- Mày nhận thấy tội mày chưa?
- Con nhận thấy tội rồi.
- Tội thế nào?
- Con giết nhiều người.
- Mày vào đảng phản động bao giờ?
- Đã lâu lắm con quên...
- Không được quên. Đứa nào đưa mày vào?
- Vâng ạ. Thằng chủ tịch, thằng bí thư, còn đứa nào nữa...
- Làm sao mày lọt lưới đi cải cách?

- Con không biết.
- Mày lột lưới cả phúc tra cái cách?
- Vâng, con lột lưới.
- Thôi, cho về.

Đình lại giả chứng, không muốn về cái chỗ thối ghê gớm ấy, giá cứ được đứng đây. Một báng súng đã thúc vào lưng, đùn ra.

Nhưng hôm sau thêm nhiều người nữa ngồi ở hai cái bàn kê ai cũng hỏi hỏi, ghi chép, có cái máy chữ đánh tanh tách ngay cạnh. Thỉnh thoảng, một tờ giấy vừa đánh chữ bật ra lại đem cho Đình ký vào cuối trang. Đình cứ ký, cứ vâng dạ trả lời. Đình đã giết người thế nào, bao nhiêu người. Có người bị chọc tiết, phải không? - Vâng ạ - Có ai bị chôn sống không? - Có, có. - Máy người? - Một ạ. - Cả thầy mười lăm người, danh sách đây. - Có người chân còn thò lên mặt đất? - Có ạ - Mày lấy cuốc chặt đi, phải không? - Vâng ạ - Chặt thế nào? - Tôi chặt một cái. Những chuyện ghê rợn cứ người nói người kể. Cái sợ, cái chết đến nơi, bí thư và chủ tịch huyện đã xuống suối vàng rồi, Đình cũng đương đi... Đình tỉnh rồi lại mê.

Người thăm vấn hỏi một câu lạ, khác lúc này.

- Sao mày làm nhiều tội ác dã man thế?
- Vâng ạ.
- Tại sao, trả lời ngay!

- Chúng nó bảo tôi làm.

- Được rồi.

Ở cũi giam, lại một nắm cơm, một gáo nước ngày ngày. Nhà Đình ở ngay trong làng, cuối phố huyện đây. Nhưng làm sao vợ con biết được, chúng nó có biết không. Mấy hôm nay thôi phải gọi lên hỏi nữa. Hai tay Đình được cởi trói, Đình ngồi phệt trên vung bùn cứng, như con lợn quét bụng trong chuồng. Từ chân lên mặt vẫn sưng tấy, buốt đến tận óc. Đình chẳng còn chờ đợi gì, chỉ còn mong chóng được chết. Nhưng mà thế nào cũng sắp chết rồi. Cứ chôn đứng chôn ngồi thế này thì cũng chết đến nơi.

Một thoáng rồi ba tháng đã qua. Đình vẫn ngắc ngoải.

Hôm ấy, Đình phải điệu ra toà xử công khai. Cũng như những phiên toà giữa trời ở các xã. Một cái bãi liên chợ, đông nghịt cả hàng huyện kéo đến trường đấu. Trên hàng người, những chiếc đòn ổng vát đầu tua tua lên như nắm chông. Dễ thường có con mẹ hăm mẹ cu vợ Đình trong đám ấy - các cụ để lại, xưa rày nhà Đình chỉ có mỗi miếng ruộng, hồi giảm tô, vợ Đình được là chuối, là tổ trưởng dân quân. Ôi nhưng mà có khi cũng bị đấu vì tội liên quan với phản động hay là đã chết cả rồi.

Những hy vọng vừa mơ màng tối, lại tối sầm. Từng đợt hô khẩu hiệu ồn ào bốn phía làm cho Đình xanh xám. Đình bị trói giắt cánh khuỷu, mỗi bước cứ khuỵu xuống, hai

bên dân quân lại lôi xềnh xệch. Trước dãy bàn xử án, mấy tấm cốt ken nối nhau, dài hàng chữ hắc ín: *Đả đảo Việt gian phản động Nguyễn Văn Đình*. Bên cạnh, một cọc tre tươi còn cả chòm lá phơ phất được cắm xuống, đất mới loang lổ xung quanh. Đình đã trông thấy những cái cọc như thế ở các mít tinh xử án, cọc trói người đem bắn. Đình bủn rủn lại ngã gục, không gượng lên được nữa. Bởi vì Đình lại đã trông thấy khuất sau chiếc ghế dài các đại biểu ngồi, trang trí tết lá dừa lưa thưa, hai người vừa khiêng ra một cái quan tài gỗ gạo tươi còn lớp tước trắng bệch. Đình đã biết cả.

Mấy báng súng tống vào lưng, đẩy Đình ngồi tựa ngay vào cái cọc tre ấy. Một chiếc thùng luồn vào nách, buộc néo lên cọc, giữ cho Đình khỏi ngật ngưỡng. Đình lom khom như quỳ nghiêng trông ra đường chợ, không được sắp mặt vào hàng ghế toà án, mà cũng không được chống đít xuống đám đông mít tinh dưới kia. Từ nãy, cái vỏ ốc thẳng Đình cứ bị xoay đi xoay lại mấy lần, đường nào thì Đình cũng trông thấy quang cảnh đã biết ở đâu.

Hình như linh tính thế nào, Đình nhác mắt ra. Thoáng dăng sau hàng dân quân cầm dao mác, dưới kia, trong đám các làng còn đương kéo lên có một người đàn bà nhấp nhô. Không nghe tiếng hô khẩu hiệu, không giơ tay, chỉ thấy nhảy nháy. Trông rõ cả người ấy bỗng lên cổ một cu con, mặc áo ca rô xanh. Ối giời ôi, cái

áo kẻ ca rô mà thàng trước Đình được chia cho phiếu mua ở cửa hàng mậu dịch trên thị xã rồi gửi về cho con. Thằng cu nhà Đình! Thằng cu nhà Đình! Mẹ nó xóc nó lên cho Đình trông thấy. Đình trông thấy rồi, thấy rồi. Nhưng cái cổ Đình sái như gãy không ngoảnh được mặt. Rồi chỗ đông nhô ra ấy bị mấy đầu gậy túi bụi dúi xuống, chẳng thấy nữa. Khắp bãi lạng im nghe toà đọc cáo trạng tội Việt gian phản động Nguyễn Văn Đình chống phá kháng chiến, lập trại giam trá hình giết chết hàng trăm người vô tội.

Xung quanh, mỗi lúc một phần nộ. Chốc chốc, bốc lên hàng loạt tiếng hô, dứt quãng cả tiếng người dương nói trên loa. Đả đảo Việt gian phản động... Đả đảo Việt gian... Bản cáo trạng dài lắm. Dần dần đã tan hân sương, trời quang. Một hàng năm người ngồi ghế cao sau tấm cốt, hai đàn ông ba đàn bà, áo nâu non mới. Đình không dám nhìn ai, lại lẩn thần nghĩ không biết toà án của đội hay của trên đoàn tổ chức.

Ông nhỏ nhắn đeo kính trắng hỏi cung mọi khi hôm nay mặc đại cán màu xi măng, vai đeo túi dết, trình trọng đứng lên.

- Tội nhân Nguyễn Văn Đình!

Có mỗi một cái loa tiếng e é, đặt trên bàn toà án. Đình ngồi dưới chỗ cái cộc trả lời hay im lặng, chẳng biết. Chỉ có tiếng ông toà án bốn phía nghe được mà thôi.

- Toà hỏi: ai xui mày lập trại giết người?
- ...
- Bây giờ đồng bọn mày trốn ở đâu?
- ...
- Mày đã giết bao nhiêu người?
- ...
- Phải nói con số cụ thể.
- ...
- Toà không mớm cung, ép cung, toà yêu cầu nói sự thật những việc đã làm.
- ...

Một câu hỏi bỗng vang xuống hàng nghìn người ngồi, đứng dưới kia.

- Có còn ai lên vạch mặt tội ác Nguyễn Văn Đình?

Mấy người lên, vừa chạy vừa hét. Toà cho đứng nói ở chỗ loa. Tiếng quát rít lên: "Thằng Nguyễn Văn Đình ngẩng mặt lên", nhưng Đình không còn sức ngoạ được cái cổ, cứ trơ ra. Người ấy la hét, kêu khóc kể Đình bỏ đói, suốt ngày bắt lên đồi đào sắn trứa, lấy thức ăn nuôi lợn. Hôm nào cũng thấy xác người bị nhét trong những cây nứa tươi đập giập đem đi vùi, có đêm đốt đuốc khiêng đi.

The thế tiếng một người đàn bà:

- Đêm nào thằng Việt gian cũng đi hủ hoá. Nó hủ hoá cả tôi. Hu, hu...

Ở dưới nhộn nhạo, không rõ người ta buột miệng cười ầm lên hay đả đảo, đả đảo, có lúc nghe tiếng khóc thảm thiết rồi lại dồn dập: Đả đảo Việt gian...

Một người vọt tới, xĩa tay vào trán Đình - mặt Đình ngoẹo đi.

- Ba đời nhà mày làm cai tổng, hành hạ cả làng, cả tổng. Có phải thế không, nhận đi.

Đình lơ dờ ngược mắt như xem có ai bị trối bên cạnh. Nhưng không. Người ta đều có mỗi một Đình, thẳng bạch đình.

- Ông mày cai tổng thì ông tao chết đường, bố mày làm lý trưởng thì bố tao phải bỏ làng đi ăn mày, đến đòi tao...

- Đả đảo! Đả đảo!

Ông toà án ngồi giữa đứng ra nói:

- Tội trạng Nguyễn Văn Đình đã rõ trong cáo trạng và những tố cáo của quần chúng. Bây giờ sang mục toà nghị án.

Rồi ông cất cao giọng:

- Tôi lấy ý kiến giai cấp nông dân, xin hỏi tên Nguyễn Văn Đình đáng tội gì?

- Tội chết! Tội chết!

Trong làn nước mắt mờ mờ, Đình cố trông lại cái chỗ người đàn bà bế con lên vai lúc nãy. Chẳng biết có phải lại thấy mẹ con nó đương nhảy nhẩy không. Ánh mặt trời chói lói, ảm áp trong các đội sắp hàng nhốn nháo, huyền não:

Chết! Tội chết! Đả đảo mật thám! Hát lên, hát lên: *Hồ lơ, hó lơ...* - Không, không, *Nông dân là quân chủ lực!* Một hai ba: *Nông dân là...*

- A lô! A lô! Yêu cầu đồng bào im lặng.

Bỗng lặng phắc::

- Tòa tuyên án: tử hình Nguyễn Văn Đình!
Án xử ngay tại chỗ.

Lại sôi lên:

- Hoan hô giai cấp nông dân! Kiên quyết tử hình Việt gian.

Đình bị kéo đứng thẳng, ngay ở cái cọc tre ấy, dân quân xúm lại thít chiếc thùng bó giò cả chân tay, cả người. Lúc mặt Đình đã buộc miếng vải thâm thì cái quan tài gỗ trắng nhớn cũng được hai dân quân khiêng ra, mở nắp sẵn, đặt cạnh. Nhưng Đình đã li bì, không biết gì nữa.

Bài hát *Nông dân là quân chủ lực* vẫn vang vang. Mỗi đám gào một phách, loạn xạ như võ chợ. Chỉ có tiểu đội dân quân trên bãi cỏ trước cái cốt vẫn lúi húi, hì hục, lặng lẽ. Người nện cán cuốc lên thêm cho chặt đứng chân cọc. Người thít lại mỗi thùng quấn lên người phạm nhân. Đằng sau bước ra một tiểu đội dân quân khác. Tám người, súng trường bồng trên vai, áo nâu mũ lá cọ, thắt lưng da to bản bóng nhoáng cài hai quả lựu đạn có rọ đạn cẩn thận. Tiểu đội ấy đứng dàn hàng ngang, trông về phía bãi trống, trước mặt

người sắp bị xử bắn. Rồi hạ súng, báng dựng ngay chăm chăm, đợi lệnh.

Đột nhiên, một người từ đằng sau nhô lên chỗ bàn toà án. Ông toà nhỏ nhấn đeo kính trắng cúi khom giờ bắt tay người mới đến. Ông cán bộ đã đứng tuổi, mép để hàng ria con kiến, đằng lưng áo gỗ hằn lên chuôi khẩu súng lục to. Rõ ra cán bộ cấp trên. Cả mấy người đã đứng dậy. Có người lóc cóc chạy đi bưng thêm cái ghế tựa.

Ông cán bộ nói mấy câu với các vị toà án rồi bước vào trước loa micro, thông thả, vang lừng:

- Thưa toàn thể đồng bào giai cấp nông dân huyện ta, tôi bí thư đại diện đoàn uỷ khu về truyền đạt một chỉ thị quan trọng của Trung Ương. Tôi thông báo để đồng bào rõ, kể từ giờ phút nhận được lệnh này của khu, các đội cải cách, đội phúc tra, đội chỉnh đốn tổ chức đình chỉ tất cả các vụ xử bắn. Toà án phải thi hành đúng pháp luật Nhà nước, yêu cầu triệt để thi hành.

Ở dưới vẫn im, không hoan hô, không vỗ tay. Rồi lại nhón nháo và cứ thế lộn xộn, xô bồ, người ta kéo về không ra hàng ngũ gì cả, cũng không cản được, mà cũng không ai cản cả. Đình đã thiêu đi rồi và như bị bỏ quên vẫn bị trời đứng trơ ra đấy. Cả các ông toà án cũng lúng túng, chỉ có đoàn uỷ khu về chậm nhưng vẫn còn kịp, ông bình tĩnh và cẩn thận, ông để

phòng nông dân còn đương bông bột, nhờ đám đông xông lên đánh chết người, thì lại phạm pháp.

Đình được khiêng về chỗ giam. Ông bí thư khu xem xét lại mọi hồ sơ của Đình, bàn bạc với các ông toà án, đến hôm sau, Đình được thả. Xoá cái án chém mà nhẹ như không, những người già bảo rằng trời còn có mắt.

Không biết đến hôm nào Đình mới lết về được nhà. Làng làng vẫn im ắng vừa sợ vừa pháp phủng, mặc dầu bây giờ đương bắt đầu công tác sửa sai. Nhưng đường xá có thành thoi hơn. Các đội sửa sai, vẫn quần áo nâu và ba lô về làng nhưng mặt mũi tươi tỉnh, gặp ai cũng chào và đi xe đạp đến tận trụ sở uỷ ban xã. Sửa sai mà, sửa sai cải cách, sửa sai phúc tra cải cách, sửa sai chỉnh đốn tổ chức - sửa sai chồng đống cả loạt. Lớp cán bộ mới từ huyện, tỉnh đến Trung Ương lũ lượt xuống cơ sở. Cán bộ đi cải cách trở về cơ quan, đơn vị. Những rẽ chuối đã thành cán bộ đội, không dám trở về làng, hàng trăm con người ở lý các trạm chờ khắp các tỉnh, không biết rồi các địa phương giải quyết thế nào.

Để ý kỹ, quang cảnh cũng có khác. Buổi chiều, một chú bé đội chiếc mũ lá vắt vẻo trên lưng con trâu nhả nha lên dê gặm cỏ. Bây giờ người ta mới nhớ ra có con chim chích choè hót sáng sớm. Con chim gáy báo giờ trưa chiều. Con thủ thủ thù thì âm ừ trong hoàng hôn bên

kia sông. Con tu hú về mùa quả vải. Khi hoa gạo nở đỏ khé, hàng đàn sáo đá đến đậu trên cành cây cọ vang vang.

Nhưng đây câu chuyện rồi xảy ra nhiều năm về sau.

Tất cả những chuyện trên tôi biết được và nhớ lại, vì cái hôm tình cờ tôi gặp lại Đình. Ai có thể tưởng tượng cuộc gặp gỡ kỳ lạ đến thế.

Có đến hơn hai mươi năm sau, không nhớ đích xác. Trên vỉa hè, các ngách ngõ và quanh công viên thành phố dạo này người ta ở đâu kéo ra lắm người lang thang đến thế. Gầm cầu, chân tường vợ chồng con cái rúm ró với mọi thứ việc, không thể gọi là việc được. Mót rác, ăn mày, ăn cắp, cướp giật. Khi mưa khi nắng vào những kỳ gió bắc thổi, không biết người ta trốn tránh thế nào.

Bao nhiêu bệ rạc tụ hội lại, quần áo rách rưới chằng mảnh mảnh trên sợi dây nhựa căng dọt trên dọt dưới giữa hai gốc cây bạch đàn đầu công viên. Những mẩu gạch làm ông đầu rau ám khói đen thui. Chiếc nồi nhôm cơm lên hơi nghi ngút. Một xoong rau muống xào bốc mùi tỏi. Hai đứa trẻ lấm láp nghịch chơi tụt dốc trên lưng mẹ đương cúi cời than bếp. Một người con trai mặt sốt rét bùng rú ngồi với một ông lão trên mảnh chiếu đã xám xám mồ hôi trải sát chân tường. Chai rượu trắng đặt cạnh một đĩa lạc rang ủ trong bọc giấy báo mới lấy ra. Ông lão mặt đỏ lựng ngất

ngưỡng chòm râu lởm nhẻm không ra để, không ra lâu chưa cạo. Đôi chốc, người trai lại thò chân bôi đồng rác dưới gốc cây. Ngón chân cái chia gọt ra chỗ giẻ rách, chỗ miếng nhựa, chỗ chai bia, vỏ đồ hộp, ống bơ. Anh ta uống rượu đọi cơm mà vẫn chịu khó làm làm.

Cái mặt lão này, ở cái mặt, như đã gặp ở đâu. Chỉ lạ bộ râu xồm xoàm tuổi tác, còn thì quen lắm. Con mắt ốc nhồi, cái mũi đỏ, cái ve đuôi mắt nhấp nháy. Trong đời, mọi giao du hàng ngày, biết đâu nhớ xuể, nhưng những khuôn mặt về già mà vẫn gày gù thì thường ít thay đổi, không như những người béo phì. Vụt một cái, như óc mỡ nấp, nhớ rồi: hình như thằng Đình, cán bộ Đình.

Tôi bước tới:

- Đình phải không?

Đình cũng nhận ra ngay được tôi.

- Bối hả?

Kể ra hai con người tóc bạc da mồi, đã tả tơi cả, vừa nhận ra nhau bởi linh cảm, còn những hoàn cảnh và trường hợp đã trải với nhau thì không thể quên. Cứ ngẫm từ cái thằng tôi, vui buồn chỉ còn lại một nỗi ngậm ngùi. Nhưng Đình thì dường như không. Lũ ăn mày trôi dạt trên vỉa hè mà đình huỳnh như giữa nhà. Đình cười khó khó - lại nhận ra vẫn cái cười láu tôm, bất cần từ hồi ấy. Đình trở tay:

- Vợ tớ kia, bà hai đấy. Bà cả mất ở huyện Sông Mã, được mỗi thằng cu nhớn này từ ở làng đem theo.

Rồi Đình hỏi tôi dồn dập:

- Thế nào? Làm ăn ra sao? Quần áo người ngòm coi bộ phờ phạc thế? Bây giờ thống nhất bắc nam rồi, phải phóng tay chứ?

- Phóng cái con hươu!

- Còn đèo cơm nhà nước hả?

- Bị đá dít đã lâu rồi.

- Thì cũng như tớ ngày ấy, lo đếch gì. Dạ dày, gan ruột tốt chứ, làm một tộp.

Tôi ngồi xuống mảnh chiếu. Ngõ ngay mình cũng dương lang bạt như bọn nhà này. Đình nhìn quanh rồi chùi chiếc vung nhựa đựng muối, lật ngửa như cái phễu, rót cho tôi một vung rượu.

Lại chẳng đợi tôi hỏi, Đình kể một thôi một thốc, từ cái ngày đương ở Chuôm rồi bị bắt. Bao nhiêu rùng rợn đau đớn mà cứ liến thoắng bô bô như chuyện ai ở đâu.

Đình chép miệng:

- Đến nước ấy thì chỉ còn chết chứ gì. Ba đời cùng đình mà nó đấu nâng lên ba đời cai tổng, ba đời mật thám. Toàn những bố lão, bố lão tất.

Tôi cười, chọc tức:

- Cũng bố lão đại khái như cái trại đại đồng

của mây. Tội giết người thì không có, tao biết mây, nhưng tội hủ hoá thì chắc là sẵn.

Đình cũng cười, nhưng nói nghiêm:

- Không được nói bậy, tớ đã bỏ bao nhiêu tâm sức vào đấy.

Tôi lấy làm lạ về kiên quyết đột nhiên của Đình, trong khi Đình kể tiếp:

- Được tha chết, nhưng chẳng còn ai nhìn nhỏ đến mình, ở làng dễ chết đói hã, thôi thì chết ở đâu thì chết, không chết ở đất này, vợ chồng tớ với thằng cu này bỗng bế nhau lên tận huyện Sông Mã giáp nước Lào. Mấy năm sau dần dần mới có các nơi người ta lên Tây Bắc phá rừng khai hoang, ít lâu thành làng xóm mới.

- Lại làng đại đồng!

Tôi nói câu vô ý ngỡ chạm vào chỗ đau. Nhưng Đình đã cười cười nhún nhúm cả mặt, cả râu ria.

- Đại đồng đã suýt toi mạng, chẳng chơi. Mà cũng chẳng ai cần đến mình, chân trắng dân đen mà. Cứ tự nhiên, cũng cái xóm cái làng, nhà nào nhà ấy như dưới xuôi. Tớ kỳ cựu ở lâu nhất, làm trưởng thôn, rồi lên chủ tịch xã. Bấy giờ miền núi đã cải cách dân chủ rồi cũng nhẹ nhàng thôi, làm chân chủ tịch chân không chẳng rợn gáy nữa. Cả vùng Mường, vùng Thái huyện Sông Mã gọi tớ là cán bộ Đình, chủ tịch Đình. Hãi chữ Đình quá, vượt

mẹ nó cái dấu huyền đi, thành Nguyễn Văn Đình rồi.

- Oai nhĩ? Vẫn oai!

- Oai chứ. Nhưng miền núi ngoài này chó ăn đá gà ăn sỏi, còn đâu moi ra lấy cái ăn, lại năm nào trời cũng ra tai, khi hạn hán, khi lũ ống, vợ tớ chết bị trận lũ lở núi. Đến khi nghe tin đã thống nhất, tiếng đồn trong Nam đất đai sướng lắm, làm chơi ăn thật, tớ mới cho vợ con...

- Vào Nam?

- Chưa. Mới về đến đây.

- Ở lại Hà Nội?

- Không, dừng tàu dừng toa thôi chứ ở lại Hà Nội đi ăn mày thì không được. Trong người thằng Đình này vẫn sôi nửa trăm độ máu cán bộ. Tớ được cả làng trên Sông Mã góp tiền cho đi vào thăm luồng trước. Nếu làm ăn được thì về kéo nhau vào. Tớ tạm trú lại đây để lo xin Hà Nội cho cái giấy kinh tế mới đi Lâm Đồng. Có giấy tờ mới chắc chân vùng vẫy. Ái chà chà... Kể ra đất phương phố cũng dễ kiếm gạo. Mấy mẹ con nhà nó, cả hai thằng oắt tỳ kia với thằng nhớn này, với tớ, ngày ngày bới rác cũng ra gạo, ra rượu. Nhưng không, vùng kinh tế mới mới là nơi hoạt động của cán bộ Đình.

Đức tính ấy của Đình mà tôi không có, bây giờ tôi mới nhận ra, có thể nó bắt đầu từ cái trại đại đồng khiến anh suýt nghèo mà tư

tưởng anh vẫn đa mang. Đình đậm trò tổ chức, khoái làm cán bộ, đến già vẫn vậy thì thành tích cả đời rồi.

Tôi ngồi chịu trận giữa bãi rác nghe Đình thia lia nói những câu tự tin và quyền hành. Không hiểu sao, mỗi lúc lại thấy ra cả đời tôi là thằng đụt, thằng hèn, chẳng có mấy may chí khí. Sao tôi không có được cái tin tưởng thành thoi như nó. Cái thằng Đình suýt chết chém đến bây giờ đầu râu tóc bạc rồi mà vẫn cười nhả răng, vẫn đi chạy giấy tờ, vẫn mộng lập làng mới.

Đình hỏi tôi:

- Mày có biết cửa nào chạy được nhanh.
- Tao chỉ biết có cửa mả thôi. Mà mày không có hộ khẩu ở đây.
- Rồi xoay cũng ra thôi.
- Tao chịu.

Tôi giả giọng trốn việc. Nhưng tôi có gì, tôi bùi ngùi trăn nghĩ thân mình cũng đang cầu bọ cầu bát. Tôi thở dài.

- Tao chẳng biết.

Hôm sau, hôm nào lò dò qua hồ tôi tránh đi về phía ấy. Nhìn xa xa, thấy ở chỗ gốc cây bạch đàn vẫn thấy hơi loi thoi những mảnh quần áo. Chiều chiều, khói bếp um lên. Ở các gốc cây khác cũng thế, phải một lúc mới nhận ra chỗ lão Đình râu Trương Phi ngồi xếp bằng.

Vẫn đương uống rượu với thằng con trai như mọi khi. Tôi lùi sang bên kia hè phố.

Nhưng rồi lại cứ tò mò nhìn phía ấy. Một hôm, nhận ra những gốc bạch đàn trơ trọi, vòm lá reo reo. Không trông thấy dây phơi quần áo. Tôi đến tận nơi. Vẫn ba hòn gạch vua bếp trên đặt một ống bơ cơm đương sủi. Một người đàn bà tóc xoã mượt nằm đắp chiếu rên khừ khừ ngay bên cạnh. Người ốm thò tay run rẩy vun những mảnh giấy vun vào bếp.

Nhà Đình đã đi rồi. Không biết Đình đi kinh tế mới hay đã đổi chỗ đến những xóm liều giữa bãi rác, kiếm nhanh hơn. Nhưng tôi đoán chắc Đình đi Lâm Đồng.

*

* *

Thế là ngày ấy tôi sang thôn Chuôm thay "thằng phản động Đình". Thôn này đã có địa chủ, địa chủ đã đi tù, yên chí anh đội. Duyên là chuối, tổ trưởng dân quân, Đình đã cắt đứt từ trước. Tôi vẫn không đoán được cái đêm rình thằng Đình ở cạnh đèn, Duyên bẫy tôi vào lưới cô ấy hay là chuyện thật thế. Đằng nào thì cũng vậy thôi.

Nhưng ông trời khoanh ác không cho cái thằng lưới tôi yên thân. Theo kế hoạch chung, tối nào cũng họp tổ nông hội, họp thôn kể khổ, đôi khi đấu lưng cả địa chủ đã chết tới sáng. Phải soi mói cùng kiệt, không để lọt lưới. Bố

mẹ nhà địa xuống âm phủ đã tám hoánh thì moi lên đầu bóng, đầu cho tăng cầm thù đón ngày mít tinh xoá bỏ giai cấp địa chủ toàn xã. Nhưng tổ khổ địa chủ sống vẫn sôi sục hơn. Ở ngay cái sân gạch Bát Tràng mà xưa kia lý Thìn, đến mỗi vụ thuế hàng năm đã nọc ra đánh không biết bao nhiêu cùng đình chậm thuế, thiếu thuế. Đêm đêm người ta tính sổ tội. Lý Thìn cời trần, thất lưng lựa điều, cầm hèo, tổng cộng ngần này năm phó lý rồi lý trưởng trước khi lên chánh tổng, đánh bao nhiêu người, hai trăm tám mươi bảy cả đàn ông đàn bà, đếm được rõ ràng đến thế. Tôi buồn ngủ cứng mắt, rơi cái bút lúc đương vệt vờ ghi chép. Mặc dầu, tôi vẫn chốc lại cố cất giọng khàn khàn: "Bà con ta ai có khổ nói khổ, nông dân ta vùng lên". Nghe gà đã eo óc gáy dồn, tôi đứng dậy, chỉ kịp nói "bế mạc", cả đám họp đã cung cúc chạy. Vẫn chưa thoát cái vất vả nữa. Các thôn lại nháo nhác. Có hai đám tự tử, một người đâm đầu xuống giếng, một người thất cổ. Dưới thôn Đìa - thôn trọng điểm của đội trưởng, nửa đêm cháy hơn chục nóc nhà, người phải ra đồng chất đất cày như xếp ải làm vách lỗ đất hang chuột để ở tạm.

Cuộc hội ý đội sáng sớm vẫn thường ngày. Và từ tờ mờ, cái Đơm đã ra đứng đợi tôi trong bụi cây chuối. Đến lúc vào họp, tôi vẫn còn thờ thần, nhớ lúc này hì hục với cái Đơm.

Đội trưởng Cự đứng lên.

- Các thôn báo cáo.

Cuối bước hai, thôn nào cũng dồn dập. Có thôn, cả bốn địa chủ với hai phản động gian ác phá tường nhà tạm giam, trốn mất. Xóm nào cũng mất trộm gà, bốn con trâu bị dắt ra đồng bị đâm lòi ruột, kênh đấy.

Đội trưởng Cự nói, ngay câu đầu đã gay gắt:

- Tổ khổ bước một, bọn địa chủ còn nghe ngóng, bây giờ chúng nó mới ra mặt chống phá. Chỗ quên thành tích đội ta đã giết được cò đầu đánh địch nên mới được ra làm cải cách vùng đất hai trăm ngày này. Quân Pháp được rút chậm hai trăm ngày ở Hải Phòng cho nên xung quanh thành phố là cái túi đựng mọi loại phản động. Chi bộ xã này, một địa chủ cường hào gian ác đội lốt huyện uỷ viên về thành lập lúc bị tạm chiếm. Ngay khi ấy đã chi bộ hai mang, bí thư hai mang. Khi đội về, chi bộ có 47 đảng viên, đoàn uỷ cho ta thanh lọc đã duyệt đuối ra 37 địa chủ, mật thám, quốc dân đảng và các thành phần linh tinh, thế mà thế lực chúng vẫn còn uy hiếp nặng nề. Tôi đã lên đoàn đề nghị xử bắn bí thư. Không thể, khí thế nông dân không lên được. Nó làm bí thư ta, lại bí thư phản động. Tôi đã đi cải cách ba đợt, chưa đợt nào gặp nhiều địch như lần này. Các đồng chí đã biết rồi, chúng nó đã chia sẵn ruộng đất trước khi đội đến. Hôm tôi vào nhà bí thư, nó khiêu khích ngay: "Ruộng đất các thôn trong xã đã được chia lại hết. Mỗi chủ

ruộng, mỗi người được chia đều có hỏi ý kiến cả hai bên, thật công bằng. Thế là nhẹ việc cho các anh". Có gồm không, vậy thì chúng ta chỉ còn có việc đầu hàng giai cấp địa chủ.

Đội trưởng Cự quát mắt từng đợt:

- Tình hình nghiêm trọng, các thôn phải tuần phòng cẩn mật suốt ngày đêm. Kế hoạch ba ngày nữa, duyệt xong hết địa chủ. Yêu cầu mỗi thôn lập hồ sơ đề nghị làm án nặng một địa chủ có tội với nông dân, có thế mới đưa được tinh thần nông dân lên.

Hôm sau, mít tinh xử bắn tên phản động đội lốt bí thư chi bộ dưới thôn Địa. Tôi đã nhất thấy máu, lại phụ trách toà án. Nhưng tôi đã có được lý do chính đáng. Đội trưởng Cự đã phát hiện ra bọn phản động thôn Địa - tôi chưa tìm ra cách thoái thác trốn việc thế nào, đội trưởng đã nhận phụ trách toà án vụ này và phân công tôi huy động dân quân toàn xã bảo vệ mít tinh xử án.

Tháng này, các chuôm ngoài bãi chỉ còn xâm xấp nước. Ngoài sông, không có một người mò đến, kéo tôm, văng cả trẻ con lau nhau đi đổ đó. Không biết người ta biến đâu, chẳng thấy một mống. Chúng nó đi xem hay chúng nó sợ, trốn ở nhà. Tôi dạo quanh một vòng bãi, gặp các tổ trưởng dân quân, dặn dò mấy câu kỷ luật rồi trở về, úp quyển sổ tay lên mặt, để cái bút máy mở nắp ngang nan chõng. Tôi định ngủ một giấc, nhưng cứ trần trọc.

Những tiếng ồn ào hô khẩu hiệu ngoài bãi vọng lại. Tôi lo sợ vẩn vơ về một người sắp bị bắn mà tôi cũng không biết mặt.

Đến lúc nghe đoàn đoàn mấy tiếng súng, tôi ngồi bật dậy. Thế là ngoài bãi mít tinh xong rồi. Tôi hí húi thảo một kế hoạch canh gác sát sao. Làm kế hoạch thì tôi quen rồi. Chỗ nào cũng để mắt tới, con chim lạ bay qua cũng phải biết. Tuần các ngõ, lại lập chen vào những chốt gác bí mật. Cán bộ đội các thôn đi tuần với dân quân. Tôi chạy đi gặp đội trưởng, báo cáo kế hoạch, làm như cả buổi mít tinh tôi vẫn có mặt ở đám du kích canh gác, bảo vệ.

Hôm sau, lại một người thất cổ - một nông dân. Cứ có người chết, tôi được phân công viết điều văn. Tôi có tiếng là người nhiều "văn hoá" trong đội. Chết đói, chết ốm, chết đuối, điều văn đều gây xúc động và gợi cảm thù. Hương hồn anh yên nghỉ, tên anh từ đây ghi vào lịch sử đấu tranh máu và nước mắt của nông dân xã ta... Tôi đã chép được ở đâu câu ấy. Cứ thế, cứ thế, chạy loăng quăng, giữa những việc lút đầu.

Tối nào tôi cũng đi tuần với tổ trưởng dân quân Duyên - kế hoạch tôi vạch ra cho dân quân cả xã cơ mà. Vả lại, mấy hôm nay mới có người thất cổ, Duyên hốt đi qua quãng ấy. Bây giờ Duyên đi đâu cũng mặc cái áo lót cổ vuông của tôi, kể cả đêm đi tuần. Tôi lại phải dọa tôi sắp đổi đi thôn khác, tôi dọa không cùng đi tuần với nữa. Con bé vẫn không nhẽo nài: anh

cho em mặc ở nhà, mặc tối thôi, cái áo anh có bùa mê, anh ạ. Tôi đành chịu. Mà tôi cũng quen mùi cái mùi mồ hôi cô, mồ hôi bùn của Duyên, của Đơm. Vả lại, lũ trẻ con đến tối mới công nhau vào nhà không lên đèn. Bố Duyên thì hai mắt lông quặm, phải kẹp tre kéo mí lên từ thuở trẻ. Hẹp xóm, ông ngồi thụp vào một góc, tránh ánh đèn chói, tối đi ngủ từ lúc gà lên chuồng.

Đội tuần thôn chia từng tốp đi khắp. Tay gậy, tay súng, thắt lưng giắt quả lựu đạn diếc, vòng ra tận ngoài bờ tre. Quá nửa đêm tụ tập về trạm đầu xóm. Lúc ấy vẫn dần. Đám con trai lĩnh đi, lùa theo những con mái nào, không biết. Khoảng một giờ sáng, trở lại trạm gác chỉ còn mấy cô - tối nhụ nhoạ, chẳng rõ mặt ai, các cô ngồi đứng xoắn tóc gió thổi như ma đánh đu.

Anh đội và các cô dân quân rúc cả vào túp lều sàn lát mảnh hộp đá, cái giống hộp mỏng mặt nhưng chắc và mát lưng, nửa chân cột lều cắm xuống mặt nước ao làng. Các cô đẩy nhau nằm cạnh tôi. Duyên quất rít lên: "Tao là tổ trưởng, tao phải sít sao với anh đội". Rồi Duyên nhẩy phắt vào, xô cả tôi rạt sang bên. Duyên nằm sóng ẻoài ra gối cái báng súng trường lên đầu, làm như ngủ luôn. Không cô nào chen, ty nạnh nữa.

Chúng họ xoay sang nói kháy, trêu trọc nhau.

- Mai kia mày vác anh đội phó về Thanh Hà quê chồng mày à.

- Tao để lại cho chúng mày đấy.

- Thanh Hà chẳng dỗi như ở đây đâu, anh Bối cứ về. Có nước cáy, lại đến mùa rươi...

- Bắt rươi vất bỏ mẹ!

- Được lấy một lúc hai chồng, sướng quên chết rồi.

- Cứ dọa làm anh ấy ghê. Anh Bối ạ, chẳng đâu bằng ở đất này, tháng ba ngày tám thì gầy gò xương sườn, teo vú một tý chứ đến mùa ngày hốc hai bữa cật lực thì lại tròn như con cun cút. Béo nần nần ra ấy chứ. Anh đi với cái Duyên xuống Thanh Hà hay anh ở đây với chúng em?

Duyên quát:

- Tao sắp về Hà Nội đây.

Rồi rúc mặt vào lưng tôi, cười rình rích.

Canh khuya, tiếng thở dài thườn thượt khao khát, tiếng cù nhau cười như chuột rúc, tiếng nước bọt nhỏ bèn bẹt xuống mặt ao như cá dớp. Chỉ một lát đã chập chờn, im ắng dần. Duyên nằm đè lên tôi quấy huỳnh huých, chẳng ra ngủ mê chẳng ra thức. Tôi thấp thỏm ngại tiếng rìn rít mảnh giát hộp đương lung lay, khéo đổ cái sàn mất. Duyên rên ư ử như con chó mê ngủ rồi lăn ra.

Những hơi thở nồng nàn chờ đợi hai bên lay tôi tỉnh lại. Nhớ những cuộc tuần đêm khi còn

ở trong Nông Cống. Hết thế này. Sao những lúc mơ màng ngái ngủ thì người ta giống nhau thế. Ăn nằm với nhau hần hoi mà như ngủ mê. Tiếng thở lẫn tiếng ngáy rờn rờn nâng cổ tôi dậy, tôi bò sang. Chốc chốc, sàn lều dập dềnh như thuyền. Chỗ góc ao này chắc lầy lội, con chẳng chuộc, con chẫu chàng càng khuya càng uôm oap đình tai, át cả tiếng kéo kệt mắt nữa, mặt hóp lẫn lộn vào đấy. Tôi lần lần... Thì ra chưa cô nào ngủ cả. Có cô nghiêng răng cắn áo níu tôi lại. Nhưng tôi đã như con lươn luồn đi, chẳng bao lâu đã lại rúc về chỗ Duyên. Tôi không còn sức lê đi nữa, tôi quờ quạng úp mặt ngủ trên bụng cô ấy.

Tôi như con trâu con bò, không ra sợ không ra liều. Những điều về công tác, về kỷ luật viết trên giấy trong lịch ngày, lịch tuần, lịch bước, lịch đợt. Tôi không hiểu, tôi không muốn hiểu, lý. Duyên nói tỉnh khô: "Anh mà ngủ với em khi ngày mùa ấy à, như nằm đệm bông. Bây giờ thiếu ăn hóp cả người thì em phải giữ, chứ cái xương bánh chè của em mà đâm lên thì anh gãy mạng sườn mất". Đói mà khoẻ thế.

Nhớ lại quang cảnh hôm chợ huyện. Chúng tôi húc đầu vào hàng bánh đúc thì xung quanh mênh mông đói khát. Trong chợ, những cẳng tay cẳng chân đi lại như những cành que. Một người đàn bà ở đâu đến ngồi xếp xuống, bỗng đưa con gái nhỏ trên tay. Thằng con trai khoảng bốn năm tuổi mặt già các bô bên chân.

Mỗi lần người mẹ giơ đứa bé cho người hỏi mua, đứa anh lại oà khóc. Người mẹ mếu máo: "Nó khóc quá, tôi không dám cho", chốc lại nói lại câu ấy. Một bà nói "Để tôi đi mua cái kẹo nhử thằng bé thì nó mới nhặng em nó được". Người đàn bà vỗ vỗ lưng con, lặng im. Xung quanh đổ đến mỗi lúc mỗi đông. Cái người tần ngần đứng hỏi mua trẻ con, người ấy cụt một tay. Có người dò xem thẻ thương binh của anh ta. Tiếng ai kêu lên: "Ồi giờ ôi, cái lúc lung tung này, thằng Ngô Đình Diệm ở trong Nam cho người đi mua trẻ con rồi ném vào bụi, đổ cho ta giết. Đã tìm ra khối đấy. Phải cẩn thận cái thằng địch, đồng bào ạ". Mấy người cho mẹ con nhà nọ cái bánh đúc ngô. Hai đứa trẻ nhai nhồm nhẻm. Người cụt tay hỏi mua trẻ đã bỏ đi từ lúc nào.

Giấc ngủ mê mết của tôi rối loạn những chuyện đời. Hết cả hơi, tôi cũng đương đói dộc bụng. Tiếng vành bánh xe bò người kéo lộc cộc, các làng đi chợ sớm đã loẹt quẹt gồng gánh ngoài kia. Tôi uể oải mở mắt. Các cô dân quân đã đi hết, chỉ còn mình tôi nằm trơ giữa cái lều. Tôi lồm cồm, vơ cái sắc cốt, đứng dậy vươn vai, oằn lưng bẻ khục răng rắc mấy cái rồi về xóm Am hội ý đội. Tôi bước nhấp nhô trên cánh đồng cày ải, đất xám bàng bạc. Đổ ải, những guồng nước kiu kịt, người tát nước nhịp đôi, nhịp ba, nhịp bốn lên đồng cao. Chỉ mấy hôm nữa, đất ngấm nước tươi màu dần, đường bờ ào qua váng nước trắng mặt ruộng.

Mạ đã đến tuổi, nhưng chưa biết thế nào. Năm nay chạy đổi mới cấy cưỡng, đồng đất vùng này vốn chỉ ăn được một vụ mùa.

Vào họp, đội trưởng Cự tuyên bố:

- Thảo luận công tác thôn Am, thôn Chuôm.

Thường lệ, các xóm "mọi việc đều tốt", cả cái hồi tôi bồi rồi ở bên Am, chưa mò ra địa chủ, tôi cũng "thưa các đồng chí... tôi đương lên phương án". Ai nấy hí hoáy ghi sổ tay, tôi tần mẩn vòng móc xích những chữ o liên nhau. Mới sáng mà mắt tôi mờ như quáng gà, tôi ngủ gật, ngời bút dụi xuống giấy, nhoét mực. Nhọc quá, mà từ đêm chưa được một hột vào bụng.

Nghe tiếng "thôn Am... thôn Chuôm..." mắt tôi bỗng ráo hoảnh, cơn ngủ biến mất, tôi ngán người nghe đội trưởng nói:

- Về tình hình thôn Am trước. Khuyết điểm, đồng chí Bối sẽ kiểm điểm sau về việc hai tuần lễ không phát hiện được địa chủ. Tôi về thay, tôi đọc tài liệu rồi để nửa buổi thăm nghèo hỏi khổ đã lòi ngay ra một thằng địa, đem hồ sơ lên đoàn được duyệt tức khắc. Suýt nữa con cá chuối lọt lưới. Cái thằng tư Nhỡ lù lù đấy chứ đâu. Thằng ấy bảo là học trò trên huyện, về chân lấm tay bùn đã lâu, nói lão. Cái cây tre buộc sợi dây thép lủng lảng nó bảo là hộp galen để nghe tin tức của đài ta, đồng chí Bối tin thế hả? Không, tôi ở quân đội tôi biết, nó là cái bắt tin, đánh tin đấy. Thằng

Tây đã cho nó lặn lại thì nó phải có thông tin liên lạc. Mà rõ ràng đây, cửa nhà nó có cái bảng đề chữ Tây treo to bằng cái hoành phi sơn son thếp vàng trên bàn thờ bố nó. Rễ chuối đã lòi nó ra đầu cho một đêm, nó gục. Địa chủ tư Nhõ đã phải ký biên bản nhận tội tay sai phản động rồi. Tôi đã cho dân quân gác không cho nó được ra khỏi cửa, đợi lệnh của đoàn. Còn sang đến mục không có lao động, thì nhà tư Nhõ đã thuê người từ cấy hái đến đánh cây rom. Người làm nhà nó đã tố hết. Bây giờ nói về rễ chuối thôn Am, anh Diệc vốn là cố nông, đồng chí Bồi đã bắt rễ đúng. Nhưng khuyết điểm là anh Diệc không được bồi dưỡng, chuối là cô Đơm con anh Diệc cũng chỉ có tên thế thôi, rễ và chuối đều chưa có tác dụng. Địa chủ Thìn thật độc ác, vợ anh Diệc què gầy mù loà thế mà địa chủ Thìn bắt anh Diệc lấy rồi lại phải cày cấy trả nợ. Tôi đã chỉ định đồng chí Diệc làm trưởng thôn, đồng chí Đơm làm tổ trưởng dân quân. Tôi sẽ phát động đồng chí Diệc, đồng chí Đơm lên ngang mặt đấu địa chủ Thìn hôm toà xử án.

Tội ác địa chủ Thìn thì tôi đã nghe bác Diệc và thằng Vách kể, họp đội tôi vẫn báo cáo, nhưng đến lúc đội trưởng Cự nói thì như những việc đội trưởng vừa phát hiện mới đúng. Không hiểu sao, nghe Cự nói, tôi lại nghĩ ra một chuyện nhảm khác: thằng này đã ngủ với con Đơm. Tôi càng đinh ninh thế khi cách đây mấy hôm đội trưởng Cự đưa vợ ở Địa

lên chào đội, nói vợ đồng chí sắp đi công tác. Cô "rễ" ấy đã được Cụ lên đoàn uỷ xin cho đi thoát ly. Cô bé ngơ ngác hôm nào, đã thành người cán bộ áo nâu quần thâm mới, vai đeo túi vải ka ki, nhanh nhẹn hoạt bát. Cái ám ảnh mấy đợt cải cách đội trưởng đã "chế tạo" ra không biết mấy cái "rễ" vợ như thế lại luẩn quẩn trong tôi. Vợ mà đi công tác thì "thằng Nguyễn Bốn" ấy lại ngủ ngay với người khác thôi. Cái thằng mất lúc nào cũng đỏ cá chày thế kia chịu sao được tối nằm không. Ờ mà mấy sớm nay không thấy Đơm đón đường kéo tôi vào bụi duối. Mọi khi Đơm vẫn liêu lĩnh như con cún đói ngồi rình chộp mồi trong bụi. Đơm núp trong ấy từ lúc chưa tỏ mặt người. Có hôm, tôi chui được ra thì áo toạc chỉ lung tung, một bên má bị cắn rớm máu. Đến họp đội, tôi nói bịa vô ý dăm vào cái cộc chạn bát.

Mà Cụ đã phân công anh đội khác về Đìa. Cụ đã lên ở nhà bác Diệc, văn phòng đội, họp đội cũng lên đấy. Tôi mang máng đoán ra. Tôi chẳng ghen tức nổi gì, tôi chỉ phân tích ra thế. Đi họp, tôi chỉ nghĩ quanh quẩn vấn vợ.

Nhưng vài hôm không gần gũi Đơm cũng lại nổi cơn thêm. Cái ngây ngô của Đơm đáng yêu làm cho mình có oai đàn ông hơn trước những thành thạo ngổ ngược của Duyên. Trời đương mưa lãn phãn. Tôi vác cái cào như đi đánh cỏ, tôi loăng quăng ra đồng. Xem ngộ may có gặp Đơm. Cánh đồng và gò đồng xa

vắng trong mưa mù. Nghe tiếng cả bước chân người rào rào trên cỏ. Giá ban ngày nắng ráo mà được lẫn lộn ở đây, vật nhau có rống lên như bò cũng không phía nào nghe tiếng. Dương nghĩ thích thú, thấy bóng người trong bụi mưa đi tới. Tôi ngỡ là đội trưởng Cự. Cự thật. Trông trước thấy cái sắc cốt thâm xít nước mưa - Bối đấy à? Làm gì thế? - Tôi đi cào cỏ - Thôi, về đã. Có việc quan trọng. Nghe hai tiếng quan trọng, tôi đã thấy đắng miệng. Tự dưng nghĩ ngay đến cái lúc Cự thì thảo thẳng Đình bị trói nửa đêm đem đi.

Tôi bước theo Cự, chẳng nói chẳng rằng. Cự cũng im. Tôi càng rờn rợn. Vào nhà bác Diệc đã thấy cả hơn mười anh đội các thôn về ngồi đấy.

Đội trưởng Cự đứng dưới mái tranh, cất tiếng như hô khẩu hiệu:

- Báo cáo các đồng chí, trên đã duyệt án tử hình địa chủ Thìn.

Những người ngồi quanh võ tay đập đập như đập mệt, tôi còn tìm chỗ gác cái cào cỏ và chưa hết cơn hốt hoảng vừa rồi, chưa hiểu thế nào, đến lúc nghe thấy thế lại sợ tiếp. Địa chủ Thìn ở xóm Chuôm, lại bận bịu lôi thôi đến tôi rồi. Chỗ giam lão ta cũng tại ngay nhà lão, tôi thường đi qua kiểm soát dân quân canh gác. Một lão già tám mươi tuổi héo hắt như cái dây khoai, mắt thông manh mù đỏ, khoeo chân

không đuổi ra được. Chẳng có án thì cũng chỉ dầm hôm nữa lão ngoẻo thôi.

- Tôi phân công đồng chí Bối đội phó phụ trách toà án chịu trách nhiệm hôm tổ chức xử địa chủ Thìn. Các thôn khác huy động triệt để quần chúng đi dự.

Lần này, tôi không thể lui đi, đổ việc cho ai. Thế là, cũng đột nhiên tôi cũng cấp, nhanh nhẩu, phát biểu và ghi chép nhoay nhoáy nhanh như máy.

Tôi ra họp tổ dân quân. Bọn con gái vừa trông thấy tôi, đã nói to như mách nước cho tôi biết phải theo thế. "Các đồng chí nam vào bắt thằng tù. Chúng em đứng ngoài canh gác". Cả tổ trưởng Duyên cũng vào hòa với chúng nó và tôi đã cất đặt theo như thế. Sớm hôm sau, bốn nam đeo súng trường vào chỗ giam địa chủ Thìn. Người nào cũng hăng hái, sừng sộ khác thường như vừa có chén rượu. Tôi đứng giữa nhà, nhìn bao quát. Hai người mở chốt cũi. Đứng quần lão già dầy kệp cứt, cả gian âm u ẩm ướt thối không chịu được. Mấy người nhà xúm lại khóc rưng rức, đỡ lão Thìn.

Tôi hét:

- Cút ra đằng kia.

Một dân quân vào bếp lấy ra cái đòn ổng. Trưởng thôn Cối ở đâu xông xộc chạy vào, cúi xuống, lột cái áo vét dạ đen địa chủ Thìn đương mặc, ngẩng lên cười hê hê: "Để cho mày

khỏi vương" rồi Cối xỏ tay vào mặc áo luôn. Lão tù bị buộc tay buộc chân, hai người khoác súng xỏ đòn ống, khiêng bông bông đi. Cái lưng áo dạ với hai vai nhấp nhô của Cối, tôi ngỡ đấy là lão Thìn đã lộn kiếp, nhập sang người thẳng kia.

Bãi mịt tình đông nghịt người. Giữa đám, lại những túm lá móc diều, những tàu dừa kết thành một hàng rào xanh trang trí sau bàn toà án.

Cuộc đấu lên nổ liên tiếp, khi địa chủ Thìn vừa được đặt xuống ngời tựa vào cái cọc. Người chạy lên chạy xuống, tới tấp.

- Mày có biết tao là ai không?

Thế nào mà tiếng lão già sắp chết này vẫn nói sang sảng:

- Thưa bà nông dân... tôi không biết...

- Tao đi ở cho cháu mày.

- Thế thì tôi không biết thật ạ.

- Mày lấy roi cặc bò đánh tao. Đả đảo địa chủ!

Rồi hót hải chạy xuống giữa tiếng đả đảo cuộn cuộn trong đám người.

Cái bãi lau chen chúc loi thôi, đầm nước trắng đằng cuối. Những con chim hét đen tuyền, những đàn cò trắng không dám đậu xuống, lượn quanh trên trời với mấy con diều hâu. Thường ngày, trẻ con chăn bò trên bờ cỏ

lác đàng kia. Cái sa chấn cá trong hồ sâu vào lạch ruộng, xưa kia đầy chỉ toàn bãi rậm. Xa xa, dưới bóng gò đất chơ vơ giữa đồng, những xóm mới, xóm trại nhích lại dần. Tôi vẫn hay đi qua đấy, sáng chiều nước ánh lên bóng người tha thủi ngoài sông ngoài đồng về lúc chập tối; đã bao nhiêu đời buồn bã thế.

Lát nữa, lão Thìn sẽ chết ở cái bãi mà mới năm trước, lão thuê cả lính bột hương dưng đốt cỏ lác cày vỡ hoang.

Lão Thìn là người, lần quay ra giữa bãi. Đống văn tự, giấy tờ, sổ sách chữ Tây chữ ta trong nhà lão khuân ra đốt, khói um lên, tàn than là tả bay như đàn bướm đen. Nhưng tiếng quát xô lên: Không cho nó nằm! Nó nằm sập gụ cả đời rồi! Bắt nó đứng! Bắt nó... Địa chủ Thìn bị xóc lên, trối hắt vào cái cọc đã chôn sẵn. Đầu lão ngật đi. Chốc chốc lại ỉa tháo ra cái quần đã tụt vòng hắt xuống hai ống chân bằng cái ống nứa.

Tôi ở ghế chủ tọa, đứng lên đọc một cáo trạng tội ác lão Thìn. Nhà nó đã mấy đời bóc lột, càng ngày càng giàu, càng ác. Nó thu thóc tạ cho Pháp, cho Nhật, khi kháng chiến đội lốt làm chủ tịch xã, đến hồi Tây về nó ra làm tổng uỷ - nó là con chó săn của hai, ba đế quốc. Con gái nó đui què, câm điếc, nó bắt nông dân phải lấy, rồi lại phải cày rē giả nợ... Đả đảo địa chủ, cường hào ác bá...

Giữa những tiếng lao nhao hô đả đảo, bác

Diệp run run bước lên. Mặt tái ngoét như con gà cắt tiết. Tổ dân quân mấy xóm dân hàng ngang. Đơm khoác súng đứng hàng đầu. Duyên mặt đỏ hây, cúp mắt nhìn xuống hai đầu vú đương cường cong tớn. Thấy thế, tôi mới nhớ vẫn Duyên ấy. Đơm thì nước mắt rùng rùng nhìn lên tôi. Có phải những giọt nước mắt nói: ông em ngày trước đấy.

Bác Diệp chỉ tay vào địa chủ Thìn:

- Tao thù mày! Tao thù...

Rồi khóc rống lên, chạy xuống.

Đội trưởng Cự xô ngay ra trước loa, quát to:

- Hôm nay là ngày thắng lợi của giai cấp nông dân chúng ta, cấm không ai được khóc.

Ở đám các làng ngồi chen chúc, một bà lão gầy rạc, da mặt đọng từng vũng nhăn nhúm. Bà lão nói choang choác: "Đạn đói năm trước, nhà tôi một tháng chết mất ba người. Đến nạn này ruộng kiệt nước, đói dài hai năm mà không ai chết. May được bộ đội về dạy giống rau muống, rau lang ăn trợ thời. Cái khi thằng Thìn làm phó lý, chồng tôi chậm thuế thân, thằng Thìn cho tuần vào bắt cái nôi tư, tôi đương kéo vó bè, nó dỡ cả vó. Nhờ các ông các bà lên kể khổ hộ tôi.

Lại nghe loác choác, bô bô tiếng lão Côi điếc:

- Bố thằng tư Nhở làm hương kiểm, một đêm, nó sai tôi đi úp trộm cá ngoài ao làng. Khán thủ bắt được trời đánh đau quá, tôi

phun ra hương kiếm sai. Khán thủ cũng phải sợ thế lực hương kiếm, từ bấy giờ hương kiếm thù tôi làm nó bẽ mặt, cứ gặp tôi đâu là đánh. Một đêm có lệnh canh dè, trên phủ tư về gấp. Khán thủ cho tôi đem giấy vào hương kiếm. Hương kiếm nhà giàu sợ cướp đã có hiệu trước, không cho tuần đinh gọi nửa đêm, hễ có việc quan chỉ được đứng ngoài thối tù và gọi. Tôi đứng bờ ao, rúc tù và từ nửa đêm đến gà gáy sáng, phồng rất cả hai má, lộng óc, rét run cầm cập vẫn không thấy ai ở nhà hương kiếm ra. Sau trong xóm nghe tù và điếc tai quá, phải chạy vào gọi hộ. Hương kiếm vác hèo ra nạt: "Sao mày không thổi giục chứ thổi như đi tuần thể thì bố mày cũng không biết". Rồi quất tôi ba hèo bắn máu dít. Tôi đã ghi cả vào óc rồi. Cha làm con chịu, cái thằng tư Nhỡ bây giờ phải đền tội cho thằng bố, thằng cụ, thằng kỵ nhà nó.

Một người nói:

- Hôm nay mới đấu thằng địa chủ Thìn, chưa đến lượt tư Nhỡ.

- Ấy chết, tôi cứ tưởng. Hôm nào đến thằng tư Nhỡ?

Chẳng ai trả lời lão điếc lại say rượu. Không biết có phải vì cái khổ đã đau đớn lắm rồi, lại nghe nhiều rồi, chẳng mấy người muốn nói nữa. Một lát, cái bà lão lúc nãy lại hỏi: "Nó lắm vợ quá, năm vợ, mười bốn con, đã ai lên đấu nó cái tội bóc lột ấy chưa?" Cũng không ai trả lời câu hỏi ngu ngơ.

Một người dáng như tổ trưởng, xách cái gậy làng vắng đến "Đây không phải cái chợ. Ai xì xào nữa người ta cắt lưỡi đấy".

Cả nghìn con người lại im như tờ. Khi một loạt tiếng súng toả khói xanh um lên, đám đông ở dưới đẩy nhau chạy. Ai cũng khiếp tiếng nổ. Người hãi máu, bịt mắt lại. Người nhốn nháo vỡ ra các ngã. Tiếng trống cà rùng của đội thiếu nhi nổi lên khua rầm rầm, vang vang. Thế là địa chủ Thìn chết, chết trước cả cái khi toà án phúc tra. Chẳng biết địa chủ Thìn mà bị xử chậm lại gặp đội sửa sai thì có được tha không, nhưng dầu có may mắn thế, chắc lão cũng chết ồm trước đấy lâu rồi.

Thế mà ngay tối ấy lại có họp - một tổ cán bộ đoàn uỷ xuống đi với huyện vận động sản xuất và hô hào đóng thuế nông nghiệp. Việc hoả tốc phải quán triệt ý nghĩa quan trọng vụ mùa tới và định mức thuế tạm thu. Mọi đêm, cuộc họp nào cũng chật đứng ra cả ngoài sân đền. Tối nay mỗi xóm có tổ vài người gom lại hơn mấy chục đầu lối nhỏ. Đi mít tinh cả ngày lại xem bắn người, khiếp quá, chưa lại sức, hay tan tác đầu chưa hoàn hồn về, hay sợ lại phải họp ở gần cái bãi ma ban trưa, người ta hốt hoá ỳ ra. Nhưng việc cấp bách không thể hoãn, tối mai tổ cán bộ huyện đã sang làng khác.

Cuộc họp lèo tèo mà vẫn hỗn độn, triển miên như mọi khi. Một cán bộ đọc to thư của liên khu kêu gọi đóng thuế nông nghiệp sau

phổ biến bốn câu hỏi để lần lượt thảo luận. Vài người - có những người đã thành thói quen ở cuộc họp nào cũng hay nói, nói nhiều, đã quen mặt và nhàm tai, cả đám người khác thì rúc đầu vào cánh tay, lăm con vịt ngủ.

Rồi cán bộ trình trọng phổ biến mức thuế của xã cho xóm: vụ này tạm thu năm tấn. Cán bộ xoè hai bàn tay làm loa nói to kêu gọi mọi người thi đua đóng thuế. Hai tổ trưởng nông hội ngủ từ lúc nào, có người đằng sau đẩy vào đít, bật dậy, ú ớ giờ tay: tôi thi đua - Tôi, tôi nữa - Đề nghị cho tổ tôi... Lại một người kêu to: đồng ý, đồng ý. Ai cũng hô theo: đồng ý...

Vấn chưa họp xong. Còn việc bình cho một nông dân lên huyện học bảy ngày để về làm công tác vệ sinh viên. Có người nói: Còn có cụ Cối rồi việc, lại thành phần rế chuối, cho cụ ấy đi học vệ sinh viên. Một người ghé tai cụ Cối, hét lại thế. Cụ Cối cười: "Cấp tiền ăn cho tôi thì tôi đi ngay" - Rồi cười giờ hàm răng móm, lão giả tai lành tai diếc mà khôn lời tù và. Cả làng ăn rau muống khô cứu đói lại đòi người ta đóng tiền cho lên huyện ăn cơm.

Cán bộ cả tiếng hô hào tương thân tương ái, ủng hộ người đi học vệ sinh là tiến lên văn hoá mới. Chẳng ai để tai. Nghe tiếng lão Cối ngáp to: "Gà gáy rồi, giải tán thôi, giải tán thôi, có gì mai họp nốt". Mọi người ù té về. Cũng chưa ngã ngũ ai lên huyện bảy ngày học vệ sinh viên.

Tôi mệt bã người. Vẫn còn ám ảnh mùi máu, mùi hôi thối ban ngày. Cố khản lại, tôi bỏ không nuốt được bát rau muống khô của lão Cối để phân. Vùng này đương vào vụ giáp hạt, bữa nào cũng cơm lẫn cám, với rau lang, rau muống khô trộn muối. Thế mà lại kêu gọi sản xuất, trong khi cây mạ vàng ửng mới cấy xuống ruộng, chưa biết thế nào. Lại còn sắp sẵn thuế tạm thu, bố đầu từng xóm. Tôi không hiểu ra sao, lại nghĩ bài này ra sao thì ra. Cũng như trong buổi họp, bảo thi đua, người ta giờ tay thi đua bạt mạng. Duyên vẫn cầm tiền của tôi, thấy tôi không ăn cơm được thì mai lại lên chợ mua bánh đúc ngô, cái ngô nướng, chiếc bánh khoai, đem về cho tôi ăn vụng như cái Đom mấy hôm trước vẫn đi mua thế.

Tôi lần vào giường góc nhà nằm gối đầu lên cái túi. Bụng đói cồn cào rỗng không. Những việc ban ngày dữ dội, việc ban tối hội họp đến kiệt cùng kể ra cũng đã quen qua mấy đợt, chỉ mệt, mệt rũ. Chắc Duyên đã đi canh gác. Tôi thiếp đi lúc nào không biết.

Mơ màng như có con mối hay con chuột đục vào chân. Tôi mở mắt, quơ lên cái túi. Không biết đã khuya thế nào, ngoài sân tối om. Trong lỗ thủng trên mái lá nhà dột, nhấp nháy ánh sao như những con đom đóm bay. Sau trận mưa rào cuối mùa còn sót lại, ngoài chuôm, ễnh ương đối đáp nhau inh tai. Thành linh tôi nhìn có bóng người lù lù trước mắt. Nhưng không phải Duyên. Là Duyên thì đã đi

xộc vào, không lom khom ngồi xồm thế. Hay là ma, ma lão Thìn. Hay là thằng Cối mặc cái áo vét đen bị hồn địa chủ nhập vào ma đương về trêu tôi.

Tiếng thì thào:

- Anh Bối! Anh Bối ơi!

- Hứ!

- Em là Nhỡ, tư Nhỡ đây. Anh sang đây, anh bỏ em rồi. Em sắp phải chết bán như địa chủ Thìn a?

Tôi ngồi dậy, nguôi cơn hốt. Cái thằng tư Nhỡ bên xóm Am. Nó bị câu lưu tại nhà rồi mà. Chắc nó leo tường lội tắt ao nước sang đây, quần áo ướt sột soạt. Tôi rít khe khẽ trong bóng tối:

- Cút ngay! Bỏ mẹ cả lũ bây giờ! Cút!

- Anh sắp bán em thật ư?

Tư Nhỡ lại lấp bắp. Bỗng có tiếng lên đạn lạch xạch khô khốc lạch rợn ngay sau lưng. Tổ trưởng dân quân Duyên hiện ra, thúc mũi súng vào cái bóng ngồi dưới đất.

- Bước! Cho ăn một phát đây này.

Cái bóng rúm lại, chạy ra, tan vào sương đêm.

Duyên cất súng trong xó, lôi ngay tôi xuống đất. Đàn bà đàn ông ở đây ăn nằm, đùa cợt với nhau như gà, chỗ nào lúc nào cũng được. Tôi thấy hợp với tính tôi. Mặt đất đóng hạt trám

lớn nhón mát lạnh như lát gạch mà tôi không cảm thấy. Gian bên, lão Cối ngáy pho pho lẫn tiếng nghiêng rặng, tiếng mê ngủ những đứa trẻ đập nhau.

Duyên dúm vào tay tôi chiếc bánh dây nhân đậu.

- Chiều nay nhịn cơm hả?

- Ăn vào sợ mưa, còn tanh quá.

Duyên dứt bánh vào miệng tôi, mỗi đứa cắn một nửa, vừa nhai vừa lê đổi cho nhau ăn chung, giữa những câu lảo xào rì rầm.

- Anh chết nhé, liên quan rồi, đêm địa chủ mò tới, dân quân bắt được.

- Nó dẫn xác đến chứ.

Duyên lại đe câu khác:

- Từ giờ cấm không được đi tuần đêm.

- Sao?

- Sao trên giới, sao ở ngoài lều canh ấy. Cứ ư ử như chó lẹo nhau bên cạnh người ta, điếc cả tai. Nói cho mà biết, bạn sau thì con này thiện đấy.

Tôi hải cứng đơ cả hàm, không nuốt nổi miếng bánh. Duyên lại nói rành rọt.

- Vải thưa che mắt thánh à? Lại cái con Đơm ở bụi duối. Cắn cho một cái đứt lưỡi chết tươi này. Chừa chưa?

- Chừa rồi.

- Thật không?

- Thật.

- Thế đi...

Tôi chưa kịp ú ớ đã bị Duyên vật bằng mấy thằng đàn ông lăn ra. Cái mệt thật êm êm. Lại kể đàn bà con gái vùng này rõ thật ngổ ngược, lên cơn cứ dằn ngựa người ta ra, khiếp quá. Đói toát mồ hôi lạnh thì càng dữ.

Khuya khuya, Duyên thủ thủ:

- Em sắp được kết nạp, có phải không?

- Không biết.

- Cả bố em nữa.

- Không biết thật mà.

- Kết nạp em, anh phải đứng tuyên bố.

- Đã bảo không biết thật mà.

- Cái lão đội trưởng mắt cá ngỗng đỏ ngầu, trông đã thấy gớm. Anh không tuyên bố cho em thì em dết vào đâu.

Rồi hai cái môi Duyên lại nóng rực lên. Tôi không kịp nói tôi chưa phải đảng viên. Tôi nghĩ thế thôi, chứ cũng không ở đâu tôi nói vậy. Không phải đảng viên mà tôi đã mấy đợt tổ chức kết nạp cả chục rế chuỗi vào Đảng. Không biết trên có biết không, chẳng có ý kiến gì cả. Tôi làm việc kết nạp Đảng cho rế, chuỗi cũng như đi họp, đi làm đồng.

Tôi cũng có ý đợi xem việc kết nạp Duyên thế nào, có thật không, nhưng đội trưởng Cụ chưa nói. Rồi công việc lôi cuốn, vả lại, còn

đương đói vàng mắt, chắc hầy khoan. Tháng ba ngày tám dần dần lấm nhá thiếu quá. Mấy xã trên, nhiều cốt cán rạc người, thiếu sức, có mấy nơi người chết lẫn ra ở những cuộc đấu địa chủ suốt đêm. Hàng ngày quen mắt, nhưng tôi cũng hốc hác, nhìn lại thôn này cũng đói vêu vao cả rồi. Tôi để ý cái xương bánh chè hai bên hông Duyên trỗi lên thật, mỗi khi ấy Duyên cứ phải co bụng lại cho tôi đỡ đau. Những người như cái xác lướt qua trước mặt, chân tay phù mọng vàng nhợt, đến chỗ họp người ta ngồi xúm lại từng bọn phảng phất chập chờn như những cái bóng. Có ai vừa nói vừa khóc: biết còn sống được mà đấu tranh, mà trông thấy hạt lúa không.

Một xóm ngoài nổi bệnh tả. Mấy ngày thôi mà chết mất mười người. Đoàn uỷ có lệnh cho ngừng công tác cải cách. Yêu cầu các đội cùng nhân dân phòng bệnh, cứu đói. Ở trên cho về mấy xe vôi bột rắc khắp xóm, trắng lớp như chỗ nào cũng có đám ma. Cũng chẳng biết làm thế nào, ai chết thì chết thôi. Tôi cho người xuống thôn Địa quả thêm mấy gánh dây rau muống. Các mảnh ruộng cao quanh chân tre đất rắn như sỏi được cuốc ngay lên trồng rau muống vườn. Lại gầy dây mồng tơi, chỗ nào cũng cấy rau sam, rau dền cơm, dền đất, mặt ao thì thả rau rệu - những rau cỏ ấy chỉ nửa tháng đã ăn được, người ăn như con dê nhai lá.

Cả xóm quả nước, xách nước tưới những vạt ruộng còi cọc, phờ phạc.

III



ai dằng, ngắc ngoải, thoi thóp, rồi nạn đói cũng qua.

Buổi chiều không còn rào rạt gió giải đồng mùa hạ. Mây trắng lơ lờ từng tảng vùn vụt trong nắng nhạt. Mấy chân lúa ba giảng đã lác đác được gặt. Lúa một vụ, mùa trên đồng cao, chiêm dưới đồng trũng với vài miếng ba giảng hiếm hoi. Lúa của nhà ai, nhưng mà thế là đã trông thấy cái sống người rồi. Tiếng liềm cắt xoèn xoẹt và tiếng cười phảng phất ở đâu. Trẻ con từng đám ra chân ruộng đã quang nhấc gốc rạ tìm cua, bắt chuột.

Nhưng tôi vẫn chưa nguôi cơn hốt hơm xử bắn địa chủ Thìn. Tôi là đội phó phụ trách toà án cho nên cái sợ ấy có lẽ chỉ tôi biết thôi. Không thể biết tại sao đột trước

tôi lại được thăng chức đội phó. Có lẽ tôi biết làm biên bản và tính toán. Phải đâu tôi thạo con số mà làm được toà án. Thật tôi cũng đoán mò. May gặp cái tính hiếu thắng của đội trưởng Cự, đội trưởng hay nhảy ra làm thay tôi ngay giữa mít tinh xử án. Có khi Cự làm luôn, tôi khỏi phải tìm cớ lờ, cứ ngồi nguyên.

Sang bước chia ruộng đất, lên phương án xong phải ra đồng lãnh đạo cắm thẻ nhận ruộng. Ôi chao, lại đấu tranh, lại trở lại tính nợ địa chủ, nợ quit công, nợ lừa đảo, nợ tội ác, trăm thứ nợ chẳng biết lần đằng mù nào. Mà phải có những con số cụ thể mới khỏi lọt lưới, mới chia ruộng được. Nhưng tôi thường nghĩ ra những con số tam toạng, số liêu. Không thể không xong, mà thế cũng được. Bởi cả đội không ai biết mà họp thôn, họp tổ nông hội thì chẳng ai dám nói khác anh đội - "Thông qua được chứ?", thế là giơ tay, giơ tay khắp lượt. Cải cách ruộng đất ở đâu cũng đồng loạt có năm đợt, tôi đã được đi ba đợt mà tôi ra cánh đồng vẫn như nhìn vào bức vách. Chỉ thuộc cái tên, tôi không áng chừng thế nào một miếng, một sào, đồng cao đồng sâu, đợt đầu còn chưa trông rõ cây lau, cây ngô, cây mía. Đội trưởng Cự thì không cần mở sổ tay, cứ đọc vanh vách. Tôi khen nịnh, đội trưởng Cự nói tớ là con nhà bản cổ, mấy đời thêm ruộng như mèo thấy miếng thịt, mà trong nam ngoài bắc, cả trên thế giới đâu chẳng là ruộng cấy lúa,

làm gì không nhớ. Lão nói giời ơi đất hỡi thế, tôi sao chịu nổi lo được.

Nhưng tôi khéo lựa, tôi lấu cá, chịu khó để ý cho nên ở đội có lẽ chẳng ai biết thực hư tôi giỏi hay dốt thế nào, không ai biết tôi cũng chỉ như một anh ở đội nào đã bị đăng lên bài báo chế giễu: đến bước chia ruộng, chia quả thực, nông hội cãi nhau mấy đêm không xong, anh đội chấp tay quỳ xuống giữa cuộc họp: "Em lạy đội, em lạy các ông các bà nông dân, thế này thì em xin vâng, em chịu không làm được". Không, tôi đành hoảng, không bán đến thế.

Bán nhất những lúc loạn xạ chông chéo việc. Vạch thành phần xong rồi, có người được mọi người giơ tay biểu quyết cho làm trung nông, cải tổ nông hội còn ngồi đấy, chẳng đợi điểm danh lần lượt đến, đã hớn hỏ chạy xuống bãi đất con bò bị tịch thu hôm nọ về. Vừa đi lại vừa kêu: "Tôi là bản nông, tôi là bản nông mới đúng". Mấy người được làm trung nông lú rú chuyện. Cái thằng chủ tịch bây giờ thành thằng phản động ấy tao đốt nhà mày rồi đếm hết hạt bụi gio cũng chưa cạn tội. Mới năm kia, tôi thiếu thuế, nó bắt mất con bò, lại còn cho du kích đến khuân đi cái tủ, còn cái vại nữa. Tôi phải tìm cho ra những thứ ấy. Tôi chẳng thêm quả thực của đứa nào, tôi chỉ đòi của nhà tôi.

Tịch thu, trưng thu, trưng mua để đóng đầy rồi chia. Ngoài kia trẻ con đánh trống

rong cò, tôi càng rồi cả ruột. Các nhà địa chủ đứng ngồi rúm vào một xó, mấy người còn đến xĩa xối kể tội. Một lát, người ta đi lòng khấp nhà, lấy vôi vạch sẵn đánh dấu cái tủ, cái chum "những đồ này của nhà tôi, tôi đánh dấu sẵn kéo mang đi đâu nữa thì lẫn mất". Người gánh, người khiêng, ai cũng gầy dúi hom hem, nhọt nhọt, mới chỉ đem lên chỗ tập trung tạm, chẳng biết còn đưa đi đâu nữa mà đã hăm hở như đương khuôn về nhà mình.

Một bà lão nhặt được trong đồng đồ đạc và quần áo bết bợn một cái cối đồng già trâu, lấy ra nghiền xong một miếng trâu bằm bằm nhai, như con trâu già đêm nằm trong chuồng trệu trạo nhai lại. Rồi lại xăm xăm đi. Bà lão này khôn vặt, cứ la liếm nhặt những cái yếm, cái thắt lưng, cái ống đũa, chẳng ai để ý.

Ấy là quang cảnh những hôm các thôn rộn rịch lần lượt mít tinh tuyên bố xoá giai cấp địa chủ. Công tác lại tuần tự: chiếu gọi loa, hô khẩu hiệu, tối họp xóm xong từng nhà về còn mạn đàm trao đổi ngày mai là ngày sung sướng nhất của nông dân, ngày mai giai cấp địa chủ bị tiêu diệt hoàn toàn ở xã ta và trên cả nước nữa. Mỗi thôn thành lập bốn tổ: tổ đem gia đình địa chủ ra đấu, phân hoá tại chỗ. Tổ sục sạo xem đồ đạc còn giấu diếm ở đâu và tịch thu sổ sách, giấy tờ trong nhà. Tổ vận chuyển quả thực ra để ngoài sân đền. Tổ làm trật tự kiểm ghi chép phân minh. Cuộc mít

tinھ xử án toàn bộ giai cấp địa chủ làm ở thôn Địa, các thôn khác đến tham quan rồi về cứ theo thế mà làm hôm sau.

Ở Chuôm, tôi làm trưởng ban, họp đến ba giờ sáng mới thành lập xong ban tịch, trưng, mua. Hội nghị đã nhất trí phương án mua những gì, cái gì tịch thu, cái gì không mua. Không mua lật vạt cái thốt, bó dũa, cái vai cày. Những tấm ván áo quan thì tịch thu. Địa chủ chết được nằm hòm sang trọng à? Tao nhắm mắt chưa biết bó chiếu hay bó cốt đây. Tịch thu cái cùi đựng bát đĩa chứ cái chậu cám lợn thì mua làm thêm vào. Phải làm mọi cái to nhỏ đúng chính sách đã bàn.

Vừa họp xong, gà đã gáy dồn. Thế là lại đi luôn. Từ lúc mờ sáng, trống ngũ liên đã đánh dồn ba tiếng một, như trống hộ đê, trống chùa cháy, trống cướp. Cho đến sáng bạch thì hầu khắp trong thôn có cái gì gõ được thì người ta cũng đem gõ, loạn xạ như khi gấu ăn trắng, đập nôi đập chậu cho gấu sợ phải nhả mặt trắng ra. Trống cái, phèng phèng, thanh la, keng thanh sắt, vỏ đại bác, vỏ bom... vang vang bốn phía, những đám người đùn đùn ở các ngõ xóm ra.

Trước tôi còn ở bên Am, tôi đã tổ chức gác nhà thằg Vách để đợi lệnh đoàn uỷ cho bắt, nhưng đội trưởng Cự về thôn ấy lại cho nó làm chuối. Lúc ấy không biết thằg Vách ở đâu chui lên vừa nhón nhác vừa hung hằg. Vách

mặc cái áo nâu bạc, đóng cái khố đuôi lươn, dít hộp lại, hai đầu gối nhô ra như hai hòn cuội tay cầm chiếc đòn xóc, chốc chốc lại hoa lên múa. Trong bộ râu quai nón, phún phụt ra những tiếng hét: Hoan hô... Hoan hô... Có người hỏi: Đì mít tinh mà lại đóng khố à? - Ấy, ra đây kiểm cái quần địa chủ để mặc, phải cời truồng sẵn cho đỡ vướng.

Tôi treo đứng lên cái bàn giữa bãi cỏ dọc một tờ diễn văn đã có mẫu in sẵn từ trên đoàn gửi xuống, sau cùng tôi giơ cái loa giấy, nói chớ ra bốn phía: "Tôi tuyên bố từ giờ phút này toàn bộ giai cấp địa chủ ở xã nhà đã bị tiêu diệt. Giai cấp nông dân muôn năm!". Phất cờ lên! Phất cờ lên! Trống lên! Cờ phất và trống ếch rùng rùng nổi từng hồi. Đội sục sạo, đội trật tự, đội ghi chép, đội tịch trưng mua và cả đám mít tinh nhón nháo kéo vào nhà địa chủ Thìn. Vách chạy trong đám, vắn múa cái đòn xóc, la to: "Cha mẹ đẻ của cho cũng sướng đến thế này thôi, giời đất ơi!". Cái khố đuôi lươn thấp thoáng rồi lẫn mất.

Trong sân nhà địa chủ, tôi đứng lên trên thành bể, ra lệnh các phía. Thiếu nhi đánh trống sôi nổi nào! Các giới nghiêm chỉnh dẫu vào đây nào! Ban trật tự làm việc! Đội khuân vác, đội tổ khổ hãy sẵn sàng! Ở gian bên còn có mấy người trong nhà ngồi bó gối, đứng ngơ ngác. Bà lão Thìn liệt giường đã nhiều năm, nằm đắp chiếu. Người con dâu và lũ cháu, áo

xống lấm như vùi - đấy là người ta trát bùn làm áo dũ cũ, mặc cả vào người, xúm lại quanh giường người ốm. Ban trật tự lật chiếu lên: "Xem có giấu cái gì trong chiếu không". Mùi thối khắm xông lên, lại phải buông xuống.

Trưởng thôn Cối làm tổ trưởng tịch, trưng, mua nhưng lại mù chữ, lúc đội sục sạo đến báo cáo, tôi phải ghi ngoáy con số vào sổ tay rồi tôi lại trèo lên thành bể, nói to:

- Địa chủ cường hào gian ác Đoàn Văn Thìn có: ruộng 5 mẫu, 1 nhà ngói năm gian, 1 nhà gỗ ba gian, 1 trâu, 1 nghé, 10 chum, 15 vại, 4 giường, 2 phản, 1 yếm gạo, 2 yếm thóc, 7 cái nồi nấu, nồi tám, nồi mười, mâm đồng 2 chiếc, mâm gỗ 8 chiếc... Tổ tịch, trưng, mua quyết định: tịch thu toàn bộ nhà ngói, nhà gỗ và diện tích ao vườn. Để lại cho nhà nó ở cái bếp dầu bờ rào. Tịch thu tất cả nồi đồng, sanh đồng, mâm đồng, cùi bát đĩa, hương án, đồ thờ. Trưng mua các phản gỗ, bàn toạ, ghế tràng kỷ, ván áo quan. Không mua thóc gạo đương có, không mua quần áo chăn chiếu đương mặc, đương đắp, không mua nồi niêu ang đất, tôn trọng tín ngưỡng không đụng đến đồ thờ, bát hương. Tôi yêu cầu đội khuân vác làm việc, đem các đồ đạc tịch trưng thu kể trên lên bãi quả thực.

Rồi người ta khiêng đồ lên bãi quả thực trên xã hay đã vác trộm về, tôi nào phân biệt được. Tuyên bố xong, tôi nhảy xuống giữa

những lộn xộn. Chẳng biết tổ trật tự lẫn lộn vào đâu, cũng chẳng biết ai đội khuôn vác, ai hôi của. Có người đội ra cái thớt to như cái nón Chuông trên đầu.

Vách chưa lấy được cái gì, lon ton chạy. "Đứa nào kiếm cho tao cái quần, chọn cái mới ấy. Tao đã đóng khố sẵn để đội mặc quần mới đây". Nhưng chẳng khi nào tôi còn để mắt đến Vách. Có người bê ra cái chĩnh, hét vào mặt tôi: "Em xin cái này về đựng nước cáy. Bao nhiêu đời bây giờ mới được cái chĩnh". Nhiều người chạy ra vườn thực cái thuôn vào gốc xoan, vào bụi hoa nhài nghi ngờ có chôn của. Trong nháy mắt, đồng quả thực chỉ còn lại cái hương án, cái tràng kỷ và cỗ áo quan phải kiêng vác, không ai lôi đi được.

Chợt nhớ còn quên mất một việc, tôi nói to:

- Ai có khổ thì ra vach tội địa chủ. Dân quân dắt các con dâu nhà nó ra một nơi, đem trẻ con đứng chỗ khác, phân hoá chúng nó, giải thích, yêu cầu chúng nó hàng phục nông dân thì có con đường sống.

Chẳng ai nghe tôi nói, người vẫn dùng dùng khuôn vác chạy quả thực. Chẳng biết làm thế nào, mà thôi thế cũng là xong việc ở đây, tôi ra hét người sang tham gia "mít tinh xoá địa chủ" tư Nhỡ bên thôn Am. Những người bơ vơ chưa vớ được cái gì ngẩn ra nghe nói còn chỗ địa chủ nữa. Thế là rùng rùng sang bên Am, hàng ngũ trống ếch và cả đám ô ạt chạy.

Bên kia ao dứa không còn tiếng đàn chó ra sủa như mọi khi. Cả nhà tư Nhữ đã trốn đi từ bao giờ. Có lẽ đã lâu rồi, cút giun đùn về vết lên đầu hè từng đông. Ngoài bờ ao, rặng dứa đã bị chặt cả ngọn, không còn lấy một quả. Cái cổng tán vắn buông sùm sụp, bùng nhùng đông dây thép gai và cánh cửa nhà trên nhà dưới cài then trong, giả như vẫn có người trong nhà.

Một người trong tổ sục sạo nhặt được chỗ xó cột một mảnh giấy đưa cho tôi:

*Gửi cậu mợ, các chị các em Hương, Hiền,
Vinh, Phú, Quý*

Máu gà lại thấm xương gà

Em đi nam bắc hoàn cầu

Nếu em còn sống ngày sau em về

Tôi bảo: "Truyện đơn này là của mật thám đế quốc bỏ lại" rồi tôi xé vụn tờ giấy. Trong bụng tôi nghĩ: Chắc một đứa con tư Nhữ trốn đi, để lại thư kích động. Nhưng tôi im không nói với ai. Cho khỏi lời thôi.

Chẳng ai ngơ ngác trước cả nhà địa chủ bỏ trốn. Mà nhà cũng sạch trơn, chẳng còn đồ đạc lấy được, người ta nhào ra ngay, chạy theo đồ thô các nhà địa chủ đương được khiêng lên bãi cửa dền. Xa xa, lại tiếng trống ngũ liên trống ếch lẫn tiếng reo à à. Trong khoanh tre các làng, khói đốt các sách vở và giấy tờ của nhà địa chủ bốc lên đen ngòm như các đám thui bò.

Các thôn đã lần lượt mít tinh tuyên bố xoá bỏ giai cấp địa chủ, tiếp theo tịch thu, trưng thu, trưng mua đúng như kế hoạch. Đội trưởng Cự đi kiểm tra, đến thôn Am, thôn Chuôm thấy mít tinh đã xong ngay buổi sáng, bảy giờ chỉ còn một đám ở thôn khác chạy đến hôi của và mấy người đứng lẫn quần ngắm cái hương án có vẻ tiếc rẻ giá đem về bỏ làm củi, nhưng nặng không ai dám khiêng.

Đội trưởng Cự đi tìm tôi. Tôi nằm ngủ trên chõng nhà lão Cối, úp quyển sổ tay lên mặt. Đội trưởng Cự vào dựng tôi dậy, mắng như tát nước. Mặt Cự đỏ tía, mà chắc mặt tôi tím lạnh. Tôi đã học tập làm điểm ở thôn Địa rồi mà vẫn quá ẩu. ẩu nhất là vừa xong đã về lẫn ra ngủ. Phức mà tôi không bị làm lại, phải lên xã tham quan để "đợt sau làm cho đúng". Tôi sợ cuống quýt thế chứ còn gì đâu mà làm lại. Tôi cũng không dám nói đã sang định hỗ trợ cho thôn Am. Đội trưởng Cự phụ trách thôn Am, tôi hãi lão lại đổ cho tôi mưu mô cho cả nhà tư Nhỡ bỏ đi, tẩu tán hết của, nông dân không còn nổi cái bát cái nồi để chia quả thực. Tôi cũng không hỏi xem tư Nhỡ vẫn bị giam hay nó đã trốn theo gia đình, tất nhiên không dám hỏi. Đội trưởng Cự nổi lòi đình một lúc rồi bảo tôi lên mít tinh xã kết thúc đấu tranh thắng lợi xoá bỏ giai cấp địa chủ toàn xã.

Hơn ba mươi gia đình nhà địa ngồi một phía đen ngòm bãi như quạ đậu. Các nhà phú

nông đại diện được đến tham quan thì ngồi hàng ngoài. Người suốt chín thôn cơm nắm cơm đùm từ tỉnh mơ kéo đến bạt ngàn trong tiếng chiêng, trống, tù và inh ỏi. Đã đốt hết dưới thôn rồi thế mà trên xã không biết còn khiêng ở đâu ra những cái tủ đựng sách báo chữ Nho chữ ta chất cao như cây rơm, mỗi lửa đã châm đốt cháy rừng rực như những cây đình liệu.

Các thôn lên chưa đủ. Có thôn cả buổi sáng còn đấu chưa dứt - còn thì giờ đợi, đội trưởng Cự lại mắng tôi: "Phải khơi gọi cầm thù đã, chứ để quần chúng đâm đầu vào mấy cái quả thực à!".

Cuộc mít tinh xử án. Người ta sán đến chỗ các nhà địa chủ, im lặng nhìn như xem những con vật lạ, con gà mới mua hay cái rọ chuột. Anh đội nói: "Mặc kệ, không cần trật tự, cho quần chúng thoả lòng cầm thù". Một đám vây lại chỗ một bà lão địa, hai mắt cùi nhãn đã loà hẳn. Bà lão mặc lồng hai cặp áo nâu da bò, khăn vuông lảng thâm mới, nhai trầu thông thả, không biết điếc thật hay giả điếc, đứng không để ý xung quanh. Đằng kia, một lão địa - lão này không có tội ác, không bị giam, lão chít khăn, áo bông dài sa tanh mới, hai tay chấp trước bụng áo như đứng hầu quan. Tiếng ai như tiếng thằng Vách quát: "A ha! Chúng nó mặc tất cả quần áo vào người để khỏi phải tịch thu đấy. Lột ra, lột hết ra. Tao

có quần rồi, tao cần thêm một cái áo, đưa nào lấy cho tao". Một người hất tay trật cái khăn vớ của lão địa. Nhưng cũng không ải lột vấy, cởi áo lão địa ông, địa bà ấy. Cái khăn bị lệch mà lão địa cũng không dám giơ tay sửa lại, mồ hôi đầu từng nốt trên mũi lão. Chốc chốc, lão lại mồm môi ưỡn người đảo mắt nhìn xuống, ngược lên như cố nhin đá hay nhin ỉa chẳng biết.

Các thôn vẫn đương kéo lên cả thôn Am, thôn Chuôm, mà tôi không biết, vì tôi quên không cho lệnh lên. Chỉ là còn nghĩ thấy hơi của, người ta gọi nhau đi. Trên bờ tường, trẻ con leo ngổi đánh trống. Dưới kia, loa trở xuống đầu đồng: A lô, a lô. Nắng đã hắng, người đi ồn ào, tiếng tù và ánh ỏi.

Đội trưởng Cụ phân công tôi ra kiểm soát các tổ dân quân, đặc biệt gác chỗ bọn địa chủ. Cho đến chiều, liên tiếp người đến kể khổ. Rồi thì đuốc đốt lên, mãi đến nửa đêm đội trưởng Cụ mới đứng lên tuyên bố xoá bỏ tiêu diệt toàn bộ giai cấp địa chủ toàn xã.

Tôi về, mệt phờ người. Trông lên trời sao long lanh bập bồng thần thờ nghĩ đến công việc ngày mai, ngày kia, chỉ những lo là lo. Còn rắc rối đây, sang bước cấm thể nhận ruộng, lại bước chia quả thực. Hai bước này ở trong Thanh, tôi đều tránh được. Bây giờ mà phải làm thì nguy vì chưa biết đầu cua tai nheo những gì. Những lần ấy tôi hay khoe khéo nghề kế toán của tôi. Công tác bước cuối

dồn mọi việc, mọi ngành gấp rút cộng trừ bảng a, bảng b, chuẩn bị mừng chiến thắng tổng kết. Thế là tôi được gọi lên đoàn ngồi vắt óc nặn các con số, nhân chia bặt tử, rồi cũng xong cả. Nhưng ra đây tôi chưa đánh tiếng được với trên đoàn rằng tôi là cán bộ tài vụ. Bây giờ không rõ còn kịp chào hàng không, khốn nỗi tôi cũng chưa quen ai ở trên. Đến phải vùi đầu vào hai bước rắc rối này, thôi thì có người có ta.

Thôn Chuôm có thể nặng nhất bước này. Địa chủ Thìn nhiều ruộng đất, tôi cũng chưa đếm được nhiều bao nhiêu, ruộng nhà địa rải rác các xứ đồng, lại ruộng xâm canh bên kia sông. Trong thôn lại có bốn thằng phú, sáu trung nông cũng có thể vào diện vận động san sẻ ruộng cho nông dân. Mà ở đâu, ruộng chia thế nào thì cũng thiếu. Công lao người ta cả tháng hội họp tố khổ đấu tranh rồi, cái cây đọt ngày hái quả, bao nhiêu quả. Đương lúc ấy cái Duyên lại ốm ở bảo tôi: "Cấm thẻ nhận ruộng xong rồi em mới về nhà chồng chứ không thì để chúng nó cướp không công em đấu tranh à? Sao im thế? Hay là anh muốn truất phần em để chia cho em Đơm cháu địa ác? Thế đi, anh không thể chia cho em chỗ ruộng nhất đẳng điền thì từ giờ đừng có đụng vào em mà chết gãy xương đấy".

Những buổi họp bàn chia ruộng, quả thực, chưa đâu vào đâu, ai cũng té tát, hăm hè tím tái vặc nhau. Ruộng đồng cạn, đồng sâu, và

quả thực, cái nhà đầu hồi hay ở gian giữa, cả cái cối đá, cái bắp cày trên gác bếp cũng tranh nhau không ai nhường ai. Hôm sau mới chia thử đã loạn xạ. Chỉ có cái cối đá mà mấy người hét: Vẫn đi, vẫn đi. Người khác đá lại. Một người ở đầu tới, thử sẵn cái thùng, đánh thông lọng xuống lưng cối, khoác thùng vào vai, kéo xềnh xệch cái cối đá. Tôi chặn lại - Không được, chưa chia - Em chỉ lôi ra xem thử để lúc em được chia thì mang đi cho dễ, em thử thôi mà. Rồi cười khà khà, đi vào. Trong này còn khôi thứ, bỏ vào ngõi hạp thì đứa khác ra cướp mất. Cứ đứng đây, tôi cái này, cái này. Ôi trời, còn biết dằng nào mà lần. Hai tai nghe quang quác, khoảnh khoạch, át cả tiếng anh đội cổ đã khản đặc như những người nhà có đám phải rặn ra khóc.

Cứ đối nhau chan chát.

- Ruộng tốt, ruộng xấu, ruộng mặn, ruộng chua, lấy ráo. Bần cố chúng tôi đã mấy đời đối ruộng như con đối sữa mẹ.

- Cho tôi cái xướng mạ, tôi chỉ xin một thứ thế thôi.

- Cả giai cấp địa còn đánh đổ được nữa là chia cái ruộng đã có trong tay, khoan đã, rồi đầu vào đấy.

- Tôi không có màn. Anh đội ơi! Cho tôi một cái màn mới là thoả mãn bần cố nông.

- Đấy là sang mục quả thực. Mấy hôm nữa.

- Mấy hôm nữa thì bàn bây giờ làm mẹ gì cho tốn nước bọt.

Rồi lại nói ngay:

- Nhưng mà tôi cứ nói trước, tôi phải được cái áo ấm. Đáng nhẽ tôi khiêng địa chủ Thìn thì tôi được cái áo bành tô của nó, thế mà trưởng thôn Côi đã nâng tay trên của con tôi. Cả đời mới trông thấy cái cách mà không được cái áo thì rét lắm. Mà tôi là cố nông, cố nông ba đời, bố tôi cần cái hòm đến nơi rồi. Cái hòm ở nhà địa chủ Thìn là phần tôi, chưa dùng đến thì mùa hè để ông cụ được nằm cho mát cái lưng. Hề, hề, hề...

- Nhà tôi chỉ rất giống nồi đất, đội về mà kiểm tra. Tiên nhân đưa nào bảo bà có cái nồi tư đem giấu đi!

Rồi cuộc họp lại lái về ruộng đất, lại lung tung.

- Trung nông nhận ruộng giao canh của địa chủ thì hoa màu tính sao? Tôi chỉ có hai miếng chó ỉa ấy, đôi nước mạ, nước khoai lấy ruộng có được không? Tôi là trung nông yếu, các ông các bà ạ.

- Yếu hay khoẻ thì cũng là trung nông, ai cho trung nông đôi chác mà đòi.

- Nói như cái nhà chị thì mấy tháng nay tôi đi đầu công toi à?

- Nguyên canh là thế nào, cào bằng đi, chia lại.

- Ruộng tôi cày, động chệ đến mồ mả nhà ai mà chia lại!

- Báo cáo đầy đủ này. Tôi chưa có đất vườn, tôi chưa có cái chum, cái vại tử tế đựng nước cây. Tôi xin nhận chỗ ao dừa nhà tư Nhỡ.

- Tôi phải được chia cái áo bông của thằng Thìn mới là đoàn kết bản cổ, thằng Thìn còn cái áo bông dài năm ngoài vẫn thấy nó mặc rét.

- Các người ơi, để mắt đến thằng trung nông ọp ẹp này một tý. Nhà toàn ruộng nuôi giang sếu bồ nông đồng chua, phải cho lên cầm thẻ đồng cao chứ.

- Đã bảo trung nông thì đợi ngô ngoài nữa.

- Hay là nông hội tư túi chia cả ruộng cho con mẹ công thương bán bánh đúc chợ huyện?

- Đứa nào bảo ông tư túi, ông gang họng ra.

- Tôi như con chó hóng cứt, từ chập tôi điếc cả tai mà chưa được cục nào đây.

Mới thử một ngă ba ngă tư đã rồi tỉnh. Thì giờ vun vút, mỗi buổi sáng hội ý đội về lại tôi bởi tất tả. Thêm khó một nỗi, sổ sách địa bạ đã chất đống đốt sạch sành sanh cho "hết tàn tích địa chủ phong kiến" mất rồi. Bây giờ lần hỏi từng nhà địa, nhà phú. Chỉ có những nhà có ruộng mới thuộc đích các ruộng nhà mình. Thế nhưng hôm xử bán địa chủ Thìn, cả các nhà địa nhà phú nào cũng bị điệu lên bãi ngồi cho trông thấy, rồi về người thì ốm chết, liệt

giường, có người phát điên, có người trốn biệt. Chẳng hỏi được ai.

Lão tư Nhữ thì biệt tâm. Đêm ấy, tư Nhữ đội mái nhà giam của xã chui ra. Dân quân đổi nhau gác suốt sáng dưới tường mà không biết. Yên trí tường cọc tre nhẵn sạch vấu, cao hơn hai thước, không thể leo trèo được. Sáng ra, nghe tin báo, đội trưởng Cự đến đứng chấp tay sau lưng, mắt môi nghiền ngẫm, rồi đi quanh mấy vòng, đứng lại, giơ tay phân tích: "Tôi đã biết nó còn trẻ, nó nguy hiểm nhất nên cho biệt giam đợi án. Ở xã này, chân tay nó đã bị tôi chặt hết, không thể nghỉ ngơi giai cấp nông dân giúp nó trốn được. Có ai nhớ không, nhà nó gài cái máy *galen* trên cột tre, cao bằng cây cau, nó liên lạc với địch ở miền Nam được mà. Bọn phản động các nơi còn nhiều lắm. Nhất định địch ở trong Nam đã ra cứu nó". Những người làng đến xem, thì thào: "Thằng này sợ quá lòi cả cút, thế là hoá ra nhẹ bụng, nhẩy bật được lên nóc nhà. Ở đây rồi cũng chết, đằng nào cũng chết, nó liều. Đứa liều thì cái gì chẳng làm được". Chỗ lỗ hổng cốt mái, máu chảy ròng ròng xuống chân tường, vệt đỏ giọt dài ra đến chỗ cột trụ. Dân quân sục vào trong đền nhưng không thấy dấu vết người ẩn nấp. Nhưng Cự đã bảo là "có địch trong Nam ra cứu nó" thì không ai dám nói thêm thế nào nữa.

Theo lịch, ngày mai phải xong phương án chia. Mà con số và các loại ruộng vẫn mù mờ

gạch xoá trên giấy. Bí thật, nhưng tôi không hỏi ai một câu. Hỏi thì hoá ra lời đui. Khi còn ở bên xóm Am, tôi rồi quá thì lại vào nằm với cái Đơm cho nhẹ đầu. Duyên ở đây không thể, suốt ngày Duyên đi nhổ mạ thuê rồi lại quanh quẩn ra ngấm ruộng, đi mặc cả chia ruộng chỗ ấy, chỗ ấy, tới đến thì đi tuần. Có hôm sáng bạch, tôi bừng mắt, thấy Duyên nằm vục đầu xuống ngực tôi, đêm qua ngủ với nhau lúc nào không biết nữa.

Thoáng bóng đội trưởng Cụ ngoài ngõ. Tôi đương ườn mình lơ mơ, chập chồn trên chõng. Thực sự, lo luẩn quẩn không thể chợp hẳn mắt. Tôi nhòm dậy, kéo cái ba lô lên đầu gối, mở sổ tay, đẩy mấy tờ giấy kê lung tung ra, như đương làm việc. Cái chòm mũi đội trưởng tái lịm như quả cà tím ló vào. Có lẽ mọi khi mũi Cụ vẫn tím đỏ thế, tôi không để ý. Không hiểu sao, mỗi lần đương cái lo, y như rằng, đội trưởng Cụ hiện ra như một ông thần, có khi ông ác tác quái, có khi ông thiện ban cho sự nhàn hạ. Tôi hồi hộp không biết lần này thế nào.

Cụ cười nhếch mép:

- Anh đội làm gì đấy?

Chưa nghe Cụ nói rõn "anh đội" thế bao giờ. Có thể việc tốt lành đến nhưng tôi vẫn ý tứ, giữ gìn.

- Tôi viết nốt phương án.

- Số liệu những đâu mà nhanh thế?

- Dương lấy, vừa viết vừa lấy mới kịp được.

- Xong rồi cũng phải làm lại. Thôn Am, thôn Chuôm chẳng còn một mống nào có nhiều ruộng mà bắt nó khai. Chỉ có hợp xóm đầu tranh tố khổ mới ra con số ruộng được, cậu đã làm chưa. Chưa phải không? Rồi còn phát động phú nông, trung nông lớp trên nhường ruộng, hiến ruộng. Vẫn chưa làm chứ gì? Mỗi khi Cụ nói lại lời chuôi cái tôi chưa biết chưa làm nhưng tôi lại vỡ ra được nhiều cái khác không nghĩ được. Tôi ngơ ngẩn hỏi:

- Bây giờ phải làm lại à, còn lịch công tác...

Đội trưởng Cụ ngồi xuống, nhắc cái quai sắc cốt rồi xua tay:

- Không kịp rồi, tớ lại phải ra tay mới được. Nếu không thì vì cậu mà cả đội chạy bet.

Tôi lại cảm tưởng nhẹ mình. Cậu được ước thấy, lúc nguy nan lại được phù trợ, có mã cứu bản, hay thật.

- Từ hôm nay, cậu ra ở nhà trưởng thôn Cối, tớ lên đây ộp việc. Có thế mới kịp.

Tôi đã đánh hơi được một mùi, cái mùi nồng nồng ở đưng quần Duyên. Nhờ thế mà tôi thoát vất vả. Thằng dê cụ này đến chỉ vì cái mùi đưng quần đàn bà mà thôi. Con vợ dưới xóm Địa nó tổng đi cán bộ rồi, lên xem Am nằm với cái Đơm, bây giờ lại sang tòm tem cái Duyên. Chỉ thế, chẳng ba cùng ba càng, chẳng 'ổng kết, bồ kiếp giới hơi gì ở đây. Chắc thế, họ hàng nhà ma, đi guốc vào bụng nhau cả.

Nhưng vậy cũng lợi cho tôi, nghĩ thế, tôi tủm tủm cười. Đội trưởng Cụ tình lắm, như đoán được cái cười láu tôm giễu của địch thủ. Bất chợt, Cụ sừng sộ quát tôi:

- Này này bảo cho mà biết tớ lên đây để cứu cậu khỏi phải đi tù đấy, biết chưa. Chẳng tội Việt gian như thằng Đình, tội tù hủ hoá cũng tù ngang thế. Còn nhớ bài báo thằng Bồn ở Đào Khê chứ. Đi cải cách mà hủ hoá phải ghi lý lịch bị đuổi về cơ quan còn nhục hơn thằng đeo gông. Cái con Duyên chung chạ quần áo với cậu, cả làng chửi râm lên, cậu vờ điếc à?

Tôi bầm mặt, căm như hến. Bị bầm bồ đào đến tận góc ngạch âm ti thế còn biết chống chế thế nào. Những điều tôi nghĩ xấu về Cụ chỉ là những vu vơ mờ nhạt mà tội của tôi thì sờ sờ đấy rồi.

Cụ vẫn chưa buông tôi, nhưng đã dịu:

- Cậu là tiểu tư sản có công giúp giai cấp nông dân đi cải cách mấy đợt rồi, tớ thông cảm. Tớ còn biết cả chuyện cậu lằng nhằng với cái Đơm, lại mấy đứa dân quân gái đi gác đêm đều phải chết với cậu. Nhưng tớ xuy xoa cho, biết không.

Tay tôi tỳ lên cái ba lô, run bần bật. Mỗi tiếng của đội trưởng Cụ như một cái bóp cổ, nếu nó không nới tay thì chỉ chắc đứt hơi. Cụ ngừng guồng con mắt lòng trắng đỏ ngầu nhìn tôi dò ý.

Rồi bỗng lại nhẹ nhàng sang chuyện khác, tôi mới được nguôi ngoai theo.

- Bàn với cậu nhé.

Tôi lóng ngóng cầm bút lên, mở vu vơ trang sổ tay.

- Công tác chia ruộng, chia quả thực toàn xã, cả thôn Am, thôn Chuôm tổ đã sắp sẵn xong từ bước hai.

- Anh nhanh quá.

- Bây giờ tách riêng đồng chí ra phụ trách lúa thần kỳ - công tác đặc biệt đột xuất.

Khi nào đương cậu cậu tổ tổ mà đổi sang đồng chí, đồng chí thì ấy là tới việc khác thường, lúc vui lúc cái gắt không lường được. Lúa thần kỳ, mấy lâu nay trên báo đã nói, lại được xem ảnh báo chụp ruộng ở nước nào, lúa thần kỳ chín trở bông ken đầy, cả trẻ con lũ chạy chơi trên mặt thóc. Lại đã nghe từ độ thằng Đình ma xó còn ở đây cũng thấy bảo đội sắp làm lúa thần kỳ, thì ra thật. Nhưng làm lúa thần kỳ thế nào, là cái gì.

Mỗi câu của đội trưởng Cự lại gỡ ra cho tôi từng mỗi bản khoán.

- Một ít lúa ba giảng cũng đỡ được đói, nhưng chưa ăn thua. Mà đợt mùa thì trên hai tháng nữa. Cái thần kỳ này chỉ một tháng đã chắc ăn. Đột xuất là như thế. Làm thử một khoảnh, được thì ta cho cấy lan ra cả đồng. Bây giờ có nơi còn quả mạ ba giảng muộn.

Lấy một miếng mà thí điểm thì năm thước cũng được. Cho bữa kỹ bún vừa ra như cháo loãng, bón lót cả phân tươi, phân xanh rồi cấy dầy, thật dầy, liền khít, có thể đến khi lúa trở trẻ con mới trèo lên chơi được. Bón thúc bốn góc ngay, chỉ mười lăm ngày lên đồng. Khi đội ta rút sẽ để lại kỷ niệm và kinh nghiệm ruộng lúa thần kỳ cho làng nước làm theo, từ nay ăm no dồi dào. Đã thấy quan trọng, giải chưa?

- Rồi ạ.

Tôi chỉ còn biết ừ hử như thế. Tôi không chịu nổi cơn toát mồ hôi hột lần nữa, dù là mồ hôi phấn chấn hy vọng. Đội trưởng Cự còn nói đi nói lại một lúc về lúa thần kỳ. Dần dần tôi cũng thấy ra cái lúa thần kỳ mới tài tình làm sao. Tôi mà làm thành công ấy a! Ô hay, cũng vẫn cái ruộng cái lúa, sao cả tỉnh, cả nước xưa nay chưa nghĩ được ra. Bây giờ sáng kiến to lớn lọt vào tay cái thằng tôi chưa nhìn ra được mặt hạt thóc tẻ thóc nếp khác nhau, thế mới lạ. Đã bảo đội bảo làm thì làm gì chẳng được. Thôi thì như người ốm uống tàn hương nước thải, biết đâu rồi khỏi bệnh, mà không khỏi cũng không phải chết vì tàn hương nước thải. Tôi hí hửng cái lúa thần tuy chưa ai làm bao giờ nhưng nghe ra dễ có lẽ hơn việc chia ruộng, chia quả thực.

Tôi không dám đoán mò về sự đội trưởng Cự sang xóm này nữa. Đích xác thế mà tôi lại thấy đội trưởng Cự dương công tác cần kíp. Tôi

sợ đội trưởng, cả trong ý nghĩ tôi cũng muốn tránh, muốn làm lành đi. Đôi lúc cũng thoáng nghĩ không biết cái Duyên thế nào, nhưng tôi lại tự gạt đi. Tối hôm ấy, tôi ra ở nhà trưởng thôn Cối ngoài bãi. Không hiểu sao trẻ con ở nhà, chẳng đứa nào cống nhau vào ngủ nhà ông như mọi khi. Đội trưởng Cụ đã đánh dẹp cả chúng nó đi. Nhưng cũng không tò mò hỏi.

Cả lũ năm sáu đứa nằm quành quàng dưới đất khắp hai gian nhà, kéo gỗ khò khò chẳng khác trên nhà ông cụ, ai làm gì cũng đổ nghe biết được. Không hiểu vợ chồng Cối nằm xó nào. Sau mới nhớ Cối đi họp, có thể khuya lại đi gác hay nằm vạ vật đâu. Tôi cũng đi ngủ luôn.

Đương mùa làm, lại thêm công tác cải cách, thêm cái đối, mọi việc đều lật đặt. Hồi này tan rã hết lớp học bình dân rồi, mà tôi cũng thôi thúc đẩy. Suốt ngày, vợ Cối làm quần quật, đi bữa về nhảo ra nằng phới dây khoai, dây muống. Quá nửa đêm Cối lù lù về. Cối vợ củi vào đun nước. Cối uống tàn nồi chè xanh vò, đứng lên vác bữa toan đi thì trắng lặn. Nghe tiếng lịch kịch, tôi thức giấc. Tôi lồm cồm ra.

- Hượm đi đã.

Cối hỏi:

- Gì thế?

- Có việc cần bàn.

Tôi nói thuộc lòng về lúa thần kỳ như Cụ đã nói hôm qua rồi rụt rè hỏi:

- Làm được không?

Tôi có nỗi ngượng của thằng chưa dặt con trâu bao giờ lại huyền thuyên chuyện cấy hái mùa màng với anh thợ cày. Nhưng Cối đã cười nhe hàm răng cái mả.

- Dễ như chơi ấy mà.

- Công tác này để chào mừng thắng lợi cải cách, cả huyện cả tỉnh sẽ nhìn vào thành tích của ta. Xem có phải thì xin thêm dân quân giúp. Bắn quá, hồi này thôn nào cũng bận.

Cối lại cười:

- Đi làm mướn, một mình tôi gánh cả mẩu, từ lúc cày ải đến khi ra hạt thóc, chẳng cần ai. Giờ chỉ có năm thước lúa, năm khếnh giờ tay làm thầy cúng bắt quyết cũng xong.

- Mai làm được không?

- Trưa nay tôi về một lúc là thắng lợi ngay.

Tôi cũng không hiểu thắng lợi thế nào.

Cối vác bữa đi. Tôi coi như thế là đã giao xong công tác. Bấy giờ trời mới rạng sáng, bốn bên các nhà gọi nhau tiếng ới ới, tiếng chu chéo. Vợ Cối chạy từ trong góc nhà, tóc túm ngược, bóng mờ qua dưới mái tranh, chị hò hét lũ con còn nằm lăn lóc dưới đất. Chúng nó chưa dậy, chị đã vùn vụt đi, không biết ra đồng hay lên chợ. Cái Cối đổ nước vào nồi dây khoai bữa sáng. Người ta có lúa rồi, nhưng không phải nhà ai cũng có, mới chỉ lác đác, nhiều nhà vẫn còn bữa dây khoai, dây muống.

Cối bảo lúc nào làm cũng xong, tôi chẳng rõ nhưng tôi biết các anh đội nói thế nào, nếu để thế có nên bảo các đội cùng làm không, chỉ mấy thước ruộng bằng cái vũng bắc gầu tát nước thôi mà. Rồi mọi việc, Cối làm ngay trưa hôm ấy thật. Miếng màu năm thước ruộng bé như cái lỗ mũi trâu. Cối cuốc lên, chẳng cần biết ruộng khoai của nhà ai. Đất hẹp chưa ra nổi góc đường cày, con trâu không xoay mông được. Cối cuốc rồi đập đất luôn, xé chiều coi như xong một mảng đất cả công cày bừa.

Ruộng cao, kê cái chuôm, thế là bắc gầu tát nước làm. Đội trưởng Cự hôm nào cũng tát qua xem làm đến đâu. Trưởng thôn Cối lại càng hăng. Chỉ ba buổi đã tràn lan nước rồi các thứ phân hổ lớn, phân rác, phân xanh, phân chuồng, phân vách bếp bỏ hóng được quảy trong xóm ra quảy xuống đúng kỹ thuật đội trưởng. Cối lên chợ huyện xin hay là mua mấy bó mạ, tôi ở nhà đeo cái que tre dài bằng đòn gánh. Một tờ bì cặp đầu que dán mảnh giấy trắng, đổ thuốc đỏ trộn mực bút máy, đóng khung trang trọng nắn nét kẻ hàng chữ: *lúa thần kỳ*.

Tôi muốn làm cho làng nước ngạc nhiên. Tối trước hôm mít tinh xem cấy lúa thần kỳ mới đem cái bảng ra cắm góc ruộng. Cấy là ngày hội, người các xóm kéo ra. Trẻ con nện trống ếch rình rình. Làng chưa có chủ tịch và uỷ ban xã, chỉ bộ mới toanh chưa bầu chi uỷ,

nhưng đủ tám trưởng thôn và các đội dân quân đến mít tinh. Thiếu có Duyên. Hôm trước, tôi nhờ Duyên cho mấy gánh đất bóc ở vách bếp nhà địa chủ Thìn, vách bồ hóng kinh niên làm phân tốt lắm, Duyên đã gánh đủ. Bây giờ Duyên đi đâu. Tôi vào xóm tìm.

Duyên vẫn ngồi nhà, vẻ dỗi. Duyên vùng vàng:

- Em chưa thấy mặt cái ruộng chia, em còn phải đi sát anh Cự.

- Đi sát cái ấy, thằng này biết rồi.

Duyên sấn sổ dí ngón tay vào trán tôi:

- Biết gì, biết cái hủ hoá à? Chỉ được cái đoán bơ vơ. Em mà tố ra thì anh chết ngổm đầu nước chứ không phải ai đâu.

Tôi gượng nhẹ, dàn hoà:

- Tổ dân quân các thôn đã đến cả. Em là người xuống cấy một tay đầu tiên, đã phân công thế rồi mà.

Duyên cười, vẫn nói chuyện khác:

- Nhà em nhón bé già trẻ mười bốn khẩu, để xem chia bồi thế nào. Đi sát là đi sát thế, chưa chi đã ghen hão. Con này tha đi xé xác đứa khác thì khỏi, đừng lôi thôi.

Tôi đánh trống lảng:

- Ra ngay đi. Đội trưởng cũng ở đấy rồi.

Tôi kể chương trình: đội trưởng Cự xuống cắm cây mạ làm danh dự. Duyên cấy theo đến

hết hàng. Tôi đứng trên bờ lãnh đạo mít tinh hô khẩu hiệu.

Duyên cười tăng tả đi, rồi quay lại:

- Anh phải giúp em cái này.

- Giúp thế nào?

- Tối nay, anh với em đến nhà địa chủ Thìn khuôn cái cối đá.

Tôi lắc đầu.

- Sắp chia quả thực, dân quân tuần ngặt lắm. Nhỡ một cái.

- Nhỡ cái gì! Anh đội tịch thu cái cối nhà địa chủ, dân quân đi bảo vệ. Anh là cán bộ, em là tổ trưởng dân quân, đứa nào dám ho he.

Tôi đương cần Duyên, tôi gật gật, trong bụng thấp thỏm, ừ thì đến tối hãy hay. Duyên lại bắt tôi phải thế. Tôi lúng búng. Duyên nguyệt một cái, may quá Duyên không quay đi mà Duyên ngoáy thẳng ra đám đông ngoài đồng.

Người các thôn trông thấy trước tiên cái bảng "lúa thần kỳ" càng chen đến. Nhưng chỗ bờ ruộng chật quá, đám đông kín cả lối. Loa phải gọi đứng bớt lên sườn đê. Chỉ có các anh đội với trưởng thôn, tổ trưởng dân quân được xuống quanh mảnh ruộng toen hoén bằng vùng nước. Thôn Địa đông người lên nhất - cái làng đồng sâu này vừa rồi đói nặng, có người chết, nghe đồn đội đem giống lúa thần kỳ về, một bát cơm ăn no ba ngày, thế là càng háo hức đi xem.

Đội trưởng Cự đeo sắc cốt, đứng xoạc chân, ống quần nâu xắn quá đầu gối, tay cầm loa giấy chõ lên đám người đông nghịt lưng dê.

- Thưa toàn thể *đòm* bào, *đòm* bào đã trông rõ cái bảng "lúa thần kỳ" chưa? - (Tôi phổng mũi đứng cạnh đội trưởng, nhưng hai tay lại run. Không phải vì lạnh trời, mà vì câu đội trưởng nói tôi cảm như lúa thần kỳ đương thành sự thật). Thưa *đòm* bào, cuộc phóng tay phát động quần chúng vùng lên tiêu diệt giai cấp địa chủ đã kết thúc, ruộng đất đã về với nông dân lao động, bây giờ ta có lúa thần kỳ...

Lát sau, đội trưởng Cự hích tay vào vai áo tôi làm hiệu nhắc rồi chuyển cái loa giấy cho tôi. Tôi quay loa, hăng lên: A lô... A lô... Tôi tuyên bố bắt đầu cấy...

Cự hất cái túi da lên lưng, lội xuống bùn, cầm một bó mạ, tẽ ra từng mảnh, cắm hai dảnh xuống mặt nước. Rồi lên bờ hô to: "Cắm liền dảnh! Cắm liền dảnh!". Duyên bước tiếp xuống, thoát một chốc đã hết ba tay mạ, có khi cả ba bốn dảnh một khóm, khoảnh ruộng dần dần xanh kín như khung bèo tổ ong. Từ trên lưng dê, vang vang tiếng ốc, tiếng trống ếch, tiếng reo, tiếng hô khẩu hiệu. Lại sao, những người cả đời lênh đênh với đồng ruộng thế mà trước miếng ruộng vừa cắm cây mạ lại reo sướng như chưa trông thấy ở đâu như thế bao giờ. Có lẽ người ta tưởng sắp có phép tiên, cái

khung mạ kia chỉ chốc lát sẽ bông lên, lá lúa nở ra, lên đồng...

Từ hôm ấy, trưởng thôn Cối và tôi ngày nào cũng quần quít bên mảnh ruộng. Tôi được dịp mải vào đây để lảng những công việc chia ruộng, chia quả thực cứ lảng lẽ sỏi sùng sục từ trong làng ra ngoài đồng. Đằng xa, chốc lại ầm ĩ tiếng quát tháo. Nhiều người vác cả bó thừng ra sắp sẵn đóng cọc chằng quanh thửa ruộng sẽ được cắm thẻ. Cả một đời bây giờ mới nhìn thấy một miếng ruộng của mình. Những cành tre phơ phất các góc ruộng. Người vừa được gọi tên ra nhận ruộng, nước mắt ràn rụa quay lại chấp tay vái trời, vái anh đội. Có người lầm rầm khấn ông bà ông vải tổ tiên về chứng giám với con cháu rồi ngồi xuống khóc rưng rức.

Mấy tối, không thấy Duyên đến, rồi bật bóng. Chắc Duyên còn đuổi theo đội trưởng Cự, túi bụi cãi nhau chọn ruộng.

Nước phân tràn ngập đầy cây mạ phồng lên. Gốc lúa nở liên xít. Lúa không vàng úa mà xanh lơ rồi xanh thẫm, ngấm sương cả mắt. Một hôm khác, trông như có khói mờ bốc trong lúa ra. Đến tận nơi thấy trên chân lúa chen nhau, thân nóng hầm hập, bốc hơi.

Tôi hỏi Cối:

- Thế này là thế nào?

Cối đứng yên. Chẳng biết thế nào, Cối làm thì cứ làm như tôi dặn chứ chưa bao giờ thấy

lúa ruộng ở đầu cấy sắp hàng liền chân nhau thế này. Cối nhìn tôi, như đợi anh đội đã học được phép lạ về làm lúa thì cắt nghĩa cho. Tôi cũng là anh đội. Anh đội phải ra anh đội, tôi thản nhiên hỏi như lão nông tri điền thành thạo đồng áng.

- Trong xóm những nhà ai có quạt thóc?

- Sẵn thôi.

- Lúa nóng quá. Nó cũng như người ấy mà, phải quạt cho nó hạ hỏa.

Những gốc lúa nóng hầm hập như bắp ngô luộc, nhuốm mùi ả thum thum, nhưng tôi không biết. Tôi đương nghĩ phân tích: con người đứng chen chân thế này còn đổ mồ hôi, lúa cũng như người, lúa đổ mồ hôi thì quạt cho nó ráo mồ hôi. Có thể thôi.

Cối vào trong xóm, một lúc đã vác ra cả chục cái quạt thóc. Cái quạt to bằng nửa chiếc chiếu mộc, nan tre cật, giấy phất cật, xách một tay không nổi. Mấy người đem quạt ra, xúm lại nói:

- Làm quạt kéo quạt lúa, anh đội ạ.

Một lát sau, năm thước ruộng lúa đã hoá ra hiệu cắt tóc có quạt kéo ở đầu phố, như khi tôi còn nhỏ. Khách cắt tóc trời nóng ngồi dưới cái quạt kéo phe phẩy. Chỉ khác ở đây trên cánh đồng trống trải, người ta đem hai dống tre bắt chéo như ba chiếc cộc gầu sòng nối nhau thành một xà ngang dài, mắc liền bốn cái quạt

thóc đầy kệp. Bốn người hai bên bờ kéo thùng quạt luân tay. Lúa rào rạt, gió quẩn rập rờn trên mặt ruộng. Người xem đông, đâm ra vui như cái trạm gác, như quán nước đầu xóm. Suốt đêm, rộn rã tiếng "ai đi hò lơ": *Địa chủ ta đánh đổ rồi. Hò lơ hó lơ...*

Nhưng đám lúa vẫn nóng hằm hập. Cây lúa chặt cứng như bó mạ cao vồng. Con cào cào rúc không lọt. Quanh chân lúa, đất sùi lên như đồng mối đùn. Thế mà ngày nào cũng vẫn lũ lượt, người đến tham quan. Tiếng lành đồn xa, hàng huyện đổ đi xem lúa thần kỳ. Những ruộng khoai, những bãi cỏ từ trên lưng đê xuống, vết chân xéo nhàu nát thành lối tắt. Trên đầu đê, đã có người ra dựng nghiêng cái phen nửa mở quán nước chè xanh.

Nhưng khi thửa ruộng chon von ngả màu úa đỏ như mặt cái lò gạch nung đã chín thì người về xem cũng vãn dần. Chỉ ngấm ngấm rồi lảng lảng quay ra, không ai nói một câu. Về xa đằng giữa đồng thì cả lũ bưng miệng cười hô hố rồi chạy biến. Những khóm lúa lả dạt, trĩu xuống.

Dân quân cắt lượt vẫn mãi miết quạt. Trưởng thôn Cối bán búa việc nhận ruộng cấm thê. Chỉ còn mình tôi, với khi nửa đêm trở ra, mấy cô dân quân đi tuần không về trạm gác, mò vào đây bù khú. Chúng tôi thay tay nhau, người ngủ ngay trên bãi cỏ, người quạt cả đêm.

Duôi mắt tôi đứt kẻ, thức toét cả mắt.

Nhưng chịu còm còm xó đồng thế này chẳng biết lúa thần kỳ đi đến đâu, dầu khó nhọc một tý cũng còn nhàn. Trong thôn thì mọi việc lúc khảng tảng lúc rối rít, bùng nhùng như mở dây thép gai. Chia ruộng, chia quả thực, mọi cái còn trên giấy thế mà ai cũng đã biết môn một rồi cãi nhau. Lại họp, lại họp. Những người áng chừng mình chẳng được lợi lộc, đã lảng chân giò, rồi phân nân bao nhiêu đêm đi đấu, đi canh gác, đi quấy đồ quả thực nhà địa khổ như con chó, khổ hơn thàng mỗ. Thàng mỗ ngày trước hầu làng còn được phần miếng xôi. Ừ rồi xem bản cố làm trò khỉ thế nào, lão bản cố Diệc kia mắt toét lông quặm ngồi đèn chói mắt, mồm ngậm hạt thị nói như người hút hơi. Nông hội không họp được vì chẳng ai ở nhà, vào lúc nông nhàn, người ta còn chạy chợ kiếm miếng, đi rao các làng thuê trèo cau trèo dừa. Có đấu đá tranh cãi chia bờ nữa thì đến tối, đến tối. Lại loan tin đồn: đội này về mới lấy ruộng của địa chủ, phú nông, mai kia đến đội cào bằng về thì cả làng thành một hộ bao nhiêu ruộng đem nhập một, bấy giờ mới thật đều như nhau. Đâu cũng kể lo người đội, lại nháo nhác, lại thì thảo.

Rắc rối nhất ở những nơi phải bình đi bình lại. Cùng là được chia, nhưng ai cũng tranh miếng ngon. Họp đêm chưa thông, đội lại yêu cầu về nhà mạn đàm gia đình rồi báo cáo kết quả với đội. Thế là chỉ trong một nhà mà cũng chửi bới nhau rối xoe.

Vợ nói: Trung nông là cái thá gì. Quả thực chẳng được một cái cuống rơm, nếu được mua hoá giá cũng phải sắp hàng sau đít người ta, đến lượt thì chẳng còn cái rẻ rách. Đi dân công không được một đồng kẽm mà nay gọi mai gọi trung nông - Nhất định ta xuống bản nông thôn" - Nhưng mà... - Chẳng nhưng nháu gì cả. Hôm sau họp, ai cũng đã biết nhà trung nông này có những thắc mắc ấy. Thế là tổ trưởng tránh lời thôi, gác lại không cho họp. Vợ trung nông chu chéo: "Nhà tôi lên địa để các ông bản cố sắp đem đấu a? Thách đấy, có giỏi gọi cả xóm ra đây mà tố, mà đấu!" Nói cũng thế, nhưng về nhà cả đêm đào hố chôn nồi đồng, bát đĩa. Bốn tối họp rồi mà nào ruộng, nào quả thực chia bồi vẫn chưa đâu ra đâu.

Đêm ấy, lại bàn đến quả thực. Đêm nay, đội trưởng Cụ làm khác. Cho gọi hết trung nông cứng, trung nông vừa, trung nông yếu đến họp với cốt cán bản cố. "Được, để cho chúng nó một trận mất vía!" Nhưng chẳng nể anh đội, cuộc họp tán loạn không khác đêm trước. Có người nói như phát rồ, khi thấy Cụ đọc sổ sẽ chia cho nhà trung nông ấy chiếc vại. Nhà bà nọ có vại rồi, một mực đòi cái vại ấy. "Tôi là trung nông, nhưng con tôi liệt sĩ. Ty thương binh trên tỉnh về nói thế. Bên kia sông đấy, nhà có liệt sĩ được biểu hai sào thượng đẳng điền". Cụ nói: "Sắp tổng kết thắng lợi rồi". Bà lão gào lên ngắt lời. "Tôi được cái gì mà tổng với kết!" Cụ khêu gợi: Tại sao nhà ta

có được ruộng đất như ngày nay? Bà lão xấn vẩy, té tát: "Không có tiền tậu, tiền chuộc thì các anh đem đất đem ruộng cho tôi đấy à?" Rồi mồm miệng: "Đảng nào tôi cũng phải được cái vại ấy, hôm khiêng quả thực, tôi đã đánh dấu vôi rồi".

Rồi cứ cò kéo thế. Đội trưởng Cự nổi cáu, đập quyền sở tay, sừng sộ:

- Nhà mụ lọt lưới đấy, xấp xỉ phú đấy. Đừng có quá lời, chẻ hoe xóm này cho mà xem. Hai địa, hai phú, mười trung, mười sáu bản, tám cổ, 2 công thương, 1 kéo vó không có thành phần. Cho trung nông là phúc bảy mươi đời, muốn lên địa phú hả? Ai muốn lên thì đội cho lên. Thoải mái.

Câu nói nửa rồn nửa dọa của đội trưởng khiến từ lúc ấy đến rạng sáng ai cũng im thin thít. Đội trưởng cứ nói choang choác, nghe rợn trong thanh vắng. Hăng quá, đội trưởng Cự kết luận: "Nhà bà kia tôi cho lên phú, từ nay không được đi họp nông hội". Tờ mờ sáng, bà lão về đến cổng, ngã lăn ra. Sớm hôm sau, nghe tiếng gõ cá áo quan cách cách lẫn tiếng người treo ngọn cây nhân hú "ba hồn chín vía..." về nhập quan. Nhà ấy thế là bị qui phú nông. Chỉ có mấy người họ gần đến khiêng quan tài, đám ma phú địa không được đưa ra phía trước mà đi đằng cổng đồng.

Đội trưởng Cự cũng đi đưa đám, nhưng đến đấy thì đứng lại, đợi đám ma đi khuất. Rồi Cự

tạt ra đám ruộng lúa thần kỳ. Đội trưởng chau cặp mày lông nhím, cúi xuống, lay một khóm lúa. Hình như cây lúa chỉ đợi tay người đụng, cả khóm lúa ật ra ngã vạ. Rễ đã thối mủn đến bện cây. Bực mình, Cụ ngẩng lên rút cái bảng "lúa thần kỳ" quăng vèo vào giữa mặt lúa đã đổ xuộm như rơm sắp cháy.

Tôi ngạc nhiên, vờ:

- Ô hay, hôm qua còn xanh mơn mà.

Tôi nhủ khóm nữa. Khóm nào rễ cũng nát ruộng. Mấy tay dân quân quạt suốt đêm còn ngái ngủ, mở mắt trông thấy đội trưởng, lại ra sức co chân đạp thốc cho những cánh quạt phát liên liến. Đến lúc đội trưởng ném cái bảng chổng gọng vào ruộng, thì tất cả buồng chân khỏi cái chòng lọng thùng, ngửa cổ cười khơ khớ. Các bọn này ngửi mùi lúa thối từ lâu, thế mà vẫn ra công quạt, quạt,...

Cối ghé tai tôi:

- Em biết là thất bại từ lúc chưa làm. Nhưng anh bảo thì em phải vâng thôi.

Có cay đắng tôi không. Thế nào đội trưởng Cụ cũng sắp đổ tội cho tôi. Quả nhiên.

- Cậu thì chỉ biết rúc đầu vào váy mấy con dân quân từ chập tối, còn hơi sức đâu mà nhòm ngó lúa má!

Trời, cái lão quái này cứ bô bô giữa đám đông thế này. Đến tù một gông mát. Lão cũng chỉ suy bụng ta ra bụng người, tôi cong cổ hỏi:

- Đồng chí bảo thế nào?

- Một công tác quan trọng của đội bị thất bại, đồng chí phải chịu trách nhiệm trước đoàn uỷ. Tôi bảo thế, rõ chưa?

Từng nhát búa giọt vào hai mang tai, diếc đặc con nhĩ. Tôi sắp quỳ xuống, tôi sắp quỳ xuống. Thấy đội trưởng nổi lồi đình, mọi người xung quanh đã bỏ đi. Tôi xuống nước, ấp úng:

- Tôi...

Đội trưởng thao láo nhìn tôi. Rồi hai con mắt đỏ cúp xuống. Nhưng vẫn im lặng nặng nề. Gan bàn chân tôi như kiến lửa leo vào đốt. Cự nói:

- Kiểm điểm trước đội đã, rồi tập thể sẽ quyết định.

Đã biết mẽ Cự nói tập thể, chứ khi nào Cự cũng to mồm hơn mọi người.

Nhưng Cự lại dịu dàng:

- Nói thế chứ, tôi cũng nói cho đồng chí biết, các xã cả huyện này đều thất bại lúa thân kỳ hết, không phải chỉ có ở đây. Đồng chí biết chưa?

Không đợi tôi trả lời, Cự lại nói:

- Có công tác này gấp.

Tôi lại biết thế là thoát rồi. Cự nói như dương bàn bạc, thế là mọi việc đã bình thường lại, bao giờ cũng vậy. Tôi hỏi thân thiết và lễ phép:

- Thưa, gì đấy ạ?

- Việc này cần làm trước cho kịp tổng kết. Giao cho đồng chí tối mai tổ chức kết nạp Đảng nốt số rẽ chuối xóm Am, xóm Chuôm. Những người này: anh em đồng chí Côi - kể ra ông bố cũng tốt, nhưng phải cái tai điếc, thì thôi. Bố con đồng chí Đơm, cô Đơm và ông Diệc. Cả thấy bốn người. Làm tốt công tác này mới có thể xét lại đội đồng chí để chết lúa thần kỳ được.

Dù sao, thế là lại êm rồi. Nhưng tôi còn lúng túng chưa rõ việc kết nạp này cũng không lấy gì làm to tát mà tôi lại được giảm cái tội mất mặt kia. Hay là Cụ cần sĩ diện, hay là bởi lúa thần kỳ cả hàng huyện, hàng tỉnh đều chết toi cho nên hoà cả làng, không thành tội lỗi ai. Tôi làm kết nạp đảng viên cho rẽ và chuối đã hai lần, mặc dầu chưa ở đâu tôi dám hé răng cái nỗi mình không phải đảng viên.

Tôi đương nuôi hy vọng rồi sẽ xoay được một giấy giới thiệu về cơ quan, tôi là đảng viên, được kết nạp mới toanh giữa cuộc đấu tranh quyết liệt. Tôi đem về cơ quan cái giấy ấy. Vả lại, khuyết điểm ngày trước của tôi xảy ra ở cơ quan đã lâu, mà các phòng, các ban thì đổi xoành xoạch, có khi trở về chẳng ai nhớ, lại nhiều người mới chẳng ai biết cái việc khi ấy. Lần ấy tôi đã được duyệt lên đối tượng. Rồi tôi bị nhà bếp phát hiện tôi ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Bấy giờ, mì chính còn hiếm như

vàng. Cả tháng, được bán phân phối một gói mì chính Thái Lan thật hiệu "cái gạo" đem chia cả phòng hơn hai mươi người, một xuất được ba thìa con. Thế cũng đã quý, chỉ vài hạt rắc vào bát canh rau muống, đã ngọt thơm khác hẳn canh không người lái.

Tôi làm công đoàn, được đi mua linh những gói mì chính quý báu về. Tôi nghĩ được cách bóc khéo mép cái giấy bóng gói, nhét đường tây vào. Mì chính và đường đều trắng nhưế nhóa, mà đường lại ngọt sẵn giống mì chính. Đến hôm chia, tôi bày ra cất từng gói mì chính trước mặt mọi người. Anh em đã rọc giấy sẵn để gói từng suất. Chẳng ngờ, mấy hôm ấy trời trở nồm, bao mì chính đã hở rồi dán lại, đường ướt vón thành cục trong bao. Tôi không thể chối được" thẳng ăn cắp đã trộn đường vào mì chính..." Đối tượng đảng của tôi chìm vào bóng tối, đi tong.

Tôi nghe rõ đội trưởng Cự nói rồi, nhưng cũng giả hỏi lại:

- Tối nay à?
- Không, tối mai.
- Làm ở địa điểm nào?
- Ở nhà đồng chí Diệc bên Am.
- Tôi có phải đi triệu tập...
- Đã báo cả rồi. Xong việc này, báo cáo lên nhiều công tác một lúc, mới che được cái thói lừa. À cả các nơi cũng thế.

Rồi cười hì hì. Rồi lại nói:

- Có việc này tôi dặn trước đồng chí.

- Việc gì ạ.

- Bố con Diệc là con rể, là cháu địa chủ có tội ác.

- Vâng.

- Hôm chôn được ba ngày, thằng Diệc còn về cúng cơm bố vợ.

- Ôi, thế thì làm sao kết nạp...

- Nhưng bố con anh ta đều là khổ chủ, đã tố dút khoát rồi. Có đúng thế không?

- Đúng.

- Đồng chí làm biên bản cứ nói gọn nhà nó là thành phần bản cố, đừng lôi thôi chữ nghĩa gì thêm nữa.

Lắm việc, lắm mưu mẹo dồn dập, tôi dạ nhিপ rồi ngồi thần mặt cho đến lúc đội trưởng Cự đổi vai đeo sắc cốt, bước ra. Cự lên khỏi đường bờ ruộng, tôi chưa lại người, vẫn còn tù mù như ngái ngủ.

Đội trưởng Cự chợt quay lại. Hốt nhiên, tôi chợt dạ, không hiểu sao lại trợn hơn lúc nãy.

Nhưng Cự chỉ nói:

- Này bảo thằng Cối ra cuộc ngay cái má ăn mày đi. Xem có dây khoai, dây muống ở đâu thì rấp vào. Để thế người ta đi qua chửi cho thì cậu đeo mo nang vào mặt đấy.

- Vâng, vâng.

Trưa hôm ấy một mình Côi cầm củi san lấp, trồng mới năm thước ruộng chéo mõm bò lại thành ba luống dây khoai mới gọn ghẽ, một lúc đã hết tang tích cái ruộng lúa thần kỳ vụ vợ.

Chiều hôm sau tôi lo lễ kết nạp, nói là sửa soạn, nhưng cũng đơn giản. Bấy lâu đi cải cách, theo khẩu hiệu đồng ruộng là chiến trường, ở mặt trận thì tất tạt mọi việc đều giản dị, khẩn trương từ giấy tờ đến mọi lễ lạt, anh đội ở mỗi thôn lo lấy việc lễ kết nạp, cáng hết từ giới thiệu đến công nhận đảng viên dự bị.

Tôi tính đốt ngón tay từ khi về xã này lần lượt qua các công tác: bắt rẽ xâu chuỗi, cụng đầu tố khổ, chỉ định trưởng thôn, thành lập dân quân, đấu bá, cầm thẻ nhận ruộng, chia quả thực rồi kết nạp đảng, tiêm máu mới vào tổ chức cơ sở rồi liên hoan xong đội rút về khu tổng kết, xong lại chuẩn bị đi đợt khác. Ở đâu chưa biết, đã có tài liệu và kinh nghiệm các hội nghị, nơi và làm đã thuộc. Từng bước tuần tự tuy bận thật, nhưng thật cũng không nghĩ nhiều hơn và lẫn lộn những ăn ngủ thường ngày, kể cả khi hò hét những câu to lớn mà không hiểu nghĩa đến đâu, cứ phán ra đấy.

Tôi đi bảo mọi người, dầu đã rõ ai cũng biết rồi. Tôi làm thế cốt ra vẻ ta đây quan trọng. Bác Diệc ngân ngữ: "Tôi đã xin với anh đội trưởng tôi cũng như cố Côi điếc lác, tôi nhìn

đền thì lông quặm cụp xuống, loá lăm, ngồi đầu cũng sợ sáng, phải chui lủi như con ếch con nhái thì dừng cho chúng tôi lên Đảng làm gì". - Không, trưởng thôn phải vào Đảng, trưởng thôn cả nước đều đảng viên, rồi còn lên chi uỷ, lên huyện uỷ, tỉnh uỷ. Bác Diệc cười méo một bên miệng: "Đội ơn anh giúp cho, tôi mà lên quan huyện thì cả vùng này nó đặt về. Về thế nào? - Từ thửa chui trong bụng mẹ ra thằng Diệc chưa biết đường lên huyện đảng nào. - Cờ đến tay ai người ấy phát chứ. Làm rồi khắc biết. Tối mai, cứ tối mai đấy.

Tôi tưởng bảo cái Đơm thì có thể khó. Tính nết nó trẻ con. Đơm giận tôi hay là Đơm bết với đội trưởng quá, lâu tôi không gặp. Chẳng ngờ lại dễ như đùa. Tôi vừa nói "mai đi kết nạp nhé", Đơm cắn tôi một phát vào vai. Nhanh rằng nó lõm một vết, đau như chảy máu trong áo. Dữ như con chó cái ghen con, nhưng tôi biết thế là nó đương sướng, nó đã bằng lòng. Tôi nèo thêm một câu cho chắc: "Tối đến đấy". Đơm không trả lời, Đơm xông đến toan cắn nữa. Tôi chạy.

Thế mà khi tôi bảo Duyên lại đâm ra rắc rối nhất. Duyên đương dựa cột ngồi thờ trong góc nhà, mắt đỏ hoe. Tôi sà xuống ôm Duyên. Duyên đẩy tôi hự một cái văng bắn ra, trán vập vào cái cột. Phải một đòn bất ngờ, tôi loạng choạng. Nếu không vó được cái cột, chắc đã ngã bổ chửng. Tôi tưởng Duyên rồn, thường

ngày Duyên vẫn đùa táo tợn thế. Nhưng rồi cũng không dám sàm sỡ, tôi chỉ men đến. Bỗng Duyên chửi rống lên:

- Cha tiên nhân bố chúng nó!

Rồi hu hu khóc. Nó chửi bóng tôi a? Không có lẽ. Tôi ngọt nhạt khẽ gọi: Duyên, Duyên ơi. Duyên lại tru lên. Tôi bảo đừng, đừng thì Duyên càng nức nở, lại chửi. Gần chùa gọi bụt bằng anh, oai anh đội ở tôi trong con mắt Duyên bị mờ nhạt, chìm ngấm đã lâu rồi. Tôi ngồi im nhìn Duyên. Động lòng, tôi nghĩ vợ vào giá không đỡ cơn khóc cơn chửi chắc nó đã còn lên tôi rồi. Cái môi rùng rục cong lên thế kia ngoạm vào mặt, như con lợn thầu xốc càm. Nhưng mà Duyên vẫn đương khóc, đương chửi bới.

Tôi đã đoán chừng được những giọt nước mắt của Duyên. Mấy hôm ấy lại một đợt cán bộ thôn đưa người đi nhận ruộng. Từng bó cọc thẻ đan nan dẫu như cái vĩ ruồi dựng ngoài bờ gậu. Mọi người xô sang những cánh đồng bên kia sông, đầy đất gan trâu, không phải phù sa, toàn ruộng lúa tạ. Ngày chia không xong, tối lại họp. Người quát tháo, người chửi, người kêu khóc, người vùng vằng bỏ về, lại rồi lên. Chắc Duyên ở đám ấy ra. Không biết ruộng nương được thế nào, đến đâu rồi, xong chưa.

Duyên hơi ngớt, chỉ còn thút thít, tôi khẽ hỏi:

- Cái gì thế?

- Chúng nó bảo em sắp về nhà chồng, không có khẩu ở đây. Không được chia.

- Đội trưởng Cự biết không?

- Anh ấy bảo phải đi trình bày với nông hội.

- Thế thì được.

- Được là được thế nào. Những quân mới ngủi thấy hơi ruộng đã gĩa chân nắm tay như bọn trâu điên. Em bắt đền anh.

- Được rồi.

- Những như anh Cự cũng còn co vùi nữa là anh thì ra con qué gì.

- Đã có cách.

- Cách thất cổ chết à?

- Đã biết chưa, tối nay kết nạp. Xong thì em thành đảng viên. Đứa nào dám ho vào thì có mà chết tươi. Đảng viên rồi, còn lên cán bộ, lên chi uỷ, làm gì cũng được.

- Thật thế hả anh?

Hai mắt Duyên đã ráo hoảnh, lại cười tít. Nhà đương vắng. Chúng tôi lôi nhau chui vào xó luôn ở vách sau. Tàu lá dấy cộ đi cộ lại vào mặt gây mùi ngai ngái. Duyên dè ngựa tôi ra, như trả thù chứ không phải là đền ơn. Cặp, túi, mũ vứt vung vãi. Lát sau, Duyên cười rúc rích lôi tôi dậy. Tôi đeo túi, đội mũ rồi ngoái cổ lại: "Tối nhé".

Xế trưa, đội trưởng Cự lại tìm tôi. Trên cánh đồng, những cây thẻ cắm nhận ruộng lô

nhô như quần cò bãi. Đội trống ếch rập rờn
đăng thôn Địa nghe xa xa dưới đồng sâu lên.
Đôi chốc, tiếng tù và rúc như sáo chiêng sáo
đầu con diều thi hội các làng ngày trước. Đàn
ông đàn bà bước xăm xăm đi không nhìn
ngang ngửa, ai cũng cầm một bó thẻ cắm
ruộng như bó chông. A lô. .. a lô... Bà con nông
dân tập trung bên bụi duối nghe điểm danh...
A lô, ngày hội thắng lợi, hát lên, hát lên... Một
hai ba... *Chủ lực là nông dân ta...* Ai đi hò lơ...
Hò lơ, hò lơ...

Tôi ra đồng nhưng tôi không túi bụi vào
đám chia ruộng, nhận ruộng. Tôi rà rà men
bên bụi tre. Ở đấy, mọc đại những bụi hoa mò
đỏ sẫm, những cành tầm xuân gai lửa tủa hoa
màu đào phơn phớt. Tôi hái hoa mò, hoa tầm
xuân, bó thành bó. Đội trưởng Cự đã bước tới
sau lưng.

Đội trưởng Cự cười:

- Trang trí hội trường à?

Rồi Cự nói:

- Vợ tớ sắp được sang đội công tác cải cách
bên Thái Bình. Tối nay tớ cho nó lên để cậu kết
nạp một thẻ. Tớ kết nạp nó ở dưới ấy thì không
khách quan, quần chúng người ta phê bình.

Rồi đội trưởng Cự tăng tả đi, câu nói và
việc nhẹ nhàng coi như gài thêm, như tình cờ.
Chiếc loa giấy đeo đằng lưng nhô nhóp như
con chó con leo dây giật giật. Nó cũng chẳng

nghe câu đệm nịnh của tôi: "Anh yên tâm, sẽ kết quả", đội trưởng đã mải miết biến vào đám người xúm xít giữa đồng. Tôi biết việc kết nạp vợ Cụ đáng lẽ phải nói từ hôm nọ thì bây giờ Cụ làm như chợt nhớ ra.

Chập tối, bác Diệc đã đun sẵn nồi nước chè tươi vò. Cái chè vò thật đậm giọng. Tôi uống đậm ra nghiện. Xuống ở nhà Cối, được cái thằng Cối cũng uống chè vò sáng sớm. Tôi mới để ý ở đây đi ra đồng ai cũng uống mấy bát nước chè vò rồi đến trưa mới đến bữa cơm cơm rau rọ. Gà gáy tan canh bác Diệc đã lui hui vò nắm chè hái chiều qua bỏ vào cái rá con, dội đổ một lượt nước sôi "lâm lông chè". Song đâu đấy, bỏ chè vào cái ấm đất, đun liên một nồi. Khi ấy, tôi cũng vừa dậy. Tôi chưa dậy thì bác Diệc gọi to: Nước đương ngon, anh đội anh đội ơi! Tôi lồm cồm bò trong chõng ra, mắt nhắm mắt mở, hóp từng ngum. Chè tươi vò ngọt chát mà bù, cái ngái ngủ, cái mệt quần thảo với Đơm cả khuya đêm qua biến hết. Bác Diệc và tôi làm hết liên hai ấm nước. Rồi bác Diệc ra đồng. Vác cày, cuốc, bừa hay cái cào cỏ thì cũng thêm cái giỏ đeo lưng, được con cua, con nhái thì bỏ lên đấy. Ở nhà, có hôm tôi với Đơm lại quần nhau nữa, khi các em Đơm cũng đã ra đồng cả, rồi tôi có đi đâu mới đi. Đã lâu quá, tôi đi khỏi nhà Đơm, mà vẫn nhớ, nhớ thế.

Bấy giờ, trên chõng, bên ấm nước, ngọn đèn hoa kỳ không có bóng hiu hiu lay lắt. Trên

gian thờ, bó hoa mò và hoa tầm xuân, trông nhấp nhোảng cũng lạ mắt. Duyên vừa đến trông thấy bó hoa, nói một câu khiến tôi chưng hửng:

- Cái hoa mò nhiều bọ mò lắm. Bọ mò chui vào cắn rốn thì có mà ngứa toạc bụng ra.

Tôi chống chế:

- Màu đỏ hoa mò đẹp.

- Đẹp nhưng mà cả đêm chẳng ai gãi rốn hộ tôi.

Duyên bước lại, rón ngón như sợ con bọ mò leo lên tay. Chẳng cần hỏi tôi, Duyên cầm bó hoa vút ra bờ rào rồi vào bậu cửa ngồi với Đem. Bà lão loà trong kia đã lẫn vào bóng tối chẳng ai nhìn thấy đâu cả. Muỗi ở cái chuôm cạnh sau nhà tràn vào vo ve râm ran, tấp lên mặt như vốc trấu ném.

Một người con gái dáng thấp nhỏ đương vào qua bụi duối. Vợ đội trưởng Cự.

Một lần nữa lại trông ả khác hôm nọ. Áo nâu mới cổ xây, vai đeo túi vải ka ki tím. Đầu búi tóc lồi cán bộ, không chút khăn nâu như mọi cô gái trong làng.

Tôi nói với mọi người:

- Hôm nay kết nạp có cả vợ đồng chí đội trưởng.

Duyên đứng phắt lên, rít hàm răng:

- Con đi kẻ Địa hả?

Vợ đội trưởng Cụ đã bước vào nền đất thêm nhà:

- Chào...

Duyên đã lao ra túm tóc, dìm xuống: "Tiên sư con đi! Bà xé xác con đi!". Á nọ chưa kịp biết thế nào đã bị ngã huych lưng vào chiếc cột tre như cây dừa đổ, cả cái nhà rung rảng rắc chao đi. Đom cũng vừa lăn xả tới. Tiếng chửi, tiếng đấm đập huỳnh huych, tiếng xé quần áo rợn tai. Á nọ chết dí không ngoi đầu được. Duyên ngồi cười lên - "Mày mà kêu thì bà nhét cút vào mồm!". Người đàn bà bị hai người nắm tóc dằn xuống ngồi phệt vào mặt, cứ xoay như cối xay, tiếng ngạt ú ớ. Ngọn đèn lung lay vì gió đôn, tắt phụt. Tối om om, tiếng đấm, gót chân đập càng huỳnh huych và những tiếng xé quần áo soàn soạt. Bác Diệc và tôi loanh quanh lủnh quỳnh không biết làm thế nào.

Vụt một cái, bóng người vùng được lên, chạy thoát ra ngõ. Vấp vào trưởng thôn Cối đã đến từ nãy vẫn đứng ngoài, Cối bị văng ra, cũng không kịp nhìn ra ai. Nhưng Cối cũng không vào nữa.

Tuột mất con thù rồi, Duyên và Đom hôn hên lên ngồi xuống đầu chõng. Bác Diệc chẳng biết ngô khoai thế nào, vào bếp thổi đồng dấm, đem cái đóm ra châm lại đèn. Hai khuôn mặt mờ hời nhợt nhợt trong ánh đèn chập chờn. Đom cầm lên cái túi vải đeo vai của vợ đội trưởng. Đom móc tay lôi toạc cái túi. Chẳng có

gì, chỉ thấy lòi ra mảnh giẻ. Duyên đương còn hằm hằm sung mặt cũng cười ré: "Cái túi cán bộ tố diêu của con đi!" Cùi tay Đơm rơm róm máu. Đơm giơ lên khoe: Tớ đâm nó gãy mất cái răng... Duyên cũng hớn hớ: - Tớ ngồi day đít thật lực vào mặt nó!

Thế là vỡ hợp. Uống hết ấm nước chè rồi tôi về nhà cả Cối bên Chuôm. Suốt ngày túi bụi ngoài đồng cắm thẻ mới về, đã đến thẳng nhà bác Diệc. Chẳng nên công chuyện gì, tôi đi lù khù đầu rỗng không. Tôi kể chuyện trận đâm đá vừa rồi, Cối cũng lặng yên nghe như vừa mới biết. Cối cười hê hê.

- Ồi giời, có thế mà anh chẳng đoán ra.

- Không đoán ra làm sao?

- Chúng nó đánh ghen. Ngứa ghẻ đòn ghen thì khiếp lắm.

Tôi lơ mơ nghĩ ra. Hình như cái gì tôi cũng hiểu chậm, nhiều khi có việc tôi chưa tóm đầu được đầu đuôi thì xung quanh đã vanh vách cả. Tôi đâm bối rối, vẫn vợ, một mình lang thang đi đến khuya, đầu óc lơ mơ. Hôm sau, cả làng lại sôi lên, tất tả, hùng hục những rới rớt chuyện ruộng và quả thực.

Tôi tìm đội trưởng Cự để nói cái việc tôi qua hồngбет, tôi lại thật thà muốn bảo Cự rằng tôi thắm thía cái đuôi câu nói của cả Cối. Vì anh đội trưởng máu dê cho nên chúng nó đánh ghen. Ăn vụng nhiều quá, chùi mép

không hết. Nhưng chỉ nghĩ thì hăng hái vậy thôi, tôi chẳng dám nói.

Tôi đi tìm Cự nhiều nơi, đến tận chiều cũng không thấy Cự. Không hiểu Cự đi đâu. Chập tối, tôi lại ra đi tuần với dân quân, một ngày có buổi đi tuần là vui thú nhất. Khuya, tôi vào cái lều canh trên mặt nước bùn ỉnh tai tiếng ễnh ương như mọi khi. Nghe rào rào người nói và tiếng khúc khích từ xa. Hình như đám con gái đang cong mỏ chuyện đánh ghen nọ. Tiếng Duyên lát xát nổ mồm nhất. Chúng họ đã trông thấy tôi.

- A anh đội! Anh đội!

Tiếng chào hỏi và những câu nói trống không chót nhả:

- Xê ra, bọn dôi bỏ xê cả, xê ra. Rước anh vào với cái Duyên. Cái Duyên được ngồi cạnh anh trước, cái Duyên trước. Thế anh Bối xử kiện đám đánh nhau chập tối hôm qua thế nào? Anh phụ trách toà án giỏi đấy, không có anh thì có án mạng rồi. Tội nghiệp quá, vợ đội trưởng bị đứa nào đâm gãy răng lại chát dít vào mặt, đứa nào thế, hả anh?

Tiếng cười the thé. Cả lũ lại đã nằm thườn thượt chen nhau kín cái sàn hộp đá. Lại nhao nhao. - Sao anh Bối không vào can? Nhỡ để có đứa chết thì làng mang vạ.

Tôi chỉ lặng im trong bóng tối đêm khuya mát trời. Chẳng mấy lúc, đã rập rờn những

tiếng ngáy, không biết ngáy thật hay giả. Cái trạm gác vẫn như mọi đêm, cứ nằm đây thì tôi chẳng còn nhớ còn sợ anh đội trưởng đã dọa "mày ngủ với bao nhiêu con dân quân". Tiếng châu chàng uôm oạp râm ran rộ lên từng lúc. Chỉ giun để thì rỉ rả liên hồi. Chốc chốc, dưới nước gầm sần một con cá chuối quẫy đớp lật chiếc lá súng kêu chách một cái.

Tôi lần sờ vào cổ Duyên. Duyên hất tay tôi vật lại ngực tôi huych một cái. Thế là nổi lên tiếng choe choe ở một góc. "Háu thế, trò chuyện cái đã nào!" Rồi các góc cười rộ lên. Cả những đứa lúc này vờ ngáy cũng cười sặc, ho không khộc. Chúng nó cọt nhả, chẳng khác ếch nhái kêu chẳng chuộc dưới gầm sần, như mọi đêm, tôi đã quen. Và chúng tôi cứ rì rầm trong bóng tối, biết chúng nó đương đồng tai lên nghe cả. Duyên cắn tai tôi, nói: "Đánh cho nó về bảo liệu hồn những thằng đàn ông máu dê này này". Nhưng rồi Duyên lại dịu dàng vuốt mu bàn tay tôi.

- Anh Cự chia cho em được một miếng ruộng với một gian nhà địa chủ Thìn.

- Về nhà chồng đến nơi, lấy nhà làm gì!

- Cửa giới cho chẳng lấy cũng thiệt. Mà bán ngay rồi.

- Phải cho nó ngủ mấy lần?

- Còn hỏi thế nữa thì thiện!

- Sướng thế mà lại đánh vợ người ta.

- Cứ đánh chứ. Hí, hí...

Đêm dần dần khuya.

Sớm hôm sau, cái chòi canh lại biến hết người lúc nào. Như mọi khi, tôi vẫn rũ rượi ngái ngủ chưa dậy được. Tiếng lạt xạt cỏ, tôi hấp háy nhìn ra. Đội trưởng Cụ đương xăm xăm vào.

Cụ nói ngay:

- Tôi hôm kia, tớ nắm được chuyện hết rồi.

Tôi ngồi dậy, vẫn lúng túng, Cụ lại nói:

- Cũng coi như xong, không có gì đáng lo.

- Là xong thế nào?

- Xong là xong, là kết nạp cả rồi. Đồng chí làm báo cáo ngay đầy đủ tên tuổi như tôi đã bảo, tôi ký chứng nhận rồi gửi lên đoàn uỷ cho kịp.

Chẳng hiểu thì cũng như hiểu, thế là được rồi. Tôi đương nghĩ đến cái giấy giới thiệu mai kia tôi sẽ được về sinh hoạt Đảng ở cơ quan, đội trưởng Cụ sẽ ký xác nhận, dấu đỏ đoàn uỷ kèm bên. Đội trưởng Cụ làm cái gì cũng được, lão này như cú như cáo, có thể nó đã biết tôi không phải đảng viên. Năm đằng chuôi, làm được việc cho lão cái đã, tôi viết báo cáo ngay. Việc của tôi rồi tính sau.

Đội trưởng Cụ đứng dưng nói sang công tác khác.

- Các thôn đã cắm thẻ gần xong. Nhân dân

đương phần khởi chuẩn bị liên hoan thắng lợi. Tôi phải lên đoàn uỷ, có công văn triệu tập hoả tốc. Sáng nay không hội ý đội, đồng chí về xóm Chuôm thấy nếu còn thì chia nốt chỗ đồ thô quả thực ở nhà địa chủ Thìn. Cái nhà thì tôi đã cho bốn hộ cố nông. Hôm nào xong đem hết quả thực đi, người ta đến nhận nhà. Đây, công tác hôm nay của đồng chí. Chưa xong hôm nay, mai phải dứt điểm.

Nói rồi đội trưởng Cự đi, khoác cái sắc cốt nặng những công việc xô lệch một bên vai áo đại cán.

Tôi lại vào nhà địa chủ Thìn - hôm trước mít tinh xoá bỏ giai cấp địa chủ toàn thôn tôi đã cho đưa lên xã hết quả thực. Có còn mấy cái chum vại, cái khung cửi vải, cái thuyền gang tán thuốc bỏ tuềnh toàng giữa bãi, mỗi đêm lại mất trộm một thứ. Chẳng biết bây giờ có còn gì.

Cái nhà ngói ảm thấp, cổ lỗ, như mấy mươi đời nay vẫn lụ khụ thế. Những bức tường gạch vô để mộc không vôi vữa đã lên rêu xanh đen, lại thêm từ mấy lâu nay những dây mã đề, lá mảnh bát, dây bìm bìm trong kẽ gạch mọc ra. Hai lần cổng tán ngoài ngõ mới vào đến cái cửa gạch xây trên rấp chông trà chống cướp cao như chòi canh. Năm gian nhà ngói thông thống trước cái sân gạch Bát Tràng, cuối sân có một bể nước hứng nước mưa hai cây cau.

Trong nhà ngoài sân tan hoang, sạch như

chùi chẳng còn một bóng đồ đạc. Hôm trước những cái còn lại được đem về đến đây rồi đêm hôm người ta đã nâng đi, đội trưởng không biết - chẳng ai lạ, chỉ đám dân quân thôi mà. Hàng cây cau liên phòng lùn tịt, không phải mùa quả cũng chưa đến mùa hoa, đũa nào ngựa tay đã chặt trụi hầu hết. Trong nhà, các bậu cửa gỗ, hai gian trái lồng bức bàn thành buồng cũng bị tháo vác đi. Một mái nhà hậu trống hốc, đã dỡ mất một mảng ngói. Những hộ mới được chia chưa đến ở nhưng gian nào cũng đã rấp rong, những hàng gạch sân được nẩy lên xếp phân ranh giới, lại chẳng dây ngăn từng khoảng như rào bờ ao. Tôi không đoán được gian nào Duyên được chia. Nhưng mà nó bán cho người ta rồi, có biết hay không biết cũng chẳng làm gì.

Không ai lai vãng đến, ở thôn khác cũng đương có chia của người ta kéo đến hôi. Tôi ngồi xuống thêm, định ngồi một lát rồi về, tôi thờ ơ trông ra bể nước. Cả xóm cũng không nghe động tĩnh chỗ nào. Nhiều nhà còn đổ ra đồng xem chỗ ruộng mới được cấm thê, không thì kéo nhau đi tìm những nơi còn chia quả thực, rồi lại quay về ngắm ruộng. Những khoảng ruộng đã được rào kín như giàn trầu không, mà vẫn chưa yên tâm. Ngày thì đi quanh ao xem ngắm cho thuộc mặt ruộng mới, tối còn mò rình ngộ có đũa nào nhổ thê cấm lấn bờ.

Một người lừ đừ ngoài cổng tán vào. Thoạt nhìn cái áo dạ cút ngựa, biết trưởng thôn Cối, tôi vẫn giật mình. Cái áo của địa chủ Thìn tôi đã trông thấy Cối lột, vẫn mặc cả ngày cả đêm từ hôm ấy.

Trông thấy tôi, Cối sững lại. Cối ngỡ trong nhà không có ai.

- Anh ở đây à?

- Ừ. Quả thực đâu cả mà đây không thấy? Đội trưởng bảo tôi đến chuẩn bị chia nốt.

Cả Cối cười.

- Còn cái qué gì mà chia với tôi. Đội trưởng chỉ còn thấy lúc nghe báo cáo thôi. Chiều hôm qua có mấy cái mề lẩn lóc, em định đến đem về, thế mà bây giờ cũng đã biến.

Cả Cối chấp tay ngắm quanh, rồi trở cái dây mây, nhìn tôi:

- Cái rơm cái rác này chẳng đáng một tiền, anh cho em nhé.

Rồi Cối cởi cái dây mây hai đầu buộc vào hai cái đinh chốt ở tường, dây phơi xống áo. Cối nhổ cả đinh rồi Cối cuộn vòng tròn lại, cắp lên nách. "Chào anh Bối". Cối cung cúc ra. Đến cổng gạch ngoài, Cối ngoảnh cổ lại gọi to:

- Anh Bối! Anh cho em...

- Cái gì?

- Cái mề tén này ấy mà.

Cối trở tay vào con chó đá to bằng hòn gạch

chỉ chôn ngập chân chỗ đầu tường. Cối vừa hỏi vừa lay nẩy con chó lên. Không nghe tôi trả lời, cũng không phủi đất, Cối cắp con chó đá vào nách bên kia rồi lúi lúi đi.

Tôi vẫn ngồi thừ đấy. Tôi không biết đi đâu, tôi ngại ra đường nhờ gặp việc lại phải làm. Nhưng ở không cũng không tiện. Lúc nào cũng bận rộn, anh đội không thể ngồi ở mặt ra thế này. Viết báo cáo kết nạp Đảng mà Cụ nói thì trong đầu chưa nghĩ được chữ nào. Bây giờ mở sổ tay ra hí hoáy viết nháp, viết không khó, nhưng nghĩ thì mỗi mất lăm mà lại không kênh ra ngủ ngay ở vĩa hè này được. Tôi nhớ hay là về nhà bố cả Cối. Cái ba lô kê ra, úp quyển sổ lên mặt. Giả bộ làm việc mệt quá, không ngờ lại chợp đi - thường vẫn thế, mà cũng đương phải nghĩ phải làm thế thật.

Tôi đeo túi lên vai. Bổng Đơm ở đâu nhón nhắc đến. Đạo này cái Đơm bảnh gái hẳn ra. Chắc đội trưởng đã vắn ra uốn nắn tợn. Mảng vá đụp đít quần húng cái bản thấy tháng đã được thay bằng một miếng vải nâu da bò mới vuông vắn. Tầm áo tấc nâu đã dúi lại những chỗ sút chỉ, lộ cánh tay trùng trục. Đôi vú tròn vồn ra như hai quả bưởi. Lại hay đỏ mặt cười toe toét. Đơm có chữa rồi cũng nên. Biết nó chữa với thằng nào, với tôi hay Cụ, hay thằng nào nữa. Đội không rút nhanh, nó phưỡn bụng ra đúng chỉ vào mặt đứa nào, thì có mà chết mất ngáp. Đơm đến đây làm gì. Có thể Đơm trông thấy tôi, Đơm vào. Chưa đã cơn à.

Nhưng Đom làm như không thấy tôi. Đom nhìn xéo trong nhà rồi đi thẳng vào. Tôi ngờ ngợ thế nào, đây là nhà bên ngoại, Đom đã thuộc cả. Đom cúi húi trong ấy một lúc chưa thấy ra.

Tôi hỏi vọng vào:

- Ngủ trong ấy à?

Đom nhón gót bước ra, mặt cau có khác lúc nãy. Đom lăm bắm một câu, rồi sa hai dòng nước mắt.

- Chúng nó đào mả cha nhà chúng nó hết rồi.

- Cái gì?

- Em chôn chực cái bát chiết yêu cất ở chỗ gầm chạn mà cũng có đứa moi lên.

- Vào xem lại, xem kỹ cái đã.

Đom lừ mắt, có khi đã đoán không phải tôi nói vào xem lại còn hay không. Nhưng Đom vẫn đi với tôi vào gian khuất trong bếp. Một thoáng, hai đứa đã nằm rúc chỗ chân tường dưới những dây thài lài tía. Ai đi ngoài không trông thấy, nhưng nằm đây có thể nhìn sang được bên kia bờ ao, thấy chân người đi vào.

Đom nói:

- Chỉ được cái này là giỏi!

- Có giỏi hơn đội trưởng không?

Đom đương nhảy tôi tưởng đến sút miếng môi. Bỗng Đom nhả ra nghển lên, lơ lảo nói khê: "Cái cối! Cái cối!" Rồi Đom đẩy tôi ngã

xuống mép tường. Đơm kéo quần, chạy ra. Đơm cứ thế chạy, quên cả tôi vẫn nằm trong bụi thài lài. Nhưng tôi cũng đứng ngay dậy. Bây giờ mới sợ nhờ có con rắn dưới ao bò lên thì sao.

Tôi thân người, ngồi lên cũng nhìn được vẫn ở đây có cái cối đá lâu đời đã thủng tròn như hòn gạch bỏ lăn lóc, chỉ đến mùa để đập lúa. Đơm chạy thoát đến bên cối. Đơm bê cái cối nghiêng lên rồi cứ thế Đơm vắn cối ra ngô. Cái cối đá thủng lặn như cái bánh xe. Không biết làm thế nào rồi Đơm vắn được cái cối đá từ bên Chuôm về thôn Am. Vào đến sân, hai tay Đơm nâng hẳn cối lên, đẩy vào giữa nhà.

Rồi Đơm lại chạy biến đi. Nhưng Đơm không trở lại chỗ tôi. Đơm lại nhớ ở đâu có cái gì. Mấy hôm ấy ai cũng bận bịu hốt hái đi tìm kiếm vợ vết.

Ở trong nhà, người mẹ tàn tật vẫn châu hấu trong xó luồn cuối vách. Có lúc nghiêng đầu như nghe được tiếng chân, tiếng cái cối lăn thình thịch. Hai con mắt cùi nhăn ngược ra. Người đàn bà như con cóc ngồi gằm giường. Con cóc lúc trở trời kèn kẹt nghiêng rặng. Người này chỉ là cái bóng con cóc. Nhưng hôm nay bỗng nhiên như biết nghe ngóng. Hai bàn tay chống lên hai miếng gỗ, người ấy bò ra chỗ sang sáng trước cửa, lần đến bên cái cối thủng. Bàn tay vêu vào khô nứt, đen như đất, rờ lên lỗ hổng miếng cái cối. Người tàn tật ngửi thấy mùi quen thuộc của cái cối đá thủng.

Ôi con người đến lúc ấy tỉnh lại. Bao nhiêu lâu nay mọi cái trong lều này người đàn bà ấy có tỏ tường như mọi người ta hay không, chẳng ai có thể rõ được. Nhưng cái cối đá, cái cối đá, ngày trước cô bé què đã trèo leo từ tấm bé. Ngày xưa, buổi chiều cơm nước xong ngày nào chả được chị được em ôm ra ngồi thọt dít vào cái hũm đá thủng. Con bé cỏi truông tổng ngồng, mẹ đem ra tắm ao rồi công lên đặt xuống cái lỗ cối đá. Như thằng phỗng, như con tò he ai đặt đâu thì ở đấy. Hai con mắt đục mờ, hai đầu gối, cái khoeo teo lại như cái sống tàu lá chuối héo. Không biết gì, nhưng cái ngày xưa của con người thì như tranh đám cưới chuột, tranh con lợn tết dán lên cột, nhớ mãi. Ở là vậy, con bé bộ xương ngồi giữa chiếc cối đá thủng trông ra hàng cây cau như những chân con sếu gió đánh lắc lư. Ngoài kia, mặt nước ao bèo cái xanh om chốc chốc từng đàn cá trắm ăn lên quẫy ùm ùm tưởng người ngã xuống ao. Chiều chiều, tiếng người ta gọi nhau lao xao bên đường làng, rồi một chấm sao hôm lấp lánh lên đằng chân tre, đưa con gái ốm yếu lúi vào giấc ngủ, vào cơn mê mù mịt đời người.

Nhưng chỉ có một bàn tay run rẩy dưng vào mặt cối thì trong khoảnh khắc tất cả thảng thốt nhớ lại. Người đàn bà cúi xuống, đặt cái đầu tóc rũ rượi trên cối. Hơi mát mặt đá như đứa trẻ ngày xưa ra ngoài cầu ao vốc nước lên mặt rửa cơn ngái ngủ. Thời con trẻ của ta ở đằng kia, ở bên kia, ở đâu, người tàn tật lồng

lên giăng xé bò tới. Cái đầu đập xuống mặt đá, như chày giã, toé máu loã lọi, chúi xuống, chúi mãi xuống ngày xưa.

Tôi đương đi, tính xem về đâu nằm khoèo một giấc hay tìm đội trưởng báo cáo đã chia xong nốt quả thực.

Đơm chạy tới, mặt nhợt nhạt.

- Anh Bối!

Tôi không để ý, dõ giọng cợt:

- Lại đi đâu nào?

- Mẹ em chết rồi.

- Ồi!

- Mẹ em va đầu vào cối đá.

- Cái cối đá em đã vắn về ấy à? Chết thật à?

Tôi không về nhà Đơm, tôi đi sang bên Chuôm tìm Cự. Có người chết, đằng nào cũng phải báo cáo đội. Tôi đến nhà bố Duyên. Bấy giờ chiều đã xế, nắng vàng nhạt ử ử ngoài cái sân đất. Trông vào nhà không có ai, nhưng nghe tiếng lục súc như gà đập ổ đằng vách trong. Rõ ra tôi vô ý. Có người ở nhà mà không biết. Tôi lúi ra tận ngoài ngõ rồi hỏi vọng vào:

- Đồng chí Cự có đây không?

Cự bước ra ngay. Vẫn cái túi da như chiếc ấm giở trễ vai, hai con mắt ngẫu dỏ. Còn thoáng tiếng dụng trong vách. Con Duyên vẫn trong ấy. Chắc nó ngủ rồi, cứ làm xong thì nó ngủ ngay vẫn thế. Tôi lại nhớ cái bài báo

thằng Nguyễn Bốn, hay là con nào khác, không phải con Duyên, biết đâu. Nhưng khi Cự cất tiếng hỏi nghiêm nghị thì tôi quên ngay cái chuyện tóm quả tang đội trưởng chơi gái ban ngày.

- Đồng chí Bồi đến có việc gì?

Rồi nét mặt Cự lại dịu ngay. Nhưng tôi cũng chưa thấy nhẹ nhàng lại được, bởi thói quen chinh tề, khúm núm trước đội trưởng. Cự cười xuề xòa:

- Cả đêm qua tớ viết báo cáo tổng kết thắng lợi mà chỉ được mấy chữ. Dân bản cố đánh vật với văn hoá, phải nhờ đến đảng ấy thôi.

- Báo cáo đội trưởng vợ đồng chí Diệc chết.

- Sao? Thế nào?

- Va đầu vào cối đá.

- Chết chưa?

- Chết rồi.

- Đồng chí khám nghiệm chưa?

Tôi đáp:

- Khám nghiệm rồi.

- Chết thế nào?

- Chắc là tự tử.

- Tự tử! Người què, đui mắt, tai điếc, lại câm, tự tử sao được! Âm mưu địch, thế là địch vẫn phá ta. Tôi đã bảo mà, xã này có thôn còn phát động chưa lên hết, nhiều chậm tiến làm chỗ cho địch ẩn náu. À chia quả thực xong chưa?

Tôi nói trôi chảy:

- Chia hết, còn mỗi cái cối đá thùng cho đồng chí Đơm vắn về nhà, thế là mẹ đập đầu chết.

- Không phải! Không!

Đội trưởng Cự bứt rút bỏ túi xuống lại khoác lên. Rồi dùng dùng đi. Tôi luống cuống theo. Nhưng ra ngõ tôi còn ngoảnh lại xem đứa nào trong vách thò ra. Im lặng, không thấy ai. Tôi lại nghĩ nếu là cái Duyên thì nó ngủ say rồi.

Cự bước nhanh nhanh, nói như hét:

- Đập đầu, đập đầu là làm sao. Đồng chí mất cảnh giác đến thế nào nữa! Chỉ có địch, địch phản ứng giai cấp mới thế. Tính xem, từ bước một, mấy người chết. Sắp tổng kết rồi mà nó còn giết đến người nhà cốt cán, làm rối loạn hàng ngũ ta. Thế này thì quá lắm.

Tôi lập cập bước, như người có tội bị giải đi. Mà có tội thật. Tôi nói liều, nào đã trông thấy người chết. Bác Diệc đi đâu vẫn chưa về. Cũng không thấy Đơm. Có khi lũ thằng cò con sếu nhà bác sợ quá đã chạy hết. Nhà chẳng có ai. Tôi trông rõ cái đầu trên hùm cối một mớ tóc đốm nâu đốm bạc bụi nhùi rũ rượi. Địch là chết thật. Đội trưởng Cự vào trong vách cầm ra cái đòn gánh khều ngửa mặt người chết. Cổ đã cứng ngắt, vạc xuống lần máu tím đen vắn vèo như con gà bị cắt tiết.

Đội trưởng Cự bảo tôi:

- Trông thấy chưa, những nhát dao đâm vào cổ còn máu đọng lại. Vết dao bầu, chỉ có dao bầu mới nhát ngọt thế này. Đồng chí Bồi, ngay bây giờ. Một là tìm cho được đồng chí Diệc, đồng chí Đơm. Hai là, gọi tất cả cán bộ đội, các trưởng thôn đến hội ý ngay ở nhà đồng chí Cối. Ba là cho dân quân các xóm lập tức bí mật, thật bí mật lùng xem nhà ai có dao phay, dao bầu mổ lợn, mổ trâu thì thu hết. Đi ngay, hơn bốn giờ rồi, mau lên mới kịp, tôi còn họp việc khác.

Nhưng nói xong Cụ vẫn giữ tôi lại:

- Những vụ giết người bịt đầu mỗi thế này chỉ do tổ chức phản động. Đấy hôm bắt thằng tư Nhỡ, đương ghi biên tài sản cũng có người tự tử. Truy thằng tư Nhỡ nó phải nhận làm chủ mưu, lại khai nó đã làm trưởng thôn hai mang, trước nó đi lính thông ngôn cho Pháp, nhớ không nào? Mấy thôn đã xảy ra ma ném doạ người đi họp, đánh què trâu, mất trộm trâu, giết trâu ngoài đồng, trộm gà, đốt nhà, người thất cổ, người bỏ đi. Chỉ chưa có một vụ nào bỏ thuốc độc. Nhưng thế đã quá đủ, quá rõ. Nếu ở đây không có thì địch chỉ huy từ xa.

Tôi chạy liền đi. Dù vất vả, cũng thấy dễ thở hơn phải loanh quanh đấy với Cụ mỗi chốc lại nghĩ ra toàn những địch.

Chập tối, đội trưởng dân quân Duyên với ba cô nữa vào nhà Vách.

Vách nằm trong xó nhà tối om, không biết

đã ngủ hay còn gật giường say rượu. Thấy người nhấp nhoáng, Vách đứng dậy. Duyên gõ cách cách đầu súng vào cột mái.

- Anh Vách có nhà không?
- Vách đây. Đứa nào hỏi tao?
- Đội yêu cầu anh nộp con dao bầu.
- Dao bầu nào?
- Dao bầu ấy.
- Sáng mai tao phải đi mổ lợn.
- Đội bảo thế.

Vách đã khuỳnh khoạng ra trước mặt Duyên.

- Đội à? Mà về bảo cái thằng đội nhà mà rằng thằng Vách không nộp dao bầu. Đứa nào thò mặt đến đây thì ông chọc tiết, bây giờ ông cắt tiết chúng mày trước, lại đây. Không lại thì ông nhảy ra bóp cổ? Này, này...

Duyên và mấy cô hốt hoảng nhào chạy ra.

Vách gọi:

- Duyên! Duyên!

Duyên đứng lại ngoài ngõ.

- Vào đây đã. Cho tao làm một cái, tao không giết đâu. Mà nằm ngửa cho bao nhiêu thằng đội còn được, tiếc gì người làng. Vào đây...

Cả mấy cô dân quân khiếp quá, lẫn vào bóng tối.

Cuộc họp đội với các trưởng thôn và nông

hội cả xã ở nhà Cối rộn rịch suốt đêm. Xã này đón bước ba vẫn chưa bầu được uỷ ban, được chỉ uỷ, lần nào họp rộng cũng ỏn ả thế. Nhưng cũng chỉ đội trưởng Cụ bảo đây là có địch phá hoại và chỉ một Cụ lên tiếng át cả. Những bác Diệc, cả Cối, cô Duyên, cô Đơm và cốt cán các thôn khác với cả chục cán bộ đội nhiều lúc ngồi ngây, ngủ gật. Tiếng gà lại đã gáy râm ran.

Cụ nói như quát:

- Sắp bước vào tổng kết thắng lợi thì địch tấn công ta. Tên Vách đã phản bội giai cấp, nó không nộp dao, có khi chính nó gây ra vụ án này chưa biết chừng. Tôi yêu cầu dân quân thôn Am, thôn Chuôm gác nhà tên Vách ngày đêm. Sáng nay tôi lên đoàn uỷ xin được lệnh, thì đồng chí Bối đến bắt nó ngay. Có khi cấp bách quá cứ bắt không cần đợi tôi về. Các đồng chí có tán thành không?

Tất cả bật lên "đồng ý" rồi họp tán. Dân quân hai thôn ầm nập rình suốt từ ngõ nhà Vách ra bờ giếng. Trong nhà, Vách vẫn im như không. Có người nghi ngờ khéo thằng việt gian này trốn rồi. Bảo nhau vào tận nơi xem sao. Vẫn nghe tiếng ngáy rờn rờn trong vách. Lại bò ra, thế là yên chí địch vẫn trong vòng vây.

Trời sáng hẳn, tôi đưa dân quân ập vào. Không thấy ai. Hay là thằng ấy trốn mất rồi, nguy quá. Đương thì thảo, Vách ở trong bếp nháy ra, hai tay hai con dao bầu, múa lên.

- Tránh ra, tránh ra. Đứa nào vô phúc cứ vào gần ông đây thì ông cho ăn cả hai nhất.

Mọi người nháo nhào. Vách ung dung đi ra cổng làng lên đê. Đến chiều cũng không thấy về.

Trên đoàn có lệnh cho bắt Vách. Nhưng thế là nó đã trốn mất.

Việc rắc rối tới đâu, cũng như mỗi ngày, rồi cứ qua đi, lại việc khác đến. Một buổi sáng, đội trưởng Cự mặt phùng phùng hớn hỏ đến nhà cụ Cối gặp tôi. Vừa ngồi xuống đã rút ra một tệp tài liệu, tôi trông thoáng, một tờ in to. Tôi đoán là tờ khẩu hiệu mít tinh mừng cải cách thắng lợi, sắp được tổ chức.

Cự nói một thôi:

- Như thế, đã vào bước kết thúc. Tôi vừa được lên đoàn uỷ nghe dự thảo báo cáo tổng kết toàn đoàn. Hơn một trăm đội của đoàn rải ra trên một trăm xã. Chỉ có đội trưởng hai xã trọng điểm với đội ta được về đoàn góp ý kiến với dự thảo tổng kết. Chắc chắn ta lại vô tuyên dương đợt này rồi. Tình hình khắp nơi phức tạp, địch lồng vào tổ chức cũ trăm phần trăm, đâu cũng giương bầy cải cách giả, chỉnh đốn tổ chức giả trước khi đội về. Thế mà vượt hết, thắng lợi lớn, toàn đoàn truy được hơn năm trăm địa chủ lọt lưới, đến bước ba đưa tỷ lệ từ 5% lên 7,24% đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ về chính trị cũng như về kinh tế. Bây giờ vào đợt cuối, tớ đưa cậu - tôi thật dễ chịu được nghe Cự nói tớ tớ cậu cậu - đây là khẩu hiệu

cho treo ở hội trường tổng kết thắng lợi ở các xã, những 12 câu, dài đầy, phải làm sẵn. *Mừng cải cách ruộng đất...* kẻ câu dài nhất trước. Làm luôn thì vừa cho kịp dự chi bộ, đây, đình, giấy, lên văn phòng lấy tiền mua. Sang bước bốn, các thôn phải tự báo triệt để không một trường hợp nào tồn đọng nông dân chậm tiến. Ta đã có chủ tịch, có xã đội trưởng còn chi uỷ thì hai cũ một mới cứ thế lên xã cộng lại, tất cả các tổ chức phải xong ngay đầu bước mới kịp tổng kết.

Sáng hôm ấy, tôi hội dân quân lại phổ biến kế hoạch tập đi đều bước duyệt binh trong mít tinh mừng cải cách thắng lợi. Một lúc, nhìn lên trên đê thấy đổ xuống có đến hai chục cái xe đạp. Những người trên xe mặc quần áo nâu, ba lô đeo lưng, đạp bon bon.

Từ hôm nọ đã được nghe có đội sửa sai cải cách ruộng đất sắp về. Có lẽ đây. Chúng tôi cũng có xe đạp, nhưng đã phải để lại trên đoàn uỷ. Từ hôm đội về, cấm không cho xe đạp vào làng cơ mà. Thế là đội cải cách kém tho cái đội này rồi. Đội gì đây.

Đoàn xe phóng vào nhà văn phòng đội. Đã tám giờ, nhưng xe và người tiếp theo về nhộn nhịp. Mới chỉ có vài dân quân ra bãi. Tôi cũng không cho tìm thêm, để nghe xem cái gì thế này. Lát sau tôi được gọi về họp. Những cán bộ lạ nhưng trông quen mắt vì những cái áo đại cán màu xi măng, quần nâu, mũ cát kết tím, xác cốt da, xác cốt vải. Đường như mọi người

đều đã quen, hay đội trưởng Cự làm ra bộ bạt thiệp bắt tay, trò chuyện thế.

Cuộc họp không do đội trưởng Cự điều khiển mà một người loắt choắt có cái túi da to bằng chiếc ba lô đặt xuống cạnh cặp kính trắng, như ông trưởng phòng nói mở đầu họp công nhân viên chức cơ quan, vừa trịnh trọng, vừa thân, lại vừa hách.

- Thưa các đồng chí, công tác "Sửa sai và tiến lên" do tỉnh uỷ chỉ đạo, huyện uỷ thực hiện. Tôi thay mặt đoàn sửa sai của tỉnh uỷ giới thiệu với đội, đây là đồng chí huyện uỷ viên phụ trách đội sửa sai về công tác xã này.

Rồi người cán bộ tỉnh nói một thôi như đọc lại bài "Cải cách ruộng đất thắng lợi, sửa sai và tiến lên" tuần trước chúng tôi đã họp đội đọc bài ấy trên báo để thông suốt. Người huyện uỷ viên còn trẻ, bộ quần áo nâu non, hai mắt sâu trũng, mặt phờ phạc như mới ốm dậy hay mới ra khỏi trại giam của đoàn uỷ cải cách. Chỉ mới nói mấy câu đã thở, mặt đỏ lựng, vẻ mệt. Tôi ngồi nghe không ra chăm chú, không ra lơ đãng. Bởi vì đương sửa soạn tổng kết thắng lợi, bây giờ lại bảo sửa sai. Cả mấy đợt, lúc nào cũng cảnh giác, cũng đánh địch rồi chia ruộng, chia quả thực, chỉ thấy thành tích, trên báo sao làm vậy tôi chẳng thấy sai chỗ nào, bây giờ lại sửa, biết rồi đến đâu hay là sai cả, lại phải vào ngồi tù không biết chừng. Tôi đâm lo lo, nghĩ chỉ thấy rối tơ vò.

Đội trưởng Cự ngồi yên, mấy lần mấp máy miệng toan nói, nhưng chắc nhớ ra đây là đội trên mới về, lại thôi. Mọi khi người khác đương nói Cự cũng cắt, cũng kết luận và giải tán, chẳng coi ai ra thế nào.

- Chúng ta qua công tác bàn giao sẽ hiểu nhau. Tôi giới thiệu hai đội phó sửa sai.

Hai người ngồi phía ngoài đứng lên. Đội trưởng Cự ngửa ngáy quá, mắt ngầu đỏ. Đến cỡ hai người kia chỉ bằng đội phó Nguyễn Văn Bồi thôi mà cũng được đứng lên để giới thiệu thì đội trưởng Cự không thể chịu được, đột nhiên khùng lên. Khác mọi khi, nói đến lúc hăng mới bắm tay bây giờ ngay một lúc, cả hai bàn tay Cự vung như gạt ra đỡ đòn mà trước mặt chỉ có chúng tôi.

- Báo cáo các đồng chí, chúng tôi đã kết thúc bước ba để sang bước bốn tổng kết thắng lợi. Xã này hết sức phức tạp, ngày hôm qua địch còn đập đầu giết chết một nông dân giữa ban ngày. Chúng tôi đã báo cáo đoàn uỷ cho truy lùng hung thủ.

Ông cán bộ tỉnh khẽ ngắt lời:

- Đoàn uỷ cải cách đã kết thúc công tác. Từ nay mọi việc phải báo cáo với huyện uỷ.

Cự vẫn nói, mỗi lúc một dưng dưng:

- Chúng tôi đương triển khai, đội nhất định phá tan âm mưu địch. Báo cáo đồng chí, tôi quen tác phong quân đội, quyết tâm đánh đến

cùng. Đồng chí huyện uỷ mới được thả trong sửa sai, đồng chí chưa nắm được tình hình...

Người huyện uỷ đứng lên hỏi gắt:

- Đồng chí phát biểu xong chưa?

Cự cụt hứng.

- Báo cáo hết.

Người huyện uỷ ngoái tay ra sau lưng lấy khẩu súng lục đặt lên mặt ba lô, lạnh lùng:

- Tôi báo để các đồng chí biết trên huyện đã cử đội sửa sai chúng tôi về nắm mọi công tác của xã từ giờ phút này. Chúng tôi sẽ lựa chọn lưu một số đồng chí đội cải cách ở lại công tác. Tôi yêu cầu đồng chí đội trưởng từ giờ tới chiều chuẩn bị, sáng mai đến báo cáo toàn bộ tình hình với chúng tôi.

Đội trưởng Cự dương đứng mà chân khấp khểnh như con gà què lơ lảo nhìn khẩu súng lục bóng nhoáng, đen sì trên mặt ba lô. Đằng lưng áo ông cán bộ tỉnh cũng gồ gồ có súng, nhưng không thấy ông rút ra. Tôi lại đoán cái bọc nặng chịch mọi khi thấy cộm trong ba lô Cự không phải khẩu súng. Chắc cái cục gì bọc giấy. Mặt đội trưởng Cự sụp xuống.

Tôi không được chọn ở lại làm cán bộ sửa sai. Tôi như mở cò trong bụng. Nhưng làm bộ mặt ủ rũ, tôi lủi thủi đi ra. Ngay lúc ấy, các đội viên sửa sai phóc lên xe đạp toả ra các thôn, công việc dường như đã sắp đặt trước cả. Không vào nhà tổ chức cũ; tổ chức mới, không

dựa rế chuỗi nông hội, đội sửa sai ở lung tung các nhà. Sáng hôm sau, đến buổi làm mỗi người một cái cào cỏ, xuề xoà như chúng tôi, người mặc áo, người cỡi trần, ai cũng mặc quần đùi, lam lũ như người trong xóm, tất cả ào ra đồng. Thế thì khác gì đội cải cách, sửa sai ở chỗ nào. Các xóm xôn xao: đúng đội cào bằng về vác cào đi kia kia, cào bằng rồi, cả làng đóng khố đuôi lươn đến nơi. Các anh cải cách cũng phụ họa thế.

Bố con Côi với cả chục người nữa lò dò đến. Rồi rít người hỏi, người nói, người trả lời lẫn nhau.

- Đội cào bằng hay đội san bằng, hả anh?
- San hay cào thì khác nào!
- Khác chứ, có phải không anh Bối?
- Không, đây là đội sửa sai. "Hoàn thành tốt cải cách ruộng đất, sửa sai và tiến lên" khẩu hiệu thế, đọc kỹ khẩu hiệu mới chưa?
- Thế cải cách sai hả?
- Cái gì sai thì sửa.
- Sửa thế nào?
- Tôi bán địa chủ Thìn, bây giờ bảo địa chủ Thìn chết oan, thế tôi có bị bán không?
- Chưa biết thế nào!
- Ồi giời ôi!
- Tôi được chia một gian nhà thẳng tư Nhõ, tôi phải dọn đi à?

- Tôi có phải trả hai chân trâu quả thực không?

- Nghe nói đội cào bằng về bắt cả làng này đổi ra chỉ để một họ, họ Nguyễn hay họ Lê?

- Được quả thực mỗi một cái chum, cả làng biết đấy.

- Tôi... tôi...

- Chẳng hiểu ra thế nào!

Tôi cũng không cắt nghĩa được điều nào rõ hơn. Thế là mọi người dùng dùng kéo đi tìm đội trưởng. Một mình Cối ngồi lại.

- Chỉ có anh với em, em hỏi thật nhé. Đội cào bằng về đuổi đội cải cách đi để làm lại tất cả à?

- Không phải đội cào bằng, đội sửa sai.

- Ừ, đội sửa sai thì cũng là đội đuổi đội các anh. Tôi phải trả chức đảng viên, trưởng thôn, trả nhà, trả ruộng, đội sửa sai dựa vào rế khác chứ ai.

- Không đâu.

- Thế đội sửa sai về làm cái chó gì!

Tôi nói như hô khẩu hiệu:

- Sửa sai và tiến lên!

Câu nói dứt khoát và mạnh mẽ ấy chẳng làm cho Cối để ý, mà Cối lại ra chiều bực bội. Cối lại tất tả đi. Nhà tối om, lũ trẻ con vừa nghịch choe choé đấy, đã ngủ khi cả. Không biết nhà này lo quá bỏ bữa tối hay quên, để đói anh đội. Tôi có ý mong Duyên. Duyên vác cả

súng, - có thể mới là đi tuần suốt đêm, tôi chúi xó nào Duyên cũng mò được. Không biết đêm nay Duyên có về không, buồn quá.

Từ gà gáy, mấy người vừa được chia ở nhà địa chủ, ở nhà phú nông rộng quá tiêu chuẩn phải nhường lại, họ nạy gạch sân quảy đi. Người nhà phú nông xót của ra cản, đôi bên đánh nhau bằng đòn gánh, kêu rầm rĩ, cả xóm đổ ra đứng xem. Trời đã tang tảng sáng, ở đâu đi ra mấy tay trung nông lấp lửng chứa hay nói ngang họ chẳng được chia bồi, cũng không mất cái lông chân, cứ vừa đi vừa rên lên như những thằng rồ: *ai đi hò lơ, hò lơ hó lơ...*

Không có lệnh, không ai về truyền đạt, đội cải cách đương rầm rộ sắp tổng kết, bỗng dưng tan như ao bèo gặp mưa to. Không còn hội ý sáng sủa, đội trưởng Cự lúc đi lúc đến lúc nào đi đâu cũng chẳng biết.

Cối ở đâu về, hót hải:

- Anh công tác thống kê sao không được giữ lại làm sửa sai, anh bị đuổi về à?

Tôi nói vu vơ:

- Mai kia lên đổi công, lên hợp tác, không cần thống kê.

- Thế thì đích xác là cào bằng rồi.

Cối lại ngo ngác đi ngay. Mới bảnh mắt mà chỗ nào cũng tụ lại từng đám người loanh quanh như gà vương tóc.

Đội trưởng Cự đến. Cối ở đâu lại về hỏi:

- Các anh đi thì chúng em làm việc thế nào?
- Đã có đội sửa sai.
- Đội sửa sai có dựa vào chúng em như các anh đâu.

Tôi còn ngái ngủ, ngáp một cái:

- Ôi thôi, mấy tháng bù đầu, cũng phải cho chúng tớ xả hơi một cái.

Đội trưởng Cự quắc mắt. Một câu nói quen thuộc nhưng nghe lúc nào cũng ghê ghê.

- Không được có tư tưởng nghỉ ngơi!

Dù sao, chẳng nghỉ ngơi thì cũng hết việc, thông thả. Tôi ở nhà như người thừa. Cối đi họp với đội sửa sai, chẳng biết tình hình thế nào đêm về không buồn nói một câu. Tôi nằm dài, hồi này dân quân cũng bỏ gác đêm. Tôi lại mong hôm nào được về đoàn uỷ lấy xe đạp ra chợ huyện đánh một bữa bánh đúc riêu kênh bụng. Rồi được thông báo lên đấy mới thật biết lại đi công tác sửa sai nơi nào hay được về cơ quan. Thế là chúng tôi sắp đi, mọi sự quanh mình cũng khá là điều ngẫm nghĩ. Đội cải cách bị vứt bỏ, mà tôi vẫn không biết cải cách sai ở chỗ nào, chỉ thấy mọi người đứng đứng qua mặt. Bác Diệc, anh Cối vẫn được trưởng thôn, được đảng viên hình như tỏ ra thương hại tôi, đem đến cho xôi ngô, bánh đúc, mua trên chợ huyện.

Bác Diệc nói: "Chúng em chưa quen với đội sửa sai. Các anh sắp rút về tỉnh có phải

không?" Chẳng biết câu hỏi tò mò hay hỏi
đuổi. Nhưng nghe tiếng bác Diệc thì không
phải thế. Đêm trăng sông, tiếng đập lúa
thình thịch, nghe thấy nó ấm quanh mình
khác những ngày mới về đây. Bác Diệc mau
nước mắt, con mắt viền vải điều đã mong
mong. Bác nói bao giờ quên được nét ăn nết ở
của anh cái tối hôm anh về nhà này. Có hôm
mấy chị em Đơm đương cắt rạ ngoài đồng,
tưởng tôi đã đi, cả bọn tất tả chạy lên, khóc hu
hu. Có hôm, cô Duyên cũng đỏ hoe mắt, cô về
nhà nhìn lên chỗ sợi thừng tôi vẫn vắt áo,
không thấy. Duyên bỏ cơm, ra ngõ nhìn lên
đường cái tây. Đến lúc thấy tôi về vai đeo cái
sắc cốt, vẫn anh đội như mọi khi, Duyên chạy
ra, lột cái mũ lá của tôi, đội lên đầu hí hửng
như trẻ con. Tôi hỏi: "Có nhớ anh không?"
Duyên bảo: "Anh mà đi thì tháng nào ở cũ
thằng cu em bỏ thư cho anh. Anh sờ vào chỗ
rốn em mà xem, thằng cu đương cựa quậy đập
đấy". Tôi có ý nghĩ hay là tôi ở lại đây. Ừ, tôi ở
lại đây, tôi về cơ quan hay tôi ở lại cũng thế,
hay là tôi ở lại đây với Duyên.

Ven dê dưới kia, trong những khoanh tre
lúa thưa, có nhà bác Diệc, nhà bố Duyên, nhà
cả Cối, thêm nhà tôi,... lại nhà thằng Vách
nữa - cái thằng khùng không biết mấy hôm
nay trốn ở đâu, nghe tin đội sửa sai đánh gục
đội cải cách rồi, nó đã trở về, lại vác con dao
bầu đi mổ lợn thuê.

Trên cánh đồng hôm nào mới cấy màu mạ

còn vàng ửng, đã nghe gió rì rào lùa vào chân lúa. Các nhà mới được ruộng chia tằm cấy lúa bát, nếp voi, nếp vằn, cốt được cái chóng ăn. Đây, thế thì đổi cái cách sai ở đâu, từ khi đi cái cách tôi chỉ biết có thắng lợi, thắng lợi. Cái sợ, cái buồn, cái vui, cái hồi hộp, tôi như con quay ném vào đám chơi, cái dây vật quay tít hay để con quay lẩn long lóc, tự tôi chẳng biết ra thế nào. Người ta thường nhớ lâu những cái mình làm được, bây giờ thấy vườn tược, đồng ruộng mỗi hôm mỗi khác, phút chốc thấy như tôi thật có thành tích, chứ chẳng phải... Ôi, mà thôi.

Ngõ nhà Vách, bụi duối lưa thưa sần sùi đi qua nhiều lần nhìn đã quen mắt. Bỗng Vách lừng khừng đi ra. Thấy tôi, Vách đứng lại, không chào, nhưng giơ tay vẫy. Trông dị dạng, nó đương lên cơn dở người. Nhưng nó nói tỉnh tường lắm.

- Bây giờ đến lượt tôi bắt, tôi trối anh, tôi đem đi đấu chứ. Mà nói đùa thôi, xuýt xoa cả, buồn lắm. Anh Bồi vào chơi, tôi bảo cái này.

Nhà không có ai. Vách đã đuổi vợ đi hay vợ Vách đã bỏ đi từ dạo Vách bị rình bắt, không thấy về nữa. Mấy con dao bầu của Vách dựng một hàng ở chân vách, trông ghê mắt. Tôi ngồi xuống bậu cửa, hỏi:

- Vợ đi đâu?

- Tôi cho nó đi ăn mày rồi.

Vách lại nói:

- Từ hôm anh về, tôi chưa kể khổ với anh lần nào, phải không?

- Anh đã tố tư Nhõ đấy thôi.

- Nhưng mà nông dân chưa hết khổ thì vẫn phải kể ra chứ. Chưa đâu vào đâu, thằng tư Nhõ đã thót trốn mất. Chẳng đi bắt nó, các anh lại chộp tôi, rõ thật, chó ăn thịt chó, các anh định đấu tôi, bắt tôi. Thằng Tây còn chẳng giết nổi tôi, các anh thì là cái thá gì. Thế mà bây giờ tôi lại không muốn sống nữa, tôi muốn chết.

- Nói đại!

- Tôi mà đại thì cả cái xóm Am này phải ngu như con bò. Lại nói chuyện ngày xưa nào. Nói cả đời chẳng vội được cái núi khổ đâu. Nói một việc thôi nhé. Thằng hương kiểm, thằng phó lý bố tư Nhõ đấy, cái năm đói 1945 nó bắt tuần đình đêm nào cũng phải đi rà xem có người đói ở đâu đến chết ở đường làng thì khiêng vút xuống sông cho khỏi phải chôn. Mỗi đêm, tôi đi ném vài xác xuống sông. Tôi vác phải cái xác thối quá, nhưng người còn mềm, bụng thở bồm bộp. Tôi phân vân, nó chưa chết mà ném xuống sông bắt nó chết thì hồn oan nợ oán mấy đời. Nhưng đi một quãng thì trên vai tôi lạnh dần, rồi thằng người chết cứng. Nó chết rồi, tôi quăng cái xác xuống nước. Làm sao mà người tôi vẫn thối khản mùi người chết, khắp mình ngứa ngáy muốn phát điên. Sáng ra nhìn thấy hàng đàn con rận bò

đen kịt từng đám trên áo, đầy cả đầu tóc, xuống cổ, xuống mặt. Thì ra tôi còn hơi nóng, đàn rận ở cái xác đã bò sang đổi chỗ trú ngụ từ lúc nào.

- Thôi thôi...

- Kể chuyện khác vậy nhé. Khi đi du kích, mấy lần tôi về tìm giết bố thằng tư Nhờ. Nhưng đêm nó lẩn lên ngủ bột hương dưng.

- Những chuyện chán bỏ mẹ!

- Thế mà tao vẫn cố nông, cố nông cái mả bố chúng nó. Đội cào bằng có bắt đổi họ, tao bảo tao là họ Cố, Cố Văn Vách. Tiên sư thằng Diệc, thằng Cối chúng nó bảo tôi có con dao đi mổ lợn kiếm ăn thì tôi là thành phần công thương, không được chia quả thực.

Tôi ngại Vách lại nói bắt quàng về các thứ chuyện cải cách, tôi đứng dậy. Vách bước đến, túm vai tôi. Hai trông mắt nó đỏ như miếng tiết, trông phát hoảng. Tôi phải ngồi xuống.

- Tôi quý anh nên mới mời anh vào đây. Tôi đích thêm bảo thằng đội Cụ. Cái đội cào bằng ấy à, đêm qua họp xóm, trông cán bộ nói hách dịch như quan huyện, tao ngứa mắt lắm, rồi đến phải chọc tiết có thằng. Nhưng nghĩ lại tôi giết Tây, giết ta, giết lợn nhiều quá rồi, bây giờ tôi giết đến tôi thôi, chả giết ai nữa. Cho nó hết rắc rối. Anh có trông thấy cái gì trong kia không?

Nhìn vào vách thấy một cái thùng buộc

trên xà tre, mũi trông lọng hoác ra như đợi người chui đầu vào. Dưới đất, hai chiếc gạc đập lúa xếp chéo. Người đưa đầu vào trông lọng rồi đập cái gạc ấy, thế là bông bông. Tôi đã biết người ta làm thất cổ tự tử như thế.

Tôi hấp tấp hỏi:

- Cái kia? Cái kia?

- Cái thất cổ, đã bảo mà...

- Không, không.

- Không phải tôi thất cổ anh đâu. Em thích anh được xem em thất cổ, em thất cổ. Đừng đi tố diêu là địch phá hoại nhé, tao thất cổ tao thôi.

- Không, không được.

- Không có gàn quái. Gàn tôi thì tôi cho cả anh cũng chết chứ không phải một mình tôi.

- Đừng làm thế.

- Câm cái mồm sẹo gỗ đi. Nói thế chứ chán lắm, chúng mày như ruồi, giết ruồi làm gì, tao chỉ muốn có một thằng đội xem tao chết để đừng đi tố diêu là địch phá hoại. Tớ quen đảng ấy từ cái chập tới đảng ấy về làng này mà, nhớ không. Đảng ấy là thằng ma tít biết cái qué gì mà về làm loạn làng. Nhưng cũng còn chơi được, chưa đến bằng thằng đội Cự, cho nên tớ mới cho vào xem tớ chết.

Vách nói lung tung, gáy tôi dần dần lạnh. Tay Vách nắm chặt cánh tay tôi run bần bật, toát dầm mồ hôi.

- Tổ không đun đặng ấy lên trông lòng dẫu.
Đừng sợ. Con dao bầu này chọc một cái, thì
đặng ấy...

- Lạy anh.

- Ấy chớ. Hèn thế mà cũng đòi đi giải phóng
người ta. Đã bảo tổ chỉ gọi đặng ấy vào xem tổ
chết, chẳng có mưu mô phá hoại như các đặng
ấy hay sai người tố láo dẫu.

- Thế...

- Thế thế. Tổ trèo lên, đưa cổ vào.

- Anh...

- Chỉ dặn anh đội chớ đại mà cắt dây hạ tôi
xuống bắt tôi sống. Tôi sống thì tôi tố anh đội
hủ hoá với con gái cả xóm này, tôi tố anh đội
đập chết con mẹ què rồi anh đội đem thắt cổ
tôi để bịt đầu mối. Đã biết thế thì đáng tội thế
nào chưa?

Tôi bàng hoàng như ngã xuống nước. Có
điều tôi hiểu ngay là chớ có đụng đến thằng
Vách. Nó biết tất cả, thế thì cho nó chết. Vách
buông tôi, Vách xăm xăm vào bước lên đồng
gạc đập lúa, chui đầu vào trông lòng, tròn hai
con mắt nhìn ra.

Tôi ù té chạy.

Nghe sau lưng cái gạc lúa đổ văng, lăn lách
cách. Cho đến hôm đi - và đến bây giờ, tôi
không dám thì thảo với ai về cái chết của
thằng Vách.

IV



ười mấy năm sau.

Hồi ấy thành phố đương bị đe dọa máy bay Mỹ bắn bom. Mỗi chập tối những đoàn xe chở tân binh âm âm ngang qua trên cầu Long Biên.

Rồi tôi lại trở về cơ quan. Người đi cải cách lũ lượt về, người công tác sửa sai lại ba lô lên vai. Đã thành nếp mỗi khi nơi nào có công tác quan trọng, mỗi cơ quan đều phải cử từng đợt đi. Ai cũng nhiệm vụ đi, từ anh nuôi, chị tiếp liệu văn phòng, đến các bộ phận chuyên môn. Chỉ có những chánh phó thủ trưởng "không đi được vì công tác lúc nào cũng bù đầu". Mà cũng không ai đề nghị thủ trưởng đi đâu.

Tôi đã đi cải cách cũng là thế. Nhưng tôi đã đem được giấy chứng nhận và giới thiệu "đồng chí

Nguyễn Văn Bôi được kết nạp đột ... cải cách về sinh hoạt chi bộ cơ quan". Đội trưởng ký tên rồi đoàn uỷ đóng dấu và chữ ký xác nhận. Tôi nhớ Cụ nói: "Chia tay nhau, tớ tặng cậu cái này". Tôi nghĩ trong bụng: "Lão Cụ tài thật, đoàn uỷ giải tán rồi mà vẫn lấy được dấu". Cụ chỉ nói thế, rồi đi ngay. Có lẽ lão cũng ngượng không muốn nấn ná lại trò chuyện thêm về những con vịt, chuyện vịt. Chúng tôi đều nhớ nhớ cả, có gì mà nói.

Từ đấy, không bao giờ còn gặp lại.

Cái tôi trộn đường vào mì chính của tôi cũng đã lâu, nhạt rồi, quả nhiên chẳng còn ai biết hay biết cũng thôi, cơ quan lúc nào chẳng có những thời sự mệt mỏi. Và lại, tôi vừa đi những ba đợt cải cách ngót hai năm trở về với cái giấy ghi chúc vụ đội phó phụ trách toà án kèm tờ chứng nhận và giới thiệu đảng viên. Mạnh quá. Thế là tôi đảng hoàng phổng mũi.

Một hôm, tôi được phòng tổ chức gọi lên. À, có thể chứ. Tôi bắt đầu tưởng tượng ra những kiến hiệu của các thứ giấy tờ.

- Đồng chí ngồi.

Sự trình trọng lại kèm câu nói cộc lốc hơi lạ khiến tôi hồi hộp. Tôi ngồi xuống ghế. Quen tay, lấy sổ công tác và cái bút máy "oe rơ vơ" ra cầm sẵn.

- Địa phương có đơn về đồng chí.

- Địa phương nào, việc gì ạ?

- Ở xã cải cách, đơn tố cáo.

Tôi được đưa xem cái đơn. Tôi nẩy đom đóm mắt. Những đêm đi gác, ở trong lều, đã chung chạ với những ai, nằm gối thế nào, ai bằng lòng, ai bị đè ra, ôi chao, ở những bờ tường, những bụi duối... Đơn lại tố cáo tôi đảng viên giả có chữ ký của Cụ đội trưởng cải cách. Thế có chết không, nó cho húp nước đường lại tống theo *quả lừa*. Bao nhiêu tên ký, trông hoa lên những Gái, những Nụ, những Má, những Tôm, những... Chẳng biết trong đám chữ ký tíu tít có Duyên, có Đom không. Ở dưới tờ đơn có chữ ký của đội trưởng, đội phó sửa sai xác nhận và đề nghị kèm biên bản một dịp những cuộc họp tố cáo ở các xóm Am, xóm Chuôm, xóm Địa và cả những xóm tôi chưa đến bao giờ.

- Ý kiến đồng chí ra sao?

- Tôi... tôi...

Tôi không nói được thế nào.

- Thế là đồng chí đã nhận.

- Không, tôi phản đối, tôi...

- Các cấp xác nhận rành rành ra đây, thế là đích xác rồi. Có 10 điều cấm khi đi cải cách, đi công tác đồng chí đã vi phạm tất cả mà điều 4 là nặng nhất.

Tôi ngồi tây ngậy. Những câu dội nước đá, tôi chỉ ập ứng lấp bắp không ra đầu đuôi.

- Thôi, về.

Chẳng khác đuổi tôi.

Tôi nhìn người trưởng phòng tổ chức, mặt đen gỗ ghề đầu hói. Bên chân bàn có cái xích buộc chiếc điều cày. Tôi ngỡ ông là đội sửa sai, về đây xử tôi, nghiêm quá. Tôi lùi thui ra.

Hội đồng kỷ luật bắt tôi thôi việc vì phạm lỗi nặng về giả mạo giấy tờ. Có thể bị truy tố, nhưng cơ quan chiếu cố. Không lương hưu, chỉ được lĩnh nốt lương tháng ấy. Tôi chẳng là cái đinh gì, cũng không biết ai thù tôi, chẳng lẽ lại là cái lão trưởng phòng tổ chức mới được điều ở đâu về tôi mới biết mặt. Tôi cặm cụi viết đơn gửi lên cục, lên bộ. Chẳng đâu trả lời. Hồi ấy, tội hủ hoá còn bị coi xấu xa nặng nề hơn cả việc giả mạo giấy tờ.

Tôi bị mất việc.

Trong nhà đâm ra lục đục, ai oán làm sao. Lương tôi và tem phiếu cũng chẳng đủ nuôi ai, nhưng cũng là một cọc tiền có ngữ. Con trai tôi đã lớn. Vợ tôi vốn chân chạy chợ gặp gì vợ nấy. Mùa thì cái rau, mớ chè, có khi ngược tàu Phòng lên, lẩn được cán bộ thuế. Có khi chui thoát thúng cá, con mực. Á kiếm ra miếng mới được thêm thất đồng ra đồng vào. Bỗng dưng tôi đâm ra hăng. Lại thêm vợ chồng ở với nhau lâu cũng sinh nguy, cãi nhau vật rồi cãi nhau to, rồi đánh nhau cũng thành thói quen lúc nào không biết, cũng như trông nó cứ bắn mất dần mà trước kia không thấy. Cái môi nó trều nhơn nhợt trề ra góm chết. Cái áo phơi ngoài dây

thép, hai nách thâm xì, lưng áo mồ hôi dầu ăn bạc phếch, sao tắm thế mà ngày trước không ế ý. Mỗi ngày lại thêm một cái khó chịu. Ăn uống thì bốc bãi, hay nói dôi vật. Hình như ngày trước tính nết nó khác. Người này nói, người kia vặc lại. Um nhà một lúc, hung lên rồi xông vào thui nhau. Nó cũng chẳng chịu lép, bóp lại tôi ra trò. Tôi xước mặt, toạc cả áo. Tôi không thể cạy thế thằng đàn ông được. Đạo trước, thỉnh thoảng có lục đục, lảng giềng sang lồi hai bên ra, cũng khi ban hoà giải khối phố đến phân tích lý lẽ. Rồi sau chẳng ai đến nữa, vì mới hôm trước hôm sau đã lại loạn lên. Ngày ngày qua. Những xô xát trong nhà tôi thành trò cười, như hát hay, hàng phố không ai hơi đâu đến can ngăn. Từ khi mất việc lại càng náo nùng, khi lại chính tôi là thằng xuống thờ.

Tôi chẳng biết một nghề ngỗng gì. Nhưng mà ở đất đô hội, có người thì sinh ra việc. Cũng như ở rừng trời cho củ mài, củ nâu, ở phố phường khó khăn mấy rồi cũng lần ra cái ăn. Đống rác có người bới nhặt. Rồi thì bở củi, mài dao, móc cống, cái bơm xe đứng ngã ba ngã tư, thêm hòm đồ vá xăm lốp. Phải có cách nào kiếm được thì mới đỡ nhục.

Tôi sắm chiếc bơm xe đạp.

Tôi nhảy lên cái cần bơm, mặt cúi vực xuống, không dám nhìn lên. Lâu lâu, đã quen tôi khoai thai ấn cái bơm, trong bụng yên yên một chút.

Rồi máy bay Mỹ ném bom. Giữa thành phố bom bi rắc hàng thùng vào chỗ cây đa đền Bà Kiệu, rơi lôm bôm xuống hồ Gươm. Người ta lũ lượt chạy khỏi phố xá. Càng nhiều người đi xa, phải bơm xe cho căng, tôi vẫn đứng với cái bơm ở ngã năm. Vợ tôi đem thằng con chạy bom, đi đâu tôi cũng không hỏi. Đêm trước vừa to tiếng, tôi bóp cổ đến lúc mặt kêu ằng ặc tôi mới nói tay, rồi lại đánh nhau tiếp, mặc kệ còi báo động với máy bay ầm ù trên trời. Sớm hôm sau, mặt đi thẳng.

Từ đấy, không còn tăm hơi hai mẹ con. Đầu tiên, tôi cũng tưởng mặt chỉ đổi bơ lảng nhăng rồi lại đâu vào đấy như mọi khi. Nhưng rồi bật hắt. Tôi sốt ruột, nhưng cũng không biết thế nào, biết hỏi ai. Hàng phố xì xào. Cô ấy đã theo người ta xuống Nam Định, tôi trông thấy ở Chợ Rồng. Cô ấy trốn vào Nam rồi. Có người lại nói như thật: cô ấy số đỏ như tiên rồi, xin được chân phụ bếp ở cục phục vụ được sang nấu bếp nhà khách sứ quán ta bên Liên Xô. Nhưng cũng chỉ là nghe nói, chẳng thấy tăm hơi đâu. Thế rồi đến năm đất nước thống nhất cũng vẫn bần bật thế. Có lúc nghĩ hay là vướng bom đạn chết đường chết chợ rồi. Trong chiến tranh, biết bao nhiêu người mất tin, mất tích, không phải riêng mẹ con nhà nó.

Tôi ở gian nhà ọp ẹp ấy và vẫn một mình với cái bơm xe. Hiu quạnh, có lúc cũng nhớ cái khi tung hoành ở xóm Am, xóm Chuôm nhưng

chỉ nghĩ đến đã xấu hổ, còn ra cái thá gì mà vênh mặt. Lưỡi dao cạo hiểm mà đất, tôi chẳng buồn cạo, mặc kệ. Râu ria tóc tai bù xù như con gấu vườn Bách Thú. Tôi cảm thấy mau lão quá, ngoài năm mươi mà lụ khụ, nói nói thở thở. Tôi đo sức bằng mỗi lần bơm xe. Năm trước chỉ ấn một cái được một nhát bơm, bây giờ phải nhảy treo mông mấy lần, buổi chiều thì móp bụng lại đến bốn nhát mới xuống được một nhát. Tối về lử lả, xiêu vẹo, xách cái bơm cũng trĩu tay, mặc dầu tôi tỉnh không chè thuốc, bia rượu. Cái già xộc đến tận đít rồi. Đàn bà con gái đứng dừng qua mắt tôi và tôi cũng nhìn người ta thờ ơ như nhác mắt qua đường.

Một hôm, tôi nhận được giấy bưu điện báo nhận hàng. Lật xem đi xem lại: bưu cục Bồ Hồ báo lần thứ nhất - tôi đi hỏi, người ta bảo giấy này gửi từ bên nước Úc. Tôi bỏ một buổi làm, lên hiệu sách xem nhờ tờ bản đồ treo bán tìm nước Úc ở đâu. Đêm mất ngủ, hay là bưu điện nhầm. Tôi lại mở giấy xem lại, rõ ràng viết số nhà cái buồng cái lều này và cả ba bốn bên đường phố hàng xóm bao năm nay chỉ có một Nguyễn Văn Bối tôi.

Tôi lên nhà bưu điện. Người ta cho biết hàng nước ngoài gửi về phải có sổ nhận hàng trên thành phố cấp. Tôi bảo tôi không biết và hỏi hàng gì. Cô nhân viên chỉ cho tôi trong ngăn tủ bê bện, một hộp giấy vuông, bảo:

"Đấy, hôm nào đủ giấy tờ, hải quan cho mở ra mới biết hàng gì, bác ạ".

Rồi tôi cũng lo được mọi cái từ khối dân phố lên khu, lên thành phố cho có nổi một tờ giấy sổ lĩnh hàng nước ngoài. Tiền mua các thứ phí tổn bạc nghìn. Đến nơi lại bảo nộp phạt tiền lưu kho mất hai nghìn rưỡi. Nặng quá, tôi đã nghĩ toan bỏ. Nhưng đằng nào cũng đâm lao rồi, tôi lại về cào cấu, cá, giục nóng, cả vay lãi ngày. Cũng có lúc chột hoảng. Nhớ một cái lại là cái hộp cút như trong truyện Trạng Quỳnh thì có mà tôi đòi. Nhưng không, một gói những lọ, những hộp xinh xinh. Người hải quan xem từng lọ rồi bảo đấy là thuốc bổ, được phép nhận. Tôi ôm cái hộp lên ngực mới gạt được đám người bầu ngoài cửa bưu điện, nhao nhao: Thuốc à? Có bán không. Bao nhiêu? Xem nào, xem nào...

Tôi đứng bơm hàng ngày một chỗ ngã năm ấy, có người bơm xe lâu đã thành quen biết, một vài phút đợi bơm, đã ra khối chuyện phố phường. Chỉ hôm sau tôi đã hỏi biết được toàn thuốc vitamin A, B, C, B6. Thuốc Pháp, thuốc Mỹ, đắt đấy, bán được tiền. Tôi hỏi mỗi người một tý, chấp lại, đã ước lượng được giá cả. Thế là không dưng trời cho tôi của.

Ai ở nước Úc gửi cho tôi? Không có thư, không tên người gửi. Hàng chữ tên tôi, số nhà, phố thì đánh máy. Người ta bảo ở các nước văn minh, ra hiệu xe đạp, mua cái xe rồi lại thuê

gửi, thế là cửa hiệu cứ việc đóng gói và gửi đi, người mua không phải động tay, không cần biết mặt cái xe. Nhưng ai gửi, lục soát đến đâu cũng không ra ai. Không một cơ nào để đoán nổi. Cuối cùng, trong ý nghĩ tôi đọng lại hai con vợ mất tích kia, mà có lần người ta đồn nó đã đi những nước nào nước nào sướng hơn tiên. Có lẽ là... có lẽ là... Lúc khổ nhất người ta cũng nghĩ rồi ra có lúc được mở mặt, hay là nó, chỉ có nó mới biết tên tôi, số nhà tôi, mà xét những mặt quen biết thì quanh đây cả, chỉ bọn khố dây, ai mà có được hộp hàng này! Đích là nó rồi. Chỉ có con vợ trước ở Tám Mái thấy bảo lấy chồng, làm cút lit có thể nó về bên Tây bên Mỹ. Nhưng con ấy lại không biết chỗ tôi ở bây giờ. Thế thì ai gửi cho tôi, lại rồi ruột thêm. Tôi có hai đời vợ, hai đứa con thật sự, còn con rơi con vãi ở đâu không kể. Nhưng mà chẳng nhẽ con vợ nào của tôi đã sá chân xuống tận vùng bùn tư sản thối nát lại còn hơi sức nhớ đến tôi. Hay là...

Hay là cái này của địch, là âm mưu địch, thằng địch chúa thần lẩn nham hiểm - đi cải cách ruộng đất đã thấy đấy. Tôi mất cái mũ cán bộ đã lâu mà vẫn chưa quên cách phân tích địch ta. Thế nhưng ở trên đời này, thằng địch ba đầu sáu tay nào mà lại biết tên tôi là quân tốt hỉn Nguyễn Văn Bối. Ông bơm xe, ông quán nước, quanh năm không nhìn ra ngoài cái bơm, cái chén, nhưng thoáng mắt đã nghe biết cái khôn đại của bao nhiêu người

đời. Nghe nói có nhà có người ở nước ngoài gửi các thứ về cho mà bán để ăn, để sống, tôi cũng đương được "tiếp tế" như thế, chứ có phải đi mua chuộc đâu.

Bao năm nay, trời nắng hay trời mưa, tôi chỉ có cái bơm và lê la quanh mấy gánh cơm dưa cà, đậu om, canh đậu, có cái ghế treo tròn quang, khách đến bà hàng mới bỏ ghế ra, sợ ngồi xúm xít thì công an đuổi.

Số thuốc tôi bán dần. Ôi, những chị tiêu thăng hoa khỏi mụ hàng cơm gánh. Tôi xuống chợ trời mua bộ quần áo ka ki đại cán cũ. Mỗi ngày nào, cán bộ thủ trưởng và nhân viên đều đại cán như nhau, bây giờ có tiền, họ hoàn mới có người mặc đại cán, anh xe ba gác, xe xích lô. Dù qua mặt cũng không ai nhìn, việc đời cái gì rồi cũng trôi đi. Đời cán bộ của tôi đã chấm dứt từ bộ đại cán sang cái bơm, tôi vẫn thấy mặc đại cán được và hợp mắt. Chập tối, tôi không đến gánh cơm quán đầu ghế nào. Đã lâu mới nhớ phải hưởng một bữa có chất. Cuối phố kia mà tôi vẫn biết ở đấy có một hiệu ngoài tử kính bày mấy lọ mắm tôm bán sỉ, nhưng trong nhà làm chui cơm tám giò chả. Tôi đi đánh chén một bữa cật lực, bội thực không thở được, chỉ còn sức bò được về nhà, lăn đùng ra.

Tôi nhét cái bơm vào gầm giường. Nghỉ ít lâu cho khuây khoả cơn sầu đã nào. Nhưng vài ba tháng nằm khàn, ăn vỗ béo rồi ngủ, gỏi

tiền to đến bằng cái tải gạo cũng phải toang ngoảng. Rồi hết tiền, lại vác cái bơm ra ngã năm. Tôi chép miệng. "Tiền bắt được như tiền cò bạc, của phù vân vào nhà rồi của phù vân lại đội nón ra đi, thế thôi". Tôi thở dài, tự an ủi.

Tôi khắc khoải vu vơ mong lại nhận được giấy báo nhà bưu điện. Tôi tính ngày, so sánh năm tháng, đoán có lẽ vào dịp Tết may ra. Rồi mấy Tết cũng chẳng thấy đâu. Cái gói tiền đã xa như chiêm bao từ ngày xưa. Tôi lại cảm cúi, vật vờ nháy nhấp nhô cười lên cái bơm.

Nhưng quái sao, tôi thở dốc: Tôi béo tốt hẳn hoi, râu mọc um tùm đen mỡ ra. Thế mà hai cánh tay rã rời muốn vấp mặt xuống cái bơm gì. Tôi không bơm xe được nữa. Tôi đẩy đà ra nhưng tôi kiệt sức rồi. Cái túi tiền đã giết tôi.

Hôm sau, tôi lại vác cái bơm ra. Nhưng cả buổi chẳng được một nhát. Khách quen không có ai. Người lạ trông thấy tôi mặc cái áo đại cán, mặt mắt húp húp, người ta đạp xe thẳng. Rồi tôi cũng được khách, nhưng vừa buông cái bơm, tôi nghẹn cổ không thở được. Ông khách đùa: "Ông béo sung sướng phát phì thế thì đi nghỉ mát, chứ bơm xe là ốm đấy".

Tôi chết thì thôi. Cái thằng Vách, thằng Vách chết như đi chơi, lại còn gọi người đến xem nó chết. Thế mà hay. Lẽ nào tôi hèn không bằng thằng Vách. Tôi chết cũng vừa, đủ mùi đời rồi.

Tôi ngồi dậy. Tôi với tay vào góc buồng, kéo

cái hòm gỗ. Trong ấy, mọi thứ đều được nhặt nhanh chẳng muốn vứt đi cái gì. Tôi tìm cái quần rách. Tôi bện thành cái thùng. Tôi chợt thấy vẫn còn chiếc ruột tượng đựng gạo ở cơ quan trên Thái Nguyên. Mỗi lần ra khỏi rừng đi công tác ai cũng đeo vắt vai một hai bao gạo. Ôi, cái ruột tượng đựng gạo còn lại đến bây giờ, được, được đấy.

Tôi đứng lên mặt bàn, buộc một đầu ruột tượng lên xà nhà, bên kia thông xuống, thắt nút trông lọng lọng. Tôi ngắm nghía. Chui vào, đập đổ cái bàn dưới chân thì tôi bằng phẳng Vách.

Tôi ngồi thừ một lúc lâu. Không phải tôi ngần ngại mà tôi mỗi như sắp chết, tôi ngồi thế này chắc một lúc nữa tôi cũng chết. Không phải. Tôi nhớ ra tôi sắp lả đi vì đói. Thế thì đi ăn cái gì, chẳng nên làm con ma đói.

Chiếc trông lọng ruột tượng trắng nhờ như giải khăn tang lơ lửng giữa nhà. Tôi khoá cửa, bước ra.

Lại biết chỗ ấy có quán cơm mà mặt hiệu là cánh cửa đóng một bên. Mở mảnh ni lông che tường ra, trong treo cổ lòng tràng, cái cổ hũ trắng phau, có phở, có cháo lòng, tiết canh đủ thứ. Thành phố tiêu điều không phải vì chốc chốc lại báo động máy bay. Bể ngoài thôi, người ta ở trong nhà mà vẫn hàng phở, bánh cuốn, bánh giò, rượu cuộc lủi được gọi nhẹ nhàng là nước mưa...

Vừa đi vừa nghĩ những cái ăn, như người

thành phố bom đạn đương thiếu đói, thì chết làm sao được. Tôi cũng tự mang máng thấy thế. Tôi lủ khủ, dật dờ đi. Dãy phố im ỉm. Thế mà cái quán này đèn sáng. Ngọn điện che mảnh bìa cứng, bớt sáng hắt ra, theo lệnh phòng không. Tôi bước qua chỗ cửa tối vào sáng đèn, tôi choáng người. Lão chủ quán cái mặt hết trắng địa tư Nhỡ. Chỉ khác bộ râu quai nón trắng như cước, tóc và râu dài xuống giữa lưng, giữa ngực. Tôi hốt nhiên phấp phồng. Hay là tôi đã thất cổ tôi chết rồi, tôi gặp hồn thằng tư Nhỡ ở cửa địa ngục suốt vàng.

Chủ quán nhác nhìn tôi, hỏi ngay:

- Anh đội Bồi phải không? Cũng râu ria như thằng địa chủ rồi à?

- Ông... tư Nhỡ.

- Nhớ dai đấy. Anh ngồi chơi.

- Bây giờ ông...

- Vẫn thế thôi. Ồ lâu lắm mới gặp. Đánh chén cái đã. Không phải ăn nhà hàng đâu, mà tôi thết ông. Dám chứ? Tôi vẫn ơn ông không qui tôi là địa, nhưng ông vượt mặt thế nào được thằng đội Cụ, có phải không ạ?

Toàn việc người sống. Tôi còn biết nói thế nào. Cái anh đội Bồi cũng xa xôi hoá thành thằng bơm xe rồi. Những kiểu cách ta đây cán bộ ra vẻ hiểu biết, đứng nói hăm hứ bầm bầm tay, tôi chẳng còn đâu điệu bộ dơ dáy ấy nữa. Quên rồi, cứ như chuyện Âm Phủ. Tôi không

ngại, cũng chẳng ngượng với tư Nhỏ. Dường như lại quen ngay. Ai cũng chỉ ưa nhớ lâu những cái dễ chịu. Rồi vừa nhớ lại vừa không muốn nhớ, như mê ngủ. Bây giờ rõ ràng tư Nhỏ mời tôi đánh chén. Ủ, đánh chén. Thằng bơm xe đạp nhặt từng hào giấy thì chỉ thêm đánh chén.

- Vào, vào uống chén nước đã.

Nhà tư Nhỏ hai buồng, liền phòng trong, cái bếp đã được dênh ra ngay đầu gian bán hàng, đây chỗ ngủ kê vừa chiếc giường một. Trên màn màn che, buộc cái mẹt to sơn kẻ dòng chữ xanh tròn quanh theo khung: *Hutten cent ans* kèm chữ quốc ngữ hắc ín đen nhánh "Lều trăm năm".

- Vẫn cái "động trăm năm", ông ạ.

Tôi pha trà:

- Có còn Tây càn nữa đâu!

Tư Nhỏ vuốt râu cười:

- Vẫn còn công an, cán bộ thuế mà mình là thằng bán hàng chui. Cái lều "ông già trăm năm" này có giá trị trình bày lắm. Tôi lão rồi, tôi ốm yếu sắp chết rồi, tôi kiếm ăn cò con, các ông tha cho. Ít người biết chữ Tây nên phải viết kèm chữ ta cho các anh ấy dễ hiểu dễ thông cảm. Chỉ có bây giờ mà đổi cải cách bắt tôi thì tôi chịu chết, không còn sức leo tường nhà giam. Nhưng cũng chẳng cần. Mấy chục năm tu ở cái "động trăm năm" này tôi đã luyện đắc đạo phép tiên.

Tư Nhõ miết ngón tay cái vào ngón tay trỏ, giờ cao bật tanh tách rồi cười khớ khớ: Phép tiên Xìn! Xìn! Tiên! Tiên! Tôi bây giờ tên là thằng Xìn, là ông tiên Xìn!

Tôi lờ đờ về không biết, hững hờ hỏi:

- Ông có hay về Am không?

- Tôi biệt xứ từ ngày ấy. Vợ tôi chết tôi cũng chôn ở Văn Điển. Không biết dưới ấy vào hợp tác rồi có cào bằng cả làng thành một họ không, còn tôi đã từ làng, từ họ rồi. Họ hàng mà đấu nhau đến thế, còn mặt mũi nào. Nhưng mà có phúc có phận cả, nhờ các anh về làm tan hoang lên thế, thằng tư Nhõ có suýt chết mới lại được thế này. Máy lỵ tôi mà thò đầu về, đứa nào dò được tông tích tôi ở đây, có khi tôi lại ăn đất, anh ạ. Chốc nữa anh lên công an khu báo cáo có thằng địa trốn lên đây đội lốt công thương thì tôi cũng rũ tù Hoả Lò. Nhưng mà anh đã có khi thương tôi, nỡ nào, phải không. À mà tôi cũng thay tên đổi họ rồi. Bây giờ họ tên tôi là Tạ Xìn, Tạ Xìn. Tiếng Tàu "xìn" là tiên, "tạ xìn" là một tạ tiên, tôi thờ thần tiên. Khỉ nhỏ, tôi hay chơi chữ, đã "lều trăm năm" lại hoá ra "tạ tiên". Tạ Xìn bán phở ngẫu pín dái bò dái dê, lại cả phở không người lái. Phở Tạ Xìn đương có tiếng đấy.

Lão nói toang toang gay gắt một cách tự tin. Ở đời không rõ đầu lưỡi hay trong bụng, tôi thấy ai cũng tự tin hơn tôi, tôi càng đâm ra rúm ró. Tôi mù mờ những sóng gió thôn Am,

thôn Chuôm. Tôi có cảm tưởng tư Nhõ đương là thằng Tề Thiên Đại Thánh đánh cả trời mà tôi như con nhái đứng dưới đất giương mắt chầu, mắt nhái há mồm nhìn lên.

Tôi nhắm nháp chén chè Tân Cương pha bằng nước đun ở cái ấm điện tý hơn chỉ vừa vài chén hạt mít. Một lát, thấy một đứa con gái bưng một mâm vào. Trên mâm, hai bát châu đựng những cánh xương sườn lợn cong lên như cọc bờ rào, khối béo nồng bốc nghi ngút. Xương ninh làm nước phở, ngon nhất. "Bán phở mà tôi cấm có ăn phở. Tôi không thích mâm bát lôi thôi. Tôi chỉ nhắm rượu, gặm xương. Ông chiều tôi".

Tư Nhõ lại nói, giới thiệu:

- Cái con bé này là út của tôi. Nó làm mậu dịch, nó đương là cô mậu bán thịt cho nên bố nó mới được cái khoái này. Bây giờ là nhất nhà mậu, nhà mậu được có cái chén ngay, rồi mới đến nhì thân, ba thế.

Lúc nãy nhìn đứa con gái tôi ngỡ con bé con, bây giờ mới nhận ra cô mậu dịch áo vét xanh da trời, hai bím tóc Hỉ Nhi tết buông xuống lưng, đôi dép râu, tôi đâm sợ. Ai mà chẳng sợ những cô mậu cong cớn, cô ném ra bán như thí cho bó rau nào thì được nhặt bó ấy.

Tôi uống rượu chẳng mấy. Tư Nhõ thì vén râu tỉ tỉ từng chén. Tôi nhắm nháp theo cũng hào hứng dần lên và thế là nhăng mất cả chuyện lúc chiều định thất cổ. Đấy, tôi ví thế

nào, tôi hèn, tôi bằng thế nào được thằng đồ tể Vách kia, tôi mới chỉ gặm miếng xương mà đã...

- Ông tư ơi, ông được mấy người con giỏi như cô mậu này?

- Mỗi đứa một phận, không đứa nào giống đứa nào.

- À...

Từ lúc ngồi ở cái giường trong "lều trăm năm" ở thành phố này mỗi lúc tôi lại rạp người xuống, tôi phục tư Nhỡ, rồi cúi đầu ăn như ma đói. Chẳng mấy lúc say đủ, nằm đồ ra. Cái thân tôi ăn cũng khổ, lúc nào cũng sắp chết vì bội thực. Tỉnh lại, thấy tư Nhỡ vẫn ngồi nguyên thế, đầu gối rung bành bạch, chốc lại vạch râu tọt một ngụm.

- Thức rồi à? Làm bát không người lái. Phở nóng, nhiều hành, tỉnh ngay.

- Tôi về...

- Về làm gì. Ông nằm cái giường này vừa, giường nhà ông như cái ổ chó!

- Ông biết nhà tôi?

- Tôi biết cả ông đứng bơm xe đạp ở ngã năm, biết lâu rồi.

Chưa húp bát phở nóng mà tôi tỉnh tức khắc. Tôi bơm xe đã thành tật cứ lúi húi vạy van, lấp vôi, lúc nào cũng rũ mặt xuống hai tay ấn bơm, chứ mấy khi nhìn ai.

- Về đây làm với tôi.

Tư Nhõ đứng dậy chệnh choạng vịn tay vào tường.

- Ấy cái tội của các ông cái cách đây. Thằng tư Nhõ tụt tường nhà giam, trốn ra, què một chân.

Mỗi câu của tư Nhõ như đâm vào mặt, vào bụng, vào lưng, tôi chỉ biết oằn người ra chịu đòn.

- Nhà nước chỉ cho ăn vā bo bo, bột mì rán khan, cái bánh phở là quốc cấm, phải chạy nhiều cửa mới có chén rượu, có miếng xương này. Mai ông đến đây, khối việc. Ông không ra sao cả.

Tôi thì không ra sao từ lâu lắm rồi. Cái vốc tiền dạo trước cũng chỉ nuốt hết chứ có nên trò trống gì đâu. Nghe nói thế tôi coi như ông chủ đương mặc cả công. Được thì gật, không thì lắc, chẳng còn biết đở mặt. Nghe nó nói cũng thuận, có khi mà hay, đỡ nắng gió, khỏi phải há mồm nháy bôm, mà cái tiền của trời ơi của tư sản giãy chết kia thì biết bao giờ nó còn rơi xuống nữa. Tôi gật gù, lóng ngóng.

Tư Nhõ đập bốp bàn tay bên kia vào tay tôi.

- Mai đến nhé.

Tôi bước len lét, lủ khủ, râu ria lướp tướp như con chó ốm. Đến khi mở cửa trông thấy cái trông lọng ruột tượng lơ lửng giữa nhà, tôi mới nhớ lại. Tôi bản thân cỏi xuống, vút lại

vào cái hòm rác rưởi. Quên ngay, tưởng như chưa khi nào đã định chết thật cổ.

Tôi ngủ say như chết. Hôm sau, tôi cười cái bôm, mồm nhúc lên đến cánh tay. Thật không thể trông vào cái bôm nữa rồi. Cái bọc tiền đã giết tôi. Nhớ đến những câu chuyện với tư Nhở lại càng đau ê ẩm.

Một buổi sáng, tôi đến nhà tư Nhở.

Tư Nhở cười, vỗ vai tôi.

- Biết anh còn nghĩ đi nghĩ lại mấy hôm mà. Cũng sĩ diện chứ, nhưng cái bôm chỉ bằng cái tấm hương ấy mà nặng đấy.

Tôi bắt đầu làm một công việc kỳ quái mà dễ hiểu. Không phải phụ bếp, không lau bàn, bưng bê, không rửa bát hay giết gà, mổ lợn - thịt gà và từng súc thịt lợn sống đã có cái cô út làm nhà mậu mỗi buổi đèo trộm về một túi ni lông rồi.

Tôi đi lấy bánh phở. Hồi ấy, cả thành phố trông vào tem phiếu. Bánh trái, chè cháo hàng quán đều dùng đến gạo, bột gạo đều bị cấm, nhưng người ta vẫn chui lủi, thế nào cũng có cách nhoi ra. Mỗi ngày hai buổi đúng giờ như người đi làm cơ quan, tôi vác một bị bánh phở nặng lệch vai về.

Tư Nhở dặn:

- Chỗ lấy bánh này nghiêm lắm. Anh có bộ đại cán hay đấy, dễ vào. Nhưng cấm nói,

không được nhìn ngang nhìn ngửa. Dem bánh về đến đây, gặp "cá" thì bảo là giữa đường người ta nhờ bán hộ. Rồi tôi gỡ cho, không được đồ cho tôi.

Mấy lâu nay lặn ngụp trong chợ đời, tôi đã hiểu giữa đường ngoài hè còn biết bao những ma quái bằng bậc cụ những mưu mô và những đòn đánh ở các cơ quan tôi ngày trước.

Tôi đến một toà nhà hai tầng có vườn bao quanh ở một phố tĩnh mịch. Các cửa sổ gác đóng kín chắc là nhà cán bộ to. Tuy to, nhưng tôi để ý chưa phải cỡ có bớt gác cửa.

Tôi đi thẳng vào vườn sau. Bên cái nhà ga ra ô tô có một buồng lửng ngay cầu thang xuống. Trong buồng, một cái nôi ba mươi, bột dương nghi ngút sôi sùng sục. Mấy người xoay tròn, tráng bánh cạnh cái công tơ điện xình xịch.

Một người đứng tuổi mặt mũi nhẵn nhụi mặc áo đại cán ka ki hồng nhạt. Trông thấy tôi, ông bước ra, bắt tay - lại bắt tay, chưa quen đã bắt tay lu bù. Ông ấy bỏ kính trắng, - tôi ngờ là kính giả, ông tỏ tay:

- Cái bọc to nhất để ngoài cùng là của anh - Người ấy cúi nhìn đồng hồ đeo tay. - Lúc nào ô tô ra đỗ chỗ kia thì anh vác bọc này đến, lên ngồi ghế trên. Chỗ nào ô tô dừng lại, chú lái mở cửa thì anh xuống. Không được quay lại

nhìn, không phải chào hỏi ai cả. Nhớ chưa? Không thì mất lương đấy.

Tôi đã nhớ từ lúc tư Nhở dặn. Nên cũng chẳng buồn trả lời. Nháy mắt, cái xe đen bóng lừ lừ chui ra, cửa kính sau và hai bên khoang dưới treo miếng vải hoa sặc sỡ như bướm đậu. Người lái xe mở cửa trên, tôi bê bọc bánh bước lên, mắt nhìn thẳng đằng trước. Nghe tiếng người bước lên đằng sau rồi sập cửa. Xe lướt ra cổng loang loáng. Nhớ những lần đi cái cách ở Thanh Hoá, ở Thái Bình, hội nghị tổng kết ở Hậu Hiền, ở Quỳnh Côi có cán bộ trên về dự cũng đi những xe đen kền càng choáng lộn như thế này. Các ông ấy ngày toàn mặc áo nâu, đi dép râu, không biết bây giờ ông ngồi sau tôi mặc áo nâu hay đại cán. Đường nghĩ loãng quãng, cái xe đã đỡ êm nhẹ. Người lái xe với tay mở cửa. Tôi lúi lúi ôm bọc bánh xuống. Chiếc xe lại bon vút đi. Đấy là ngã ba, rẽ vào một quãng thì đến nhà tư Nhở.

Mỗi ngày hai chuyến đi lấy bánh như thế, kể cũng nhàn. Được mười hôm, dần dần tôi biết mọi lai lịch những bị bánh tôi lấy về và những túi thịt lợn, mỡ lợn, sườn lợn của cô ả mậu. Tư Nhở lại tự khoác đi bán các nơi khác. Thảo nào, lão bảo bánh phở Tạ Xìn có tiếng và cái hàng vắng, lão cũng chẳng cần.

Tôi lại biết bọn làm bánh không phải người nhà này, cũng không phải nhân viên cơ quan.

Có manh mối, người ta đến xin làm nhờ ở đây. Mọi công chuyện và tiền nong tính toán với bà chủ. Làm bánh trong nhà hộ đặc biệt, các ông "cá" đánh hơi được cũng chịu. Lại ô tô thủ trưởng ngày ngày tải bánh ra, chẳng dám đụng đến.

Cái ông chủ lò bánh mặc áo đại cán, kính trắng, cặp cặp da như chánh văn phòng ngày nào cũng đến xin ý kiến thủ trưởng, ông ấy chuyện với tôi, ông tặc lưỡi:

- Cả làng bây giờ đều phải kiểm thêm, cán bộ nào chẳng như nhà ông này.

Cái giọng lão ngất ngưỡng hết tư Nhỡ, đủng đỉnh, móc máy, nói đồng. Hay cũng là địa trốn lên thành phố, bây giờ tên là Xìn, là Tiền. Ai biết được.

Tôi đến lấy bánh chui ở nhà ông cán bộ to nọ, tôi lại tìm được cách nghĩ cho yên lòng hơn về sự an bài của xã hội bây giờ.

Tình cờ, tôi được tin cái lão trưởng phòng tổ chức đã sa thải tôi ngày trước, lão bị đi tù rồi. Ông "chánh văn phòng cũng tên là Xìn" ấy một hôm đọc báo rồi kể lại cho đám xay bột. Tôi đứng nghe đích xác tên người, tên cơ quan tôi trước. Nguyên do là lão ta sắp về hưu. Lão mưu với thủ kho làm một quán lấy trộm hoá chất. Sau khi tuyên án, lão được nói một câu: "Lạy toà, một đời con công tác - toà án không

cho lạy, không cho xưng con, nhưng lão cứ nói thế, - con không ăn cắp một tờ giấy, một ngòi bút. Nhưng con sắp phải được nghỉ hưu, con cần kiếm cái dưỡng già, con chỉ kiếm đồng tiền dưỡng già. Xin toà rủ lòng thương". Lão ấy sáu mươi ba tuổi. Thì tôi ngậm ngùi nông nỗi đời người. Tôi lại quên cái lão trưởng phòng mặt sắt ngày trước. Ai chả thế, cố cùng mới chịu đói, ai chẳng thêm no.

Tối tối, tôi ngồi hâu rượu tư Nhõ. Quan hệ của tôi với lão cứ nửa nạc nửa mỡ. Không ra chủ cũng chưa hẳn đầy tớ. Tôi chẳng còn nhớ về địa chủ tư Nhõ ở thôn Am. Nhưng lão thì nhớ ác, thỉnh thoảng móc tôi vài cú.

- Cái đài Ôrông này của tôi khoẻ lắm, nghe được Sài Gòn, cả đài Mỹ, đài Anh. Bây giờ tôi mới chính cống là việt gian toàn nghe đài địch. Cái thằng đội C. dốt đặc cán mai như con bò, cái galen kêu ẹc ẹc bắt dây lên cột tre lại bảo là dây điện đài đánh đi liên lạc với địch.

Tôi im, hàm nhai thông thả.

Bát xương sườn lợn bốc khói mỡ béo ngậy. Tôi phải làm bát phở không người lái đã rồi mới uống - cũng giữ ý, kéo lại kênh ra như hôm nào.

Tôi đảo mắt nhìn tư Nhõ. Lão vẫn đương ừng ực một lúc mấy chén cũng như lúc đứng bán phở, lúc đeo túi bánh túi thịt đi, lão nói

lão làm phăm phăm, hống hách, máu nhà địa chủ và lão đương làm ông chủ, còn thằng Bồi thì hủn hoản như con thần lẩn cụt đuôi.

Tôi đã lém xong bát phở không mà từ khi trời thành phố hay có máy bay không người lái của Mỹ vào thám thính, bát phở không thịt cũng thành cái tên "phở không người lái", chẳng ra cọt chẳng ra mĩa nó hay mĩa ta. Tôi nhấc chai, rót lấy chén rượu. Tôi cũng đương làm ra tiền cho nhà này mà.

Tư Nhở bỗng đứng hỏi:

- Đây cái thằng đội cái cách tên là thằng Cu, thằng Cự gì nhỉ?

- Thằng Cự.

- Ủ, Cự. Nghe cái tên mà còn hốt đến tận giờ. Đêm hôm qua đài Sài Gòn nói có hai thằng đại tá Hà, đại tá Cự người bên ta mới chạy sang bên nó, hai thằng đi họp chống cộng châu Á ở Đài Loan về. Có phải cái thằng Cự ấy hả?

Tôi lơ đãng:

- Nào biết được!

Tư Nhở cười hê hê:

- Anh chỉ chú ý mũi xuống cái bơm, chẳng biết con khếch gì. Nói thế chứ tôi có biết đâu thằng Cu, thằng Cự. Chả là tôi mê cái giọng con Hà Thanh rồi con Hoàng Oanh đài Sài Gòn, chúng nó hát cho tê tái lòng người đến như thế

mới là hát chứ. Đến giờ đây, để tôi tìm luồng đài Sài Gòn... Mà đài nó nói đêm nay các thằng ấy họp báo. Anh nghe xem có phải không?

Tôi lẳng lẳng thông thả nhấm nháp mảnh xương sườn lợn. Thằng Cu, thằng Cự, thằng Cự xa lẳng lắc chẳng bận đầu đến tôi. Chiếc Ôrông trên đầu giường tư Nhỡ đã lên nước ám khói màu vàng nhợt. Cái núm quay ọ ọ rọ ráy như chuột chạy. Tư Nhỡ áp tai nghe rồi rồi rít: Đấy, đấy... Cúi xuống... này... này. Tư Nhỡ đứng dậy cẩn thận ra cài then cửa. Tôi hồ hững ghé tai vào mặt đài.

Tiếng người đương nói:... thưa *đòm* bào, chúng tôi đại tá Tám Hà, đại tá Huỳnh Cự... ngày... đi dự đại hội chống cộng toàn châu Á ở Đài Bắc về. Thưa *đòm* bào, tôi xin báo cáo...

Tôi nhồm lên, nhón nhác:

- Đúng, Huỳnh Cự...

Tư Nhỡ kêu một câu:

- Ối giời ôi!

Tôi còn đương ngổn ngang những thằng Đình, thằng Cự ngày nào chưa nghĩ thấu sự đời lộn phộc quái ác này. Tư Nhỡ choang choác:

- Bên ta có thằng chó ra hàng, hai thằng chó ấy ra hàng. No cơm ấm cật thì ở bên ta nó cũng sướng chán. Đâu không biết chứ dạo ấy, rẽ chuối bần cố ngày nào chả lên chợ mua lậu

rượu thịt về cho thằng đội Cự. Anh sai con Duyên, con Đơm mấy lần đi mua bánh ngô, bánh dầy. Người ta đếm đấy, cả hàng huyện biết chứ. Thế ra nó vào B, nó hàng địch, nó mò ra chỗ ăn chơi, trâu đi tìm trâu đấy, các cụ nói không sai. Mà ai chả thích sướng. Bây giờ tôi sướng hơn ông, nhưng đã ra quê gì, bán cái bánh phở mà như thằng kẻ trộm.

Tôi lui về, tư Nhỡ vẫn lảm nhảm huyền thuyên một mình đến tận lúc nào. Tôi nằm xuống giường rồi vẫn máng tiếng thằng Cự với những câu chửi rửa của tư Nhỡ. Đúng nó, *đòm* bào, *đòm* bào lại nhớ như mới họp, mới mít tinh hôm qua. Nó leo cao đến thế thì tôi cũng chẳng ngạc nhiên. Những mưu mẹo, những trắng trợn khủng khiếp. Thế rồi mà lại chạy.

Rồi tôi lại tư tưởng đến những hộp đựng thuốc bên Úc gửi về. Ừ làm người ở đời ai chả muốn sung sướng, câu ấy rõ chả hoe khác cái thằng tôi bơm xe, thằng tôi đi lấy bánh. Tôi chộp mắt, những lọ thuốc tây rơi lả tả xuống mặt, gạt ra không kịp.

Tôi khệ nệ vác tải bánh vào nhà tư Nhỡ, đặt lên bàn. Rồi ngồi xuống thở. Có người lơ nhố vào theo. Mấy người, cả người mũ áo công an vàng vàng. Hình như các ông thuế, ông công an đã ngồi chõm ven đường bên kia. Tôi bủn rủn, choáng váng.

- Yêu cầu mở cái gói.

- Tôi, tôi...

- Mở ngay!

Tư Nhữ ở trong cái lỗ "lều trăm năm" loạng choạng ra, dụi mắt, dường còn ngái ngủ.

- Chào các ông! Ở thằng kia, thằng lưu manh ở đâu chạy vào đây? À nó đem hàng lậu. Mày định đổ vạ vào nhà ông hả?

Tư Nhữ xông đến đám đập liên hồi vào mặt, vào bụng tôi, vừa đánh vừa rên rĩ kêu: "Các ông trời nó lên đồn cho tôi. Mả cha thằng ăn cắp, thằng ăn cắp". Trong khi tư Nhữ sấn sổ đánh tôi, mấy người chức việc khác ngồi vào ghế mở sổ hý hoáy ghi chép, cũng không ai để mắt tới người bị đòn trước mặt.

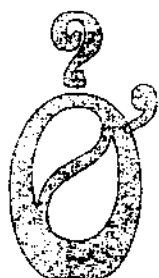
Tư Nhữ nghe lên với tay lấy cái roi mây phát trần. Tôi ù té vùng chạy thục mạng ra. Một lúc nhìn lại, chẳng thấy người đuổi. Xung quanh nhộn nhịp mọi qua lại buổi sáng. Tôi hồn hển bước trong đám đông. Không biết đòn thật hay đòn giả, hay nó làm phép đuổi tôi, quịt công tôi. Hai đầu gối tôi như muốn long ra.

Lúc buồn quá, người ta hay bấu vào những mơ màng. Nhưng tôi mơ màng phía nào cũng vướng. Lại loé lên thằng Vách và cái thùng tròn lọng. Cái ruột tượng ở nhà tôi hình như vẫn để mũi tròn lọng. Nhưng tôi quên cái việc thất cổ rồi. Tôi..

Tôi sờ lên môi. Ngón tay dính nhoè máu.

Hàm trên, hồng một lỗ lợi mà không thấy đau. Cái răng gãy văng đi đâu hay đã tụt vào cổ họng lúc thằng tư Nhõ đánh quai hàm tôi. Ôi, những đứa bị gãy răng đương ra đứng sắp hàng trước mắt, "con đi kể Đìà này, thằng Đình này, thằng tôi này.." Tư Nhõ cũng đã khuyết chiếc răng cửa. Ngày ấy nó đã bị ăn cú đòn mất răng chẳng.

V



xóm Am, xóm Chuôm và cả làng ấy đến bây giờ còn kể một câu chuyện ly kỳ.

Năm ấy, có một đợt tuyển bộ đội. Hai anh em Vó và Cò, con bác trưởng thôn Diệc đều tòng quân. Bấy giờ, cuộc kháng chiến chống Mỹ đang giai đoạn khẩn trương, tuổi trẻ cả nước ra mặt trận. Đôi khi, có thư chuyển tay về nhà, có lần có người qua lại, do vậy ở nhà cũng biết tin tức.

Cò thi vào bộ đội vận tải. Vó thành chiến sĩ đặc công. Ở làng bàn tán thấy bảo Vó là đặc công nước, không phải đặc công bộ. Có lẽ thật như thế, bỗng nhiên một lần kia Vó được về làng. Cả làng xúm lại hỏi: "Thế thì Vó bơi từ trong mặt trận ra à?" Rồi đâu đâu cũng đồn chiến sĩ đặc công Vó đã bơi từ mặt trận ra.

Thật ra thì chiến sĩ đặc công Vó có công tác đi với đoàn ra miền Bắc. Bây giờ tên Vó là chiến sĩ Quyết Thắng.

Rồi chiến sĩ Vó lại đi ngay.

Thế mà cái tin đội trưởng Cự vào mặt trận phía Nam rồi ra hàng địch, nghe đài Sài Gòn nói, nhiều người cũng biết. Cự chẳng dây mơ rễ má, chẳng họ hàng bàng sang với nhà ai, nhưng bởi Cự đã về làng làm những chuyện động trời, cho nên người ta nhớ, nhớ cái hồi làng nước áo xám. Đồn đau nhớ lâu...

Mọi người còn biết rõ hơn nữa, không biết là thù dật hay tường tận. Chuyện cứ hết như tận mắt trông thấy. Chuyện là bên ta đã hạ quyết tâm tiêu diệt bằng được thằng phản bội ấy. Cả một trung đội tấn công, nhưng đặc biệt phải bắt sống hay là giết nó tại trận. Nhiều người giơ tay xin nhận lệnh, rồi chỉ có chiến sĩ đặc công Vó được vinh dự. Quyết Thắng nói: "Tôi biết mặt thằng Cự, nó đã ở nhà tôi mà".

Một trận đánh chớp nhoáng đột nhập vào cơ quan chiêu hồi của nguy ở giữa Sài Gòn. Chiến sĩ Vó đã rút dao chém đứt cổ Huỳnh Cự trong đám quân tháo chạy.

Câu chuyện kỳ lạ cứ được các xóm kể lại mãi, không biết thực hư thế nào.

1992

BA NGƯỜI KHÁC

TÔ HOÀI

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: **VÕ VĂN ĐĂNG**

Tổng biên tập: **NGUYỄN ĐỨC HÙNG**

Biên tập: **HỒ BÍCH NGÀ**

Trình bày: **NGỌC HUYỀN**

Bìa: **VĂN SÁNG**

Sửa bản in: **SÔNG THAO**

In 1.500 cuốn, khổ 13x20,5cm. Tại Công ty In Khoa học Kỹ thuật - Hà Nội.
Theo TNKH số 70/1386 CXB cấp ngày 19/8/2005.
Số 597/QĐ-ĐaN. Nhà xuất bản Đà Nẵng cấp ngày 4/8/2006.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2006.

TÔ HOÀI

BA NGƯỜI KHÁC

TIỂU THUYẾT

"Câu chuyện không giải đáp câu hỏi: Bao nhiêu phần sự thật? (Nhưng có một sự thật trong tâm thức đầy ẩn mật của tác giả). Mà lại làm nên sự ngạc nhiên bởi sự chọn-lựa cách viết rất mới mẻ, trẻ trung về một ký ức xưa cũ. Ngạc nhiên, bởi tác giả đã qua tuổi bát tuần. Thậm chí có thể có ý kiến nhầm lẫn cho rằng lối viết có điểm " tự nhiên chủ nghĩa". Do vậy, càng cần khẳng định sự tìm tòi của tác giả trong cách thể hiện tác phẩm này là một nỗ lực đáng kính ngạc."

GIA: 32.500Đ